


THỌ
KHANG
BẢO
GIÁM

壽康寶鑒



THỌ
KHANG
BẢO
GIÁM

壽康寶鑑

Ấn Quang Đại Sư tăng đính
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Thọ Khang Bảo Giám - 壽康寶鑑

Ấn Quang Đại Sư tăng đính. Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa. (theo bản in của Giai Phương Ấn Loát Hữu Hạn Công Ty, năm 1991). Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

LỜI MỞ ĐẦU

Con người từ sắc dục mà sanh, cho nên tập khí này đặc biệt sâu đậm. Hễ không kiêng dè cẩn thận, phần nhiều sẽ đến nỗi chết vì sắc dục! Các bậc thánh vương thời cổ vì yêu thương dân, cho nên đối với chuyện vợ chồng ân ái chẳng tiếc công sai quan truyền lệnh, dùng linh gỗ đi khắp các nẻo đường¹, ngõ hầu người dân khỏi phải sầu lo vì trót lầm lẫn mà mất đi tánh mạng. Lòng từ ái ấy đúng là khôn xiết! Cho đến đời sau, không chỉ

¹ Trong thiên Nguyệt Lệnh sách Lê Ký có chép: “*Quý Xuân, tiên lời tam nhật, tù nhân dĩ mộc đặc, tuần vu đạo lộ, viết: Lôi tương phát thanh, hữu bất giới kỳ dung chỉ giả, sanh tử bất bị, tất hữu hung tai*” (Cuối Xuân, trước khi sấm động ba ngày, viên quan truyền lệnh liền khua linh gỗ, đi khắp các nẻo đường truyền lệnh: ‘Sắp có sấm động, kẻ nào chẳng kiêng ăn nằm thì sanh con chẳng toàn vẹn, ắt sẽ bị tai nạn hung hiểm’).

chánh lệnh của nước nhà chẳng còn nhắc đến, ngay cả cha mẹ cũng chẳng bảo ban con cái, đến nỗi đại đa số thiếu niên do lầm lạc mà mất đi tánh mạng, đáng buồn quá sức! Bất Huệ sống trên cõi đời mấy chục năm, thấy nghe khá nhiều, khôn ngoan bi thương! Do vậy, quyển mộ in cuốn sách này để mong những người cùng hàng đều được sống lâu, mạnh khỏe. Mong sao những người có được cuốn sách này, ai nấy đều đọc kỹ, xoay vần lưu thông, đừng để phí tâm tư, tiền tài, mà trọn chẳng được mảy may lợi ích thật sự nào, thì may mắn lắm thay!



ĐỀ TỰA SÁCH THỌ KHANG BẢO GIÁM

Chẳng có ai không muốn trường thọ, mạnh khỏe, yên ổn, con cháu đông đảo, sự nghiệp lẫy lừng, vận may đưa tới; cũng không có ai muốn bị đoán mạng, chết yểu, bệnh tật, con cháu tuyệt diệt, gia đạo suy đồi, hung thần ngự đến. Đây là niềm mong ước thường tình của con người trong khắp cõi đời, dầu là đứa trẻ mới cao ba thước (thước Tàu) không ai là chẳng mong muốn như vậy. Dầu là kẻ chí ngu, cũng hoàn toàn chẳng vui mừng vì bị tai họa, chán phước, ghét lành; nhưng kẻ hiểu sắc tham dâm thì những điều tâm họ mong mỏi và những chuyện thân họ làm đích thực là trái nghịch nhau. Rất

cuộc đến nỗi chuyện chẳng mong muốn lại bị, chuyện mong muốn không có cách nào đạt được, chẳng đáng buồn ư? Khoan hãy nói đến kẻ buông tuồng nơi hoa, nơi liễu chỉ mong mỗi chuyện ấy; ngay trong vòng vợ chồng, nếu cứ tham đắm ắt sẽ bị táng thân mất mạng! Cũng có kẻ chẳng quá mức tham đắm, nhưng do không biết kiêng kỵ (những chuyện kiêng kỵ được ghi đầy đủ ở phần sau cuốn sách, cho nên ở đây, tôi không ghi rõ) cứ mạo muội theo đuổi, đến nỗi bị tử vong, thật quá đáng thương! Vì thế, tiền hiền soạn sách Bất Khả Lục thuật rõ căn kẽ mối hại sắc dục, sưu tập những câu cách ngôn khuyên răn kiêng dâm, bớt dục, những câu chuyện chứng tỏ “*phước thiện, họa dâm*”², phương pháp trì giới, như ngày tháng, những lúc, những nơi chốn, những người, những việc nên kiêng kỵ, chẳng ngại phiền phức, đều được trình bày căn kẽ, ngõ hầu người đọc biết phải nên kiêng dè những gì. Tâm giác thể cứu dân ấy có thể nói là “khẩn thiết, chu đáo, thiết tha hết mực!” Ấn Quang lại tăng đính³ sách ấy, đặt tên là Thọ

2 Phước thiện, họa dâm: Người lành được phước, kẻ dâm dật mắc họa.

3 Tăng đính (增訂): Soạn thêm, sửa cho đúng những chỗ bị in sai, thiếu sót.

Khang Bảo Giám và quyền mộ để in ra, hòng lưu truyền rộng rãi, là vì có nỗi đau lòng chẳng thể chịu được!

Một đệ tử của Quang là La Tế Đông, người Tứ Xuyên, bốn mươi sáu tuổi, có thuyền buôn ở Thượng Hải, tánh tình khá trung hậu, tin sâu Phật pháp, cùng với nhóm ông Quan Quýnh Chi v.v... đồng sáng lập Tịnh Nghiệp Xã. Trong những năm Dân Quốc 12, 13 (1923-1924), thường muốn đến núi Phổ Đà quy y, do bận việc nên chưa được thỏa nguyện. Năm Dân Quốc 14 (1925), ông ta mắc bệnh cổ trướng mấy tháng, tình thế cực nguy hiểm, chữa thuốc Tàu, thuốc Tây đều vô hiệu. Đến ngày Mười Bốn tháng Tám thanh toán tiền thuốc, vì số tiền quá lớn liền bực mình nói: “Từ đây dù có chết ta cũng không uống thuốc nữa”. Bà vợ bèn đối trước Phật cầu đảo khẩn thiết, nguyện suốt đời ăn chay niệm Phật cầu cho chồng được lành bệnh. Ngay trưa hôm ấy bệnh liền chuyển biến, đi tiêu xả ào ạt nước ứ ra, không thuốc gì mà hết bệnh.

Cuối tháng Tám, Quang đến đất Thân (Thượng Hải), ngụ tại chùa Thái Bình. Ngày mồng Hai tháng

Chín đến Tịnh Nghiệp Xã họp mặt cùng ông Quan Quynh Chi, ông Tế Đồng cũng có mặt. Tuy thân thể chưa hoàn toàn khỏe hẳn nhưng khí sắc thuần tịnh, tươi tắn không ai bằng. Gặp Quang, ông ta vui mừng thưa: “Sư phụ đến rồi! Con xin quy y tại đất Thân, chẳng cần phải lên núi nữa!” Ông ta chọn ngày mồng Tám, cùng vợ đến chùa Thái Bình, cùng thọ Tam quy, Ngũ giới. Lại thỉnh các cư sĩ Trình Tuyết Lô, Quan Quynh Chi, Đinh Quế Tiêu, Âu Dương Thạch Chi, Từ Trí Liên, Nhậm Tâm Bạch v.v... bồi tiếp Quang dùng cơm. Ngày mồng Mười lại mời Quang đến nhà dùng cơm và nói: “Sư phụ chính là cha mẹ của bọn đệ tử, bọn đệ tử chính là con cái của sư phụ”. Quang nói: “Cha mẹ chỉ lo khi con bị bệnh, nay bệnh ông tuy khá nhưng chưa bình phục, hãy nên thận trọng”. Tiếc là chưa nói rõ “chuyện phải thận trọng” chính là chuyện phòng sự (ân ái). Đến hôm cuối tháng, tại Công Đức Lâm mở hội Cảm Hóa Nhà Tù ông ta cũng đến dự hội. Buổi hội giải tán xong, có mười mấy người giữ Quang lại dùng cơm. Ông ta vừa mới đến bèn cùng người trông coi sổ sách trao đổi mấy câu rồi đi, sắc mặt giống hết như người chết, Quang

biết là do ông ta phạm phải phòng sự mà ra. Rất hối tiếc lúc đó chỉ nói “*cha mẹ chỉ lo khi con bị bệnh*” mà chưa từng nói rõ nguyên do, đến nỗi ông ta lại bị nguy ngập.

Muốn tu chỉnh sách này để khẩn thiết khuyên răn, nhưng do bận bịu nên chưa làm được. Ngày mồng Sáu tháng Chín, Quang về núi bèn gửi ngay một lá thư trình bày hết sức tường tận lẽ lợi hại, nhưng đã không còn thuốc gì cứu được nữa, mấy ngày sau ông ta mất. Lúc mất, ông Quan Quýnh Chi mời các vị cư sĩ đều đến niệm Phật, ông La có được vãng sanh Tây Phương hay không, chưa thể biết, nhưng không đến nỗi đọa lạc. Ôi! Bị bệnh nặng mấy tháng, nhờ Tam bảo gia bị nên không dùng thuốc mà được lành bệnh, trong vòng mười mấy ngày khí sắc tươi tỉnh vượt xa người bình thường. Do không biết thận trọng, lầm lẫn phạm phải phòng sự mà chết. Không chỉ là tự tàn hại cuộc đời mà còn cô phụ từ ân của Tam bảo quá đỗi! Quang nghe tin cáo phó mà tâm đau xót, nghĩ cõi đời chẳng biết kiêng kỵ, cứ mạo muội theo đuổi chuyện đó, đến nỗi mất mạng nhiều vô số! Nếu chẳng lập cách ngăn ngừa, gìn

giữ trước, đúng là đã đánh mất đạo từ bi cứu khổ của đức Như Lai. Tính đem Bất Khả Lược tăng đính, ấn loát lưu truyền rộng rãi, ngô hầu cả thế gian đều biết kiêng kỵ, chẳng đến nỗi lầm lẫn mà đánh mất tánh mạng.

Một vị cư sĩ đem số tiền do mẹ để lại là một ngàn sáu trăm đồng, tính in thiện thư để thí tặng. Quang bảo ông ta dùng hết số tiền ấy để in Thọ Khang Bảo Giám, hòng cứu vớt thanh niên nam nữ chưa gặp cảnh nguy hiểm. Tức là do cái chết của một mình ông La Tế Đồng, sẽ khiến cho hết thảy những người đọc sách này trong hiện tại và vị lai đều biết phải nên răn dè, thận trọng, cũng như do xoay vần lưu thông, lần lượt khuyên bảo lẫn nhau, sẽ khiến cho cả thế gian đều cùng hưởng trường thọ, mạnh khỏe, bình an, nỗi khổ “*quan, quả, cô, độc*”⁴ ngày càng ít thấy. Như vậy thì do cái chết của một mình ông La Tế Đồng lại khiến cho hết thảy mọi người đều được sống thọ, khỏe mạnh, vậy thì cái chết của ông Tế Đồng sẽ có công đức. Nhờ công đức ấy hồi hướng

4 Quan (鰥): Góa vợ, Quả (寡): Góa chồng, Cô (孤): Mồ côi, Độc (獨): Không có con cái.

vãng sanh ắt sẽ từ tạ Sa-bà cao đẳng Cực Lạc, làm đệ tử của Phật Di-đà, làm bạn lành trong hải chúng. Mạnh Tử nói: “*Dưỡng tâm giả, mạc thiện vu quả dục*” (Dưỡng tâm thì không gì tốt bằng bớt ham muốn). Tuy cũng có kẻ thiếu dục mà đoán mạng, nhưng cũng rất ít. Cũng có người đa dục mà vẫn sống lâu, nhưng người như vậy ít lắm! Lúc mạnh khỏe còn nên tiết dục, hưởng chi lúc bệnh nặng mới lành!

Mười năm trước, con của một vị đại thương gia học Tây y ở Nhật Bản đỗ đầu. Lúc ngồi xe điện, xe chưa dừng mà đã nhảy xuống, bị ngã gãy cánh tay. Do chính anh ta là bác sĩ nên chữa trị ngay. Phàm bị thương ở xương ắt phải kiêng nữ sắc trong vòng một trăm mấy mươi ngày. Cánh tay của anh ta lành chưa được bao lâu, do mừng thọ mẹ liền trở về nước, đêm đến ngủ cùng vợ, ngày hôm sau liền chết. Anh chàng này khá thông minh, sắp thành bác sĩ, sao lại đối với chuyện kiêng kỵ này lại ngờ nghệch chẳng biết, để đến nỗi khoảnh khắc khoái lạc cướp mất tánh mạng rất quý giá, đáng buồn hết sức!

Năm trước, một thương nhân đang gặp vận may, hôm trước giành được mối lợi sáu bảy trăm đồng, khá đắc ý. Ngày hôm sau, từ chỗ người thiếp đi đến chỗ vợ cả, người vợ vui lắm. Lúc đó, nhằm tháng Năm, trời rất nóng, vợ bật quạt điện, sắp đặt chậu tắm, lấy nước đá pha mật cho uống. Chỉ biết giải nhiệt cho mát, nào biết: Hễ muốn ân ái, không được dùng chất lạnh. Chưa đầy ba tiếng sau đau bụng chết tươi! Do vậy biết: Vì thế gian chẳng biết kiêng kỵ, cứ làm bừa đi, đến nỗi tử vong chẳng biết mấy ngàn vạn ức! Nhưng từ xưa đến nay, người có phước lớn nhất không ai hơn Hoàng đế. Phước lớn thì thọ cũng phải dài! Thử xét kỹ xem: Mười ông vua, có tám chín ông không thọ; chẳng phải là vì dục sự quá nhiều, lại do chẳng biết kiêng kỵ, đến nỗi tự rút ngắn tuổi thọ đó ư? Người đại thông minh trong thế gian đa phần thường chẳng thọ là vì không hiểu kỹ chuyện này mà nên nỗi! Quang thường nói: “Người đời trong mười phần, có đến bốn phần do sắc dục mà chết. Bốn phần tuy chẳng chết trực tiếp vì sắc dục thì cũng vì do tham sắc dục mà bị hao tổn, chịu đủ mọi thứ cảm xúc gián tiếp khác mà chết. Người vốn do số mạng mà chết, bất quá chỉ

là một hai phần trong mười phần mà thôi!” Thế giới mênh mông, nhân dân đông đảo, mười phần có tới tám chín phần chết vì sắc dục, chẳng đáng buồn ư? Đấy chính là lý do Quang lưu thông sách Thọ Khang Bảo Giám. Mong những người yêu thương con cái trong cõi đời, cũng như những ai vì đồng bào tạo hạnh phúc, ngăn ngừa họa hoạn, thấy đều phát tâm ấn tống, xoay vần lưu thông, khiến cho ai nấy đều biết những điều kiêng kỵ, ngõ hầu chẳng đến nỗi lâm lạc mà đánh mất tánh mạng, cũng như chẳng bị tàn tật, đến nỗi không thể thành tựu. Những kẻ buông tuông tìm hoa kiếm liễu, đa số là vì không có chánh kiến, bị lâm lạc bởi bè bạn phóng túng hoặc dâm thư, đến nỗi hãm thân trong biển dục không thể thoát được! Nếu chịu đọc kỹ sách này, sẽ biết lợi hại sâu xa, đối với những điều quan hệ đến sự vinh diệu hay nhục nhã của tổ tông, cha mẹ, cũng như đối với sự “sống chết, thành bại” của bản thân lẫn gia đình, cũng như con cháu hiền hay ngu, tuyệt diệt hay hưng vượng sẽ đều hiểu rõ như nhìn vào ngọn lửa. Nếu thiên lương chưa hoàn toàn mê muội, có ai hể mắt nhìn đến mà tâm chẳng kinh hoàng, nỗ lực đau đáu kiêng dè ư? Sẽ thấy từ

đó về sau, ai nấy cũng được vui hưởng mối thiên luân vợ chồng, chẳng đến nỗi tham dục tổn thân, sê tê mi giai lão⁵, vừa thọ, vừa khỏe mạnh. Người ít dục thường đông con. Con của họ chắc chắn thể chất mạnh mẽ, tâm trí trinh lương, không chỉ chẳng mắc lỗi tự tổn hại thân thể mà chắc chắn còn trở thành hạng lanh lợi làm rạng mào nở mặt cha mẹ. Đây chính là điều Quang thom thảo mong mỏi dài lâu. Nguyên người đọc cùng thể hiện sự đồng tình, tùy duyên lưu truyền thì nhân dân may mắn lắm, mà nước nhà cũng may mắn lắm thay!

Cuối Xuân năm Dân Quốc 16 (1927), tức năm Đinh Mão, Thường Tâm Quý Tăng Thích Ấn Quang kính soạn.

⁵ Tê mi (齊眉, ngang mày): Đời Hậu Hán, vợ của Lương Hồng là nàng Mạnh Quang khi đưa cơm cho chồng, đều nâng bát cơm cao ngang mày, ngụ ý kính trọng chồng như khách quý. Sau này, thường dùng chữ “tê mi” để diễn tả ý vợ chồng kính trọng lẫn nhau. “Giai lão” (偕老) là sống hạnh phúc đến răng long đầu bạc.

LỜI TỰA TÁI BẢN SÁCH BẤT KHẢ LỤC

Cái họa nữ sắc cực kỳ khốc liệt. Từ xưa đến nay, do họa này mà nước mất nhà tan, bại thân tuyệt tự kẻ sao cho xiết! Dầu chưa đến nỗi ấy, nhưng trong số đó những kẻ thân đang khỏe mạnh trở thành suy nhược, chí đang sáng suốt trở thành hôn ám, biến tư chất đội trời đạp đất, mong “thành thánh, thành hiền” trở thành hạng tầm thường, hèn tẻ, không có chí lập thân, lại há có ngần hạn? Huống chi những kẻ nghịch thiên lý, loạn nhân luân, sống làm loài cầm thú mặc áo đội mũ, chết đọa trong tam đồ ác đạo, làm sao có thể thấy hết, biết hết cho được? Ôi! Cái họa nữ sắc sao mà khốc liệt tột

bạc như vậy! Do đó, chư thánh hiền đặc biệt rủ lòng xót thương, hoặc dùng lời lẽ cứng rắn để răn dạy, hoặc dùng lời nhẹ nhàng để khuyên bảo, ngô hầu khắp cả cõi đời đều biết lý “*phước thiện, họa dâm*”. Lại còn nêu ra các sự thật để răn dạy, ngô hầu những ai biết yêu thương chính mình, hễ đọc đến ắt sẽ sợ sệt, kinh hoàng, hiểu ra, khô cạn dòng lũ nhân dục, khôi phục thiên lương sắp bị diệt. Từ đây hết thảy đồng luân đều hưởng phước “giàu thọ, khỏe mạnh, bình yên”, vĩnh viễn lìa khỏi mối họa “nghèo, bệnh, chết yểu”. Đây chính là lý do soạn tập bộ Bất Khả Lục. Cư sĩ Trương Thụy Tăng muốn khắc in lại để bố thí nên đã bảo tôi viết lời tựa nhằm phô bày ý nghĩa trọng yếu của việc bớt dục.

Cần phải biết: Đối trước sắc đẹp, dục tâm bùng bùng thì những lời lẽ khuyên răn nhân quả báo ứng cứng rắn hay mềm mỏng đều khó thể đoạn tâm ái. Nếu lúc ấy có thể quán bất tịnh, một bầu lửa dục sẽ bằng tiêu ngay lập tức. Con em đất Trường An ở xứ Tần (Thiểm Tây) của tôi phần nhiều thích chơi dế. Có ba anh em tuổi đã choai choai, đêm trăng đi bắt dế nơi

gò mả, chợt thấy một thiếu phụ nhan sắc tuyệt vời bèn cùng đuổi theo. Người thiếu phụ ấy khuôn mặt biến đổi, thất khiếu⁶ ứa máu, lưỡi thè ra hơn cả thước, ba đứa nó sợ chết ngất. Ngày hôm sau người nhà tìm được, cứu sống được một đứa, mới biết chuyện ấy. Đứa còn sống bệnh nặng mấy tháng mới khỏi, con cháu nhà ấy chẳng dám đi bắt đẽ vào ban đêm nữa! Khi thiếu phụ đó chưa biến đổi khuôn mặt, lòng yêu nhập vào xương tủy, không thỏa lòng dục không xong! Đến khi vẻ mặt biến đổi bèn kinh hãi đến chết, tâm ái chẳng hề còn nữa! Nhưng trong lúc chúng cùng nhau đuổi theo cô ta ấy, đương nhiên là chưa thấy máu và lưỡi thè ra. Sao khi máu chưa chảy, lưỡi còn ngậm bèn sanh tâm ái? Lúc máu chảy, lưỡi thè ra lại sanh tâm sợ? Hiểu rõ điều này, hễ thấy trang sắc nước hương trời đều tưởng như con quý treo cổ, thất khiếu tuôn máu, lưỡi thè ra hơn thước, sao đến nỗi bị sắc làm mê, sống chẳng hưởng hết tuổi trời, chết đi bị đọa vĩnh viễn trong đường ác ư?

Do vậy, đức Như Lai dạy kẻ ái dục nặng nề quán

6 Hai mắt, hai lỗ tai, hai lỗ mũi và miệng gọi chung là thất khiếu (七竅).

bất tịnh. Quán lâu ngày còn có thể đoạn hoặc chứng chân, siêu phàm nhập thánh; há chỉ là không phạm tà dâm, tiết dục, gìn giữ sanh mạng thôi ư? Nữ nhân nhan sắc xinh đẹp yêu kiều, khiến người khác nảy sanh tâm ái, hành dục sự, chẳng qua chỉ là một tấm da mỏng bên ngoài rục rở, diễm lệ gây mê hoặc đó thôi! Nếu bóc lớp da mỏng ấy đi, không chỉ các vật được bọc trong lớp da ấy không thể yêu luyện được, mà ngay cả lớp da mỏng ấy cũng tuyệt đối không thể yêu luyện nổi! Nếu lại còn mổ xẻ thân thể thì chỉ thấy máu mủ dầm dề, xương thịt chẳng chịt, tạng phủ, phân tiểu bầy hầy khắp đất, hôi dơ tanh tưởi, chẳng nỡ thấy nghe! So với hình dáng biến đổi của thiếu phụ trên đây còn đáng sợ hãi, chán ghét hơn trăm lần, ngàn lần!

Dẫu cho giai nhân tuyệt thế nghiêng nước nghiêng thành, đối với những vật được chứa trong lớp da mỏng, có ai là không như vậy? Sao con người chỉ nhìn cái vẻ bên ngoài mà chẳng xét kỹ nội dung? Yêu chút phần sắc đẹp mà chẳng màng đến nhiều phần xấu ác? Tôi mong sao người đời bỏ vẻ bên ngoài, hãy xem xét nội

dung, chán cái “nhiều xấu ác”, gạt bỏ đôi chút vẻ đẹp bên ngoài, hòng cùng thoát biển dục, cùng lên bờ giác. Lại trong lúc dâm dục hừng hực không thể chế ngự, chỉ nên nghĩ nữ âm⁷ như miệng rắn độc, như đũa nam căn của chính mình bỏ vào miệng rắn, tâm thần kinh hoảng, xương lông run rẩy. Vô biên nhiệt não sẽ nguội lạnh ngay lập tức! Đây chính là phương pháp diệt dục giản dị nhất vậy!

Thích Ấn Quang soạn.

7 Nữ âm (女陰): Bộ phận sinh dục của người nữ.

LỜI TỰA KHUYÊN GIỮ VẸN LUÂN LÝ CHO SÁCH BẤT KHẢ LỤC

T
rời là đại phụ, đất là đại mẫu. Hết thầy nam nữ đều là con cái của trời đất, đều là kẻ ruột thịt của ta. Đã là ruột thịt thì phải trọn hết lòng hòa thuận yêu thương, che chở nâng đỡ, mong cho ai nấy đều được yên ổn. Như thế sẽ chính là đưa con xứng đáng của trời đất, chẳng khiến đáng sanh ra ta hổ thẹn! Đã có thể che chở nâng đỡ con cái của trời đất ắt trời đất sẽ thường che chở nâng đỡ kẻ đó, khiến cho phước sâu thọ dài, mọi chuyện như ý. Nếu như mặc tình hoành hành, khinh hiếp con cái của trời đất thì sẽ tổn phước giảm thọ, diệt

môn tuyệt tự. Khi một hơi thở ra không hít vào được nữa sẽ vĩnh viễn đọa trong ác đạo trải trăm ngàn kiếp, không được làm thân người lần nữa! Ấy chính là tự mình chuốc họa, há có phải là trời đất không nhân từ ư?

Khoan nói đến những chuyện khác, kìa như vợ con, chị em ai nấy đều có. Nếu kẻ nào dòm ngó vợ con, chị em của chính mình thì ta liền bực tức, nổi nóng, muốn đánh nhau, sao lại thấy vợ con, chị em của người ta có chút nhan sắc thì tâm bèn khởi xằng dâm niệm, lăm le toan ô nhục họ? Cùng là con cái của trời đất, là ruột thịt của ta. Nếu đối với người ruột thịt mà khởi ý niệm bất chánh sẽ là ô nhục con cái của trời đất, khinh khi người ruột thịt, kẻ ấy còn có thể đứng trong trời đất, còn đáng gọi là người nữa ư? Huống chi đạo vợ chồng thuộc về *tam cương ngũ thường*, nam nữ lập gia đình là giếng mối lớn lao của con người. Con người sở dĩ khác với cầm thú là do có nhân luân. Nếu làm chuyện khinh miệt luân lý, loạn luân chính là dùng thân người để làm chuyện cầm thú; thân tuy là người nhưng thật ra chẳng bằng loài cầm thú. Vì sao vậy? Vì cầm thú không biết luân lý, con

người biết luân lý! Biết luân lý mà vẫn khinh miệt luân lý thì phải ở dưới loài cầm thú vậy!

Nhưng hết thấy chúng sanh do dâm dục mà sanh, cho nên tập khí ấy đặc biệt nặng nề, phải ngăn ngừa sâu xa. Tưởng như người thân, tưởng như kẻ oán, tưởng bất tịnh, ngũ hầu dứt bật tà niệm, thuần túy toàn là chánh niệm. Oán và bất tịnh thì trong lời tựa trước đã nói, ở đây chỉ riêng phát huy về ý “*tưởng như người thân*”, ngũ hầu người đọc cùng giữ trọn vẹn thiên luân, chẳng ôm giữ ác niệm. *Kinh Tứ Thập Nhị Chương* dạy con người nên xem nữ nhân như sau: “Tưởng người già như mẹ, người lớn hơn như chị, người nhỏ hơn như em, coi đứa bé bỏng như con gái, sanh tâm độ thoát, dứt bật ác niệm”. *Kinh Phạm Võng* dạy: “Hết thấy người nam đều là cha ta, hết thấy người nữ đều là mẹ ta. Đời đời không khi nào ta chẳng từ họ sanh ra, phải sanh tâm hiếu thuận, tâm từ bi”. Như vậy, che chở nâng đỡ họ còn chưa xuể, lẽ đâu khởi tâm xấu hèn toan ô nhục họ?

Đời Minh, có một người học trò mắc thói dâm

chẳng thể tự kiểm chế, bèn hỏi Vương Long Khê⁸. Long Khê nói: “Ví như có người bảo ông: ‘Ở đây có cô gái làng chơi nổi tiếng, ông có thể đến chơi bởi.’ Theo lời đó ông đến gặp, hóa ra là mẹ, hoặc là chị em của ông, ngay khi ấy lòng dâm của ông có nguội lạnh hay chẳng?” Đáp: “Nguội chứ!” Long Khê nói: “Thế nhưng dâm vốn là không, ông hãy hiểu cho đúng”. Nếu con người chịu coi hết thầy nữ nhân là mẹ, là con gái, là chị, là em, không chỉ là những ác niệm dâm dục chẳng thể do đâu mà sanh khởi, mà nhờ đó còn mau chóng thoát khỏi sanh tử luân hồi! Trong bộ sách Bất Khả Lục, những lời khuyên răn cứng rắn hay nhẹ nhàng, những câu chuyện được phước do thiện, mắc họa do dâm, và những ngày tháng nơi chốn nên kiêng ngừa ăn nằm, đều nhất nhất nêu rõ. Có thể nói cái tâm “giác ngộ cõi đời tỉnh mê” ấy đã vừa chân thành, lại vừa tha thiết.

Cư sĩ Trương Thụy Tăng ở Duy Dương có tâm

⁸ Long Khê là hiệu của Vương Kỳ (1498-1583), tự là Nhữ Trung, là một nhà tư tưởng đề cao thuyết Tam Giáo Đồng Quy vào thời Minh. Ông Vương cực lực cổ vũ học thuyết “*tri hành hợp nhất*” của Vương Dương Minh. Những trước tác của ông được biên tập thành bộ Long Khê Tiên Sinh Toàn Tập.

lợi người tha thiết liền cho khắc in lưu hành, đã nhờ Quang phối bày rõ ràng những điều trọng yếu hòng trấn áp lòng dục. Do đấy, tôi tưởng thuật ý chỉ đại khái về “*tưởng như kẻ oán, tưởng là bất tịnh*”. Tiếp đó, vì anh họ ông ta là Chánh Huân đã qua đời, muốn dùng công đức này để truy tiến linh thức, ngõ hầu tội chướng tiêu diệt, phước trí cao rạng, thoát khỏi Dục giới ngũ trước, sanh vào chín phẩm liên bang. Do tình hiếu hữu của cư sĩ nên tôi lại soạn lời tựa bàn định chuyện giữ vẹn luân thường, mong sao những ai thấy nghe đều suy xét tường tận thì may mắn lắm thay!

Thích Ấn Quang kính soạn.



LỜI TỰA PHỔ KHUYẾN THỌ TRÌ LƯU THÔNG SÁCH DỤC HẢI HỒI CUÔNG

Mỗi họa cực thâm khốc, cực lớn, cực sâu trong thiên hạ, hễ bộp chộp động đến ắt phải táng thân mất mạng, nhưng nhiều người vẫn ưa thích theo đuổi, lăn xả vào, dẫu chết chẳng hối, có lẽ chỉ có mình nữ sắc mà thôi! Những gã cuồng đồ bụng lung nơi dục sự, mò hoa bẻ liễu, trộm ngọc cắp hương, diệt lý loạn luân, bại gia nhục tổ, tiếng ác đồn khắp làng nước, để tiếng nhớ cho con cháu, sống chẳng được hưởng hết tuổi thọ, chết sẽ đọa vĩnh viễn trong đường ác. Hãy khoan

nói đến những gã ấy! Ngay như trong tình vợ chồng, những kẻ đăm đối trong ấy đến nỗi mất mạng kẻ sao cho xiết? Vốn mong cầu khoái lạc, bất ngờ chết mất! Cảnh khổ góa bụa quả thật phần nhiều do chính mình tự chuốc, há có phải hoàn toàn là do số mạng xui khiến như thế ư! Những kẻ tham luyến chuyện chiếu chần đều là tự mình chuốc lấy tai ương. Cũng có kẻ hoàn toàn chẳng luông tuông mê đắm, nhưng do không biết kiêng ngừa, cứ mạo muội làm bừa đến nỗi tử vong cũng rất nhiều! Vì thế, thiên Nguyệt Lệnh trong sách Lễ Ký có đoạn văn nói về chánh lệnh: “*Chấn đạc bố cáo, linh giới dung chi*” (Gõ mõ truyền lệnh kiêng kỵ chuyện ăn nằm). Lòng thương dân của bậc thánh vương thời cổ có thể nói là “chẳng bỏ sót điều nhỏ nhặt nào” (những nơi chỗ kiêng kỵ sách Thọ Khang Bảo Giám có chép rõ, hãy nên đọc kỹ).

Tôi thường nói: Trong mười phần nhân dân của thế gian, những kẻ chết trực tiếp vì sắc dục chừng bốn phần, kẻ gián tiếp bị chết cũng đến bốn phần, tức là do bị sắc dục gây hao tổn, chịu những cảm xúc khác mà

chết. Những kẻ bị chết ấy không ai chẳng đổ thừa cho số mạng, nào có biết vì tham sắc mà chết, đều chẳng phải là do số mạng. Nếu là chết vì số mạng thì phải là người giữ lòng thanh tịnh, trinh lương, không tham dục sự! Những kẻ tham sắc kia đều là tự tàn hại đời mình, há có thể nói là vì số mạng ư? Còn những người do mạng mà sống, mạng hết bèn chết chẳng qua chỉ được một hai phần đó thôi! Do vậy biết: Quá nửa thiên hạ đều là kẻ chết oan uổng. Mỗi họa này khốc liệt có một không hai trong cõi đời, chẳng đáng buồn ư? Chẳng đáng sợ ư? Cũng có cách chẳng phí một đồng, chẳng tốn chút sức mà trở thành bậc đức hạnh cao tột, hưởng yên vui cực lớn, để lại phước ấm vô cùng cho con cháu, khiến đời sau đạt được quyền thuộc trinh lương, có phải chỉ là kiêng dè dâm đó ư?

Trước kia, tôi đã trình bày đại lược sự lợi hại trong chuyện dâm tình chánh đáng giữa vợ chồng, nay không bàn đến nữa. Còn chuyện tà dâm vô liêm, vô sỉ, cực uế, cực ác, chính là dùng thân con người để làm chuyện thú vật. Do vậy, gái đẹp đến tăng tị, nữ nhân yêu mị đến

quyến rũ, quân tử xem như mối họa ương không gì lớn bằng, cho nên cự tuyệt ắt được phước diệu⁹ chiếu soi, hoàng thiên che chở. Tiểu nhân xem điều đó như hạnh phúc không gì lớn lao bằng, bèn nhận lãnh ắt đến nỗi tai tinh giáng xuống, quỷ thần tru lục. Quân tử do họa được phước, tiểu nhân do họa mà càng thêm họa! Vì thế nói: *“Họa phước không có cửa, do con người tự chuốc lấy”*. Nếu đối với cái ả nữ sắc, người đời chẳng thể thấy thấu suốt triệt để sẽ khiến cho “đức hạnh cao tốt, an lạc cực lớn, phước ấm vô cùng để lại cho con cháu, quyến thuộc trình lương trong đời sau” đều bị khoảnh khắc hoan lạc đoạt hết! Buồn thay!

Cuốn sách Dục Hải Hồi Cuồng của An Sĩ tiên sinh đã chia môn, phân loại, trình bày rành mạch. Tài văn bút khiến cho kẻ tục người nhả đều cùng thích xem, trân thuật, khuyên lơn, răn dạy thấy đều tha thiết. Cội nguồn, ngành ngọn của những chuyện xưa nay “người

⁹ Diệu (曜) và tinh (星) đều có nghĩa là những ngôi sao, phước diệu (福曜) là ngôi sao tốt lành, tai tinh (災星) là ngôi sao rui ro. Phước diệu và tai tinh có nghĩa là vận tốt và vận rui.

không dám được phước, kẻ phạm dám mắc họa” đều ghi chép tỉ mỉ, lớn tiếng gào to, chẳng tiếc sức thừa. Trống khuya, chuông sớm lay tỉnh con người sâu xa, muốn khiến cho người khắp cõi đời đều hưởng phước lạc, ai nấy hưởng hết tuổi trời mới thôi! Cần biết: Sách này tuy vì răn dạy kiêng dâm mà soạn ra, nhưng về nghĩa và đạo thì phạm là những pháp cai trị đất nước, bình trị cõi đời, tu thân, tề gia, cùng lý tận tánh, liễu sanh thoát tử thấy đều trọn đủ! Nếu khéo lãnh hội, thần trí sẽ sáng suốt, đâu đâu cũng thấy được nguồn, những gì chạm vào mắt sẽ đều là đạo. Có thể nói: Tâm thương đời cứu dân tội bậc sâu đậm, thiết tha!

Do vậy, vào năm Dân Quốc thứ bảy (1918), Ấn Quang đặc biệt đưa bộ An Sĩ Toàn Thư sang khắc ván tại Tăng Kinh Viện ở Dương Châu. Năm Dân Quốc thứ tám (1919), lại cho khắc riêng lẻ hai bộ Dục Hải Hồi Công và Vạn Thiện Tiên Tư. Năm Dân Quốc thứ mười (1921), lại quyên mộ in bộ An Sĩ Toàn Thư theo dạng rút nhỏ. Tính in mấy mươi vạn bộ để truyền bá khắp toàn quốc, nhưng do người hèn, đức mỏng,

không có cách nào cảm thông, chỉ in được bốn vạn quyển mà thôi. Trung Hoa Thư Cục in riêng để bán, cũng gần đến hai vạn bản. Hàng Châu, Hán Khẩu đều bắt chước in theo, số sách được in đương nhiên cũng không ít. Nhờ có cư sĩ Ngô Tử Tường người đất Thái Thương, tỉnh Giang Tô, nghĩ họa hại thế gian ngày càng nặng nề, những tân học phái đề xướng phế bỏ luân thường, tiết hạnh, chuyên chủ trương tự do luyện ái như đê bị vỡ, nước mặc sức chảy ào ạt, khiến cho mọi thanh niên nam nữ cùng bị hãm trong vùng nước xoáy của biển đục không đáy. Ông bèn phát tâm in rộng rãi bộ Dục Hải Hồi Cường, thí tặng khắp mọi người trong xã hội để mong đẩy lùi cơn sóng cuồng loạn. Chí của mọi người tạo thành bức thành, nhiều người nâng sẽ dễ giở lên, khẩn thiết xin những bậc quân tử nhân từ trong nước hãy phát tâm cứu thế lớn lao, tùy sức ấn tống và khuyên bảo kẻ hữu duyên phổ biến lưu thông. Lại mong cha dạy con, anh khuyên em, thầy răn trò, bạn bè bảo ban nhau, khiến cho người người đều biết họa hại, lập chí như núi, giữ thân như ngọc. Không chỉ là chẳng phạm tà dâm mà ngay cả dâm sự chánh đáng

giữa vợ chồng cũng biết chừng mực. Sẽ thấy *quan, quả, cô, độc* từ đây ngày càng ít; giàu có, trường thọ, mạnh khỏe, yên ổn ai nấy đều đạt được. Thân thể, nhà cửa do đấy mà được yên ổn tốt lành, cõi nước vì thế mà an ninh, uế đức chuyển thành ý đức (懿德: đức tốt đẹp), tai ương biến thành may mắn tốt lành, rớt ráo mà chẳng phí một đồng, chẳng nhọc chút sức, lại đạt được hiệu quả mỹ mãn như thế đó! Mong sao người nhân từ, bậc quân tử đều thấy chuyện nhân chẳng nhường, vui vẻ mà làm. Do vậy, trần thuật những ý chánh để cống hiến những người cùng hàng.

*Năm Dân Quốc 16 (1927),
Thích Ấn Quang soạn.*



PHỤ LỤC: ĐỨC CAO ĐẸP ĐÁNG NGƯỠNG MỘ

(Theo Dương Châu Cam Tuyền Huyện Chí)

Đời Nguyên, Tần Chiêu là người Dương Châu, đến tuổi nhược quan¹⁰ lên kinh đô chơi. Đã lên thuyền, có một người bạn họ Đặng đem rượu tới tiễn chân. Đang trong lúc uống rượu chợt có một nữ nhân tuyệt sắc ngồi kiệu tới. Ông Đặng bảo cô ta chào Tần Chiêu

¹⁰ Nhược quan (弱冠): Thời cổ, khi nam giới đủ hai mươi tuổi sẽ cử hành lễ đội mũ, gọi là lễ Gia Quan, búi tóc lên, đội mũ, hồng nhắc nhở người thanh niên đã đến tuổi trưởng thành phải biết gánh vác trách nhiệm. Tên tự cũng được đặt vào lúc này. Về sau, từ ngữ “nhược quan” dùng để chỉ tuổi hai mươi.

rồi bảo: “Cô này chính là người thiệp do tôi mua giùm cho vị đại nhân X... ở bộ Y... Tiện dịp nhờ ông mang cô ta theo”. Tần Chiêu đôi ba lượt từ chối. Ông Đặng lộ vẻ giận nói: “Sao ông cố chấp như thế! Nếu chẳng thể kiếm chế thì cô này sẽ thuộc về ông, bất quá là hai ngàn năm trăm đồng mà thôi!” Tần Chiêu bất đắc dĩ phải nhận lời. Khi ấy tiết trời đã nóng, muỗi rất nhiều. Cô gái khổ sở vì không có mùng, Tần Chiêu liền bảo cô ta ngủ chung mùng với mình.

Theo đường sông, qua mười mấy ngày đến kinh thành. Tần Chiêu gọi cô ấy cho bà chủ quán trọ, tự cầm thư đến xin gặp người ấy. Nhân đó người ấy hỏi: “Ông đến đây có mang theo gia quyến hay không?” Tần Chiêu thưa: “Chỉ có mình tôi”. Mặt người ấy bỗng lộ vẻ giận, nhận thư của ông Đặng, miễn cưỡng sai đón cô gái ấy về nhà. Đến đêm, mới biết cô ấy vẫn còn trong trắng, người ấy cảm thấy hổ thẹn khôn cùng! Hôm sau, liền gửi thư cho ông Đặng, hết mực ca tụng đức hạnh của Tần Chiêu; đến gặp ông Chiêu, thưa: “Các hạ đúng là bậc quân tử đức dày, ngàn đời ít có! Ngày hôm qua tôi

hết sức ngỡ vực, đã dùng bụng dạ tiểu nhân suy lường
tấm lòng quân tử, thẹn thùng khôn xiết!”

Nhận định: Nếu tâm Tần Chiêu chẳng phải là không có ham muốn, chỉ là vì chánh niệm thiên lý, chứ ngày cùng ăn đêm cùng ngủ với cô gái tuyệt sắc ấy lâu tới mười mấy ngày, há có thể chẳng có ham muốn tình dục ư? Cố nhiên Tần Chiêu là bậc quân tử đức dày, mà cô ấy cũng thuộc hạng thực nữ trinh khiết. Đức đẹp và tấm lòng trung trinh khiến cho kẻ khác kính ngưỡng. Do vậy, ghép vào đây hòng lưu thông rộng rãi!

*Năm Dân Quốc 16 (1927), tức năm Đinh Mão,
Thích Ấn Quang ghi.*



A decorative frame composed of elegant, flowing lines that resemble stylized clouds or smoke. The frame is open on the right side and encloses the main title text.

**THỌ
KHANG
BẢO
GIÁM**

壽康寶鑒

Tặng đính sách Bất Khả Lược

- CHÁNH VĂN -

HUẤN SỨC SĨ TỬ GIỚI DÂM VĂN

(Bài văn khuyên bảo sĩ tử kiêng dâm)

Văn Xương Đế Quân nói:

- Trời thường giáng họa cho kẻ dâm dật, sự báo ứng ấy rất nhanh chóng. Con người chẳng sợ, vô tri say mộng. Nếu chẳng biết kiểm điểm hành vi thì tai ương sẽ lập tức ủa tới. Nay mọi người ơi! Hãy nghe lời ta răn: Chỉ có tích đức hành thiện mới được tốt lành, từ xưa đã nói như vậy! Làm chuyện bất thiện thì tai ương giáng xuống! Người xưa đã răn dạy rõ: Thời Xuân Thu, do dâm loạn mà các vua chư hầu đều bị nước mất nhà tan!

Các bài Phong, Nhã trong kinh Thi¹¹ đã từng chê trách nhằm dứt sạch chuyện cặp kè, đàn đúm¹². Vì thế, trái

11 Kinh Thi được chia thành ba phần là Phong, Nhã và Tụng. Phong (風) là ca dao của mười lăm nước chư hầu. Nhã (雅) có nghĩa là đứng đắn, tức là âm nhạc trong triều đình và những nhạc khúc thời cổ. “Nhã” trong kinh Thi chính là những lời ca của những khúc nhạc trong triều đình nhà Chu. Tụng (頌) là lời ca được sử dụng trong tế lễ tại tông miếu.

12 Đây là nói đến một bài thơ trong kinh Thi, thuộc phần Quốc Phong, tiểu loại Dung Phong (tức là dân ca ở đất Dung), ngụ ý chê bai nàng Tuyên Khương nước Vệ dâm loạn, có thuyết nói đây là bài thơ than thân trách phận của Vệ Tuyên Khương. Bài thơ như sau: “*Thuần chi bôn bôn, thuốc chi cương cương, nhân dĩ vô lương, ngã dĩ vi huynh. Thuốc chi cương cương, thuần chi bôn bôn, nhân dĩ vô lương, ngã dĩ vi quân*” (Chim cút cặp kè từng đôi, chim khách cũng sống theo nhau từng đôi, kẻ ấy vô lương, ta phải nhận là anh. Chim khách sống theo nhau từng đôi, chim cút cũng sống theo nhau từng đôi, kẻ ấy vô lương, ta phải nhận là vua). Nàng Tuyên Khương chính là con gái đầu của Tề Hy Công (Khương Lộc Phủ), vốn đã được hứa gả cho thế tử Cấp nước Vệ. Nhưng vua cha là Vệ Tuyên Công do mê say sắc đẹp của Tuyên Khương, đã cố ý sai thế tử Cấp đi sứ nước Tống trước ngày hôn lễ, thừa cơ chiếm con dâu làm vợ. Một người con khác của Vệ Tuyên Công là công tử Sóc đã lập mưu hãm hại thế tử Cấp. Sau khi Tuyên Công chết, công tử Sóc lên làm vua, tức là Vệ Huệ Công. Khi Vệ Huệ Công đi họp chư hầu, các quân thần cũ đã lập công tử Kiếm Mâu lên làm vua chống lại Huệ Công. Vua nước Tề khi ấy là Tề Tương Công (anh trai của Tuyên Khương), sợ dân Vệ sẽ giết chết Tuyên Khương, bèn bày kế gả Tuyên Khương cho công tử Thạc vốn là con trai thứ của Vệ Tuyên Công, nghĩa là từ địa vị mẹ kế, Tuyên Khương lại lấy con chồng! Tuyên Khương hết sức vui thích, nhưng công tử Thạc cự tuyệt. Đại phu nước Vệ là công tử Chức sợ nước Tề kiếm cớ xâm lăng bèn mời công tử Thạc ăn tiệc, chúc rượu say, rồi đưa công tử Thạc vào phòng Tuyên Khương. Tình rượu, trước chuyện đã rồi, Thạc phải lấy Tuyên

ngịch lý chính là tự giết chết tánh mạng, tham dâm sẽ tự hủy thanh danh. Người làm chuyện trái lẽ, lòng trời hết sức giận dữ. Thượng Uyển thơm ngát mùi quế chẳng phải là kẻ giữ mình trong sạch, ắt khó bước vào. Yến tiệc chiêu đãi tân khoa do vua ban, há kẻ ô danh được hưởng? Ta cai quản công danh thường ban lời dạy bảo. Hiềm rằng sĩ tử chỉ tham hoan lạc phút chốc, chẳng tiếc tương lai cả đời. Hễ dâm loạn vợ con của người ta sẽ bị người ta dâm loạn vợ con của chính mình, giống như trao đổi buôn bán ngoài chợ vậy! Nghiệp báo thảm khốc, ai là kẻ rửa sạch lòng? Ta vào mỗi dịp thi cử trong tháng Hai, tháng Tám, thường vào dịp đó chọn lựa hay loại bỏ [những kẻ trúng tuyển]. Một nét bút xóa tên chỉ vì gã đó ngấm ghé vợ người hàng xóm. Để thêm tên kẻ khác sẽ thi đỗ vì người ấy cự tuyệt gái chưa chồng là lời! Muốn nghe sấm dậy nơi đất bằng¹³

Khuông làm vợ. Bài thơ ngụ ý chê trách những người như Vệ Tuyên Công, Vệ Tuyên Khuông vì tham dục mà còn thua kém cả loài chim luôn giữ trọn tình chung thủy.

13 Câu này là viết theo ý thành ngữ: “*Bình địa nhất thanh lôi*” (Sấm dậy nơi đất bằng), ngụ ý: Biến động to lớn đột nhiên phát sanh, ở đây là nói tới chuyện sĩ tử thi cử đỗ đạt.

thì tắc lòng đừng nổi lửa! Kẻ suốt đời thi cử lận đận há có phải là kẻ chẳng siêng khổ học hành, văn tài cao ngất? Suốt đời truân chiên đều là do chẳng tuân quy củ, hủy hoại danh tiết. Kẻ sĩ chẳng suy xét nguyên do mà ngược ngạo oán trời, hận đất! Thi đỗ Tiến sĩ chỉ do nội tâm, khoác áo bào tía¹⁴ toàn là do âm chất. Trong khuôn viên trường thi chỗ nào cũng đều có thần giám sát, trong phạm vi của tam trường¹⁵ khảo thí đều có quý báo oán. Tiếc thay! Từng chữ đều như châu, như ngọc, chợt muội đèn rơi bắn quyển văn. Hận sao! Từng đoạn văn như dẹt gấm thêu hoa, bỗng vết mực khiến bài văn lem luốc! Lúc ấy thật sự do ta chủ trì, ai bảo “*trời xanh không có mắt*”? Kẻ đỗ tam nguyên¹⁶ ắt có đức kinh động

14 Bào tía (tử bào, 紫袍): Áo bào màu tía (Bào là một loại lễ phục rộng tay) là triều phục (áo mặc đi châu vua) của các vị đại thần.

15 Tam trường (三場) là ba giai đoạn thi cử ngày xưa: Hương thí, Hội thí và Điện thí (Đình thí).

16 Tam nguyên (三元), gọi đủ là “tam nguyên cập đệ” hoặc “liên trúng tam nguyên” là đỗ đầu trong cả ba kỳ thi Hương, Hội và Đình. Người đỗ đầu thi Hương gọi là Giải nguyên, đỗ đầu kỳ thi Hội là Hội nguyên, đỗ đầu kỳ thi Đình là Trạng nguyên. Tam nguyên rất khó đạt, trong lịch sử Trung Hoa, mỗi triều đại chỉ có một hai vị được như vậy, riêng đời Tống là có sáu trường hợp. Chẳng hạn nhà Đường tồn tại khá lâu, thế mà chỉ có hai người đỗ Tam nguyên là Thôi Nguyên Hàn và Trương Hựu Tân. Không biết Việt Nam

thần minh, sen nở liền cuống bông chốc nghe chuyện xấu nhụy rụng tan tác¹⁷. Nếu có thể giữ cho thân tâm chánh trực chẳng tà thì tự nhiên sẽ danh thành lộc đạt. Đặc biệt ban lời huấn dụ mới mẻ, ngõ hầu ai nấy đều hay biết.

(Hiện thời, tuy không còn khoa bảng, nhưng nguyên nhân gây nên tổn phúc, giảm thọ, cố nhiên là chẳng khác! Đừng suy nghĩ bộp chộp, bảo “hiện thời chẳng giống như xưa. Dẫu có trót phạm, chẳng đến nổi trở ngại công danh”, mặc tình làm bừa, mong lảm thay!)

có bao nhiêu trường hợp như vậy, chỉ thấy sách vở thường nói đến cụ Tam nguyên Yên Đổ (Nguyễn Khuyển).

17 Hai hoa sen nở chung một cuống (liên khai tịnh đế, 蓮開並蒂) được coi là điềm tốt lành. Cả câu này hàm ý: Người đáng đồ cao, do chẳng kiêng tà dâm, trót làm chuyện xằng bậy nên phút chốc công danh bông trở thành hư huyền. Xin xem chuyện tường sanh họ Uông ở Phương Dương trong phần Họa Dâm Ấn.

GIỚI DÂM THÁNH HUẤN

Văn Xương Đế Quân ban lời huấn dụ:

- Ta phụng mạng của đấng Kim Khuyết Chí Tôn, mỗi tháng vào ngày Dần, Mão đi tuần tra Phong Đô địa ngục, xem xét những chuyện phạm tội của nhân dân trong thiên hạ. Thấy sổ đen (sổ ghi tội ác) như núi đều là sổ sách ghi chép những bản án về tạo tội oan nghiệt trong một đời của người đời. Trong ấy có lắm nỗi làm ác, chỉ có việc đối với sự báo ứng của tội dâm ác thì luật trời nghiêm khắc nhất. Kẻ gian dâm vợ con, điếm nhục khuê môn của kẻ khác sẽ chịu khổ trong địa ngục năm trăm kiếp mới được thoát ra, lại sanh làm lừa, làm ngựa năm trăm kiếp nữa, rồi mới lại được làm người. Đã làm

người, lại thành ả đào, con hát! Kẻ bày mưu tính kế, gian dâm gái góa, tăng ni, làm chuyện bại hoại tiết tháo của người khác sẽ chịu khổ tám trăm kiếp trong địa ngục, sau đó mới được thoát ra, rồi sanh làm dê, làm lợn, dâng thân cho kẻ khác giết mổ tám trăm kiếp nữa, sau đó mới được làm người, nhưng bị mù lòa, câm ngọng! Kẻ rối loạn tôn ty, hoặc kẻ trưởng thành dâm loạn trẻ nhỏ, tổn hại cương thường sẽ chịu khổ một ngàn năm trăm kiếp trong địa ngục mới được thoát ra, sanh làm rắn, làm chuột một ngàn năm trăm kiếp nữa, rồi mới được làm người. Thế nhưng, hoặc là còn ở trong bụng mẹ đã chết, hoặc đang độ tuổi ẵm ngửa đã mất mạng, rốt cuộc chẳng hưởng trọn tuổi trời!

Lại có kẻ sáng tác dâm thư, mang tâm thuật hại người, chết rồi sẽ đọa vào Vô Gián địa ngục, mãi cho đến khi sách ấy diệt mất thì tội báo của những kẻ do sách ấy mà trót làm ác thầy đều rỗng không, [gã tác giả] mới được thoát sanh. Dâm thư gây hại chẳng thể kể xiết! Thường có những khuê nữ danh giá, nữ nhân hiền thực, do biết chữ, hiểu văn chương, hoặc vào lúc

ban ngày thanh tĩnh, bên song rợp bóng cây xanh, hoặc khi đêm thanh vắng dưới ngọn đèn xanh mở sách ra xem, hồn phách điên đảo, khôn ngăn lửa dục hừng hực, bèn làm những chuyện dâm bôn, vụng trộm, đến nỗi tiết phụ thất tiết, trinh nữ mất trinh! Lại có những đứa con em thông minh, vừa tuần tú vừa có văn tài, hễ xem sách ấy bèn dấy lên dục tưởng, hoặc thủ dâm chẳng thể khống chế, hoặc mắt đi mày lại, chung chạ bừa bãi! Nhẹ thì tổn hại nguyên dương, tuổi trẻ đã chết non, lớn thì vấy bẩn, rối loạn luân thường kỷ cương, chẳng xứng làm Nho sĩ! Lại còn có kẻ khéo soạn truyện ký để diễn xuất tại chỗ, dạy dỗ tập luyện bọn trai bao¹⁸ phô bày đủ vẻ dâm dăng, rối loạn tiết tháo thanh sạch của kẻ khác, chẳng thể kể xiết!

18 Nguyên văn “*bế đồng*” (孌童), đây là từ ngữ dùng để chỉ những kẻ mãi dâm nam, thường là chưa đến tuổi thành niên. Thuở trước, còn có những kẻ khá giả, nuôi những bé trai xinh đẹp trong nhà dưới danh nghĩa là người hầu sai vặt, thường gọi là “*thị đồng*” (thằng hầu) hoặc “*thư đồng*” (người hầu trong việc đọc sách, lo dọn dẹp thư phòng, mài mực, xén giấy, thắp nến, châm đèn, sắp xếp sách vở), nhưng trên thực tế là bạn giường. Những kẻ có thói thích nuôi bé trai để thỏa dục như vậy thường được gọi châm biếm là “*luyện đồng*”.

Xét đến căn do, đều do dâm thư tạo thành. Có sao sĩ tử nắm chiếc bút bảy tấc, dùng huệ căn đời trước để sáng tác dâm thư, chẳng nghĩ đến chuyện ích lợi cho cõi đời, tích phước cho bản thân, cứ mong tạo oan nghiệt vô cùng, khiến Thượng đế nổi giận. Tự nhảy vào vực băng, hầm lửa, chẳng biết tự thương xót chính mình. Đáng buồn quá đỗi!



GIỚI DÂM VĂN

T ừng nghe: Biển nghiệp mịt mù, không có gì khó đoạn bằng sắc dục! Hồng trần rối ren, dễ phạm chỉ có tà dâm. Bạc anh hùng cái thế có chí dời non dẹp núi, do lỗi này vong thân diệt quốc! Bạc tài hoa “tâm gấm, miệng thêu”, vì lẽ này danh tiết bại hoại! Xưa nay đều cùng một lẽ, kẻ hiền người ngu đều theo một lối. Huống hồ thói vút bỏ thuần phong mỹ tục ngày càng lấy lừng, đạo đức từ cổ đã bị chìm đắm. Lũ trẻ tuổi khinh cuồng tất nhiên đắm đuối trong chốn phấn son, bạc văn nhân thông huệ cũng bắt chước thói “áo xanh ướt dẫm”¹⁹!

19 “Áo xanh ướt dẫm” là một từ ngữ bắt nguồn từ một câu thơ trong bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị: “Giang Châu tư mã thanh sam thấp” (Áo xanh của quan tư mã Giang Châu ướt dẫm). Trong bài hành ấy, Bạch Cư Dị nghe kỹ nữ đánh đàn đã cảm thương thân phận cô ta, cảm cảnh phận mình bị vua

Nói “diệt dục” mà dục niệm càng thịnh gấp bội, nghe răn dâm mà ý dâm càng lừng! Trên đường sá gặp hình dáng yêu kiều mà mắt nhìn chăm chú ngàn phen, thấy bóng sắc lộng lẫy sau rèm khuê các mà tâm rạo rục trăm bề. Thân luôn bị sai khiến bởi tâm, thức luôn bị tình lôi dắt. Gặp bà lão tầm thường, nhan sắc héo tàn, nếu ngẫu nhiên cài cỏ, giắt hoa, cứ tưởng Tây Thi. Ấ nông dân vóc dáng thô kệch, nếu thoa hương, bôi xạ, chợt quên hình dáng Đông Thi²⁰.

Nào biết trời đất khó dung, thần, người căm giận! Nếu hủy hoại tiết hạnh người khác, vợ con ta sẽ phải đến bồi; ô nhục thanh danh kẻ khác, cháu con mình mai sau chịu báo. Phần mộ không người cúng bái, không gì chẳng phải là chốn vùi thân của gã cuồng sinh khinh bạc. Tổ tông của gái làng chơi toàn là bọn lãng

lưu đây. Từ ngữ này được dùng ở đây với ý nghĩa chê trách: Các văn sĩ la cà trà đình tửu quán, uống rượu, nghe đàn, thân cận kỹ nữ.

²⁰ Theo truyền thuyết, thời Chiến Quốc, nàng Tây Thi là mỹ nhân đất Việt, là tuyệt thế giai nhân. Dầu khi nàng đau bụng, nhăn mày, người khác vẫn thấy xinh đẹp bội phần. Hàng xóm có nàng Đông Thi ô đẽ, thô kệch, cũng bắt chước ông ẹo nhăn mày, khiến cho hàng xóm sợ quá đóng chặt cửa, chẳng phải núp kín, chẳng dám lộ mặt ra ngoài.

tử tham hoa đằm liểu! Số vốn giàu sang, do tham dâm nên số lộc bị tước mất lâu ngọc; đáng phận hiển vinh, do phóng dăng mà bị xóa tên bảng vàng. Lúc sống bị ngũ hình²¹ hành hạ, roi gậy, lao dịch, lưu đày, tử hình. Khi thác thọ tội trong tam đồ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Xưa kia ân ái, tới nay chẳng còn chi. Hùng tâm thuở trước, nay ở chỗ nào? Khuyên khắp thanh niên, chí sĩ, tên lưu quyền vàng hãy dấy lòng giác ngộ, phá trừ chướng ngại ma sắc. Mặt trắng mơn mớn như đóa phù dung phải biết là đầu lâu đắp thịt, diện mạo xinh đẹp, phấn son rực rỡ bất quá là áo đẹp che đậy câu tiêu thô lậu! Đối trước dung mạo như hoa, như ngọc, tâm đều coi như chị, như mẹ. Kẻ chưa phạm lỗi tà dâm hãy nên phòng ngừa lỡ bước, người từng làm chuyện ác hãy gấp rút quay đầu. Mong sao xoay vần lưu thông, khuyên lớn chỉ bảo lẫn nhau, ngõ hầu nơi nơi cùng về nẻo giác, người người cùng thoát bờ mê!

21 “Ngũ hình” là năm hình phạt, tức xi, trượng, đũa, lưu, đại tịch (đánh bằng roi, đập bằng gậy, bắt làm lao dịch, lưu đày và tử hình).

GIỚI DÂM CÁCH NGÔN

(Những câu cách ngôn răn dạy kiêng dâm)

Chân nhân Trương Tam Phong nói: Con người sống trong vòng trời đất, do bẩm thọ tú khí của *ngũ hành* nên sẵn có chí khí chánh trực. Chồng chồng, vợ vợ chính là luân thường của loài người. Vượt lễ, loạn luân sẽ giống như cầm thú. Bậc chí sĩ hãy nên dốc trọn sức ngăn ngừa chuyện dâm tà. Trong thiên hạ, loài ngu xuẩn nhất không chi bằng động vật, thế mà bỏ câu hễ kết thành đôi trọn chẳng ăn vụng! Chim nhận lẻ đôi, tiếng kêu ai oán chẳng chọn bạn đời mới! Người chẳng bằng chim, phụ rẫy danh xưng “con người”, linh tánh kém thua loài vật! Hiềm rằng những kẻ mù quáng, ngây

ngô, chẳng hiểu “*sắc tức là không*” khác nào bào huyệt²², vẫn cứ cùng kẻ mặt hồng tóc mun ân ái triển miên!

Há có biết ai nấy có cùng một tâm, phản tỉnh quán sát sẽ đều có thể tự ngộ! Khi các người dâm loạn phụ nữ của người khác hãy nên tự nghĩ: Nếu lúc ấy, vợ ta bị kẻ khác dâm loạn, cười cợt, giỡn hớt bên gối, tình ý khăng khít, ta ở ngay bên cạnh thấy tình hình ấy ắt tâm sẽ như bị đâm, tròng mắt đổ lửa, hùng hổ truy sát quyết chẳng chần chừ! Sao lại đến nỗi gian dâm phụ nữ của kẻ khác, quên bẵng chẳng nghĩ lại! Đột nhiên suy xét, há còn đối với chuyện dâm loạn vợ con người khác rêu rao, đặc ý được chẳng? Khi ấy, thiên địa quý thần soi xét bên trên, chất vấn bên cạnh, oán giận khôn cùng, muốn giết muốn chặt người! Có vị nào chẳng trợn mắt nghiêng răng nghĩ cách báo ứng ư? Tai họa dấy lên đến nỗi xoay sở chẳng kịp. Đã nói đến chỗ này há chẳng ngội lạnh tẩm lòng ư?

Hơn nữa, do gian dâm mà bỏ mạng dưới gương

22 Bào: bột nước, huyệt: Hình tượng hư giả.

bén, nát đầu nơi bậc thêm hàng xóm! Giác mộng dương trần chưa hết mà đã vùi thân dưới chốn tuyến đài! Lửa ma trời xanh biếc, máu thắm đỏ ngầu đều do bọn son phấn gây nên. Mỹ nhân vốn là cọp thoa son trát phấn, há chẳng tin ư? Dầu chẳng đến nổi táng mạng ngay lập tức như vậy, nhưng đối với kẻ gian dâm vợ người khác, kẻ có thể lực ắt sẽ thừa kiện, đòi hỏi công đạo, kẻ yếu thế ắt sẽ nuốt hận suốt đời, tông tộc đeo nổi nhục chẳng giải trừ, vợ chồng cũng dứt tình trăm năm son sắt. Sống chết khôn lường, lắm nỗi đổi thay! Hoặc ngấm ngấm mưu tính trả thù, hoặc âm thầm đau lòng hổ thẹn. Cha ông vốn chẳng có lỗi lầm to lớn, nhưng kẻ ngoài cuộc ước đoán: [Chắc tổ tiên già xấu ác ấy là phường] cực ác nên mới đến nỗi có hạng con cháu hoang đảng dường ấy, điểm nhục thanh danh nhiều đời! Để lại con rơi cho người khác, rối loạn tông tộc. Dầu đứa con rơi ấy đỗ đạt làm quan, tiếng tăm lừng lẫy, rốt cuộc cũng mang tiếng xấu vô cùng bởi vì thân phận bất minh. Đã chẳng xứng hợp nhân luân lại còn truyền mãi tiếng chê cười! Do đó nói: Nổi thắm độc sát nhân, chỉ ảnh hưởng một người, còn chuyện gian dâm như lưỡi gươm bén không dấu

vết, giết người suốt mấy đời!

Nói chung, dâm niệm bắt nguồn từ hiếu sắc, muốn dứt cội rễ lòng dâm thì trước hết phải giữ sắc giới nghiêm ngặt. Hễ hiếu sắc ắt sẽ tham dâm, ắt thân ta bất chánh. Hễ đối trước bóng sắc mềm mại mê người chẳng thể tự khống chế ắt phần nhiều sẽ bị kẻ khác kiểm chế. Do vậy, sẽ cứ xử theo lẽ tự tình, phế trừ hiếu hữu, vứt bỏ cha mẹ, anh em chẳng hề đoái hoài. Ngoại trừ chuyện ham muốn điều này ra, mọi chuyện đều mơ màng không hiểu biết. Do vậy, đối với thê thiếp, con cái chẳng bận tâm kèm cặp răn ngừa, mặc cho chốn buồng thêu rối loạn, ứ tạp. Đây là báo ứng âm thâm mà vẫn cứ mơ màng chẳng biết.

Đã thế, kẻ hiếu dâm con cháu sẽ chết non, hậu duệ cũng lơ thơ suy bại. Cớ sao? Vì con cháu chính là sản phẩm tinh thần của ta, nay đem tinh thần hữu hạn dành hết vào chuyện tìm hoa hỏi liễu vô cùng. Ví như dùng rìu đẵn cây, nhựa cây đã cạn, quả trái ắt cũng tiêu rụng, tinh thần của chính mình còn bải hoải chẳng trọn đủ, mong chi tập trung nơi thân con cái. Vì thế sanh con ít

ôi, yếu đuối là chuyện đương nhiên. Dâm căn của cha mẹ chẳng dứt, mà thân con bầm thọ khí chất của cha mẹ, nói chung đều chẳng ra gì! Lại truyền dòng nối dõi, đã bạc nhược lại càng bạc nhược hơn. Rốt cuộc dòng dõi tuyệt diệt, đó là chuyện xứng hợp lẽ thường. Ương họa dữ dội vì dâm kế sao cho xiết!

Than ôi! Con người thọ được mấy chốc, trăm năm chớp mắt đã qua! Dầu chẳng đoái hoài danh tiết, không tiếc thân mạng, nhưng sao không nghĩ tới con cháu, chẳng mưu tính chuyện thờ phụng tổ tông? Nếu biết nghĩ suy ắt sẽ hối hận chẳng xuể, vui sướng nổi gì mà vẫn mong theo đuổi dục vọng. Đến nỗi tăng ni, góa phụ, con sen, chị ở, ả đào, kỹ nữ, những người ấy đều có mối liên quan ràng buộc đến danh phận và gia đình ta, càng dễ thấy rõ chẳng cần phải rườm lời. Người có chí ắt lấy thanh tịnh làm nền tảng, giữ lòng thành kính, kiên nhẫn giữ gìn, lập chí quyết liệt, giữ tâm bất động, hòng bồi dưỡng đức hạnh của chính mình. Hết thấy những sách vở dụ người sụp bẫy, xúi giục lòng dâm đều giao cho ngọn lửa mạnh, hòng tạo phước cho dân đen trong

thiên hạ. Bạn ác dâm đăng hãy xa lánh, chẳng giao du. Thay đổi cái tâm hiếu sắc, gom góp tinh thần, mong cầu làm chuyện hữu ích sẽ thấy có danh nào mà chẳng lập, có lợi nào mà chẳng đạt được. Ngũ phước bất tận, rốt cuộc sẽ trọn đủ nơi thân ta. Tôi khuyên lớn như thế đó!

Uông Châu Thứ nói: Trong các ác nghiệp, chỉ có sắc là dễ phạm nhất. Khiến cho đức hạnh bại hoại, chuốc lấy tai họa cũng không gì hơn được chuyện này! Hãy thường nghĩ tới câu “*vạn ác dâm vi thủ*” (muôn điều ác, dâm đứng đầu). Trong thế gian ác nghiệp vô cùng, cứ sao coi dâm là nghiệp nặng nề nhất? Ấy là vì dâm niệm vừa sanh thì các niệm xấu ác đều khởi. Nếu như tà duyên chưa hội đủ, vì cái tâm huyễn vọng đã sanh, do nhận thấy không có cách nào dẫn dụ kẻ khác nên tâm bèn bày mưu tính kế. Nếu gặp đôi chút trở ngại bèn sanh lòng sân hận, dục tình điên đảo, sanh tâm tham luyến. Do hâm mộ những gì người khác đang có bèn sanh lòng ghen ghét, đoạt người yêu dấu của người ta, sanh tâm sát hại, chôn sạch liêm sỉ, luân lý sút

mê. Đủ mọi ác nghiệp do vậy mà dấy lên, các thứ thiện nguyện do vậy tiêu mất. Vì thế nói: “*Muôn điều ác, tâm đứng đầu*”. Hễ tâm dấy động, dầu chưa thật sự làm chuyện ấy nhưng đã chất chứa, tạo tác ác nghiệp như thế, hưởng hồ những kẻ công khai thực hiện chẳng biết nể nang ư! Cõi đời có bậc thiện nhân trung hậu, nhưng thân thể về sau chẳng khá, hoặc bậc văn nhân tài hoa, suốt đời nghèo túng, thất vọng, nguồn bệnh đều do lẽ này. Nay muốn đoạn trừ căn bệnh ấy, hãy nên trong lúc dấy niệm mà chặt đứt gốc bệnh. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên chẳng quở “*tư mỹ sắc*” (sở hữu người có sắc đẹp), mà nói “*kiến tha sắc mỹ, khởi tâm tư chi*” (thấy người khác có sắc đẹp, dấy tâm dâm dục). Ấy là vì chỉ dấy lên cái tâm ấy mà tội đã chẳng thể trốn được!

Giết người chỉ ảnh hưởng một thân, gian dâm cùng người khác độc hại đến mấy đời. Không chỉ chồng người ấy mang tiếng chẳng biết trông chừng vợ con, mà suốt đời còn khó thể ngẩng đầu. Trên là bố mẹ chồng, dưới là con cái, chẳng ai không xấu hổ, mặt ủ, mày chau,

đau thấu tâm can. Cũng có khi chồng giận giết vợ, cha vì giận mà giết con gái. Thậm chí vì chuyện ấy mà dẫn đến tuyệt đường con cái của người khác, chấm dứt dòng dõi của người ta. Cũng nên nghĩ: Sướng vui thoáng chốc, đạt được những gì? Vô duyên vô cớ đẩy vợ con nhà lành vào hầm lửa, chẳng màng trong cõi âm sẽ có báo ứng rành rành, sao mà tấm lòng tàn nhẫn quá sức vậy!

Người ở góa quyết giữ tiết hạnh, vốn do một điểm trinh tâm nên quý thân kính ngưỡng. Nay do may đi mất lại khiến tâm người ấy dao động, chẳng còn giữ nổi mình, tiết hạnh khổ nhục gìn giữ trước kia chốc lát mất sạch. Tội ác dụ dỗ ấy to lớn cùng cực, chẳng có gì to hơn. Đến nỗi chốn khuê các tan hoang, chẳng màng tiếng xấu đồn khắp, mọi người cùng ghét bỏ. Dẫu có người xin cưới, thường là sẽ bị lộ chuyện, bị nhà chồng đuổi về, cha mẹ nuốt thẹn, anh em đeo nhục. Do vậy, có người phẫn uất quyên sinh, hoặc vì uất ức mà tổn thương thân thể. Có oán cừu gì với người ấy mà cứ phải làm chuyện hại người hại mình vậy thay?

Phụ nữ há biết lẽ cao xa! Hoặc do yêu mến, hàm mộ nhất thời bèn nguyện kết vầy loan phụng, hoặc do trẻ tuổi thiếu hiểu biết nên bị xiêu lòng trước những lời dụ dỗ xấu xa. Đáng thương ngọc trắng không tỳ vết bỗng bị lấm lem. Về sau, dầu hối tiếc suốt đời nhưng nổi dâm ô một thuở chẳng có cách nào gột rửa. Cũng có kẻ do một phen nhuộm bản bèn đánh mất liêm sỉ cả đời, sau đó cam bề đọa lạc. Nói đến chỗ này đúng là nguội lạnh tấm lòng! Vì thế, bậc quân tử thời xưa, tuy kẻ khác (nữ nhân) nắm tay áo chèo kéo, hoặc vén màn kề cận, không ai là chẳng nghiêm trang cự tuyệt, đẩy lùi cơn sóng cuồng loạn mê đắm của ả mây ngài, khéo léo chỉ bày, căng buồm gắm dãn về bến đạo. Nếu có thể giữ lòng thơm thảo, giữ vẹn trinh tiết cho người nữ ấy, đấy cũng chính là do tổ tiên mấy đời gia hộ, khiến cho người nữ ấy được hưởng ân trạch sâu dày của bậc có lòng nhân.

Đối với con sen, tứ gái, chủ nhân dễ làm chuyện gian dâm nhất. Chẳng biết những hạng người ấy vốn là lương dân, bất quá do gặp hoạn nạn mà phải khuất

thân làm tôi tớ. Do nghèo hèn mà tự bán mình, hiềm rằng đã làm thân tôi mọi, [chủ nhân lại nở lòng giở trò gian dâm] rối loạn phẩm tánh của họ ư? Huống chi nếp nhà chẳng nghiêm, gia đạo bất hòa, phần lớn đều là do chuyện này. Hoặc là vợ ghen tức, đánh đập tớ gái đến nỗi tổn thương sanh mạng, hoặc là kẻ tôi tớ hung hãn cắn ngược lại chủ. Hoặc cha con do chẳng hay biết mà cùng lấm chung bụi trần²³, hoặc anh em cùng mê muội chung chạ với một nàng hầu. Quá đáng hơn nữa, mặc kệ ruột thịt máu mủ của mình vất vưởng trong hàng tôi tớ mà con cháu đời sau chẳng hay biết, lầm lẫn làm chuyện ô nhục tạo thành nỗi nhục loạn luân. Mang tiếng là chủ tớ sai khác nhưng bên trong thật ra là anh em họ hàng. Thương phong bại tục, chẳng nở nói nổi!

Lại có kẻ giả vờ ham thích học Phật để dụ dỗ kẻ bóng sắc trong chốn *không môn*, dám ô uế đất Phật, bại hoại sự thanh tu. So với sự dâm ác tầm thường thì tội lỗi

²³ Ý nói: Có những gia đình cha lẫn con đều cùng có máu trắng hoa, tăng tị với cùng một đứa tớ gái mà không biết.

này chắc chắn nặng gấp trăm lần.

Lại có hạng người cuồng si khác, sẵn lòng nam sắc. Bề ngoài đội danh nghĩa bạn bè, trong ngầm mưu tình chồng nghĩa vợ. Họ do thấy mọi người coi thường, tự nhủ “ta cũng chẳng phải là kẻ chánh trực cần gì bận tâm”. Còn có những kẻ kém hèn hơn nữa, cợt nhả bọn kép hát trẻ trung, suông sã cùng lũ đầy tớ đẹp trai. Tâm bị dục vọng nhiễu loạn, trong ngoài chẳng phân biệt. Ta đã dẫn nước vào nhà, kẻ khác sẽ thừa dịp gió thổi mà phóng hỏa²⁴, khi ấy sẽ có những chuyện chẳng thể dự liệu được.

Kẻ khác thì la cà chốn thanh lâu, tự xưng là chuyện “phong lưu tao nhã”. Chẳng biết thân gái làng chơi hạ

24 Nguyên văn “ngã ký dẫn thủy nhập tường, bi tất thừa phong phóng hỏa”, ý nói: Ta lo dâm loạn, ắt sẽ lơ lửng gia quy, quân chế gia tộc lỏng lẻo, khác nào xoi tường vây quanh, cho nước tràn vào nhà. Kẻ khác sẽ thừa dịp thuận tiện đánh phá, như người thấy gió đúng hướng bèn phóng hỏa.

tiện, họ phô bày trăm kiểu ôn nhu không gì chẳng là lừa dối, mỗi ngon vầy hãm con người. Hễ bước vào đó, dẫu là người tốt bậc thông minh cũng bị mê hoặc, đến nỗi tâm trí rối loạn, bỏ mặc nghề nghiệp chánh yếu, phá sạch gia sản, dẫn mình vào bộn lưu manh. Huống hồ gặp phải người nữ mắc bệnh truyền nhiễm, hoặc bệnh hoa liễu lây nhiễm cho mình, rụng lông mày, mất mũi, đau đớn khó thể chịu đựng! Há chẳng chỉ hổ thẹn với bản thân, lại còn bị vợ con chán ghét. Dẫu được lương y chữa trị, giữ vẹn tánh mạng, nhưng chất độc đã thương tổn tận ruột, đa số là đến nỗi chẳng thể sanh con đẻ cháu. Dẫu có sanh nở, nhưng do chất độc từ trước đã quá nhiều, đứa con thường sanh ghẻ nhọt lạ kỳ, hoặc bệnh đậu nguy cấp đến nỗi chết non. Vì thế dòng dõi tuyệt diệt, hối làm sao kịp!

Ông Nhan Quang Trung nói: Lòng dục của thiếu niên có chỗ nào chẳng thấu tới. Ví như kẻ ham hố ăn uống, càng phóng túng, càng cuồng loạn. Tận lực khắc

chế giảm bớt ắt thói tham ăn sẽ giảm nhẹ. Lại có những kẻ mặc tình bày ra tà thuyết hòng cổ vũ lòng dục, họ bảo: “Chẳng phải là bậc nam tử thông minh, sẽ không thể hiểu sắc”. Chao ôi! Chim cú bươn bả tìm bạn tình, cáo uốn éo mong được yêu thương, những loài đó làm như vậy chẳng phải là do tánh tình thông huệ. Buông lung lòng dục của ta, làm chuyện vô lễ thì có khác gì cầm thú hay chăng? Đã thế, đũa thiếu niên hay bậc anh tài làm chuyện ô uế gái nhà lành ắt gặp họa côi âm sai người truy sát đáng sợ. Do cậy tài mà phóng đãng ắt phải sâu “cửa nhà hao tổn, bệnh tật nguy ngập”. Săn lùng nam sắc ắt khiến cho kẻ khác tủi nhục, mà phẩm hạnh của chính mình cũng bại hoại đáng thẹn. Làm thế nào để dần dần chịu đựng, dần dần kiêng ngừa hòng giảm bớt những nỗi đoạn trường, tích tập một vài âm đức? Những kẻ đề xướng tà thuyết mê hoặc người khác ắt tội ngang ngựa với những kẻ dâm loạn ấy!

Trước nay, chốn tình dục phóng túng, dẫn dắt dâm tà không chi hơn nơi thành thị. Tụ tập tán gẫu không gì

chẳng bàn đến chuyện gái gú. Vầy đoàn la cà phố hoa ngô liễu, nếu có nữ nhân vô ý liếc mắt liền bảo họ đa tình, giữa đường gặp gỡ liền khoe là kỳ ngộ. Coi trộm ngọc cắp hương là chuyện vui thú, xem “bại hoại luân thường, tổn thương phong hóa” như chuyện bình thường. Sách động thành phong trào, chẳng hề mảy may kiêng dè. Chẳng biết “*tâm vô nhị dụng*”, mê man say hoa đắm liễu ắt phế bỏ chuyện kiếm sống. Do vậy, kẻ kinh doanh vốn liếng dần dần tiêu tán, kẻ làm công cho người khác khó giữ mãi kế sinh nhai. Đã thế cái nhân ác ngày càng chất chứa, tội lỗi oan nghiệt ngày càng thêm sâu dày. Hậu quả rõ rệt là nhà cửa suy sụp, phá sạch tài sản, uống công nhọc nhằn bươn chải nơi phố thị. Hậu quả ngấm ngấm là bớt lộc giảm thọ, mất sạch vinh hoa sẵn có trong mạng. Hệ lụy lớn thì là cha mẹ không nhờ cậy được, gan đau ruột nứt. Nhỏ thì thân bại danh liệt, lưu lạc khắp chốn, đáng than thở thay! Thậm chí chuyện gian dâm bại lộ, gặp phải kẻ hung tàn thì cái thân bảy thước trong khoảnh khắc làm quỷ dưới ngọn đao. Hiềm rằng tai họa do dâm dật đã rành rành, hề nói động đến bèn có kẻ chê bai là “*nói chuyện viễn vông*”, cam tâm dẫn thân vào phường bại hoại.

Trước mặt lũ hậu sanh trẻ dại, người đời ưa nói chuyện dâm ô, coi đó là chuyện vui cười. Nào biết lũ chúng nó non trẻ chẳng hiểu biết, không biết lẽ lợi hại, nghe phải những chuyện ấy dục niệm liền bùng bùng. Do vậy, phá hỏng tấm thân thiên chân chưa phát triển trọn vẹn, khô kiệt tủy chưa tròn đầy, đến nỗi yếu đuối thành bệnh, thậm chí chết non, họa hoạn suốt đời. Đúng là do kẻ chung quanh cổ vũ mà nên nỗi. Ôi, nếu chẳng thể dùng lời lẽ chánh đáng để uốn nắn, răn nhắc bọn thiếu niên thì đã chẳng phải là bạn tốt, lại còn hòa theo chỉ vẽ bọn chúng theo hướng dâm tà, địa ngục Kéo Lưỡi chính vì bọn người ấy mà kiến lập.

Người xưa bảo: Đọc dâm thư có năm điều hại.

1) Trở ngại nghề nghiệp chánh đáng là điều hại thứ nhất.

2) Hao tổn tinh thần là điều hại thứ hai.

3) Loạn tâm chí là điều hại thứ ba.

4) Hoặc bạn bè mượn xem ắt hại bạn bè, đó là điều hại thứ tư.

5) Hoặc con cháu lén xem sẽ hại con cháu, đó là điều hại thứ năm.

Nói chuyện dâm uế có ba tội:

1) Phô bày điều xấu của kẻ khác.

2) Tồn thương đức hạnh của chính mình.

3) Khinh nhờn trời đất, thần minh.

Nếu có thể dùng thân làm gương hướng dẫn chúng sanh, hoặc gặp kẻ đọc những sách tệ hại kể chuyện tư tình nam nữ, hãy nên viện dẫn quả báo do trình lương hay dâm tà, hòng khuyên bảo hết thảy. Hoặc gặp chỗ đông người bèn thuật lời chánh trực, hoặc trong phòng kín ra rá khuyên can, chẳng sợ bị châm chọc, chẳng nề hà bị kẻ khác chê cười hủ bại. Miềm mỏng khuyên bảo, ắt trong trăm ngàn người sẽ có kẻ được hưởng lợi ích.

Gần đây, kẻ buôn bán tiểu thuyết dâm đăng ngoài phố rất nhiều. Phàm những lời dâm uế khó thể chịu nổi, chẳng thể thốt nên lời, đều công khai viết thành sách, được coi là tác phẩm tao nhã. Không tác phẩm nào chẳng tả chuyện lén lút hèn hò, toàn những chuyện ô danh thất tiết. Sau đấy, những kẻ phóng đăng trong các “tác phẩm” đó dâm ra lại vinh hiển, đoàn viên. Tả những chuyện thối tha trong chốn buồng the thành chuyện chẳng có máy may nào đáng trách. Kẻ khuê nữ vô tri, lầm tưởng những thói bại hoại ấy là chuyện tao nhã của hàng tài tử giai nhân. Vì thế, mất trinh thất tiết, điểm nhục gia phong, vạn năm khó thể gột rửa. Đến nỗi khơi gợi những thói xấu nơi bọn trẻ nhỏ chưa dậy thì, khơi dậy lòng hâm mộ của bọn dân què, đủ mọi nỗi họa hại chẳng thể nói hết. Lại còn có những tranh ảnh dâm tà, càng là phương tiện dẫn dắt lòng dâm, những thứ ấy đều là những thứ gieo nọc độc vào lòng người nặng nhất. Người có quyền lực, có chức vị kiểm soát ngôn luận, nếu có thể thật sự cấm chỉ nghiêm ngặt, hãy hủy sạch mọi bản in, sẽ giúp ích cho phong hóa chẳng cạn đâu!

Ông Châu Thiện ở Lạc Phố nói: Niềm vui thỏa chốn khuê phòng vốn chẳng phải là tà dâm. Vui vậy cùng thê thiếp tuy chẳng có hại hoặc trở ngại gì, nhưng chớ nên thỏa thích quá độ. Chớ nên phóng túng lòng dục, buông thả dục tình sẽ thành họa hoạn, vui đến tột cùng ắt sẽ sanh buồn. Cổ nhân đã dạy như vậy. Con người tinh lực hữu hạn mà dâm dục vô cùng, sao lại đem tinh lực hữu hạn dâng cho dâm dục vô cùng. Chẳng trách tuổi còn non trẻ mà thọ mạng đã đứt ngang, người chưa già cả mà thể lực đã suy sụp trước. Huống chi mang phận con người, trên phụng dưỡng cha mẹ, dưới nuôi nấng vợ con. Nói theo lẽ lớn thì có công danh sự nghiệp, nhỏ hơn là phải gánh vác sản nghiệp, chi dụng trong nhà, những điều ấy có mối quan hệ chẳng cạn. Thế mà bỏ mặc đó chẳng màng hỏi tới, tham tiệc tùng hoan lạc chốc lát, chẳng đoái hoài nỗi lo sầu, nguy hiểm mai sau. Thật sự là cái tâm gì vậy? Hơn nữa, người ít ham muốn ắt đông con trai, kẻ tham dâm thường chẳng có ai nối dõi. Bởi lẽ tinh lực suy vi bạc nhược nên khó

có thể sanh con. Do vậy, đến nỗi con cái lơ thơ hiếm muộn, thậm chí tuyệt tự chẳng có kẻ nối dòng. Đây là họa hại của kẻ tham đắm dục sự, nói sao cho xiết!

Châu Tư Mẫn nói: Con người sống trong vòng trời đất trở thành bậc thánh hiền, hào kiệt, đúng là những chuyện nên làm, nhưng tinh thần cần phải trọn đủ mười phần thì mới hoàn thành sự nghiệp mười phần vẹn mười. Nếu chẳng biết tiết dục, giữ vững tinh thần thì dẫu có chí hướng, tâm lượng tốt bậc, nhưng do tinh thần tối tăm, sức lực mệt mỏi, chưa hề có kẻ nào chẳng bỏ cuộc giữa chừng.

Lửa dục thiêu đốt, tinh tủy dễ cạn. Vì thế, đến nỗi giảm mất thông minh, trí lực kém hẳn. Vốn là kẻ hữu dụng mà chẳng dầy mấy năm đã trở thành hạng phế nhân vô dụng, lại còn dần dần tạo thành bệnh lao. Bởi lẽ, chẳng cần phải thường gần gũi nữ sắc, chỉ ngay trong lúc ở một mình, hễ một niệm xoay chuyển tư tưởng dâm sự cũng đã thừa đủ để chôn vùi đời này.

Vì thế, Tôn Chân Nhân²⁵ nói: “*Mạc giao dẫn động hư dương phát, tinh kiệt dung khô bách bệnh xâm*” (Đừng nghĩ vẫn vợ, dương khí uống. Tinh cạn mặt khô, trăm bệnh sanh) là nói đến đạo lý này.

Sắc là cửa ải khó vượt bậc nhất của lũ thiếu niên. Chẳng phá được cái ải ấy, dẫu cho tài cao, tuyệt học đều chẳng có cách nào dùng được, bởi lẽ muôn sự lấy thân làm gốc. Sở dĩ cái thân máu thịt có thể tồn tại lâu dài trong cõi đời là do *tinh, khí, huyết*. Huyết là âm, khí là dương, âm dương ngưng đọng thành tinh. Tinh chứa

25 Tôn Chân Nhân ở đây không phải là Tôn Bất Nhị (tức Thanh Tịnh Tân Nhân, một trong bảy đại đệ tử của Vương Trùng Dương, sáng tổ Toàn Chân Giáo), mà là mỹ hiệu của Tôn Tư Mạo (541-682). Tôn Tư Mạo là một đạo sĩ, đồng thời là một y sư kiêm dược sĩ trứ danh, sống vào đời Đường. Ông từng được tôn xưng là Dược Vương, thanh danh sánh ngang Hoa Đà và Biển Thuộc. Ông nổi tiếng học rộng, thông minh từ bé, thông thạo kinh điển Đạo gia và kinh Phật. Ông từng làm ngự y cho các vua Đường Thái Tông, Châu Tuyên Tông, Châu Tĩnh Đế, Tùy Văn Đế. Bộ sách y học nổi tiếng nhất của ông là *Bị Cấp Thiên Kim Yếu Phương*. Sau khi mất, ông được lập miếu thờ tại quê nhà ở núi Dược Vương, huyện Diêu, tỉnh Thiểm Tây. Tống Huy Tông sắc phong đạo hiệu Diêu Ứng Chân Nhân, nên người ta thường gọi ông là Tôn Chân Nhân. Đạo giáo tôn xưng ông với thánh hiệu Dược Vương Quảng Viện Diêu Tế Chân Quân.

trong tủy xương, trên thông đến *tủy hải*²⁶, dưới thấu đến *vĩ lư*²⁷, là thứ quý báu nhất trong thân người. Vì thế nước *thiên nhất*²⁸ chẳng cạn, tai mắt lạnh sáng, chân tay, thân thể khỏe mạnh. Như nước thấm nhuần vật, trăm vật đều tăng trưởng. Lại như dầu duy trì ngọn đèn, dầu chẳng cạn ắt đèn chẳng tắt. Vì thế, bậc tiên Nho coi “*tâm hỏa giáng xuống, thận thủy thăng lên, điều hòa lẫn nhau thì mới có thể dưỡng sinh*”, bởi lẽ lửa nơi tâm là quân hỏa (君火: lửa đứng đầu trong các thứ hỏa nơi thân). Lửa có tánh nóng bốc lên, thường thừa dịp huyết

26 Tủy hải (髓海) là tên gọi khác của não. Não được gọi là tủy hải vì thiên Linh Khu trong Hoàng Đế Nội Kinh có câu: “*Não vi tủy chi hải*” (não là biển của tủy).

27 Vĩ lư (尾閭) có nghĩa gốc là “nơi nước quy tụ lại”. Về sau, từ ngữ này được dùng để chỉ huyết vĩ lư ở chót cùng của xương cụt (phần kết thúc của xương sống, giáp với xương mông).

28 Thiên nhất vốn là một khái niệm trong Hà Đồ Lạc Thư. Trong đó có quan niệm những số chỉ trời, thuộc về dương, tượng trưng bằng chấm trắng, lần lượt gọi là thiên nhất, thiên tam v.v... Sách Lạc Thư Tinh Nghĩa nói: “*Một âm, một dương giao hội lẫn nhau, cứu trừ sanh ra từ đó, cứu cung được phối ứng từ đó. Từ thiên nhất sanh ra nước, nên phương Bắc thuộc về thiên nhất, là vận mở đầu cho thượng nguyên*”. Ở đây, do sánh ví tinh tủy nằm dọc theo cột sống từ cuối não xuống đến tận xương cùng, giống như nước từ trên trời đổ xuống, cho nên tinh tủy được gọi là “*thiên nhất chi thủy*”. Do chẳng phóng túng dâm dăng, tinh tủy đầy đủ, vì thế nói ví von là “*nước thiên nhất chẳng cạn*”.

khí chưa định mà âm niệm hùng hực dấy lên, hễ quân hỏa vừa động át can hỏa (lửa nơi gan) và thận hỏa đều động, thận thủy bị nung nấu, tiết ra ngoài làm cạn kiệt bên trong.

Nam tử mười sáu tuổi đã có tinh khí, cổ nhân quy định át phải sau ba mươi tuổi mới cưới vợ. Đây là nhằm giữ cho gân cốt cứng cõi, giữ gìn nguyên khí. Hơn nữa huyết khí phần nào đã định, cũng chẳng đến nỗi như bọn thiếu niên tự hao tổn vậy. Lũ trẻ gần đây kết hôn quá sớm, gân cốt chưa vững vàng, nguyên thần hao tán. Kẻ chưa lập gia đình mà trước hết đã trừ bỏ căn bản này, đứa đã cưới vợ rồi là càng ra sức dẫn chặt mầm mống. Chẳng đầy mấy năm tinh huyết tiêu vong ẻo uột, chẳng thể phấn chấn nổi. Tuy vẫn mang hình hài con người nhưng đã hoàn toàn ghi tên trong sổ quỷ. Do vậy, con em bất tài cũng là vì cha anh chẳng dạy! Nay vì họ lập ra ba nguyên tắc lớn, chính là:

- 1) Siêng năng làm việc để cái tâm bạn bị.
- 2) Nam nữ cách biệt, hòng ngăn ngừa họa hoạn.

3) Giao du thận trọng để chấm dứt chuyện bị bạn bè xấu xa dụ dỗ, mê hoặc.

Như thế thì trong ngoài đều cùng tu, đức nghiệp mỗi ngày mỗi tiến, trách nhiệm của cha anh cũng trọn vẹn!

Muốn kiêng hạnh dâm ô ắt phải bắt đầu bằng kiêng ngừa dâm niệm, hễ dâm niệm dấy lên ắt dâm hạnh sẽ thuận theo. Như vậy dùng điều gì để khống chế? Chính là đừng thân cận bạn tà, đừng vào chốn tà vậy, đừng đọc sách dâm tà, đừng nghe lời tà vậy. Bởi lẽ, hễ thân cận bạn tà ắt bạn tốt ngày một lơ là, tự nhiên sẽ tiêm nhiễm những lời dẫn dụ làm bậy, dần dần trở thành kẻ hạ lưu, phóng túng hoang đàng, không chuyện gì chẳng làm. Hễ vào chốn tà vậy thì khó giữ được chánh niệm, tự nhiên tâm háo hức chẳng giữ vững, phóng túng khoanh khắc hối hận suốt đời. Nói nghĩ đến đây, chẳng đáng răn dè ư?

Còn như sách tà dâm, lời lẽ tà vậy, bất quá là trò du hí của văn nhân và những lời lẽ cợt nhả của lũ người

rảnh rỗi. Bọn họ muốn viết thành một câu chuyện, tự nhiên nói đến kết cục đoàn viên đẹp đẽ, toàn là những lời lẽ bịa đặt đối trá, há nên tin là chân thật? Nếu nghĩ “đôi khi xem đọc cũng chẳng sao, há có thể lay động ta?”, những tà niệm ắt sẽ ngấm ngấm tăng trưởng, âm thầm bị hại mà không hay biết. Nói chung, cách để giữ thân không chi bằng ngăn ngừa trước, chớ nên tự loĩ lỏng chút nào, thà bị kẻ khác cười chê ta là kẻ chấp trước ngậy ngốc, chứ chớ nên tự cho mình là hạng viên thông. Nếu thường ngày chẳng tự giữ gìn bản thân rất nghiêm thì làm sao bảo đảm lúc gặp chuyện sẽ không sơ suất!

Triệu Hồng Bảo nói: Tiết chế sắc dục, tuy nói dễ dàng nhưng chưa chắc đã làm được; một niệm vừa sơ sẩy, lỡ bị chìm đắm sẽ khó thể quay lại. Mỗi niệm đều phải kiên nhẫn, ngay trong khi cảnh đột ngột thay đổi [mà vẫn có thể giữ vững ý niệm], chỉ có cách là trong thường nhật hãy thường xem giáo huấn của những bậc

tiên triết²⁹, đặt những câu cách ngôn của họ quanh chỗ ta ngồi. Giữ tâm thanh tịnh, ít ham muốn, đối với lễ nghĩa, pháp luật, nhân quả, hãy tin tưởng chắc thật, chẳng ngờ vực. Ngẫu nhiên tà niệm dấy động, hãy lập tức thống thiết đoạn trừ. Làm được như thế thì khi đối trước cảnh sẽ có thể tự dũng mãnh tỉnh ngộ. Còn như trong lúc nam nữ giao tiếp hãy tận lực tránh xa những điều tỵ hiềm “*buộc dép trong ruộng dưa, chinh mữ dưới gốc mận*”. Dẫu là kẻ hết sức thân thiết sâu đậm cũng nhất định cần phải phân định trong ngoài rõ ràng. Mỗi lời nói, mỗi tiếng cười chớ nên cầu thả, vọng tâm sẽ tự nhiên chẳng bén mồm nữa. Đây chính là phương pháp sửa đổi, gạn lọc tận nguồn gốc vậy.

Phàm nhân dễ bị sa chân sẩy bước nhất khi đối trước nhan sắc xinh tươi. Trong khoảnh khắc bỗng đứng khó thể kiềm chế cái tâm ham muốn, hãy thử nhắm mắt chẳng dòm, giữ cho tấm lòng chẳng loạn. Bất

29 Tiên triết (先哲): Các bậc thánh nhân, hiền nhân thuở trước.

quá có thể giữ vững ý niệm trong giây phút đó, sẽ vì thế mà có thể đỗ đạt cao, có địa vị vinh hiển, vẻ vang cha ông, để lại phước cho con cháu. So với những kẻ nửa đời vẫn đèn xanh quyển vàng³⁰, và những kẻ tích lũy công đức theo kiểu khác thì phương pháp tích đức bằng cách khắc chế lòng dục sẽ là đỡ tốn sức mà công to. Sao lại khổ sở vì sự hoan lạc trong khoảnh khắc mà vứt bỏ đi công danh suốt cả một đời, rồi chuốc lấy sự độc hại suốt kiếp? Nếu chẳng kiềm chế nghiêm ngặt, phóng túng tình ý, rốt cuộc kẻ phấn trắng mày xanh (mỹ nữ) chớp mắt đã thành không, nhưng ta do vậy mà giảm thọ, giảm lộc, mất mạng. Lại còn mạng đáng hưởng phú quý, do dâm tà mà đổi thành bần tiện; đáng nên có con, do bị trừng phạt nên không có người nối dõi, vợ con mắc phải báo ứng dâm dật, con cháu bị báo ứng khốn cùng, đủ mọi nỗi ác nghiệp chẳng phải chỉ có một. Ôi, hối hận thì đã muộn màng!

30 Ý nói vẫn phải cặm cụi học hành, chẳng đỗ đạt gì hết.

Người hiện thời trong cuộc sống thường nhật đều chẳng biết cẩn trọng đối với ngôn ngữ hành vi. Hoặc là vợ chồng cợt nhả, giỡn hớt trước mặt con cái, hoặc nuôi tiểu thiếp bôi son trát phấn, hoặc bỏ mặc vợ rong chơi bên ngoài, hoặc tội tứ phạm lỗi gian dâm chẳng nghiêm cấm, đủ mọi lẽ không nghiêm túc thì lấy gì để giữ yên nhà cửa? Nếu bớt ham muốn, giữ tâm trong sạch, nói cười chẳng cầu thả, trong ngoài phân định rõ ràng, phòng ngừa đúng pháp, trong chốn khuê môn đối đãi cung kính với nhau như khách thì sẽ chẳng khiến cho người khác yêu kính ư?

Diêu Đình Nhược nói: Người đời nay, chỉ riêng mình không dâm sẽ chỉ thành tựu sự nghiệp của chính mình. Sao bằng một khuyên mười, mười khuyên trăm, trăm khuyên ngàn vạn, lại còn truyền bá đến đời sau vô cùng, để cùng chứng thiện quả ư? Giống như gieo hạt giống, một thưng hạt rơi xuống đất sẽ thu hoạch tính

bằng thạch³¹. Nếu gieo vô cùng thì sanh trưởng cũng sẽ vô cùng, nhưng cần phải siêng gieo, đừng bỏ ruộng hoang. Lại như thắp đèn truyền nhau, một ngọn đèn đã thắp, ngàn ngọn đèn sẽ đều được thắp. Đèn vô lượng, quang minh cũng vô lượng, nhưng đèn ấy phải do ta truyền tiếp tục thắp sáng, đừng vì ta mà diệt. Chỉ sợ kẻ chẳng thật tâm gắng sức khuyên lơn mà thôi! Nếu nói “khuyên người ta nhưng người ta chẳng thuận theo” để rồi không làm, tức là giống như gieo hạt nhưng hạt chẳng sanh, truyền đặng mà đèn chẳng sáng, có lẽ ấy hay chẳng?

Vương Đại Khế hỏi Liên Trì đại sư: “Đệ tử tự xem *Văn Giới Sát* của thầy bèn ăn chay trường. Chỉ có điều sắc tâm hừng hực chẳng thể diệt trừ, xin thầy hãy phương tiện răn dạy, khiến cho con quán tai họa của đục lặc cũng thâm giống như sát sanh”. Sư đáp: “Sát

31 Thạch (石, đúng ra phải đọc là đạn khi chỉ đơn vị đo lường, nhưng ta vẫn quen đọc là thạch), là đơn vị đo lường thời cổ. Một thạch bằng hai hộc, một hộc bằng năm đấu, tức một thạch là 120 cân (khoảng 60kg).

là chuyện đau khổ, vì thế dễ diễn tả tình trạng thâm. Dục là chuyện vui nên khó thể diễn tả nỗi thâm khổ. Nay tôi nêu một thí dụ. Công khai bỏ thuốc độc trong thức ăn dở tệ, đó là nỗi thâm độc của sát. Ngấm ngấm bỏ thuốc độc trong thức ăn ngon, đấy là sự thâm độc của dục, người có trí suy nghĩ sẽ hiểu rõ”.

Phàm nhân hễ thấy sắc đẹp bèn dấy tà tâm, các thứ ác tâm đều sanh, một khi ác tâm sanh thì lương tâm chết ngắc. Chỉ có điều khi tà niệm đột ngột phát khởi sẽ chẳng thể khống chế, hãy nghĩ đến một chữ “chết”, hoặc nghĩ thân mình đang gặp chuyện hoạn nạn khó khăn, lúc này tà niệm ắt sẽ nhạt bớt rồi ngưng dứt. Nếu không, hãy nghĩ người nữ ấy sau khi chết đi thối rữa, xương mục, hôi thối chẳng thể gần được, sắc tướng trước mắt không gì chẳng phải là huyễn cảnh, ắt sẽ giạt mình mà tỉnh ngộ.

Nếu không, hãy nghĩ ta do yêu thương cô này mà hủy hoại danh tiết của cô ta, tức là ta như bản như phân

đất. Giữ vẹn danh tiết cho cô ta, danh tiết ấy quý như châu ngọc, hãy nên thương xót mà thành toàn cho cô ta, do càng yêu thương nên sẽ càng chẳng nỡ lòng làm ô uế cô ta. Như thế, ắt sẽ sanh lòng kính trọng nghiêm túc, nếu không hãy nghĩ: Ta do mong cầu hoan lạc chốc lát mà hao tổn công danh, giảm mất phú quý, giảm bớt thọ mạng của chính mình, không kể nổi dãi, thanh danh bại hoại đều do vì chuyện này, như thế ắt sẽ mạnh mẽ tỉnh ngộ.

Nếu không hãy nghĩ: Cái tâm hổ thẹn ai nấy đều có, phụ nữ thất tiết là chỉ vì mê muội nhất thời, tới khi bị cha mẹ, anh em chán ghét, bị bố mẹ chồng và chồng ghét bỏ, bị xóm giềng thân tộc chê cười sẽ thường hối hận không kịp, ngậm oán hờn, mất mạng. Hoặc do chung đụng bừa bãi mà đọa thai, cả mẹ lẫn con đều chết, oan hồn trong chốn tối tăm há chịu bỏ qua kẻ đầu sỏ gây ra nỗi oan nghiệt ư? Nghĩ như thế ắt sẽ hoảng hốt kinh sợ, nguội lạnh lòng dâm.

Nếu vẫn chưa được thì hãy nghĩ: Nữ nhân dan díu sau lưng chồng tức là hạng phụ bạc, nhẫn tâm, quá mức

tàn độc đối với chồng, còn nói chi đối với người ngoài ư? Hãy nên coi kẻ nữ ấy như sài lang, coi như rắn rết, coi như quỷ sứ cầu hôn, coi như oán gia đời trước, như thế ắt sẽ kinh sợ, kiêng dè.

Trông thấy con gái của người ta hãy nghĩ: Nếu dâm loạn cô ta sẽ giống như kẻ ác xâm phạm con gái của chính mình, trông thấy vợ người ta phải tưởng như sợ kẻ khác dâm ô vợ mình. Ai nấy lúc vừa mới động niệm hãy tự răn nhắc sâu xa: “Ta dâm loạn vợ con người ta, nếu vợ con ta cũng bị kẻ khác dâm ô thì biết làm sao?” Vừa đối diện nữ nhân bèn tưởng như vậy, cái tâm tà dâm ấy sẽ tự nhiên diệt mất. Đây chính là món thuốc dập tắt lửa dục vọng nhanh chóng nhất. Hơn nữa, xâm phạm con gái người ta, có bao giờ con gái của chính mình cũng bị kẻ khác xâm phạm hay không? Ô nhục vợ người ta, có bao giờ vợ mình cũng bị kẻ khác vấy bẩn hay không? Chẳng cần phải tìm bằng chứng từ thời xưa, hãy xem khắp những chuyện báo ứng trong thời gần đây sẽ thấy đạo trời đúng là chẳng sai mấy may.

Thấy những kẻ dâm dật đã phải chịu báo ứng, ai nấy đều như thế sẽ biết kẻ dâm loạn mà chưa bị báo ứng, ai nấy rồi cũng sẽ như thế. Thơ xưa có câu: “*Khuyến quân mạc tá phong lưu trái, tá đắc khoái lai, hoàn đắc khoái. Gia trung tự hữu đại hoàn nhân, nhĩ yếu lại thời, tha bất lại*” (Nợ phong lưu khuyên chàng chớ mượn, mượn đã nhanh mà trả cũng nhanh. Người nhà sẽ phải nai lưng chịu, anh muốn khoan đền họ chẳng dung), lời ấy chí lý thay! Gọi tỉnh chẳng ít những kẻ đang say mộng.

Ngô Trạch Vân nói: Con người sau khi được thừa hưởng khí chất từ cha mẹ đã thành hình, điều quan trọng nhất không gì bằng sanh mạng. Nhưng nếu chưa thể dưỡng sanh³², làm sao biết bảo toàn sanh mạng cho được? Đã biết bảo toàn tánh mạng sẽ có thể dưỡng sanh, đấy là nguyên lý chẳng thay đổi. Lòng người gần đây chẳng bằng thời xưa, phong tục mỗi ngày một tệ

³² Ở đây, “*dưỡng sanh*” được dùng theo nghĩa rộng, hàm ý: Làm thế nào để vun bồi thân thể cho nó tăng trưởng tốt đẹp.

hơn. Trong những cái gây tàn hại nặng nề nhất đối với sanh mạng của con người không gì to bằng sắc. Sắc ví như đao bén, chạm đến sẽ bị tổn thương; sắc ví như chất độc từ chim Trám, uống vào ắt tiêu đời. Tuy nam nữ kết hôn chẳng trái nghịch nhân luân, nhưng nếu chẳng biết đến nghĩa lý tiết chế tình ái thì nổi sầu mất mạng vẫn ẩn trong đó, người đời cứ thấy là chuyện ngọt ngào khoái lạc, cứ mặc tình buông lung chẳng biết tiết chế, tại vì sao vậy? Ấy là vì trước đó đã quên mất cái tâm đạo đức, ý niệm tà dâm bèn do nhân duyên mà dấy. Đang độ tuổi thiếu niên khí huyết sôi nổi, đắm mền những thói phóng đãng vô lại, thường tiêu mòn tinh thần hữu dụng trong tay đàn bà con gái chẳng hề tiếc nuối. Thậm chí coi chuyện khoét vách, trèo tường là chuyện hay ho. Ngủ lang nơi tiệm ả đào, cặp kè kỹ nữ, tự phụ là hạng phong lưu. Thậm chí đối trước vợ con nói bàn chuyện dâm dật, cợt nhả suông sã trong chốn khuê phòng. Vì lẽ này mà gia phong bại hoại, kỷ cương luân thường vùi lấp trong sắc dục³³, để tiếng xấu khắp

33 Nguyên văn “*nhân tư, môn phong bại hoại, luân kỷ táng vong trung cầu, tân đài, di xú nội ngoại*”. Trung cầu (中糞) là cái buồng kín trong nhà, tân đài là cái

trong ngoài, nhưng kẻ ấy vẫn ngỡ là vui, chẳng nghĩ là khổ. Cho tới khi chìm đắm đã sâu, tinh khô tủy cạn, kẻ có chí khí do đó mà đọa lạc, tai mắt bởi đó mà lòa điếc, hình hài do đó mà còm cõi, nhân cách bởi đó mà thấp hèn. Hết thầy các bệnh hư nhược, bại xụi lại thừa dịp đó mà sanh, đến nỗi một thân sự nghiệp vô cùng, hy vọng không chi lớn hơn, thầy đều tiêu tán, chẳng còn chi nữa. Rốt cuộc mất mạng đang độ tuổi trung niên, ghi tên trong sổ quỷ. Hoặc là chết chẳng yên thân, hại đến con cháu, thầy đều là do lỗi lầm chẳng biết tiết chế sắc dục. Đúng là đã coi sanh mạng như trò đùa vạ!

Con người đối với tiền tài, dầu là mối lợi nhỏ nhặt vẫn so đo, tính toán trăm kế để tranh giành, đã cân nhắc thâm nhập để quyết định chi tiêu mà vẫn sợ thiếu hụt. Có kẻ nào ăn xài phung phí, chẳng biết chừng mực sẽ bị

đài do Vệ Tuyên Công xây cho nàng Tuyên Khương ở. Tuyên Khương vốn là công chúa nước Tề, đã đính hôn với thái tử Cấp. Vệ Tuyên Công thấy con dâu tương lai đẹp quá bèn chiếm làm của riêng, xây tân đài cho ở. Như vậy, “*trung cẩu*” và “*tân đài*” đều hàm nghĩa đâm mê sắc dục.

mọi người chỉ trích là đũa phá của. Ôi, tiền bạc là thứ có được từ bên ngoài mà vẫn trân trọng dường ấy, còn như tinh dịch đáng quý sao chẳng được đặc biệt coi trọng như tiền tài vậy? Sự tàn hại của dâm dục chẳng hề nhỏ nhoi. Tiền của đã hết ắt nghèo túng, tinh đã hết ắt chết tươi. Thế mà cứ mặc lòng phóng túng dâm dục, chẳng biết tiếc nuối mảy may, một mai tinh cạn tủy khô, nước cạn lửa hừng, thuốc thang vô hiệu, hối hận thì đã muộn mất rồi. Ông Tô Đông Pha nói: “Chuyện gây tổn thương sanh mạng chẳng phải chỉ có một, nhưng kẻ hiếu sắc ắt phải chết. Thân con người dùng thần để chế ngự khí, khí hóa thành tinh. Tinh thần sung mãn tròn đầy thì thân thể mới cường tráng, đủ sức làm chuyện lớn lao. Nếu dâm dục vô độ ắt tinh cạn khí hao, thần chẳng thể duy trì được sẽ thành bệnh tật chết sớm”. Hiểu nguyên do này há chẳng thận trọng ư?

Thân thể, tóc da nhận lãnh từ cha mẹ, chẳng dám làm hủy hoại tổn thương, đó là khởi đầu của lòng hiếu vậy! Nói đến chuyện “hủy hoại tổn thương” há chỉ có

nghĩa là gãy tay, gãy chân mà thôi? Giống như một cái cây quý mới mọc, trong lúc nó đâm chồi nảy nở ắt phải kiêng dẫn chặt, sáng bón tối chăm, sau đấy mới hòng nó tỏa rợp bóng. Kẻ đương tuổi dậy thì gân cốt vẫn chưa vững chắc, huyết khí chưa định mà đã chôn vùi chân nguyên trước, đến nỗi hình thể khô khao còm cõi, tinh hoa tiêu sạch, trăm thứ bệnh theo đó ồ ạt nảy sanh. Đối trước cảnh ấy, cha mẹ kinh hoàng, bối rối, bó tay chẳng biết phải làm sao! Ở đây tạm chẳng bàn đến chuyện âm chất thiếu khuyết, hiểm rằng tuổi thọ suy giảm là do tự mình gây tạo oan nghiệt, khiến cho song thân ngậm ôm nỗi đau vô bờ. Cổ nhân mỗi bước đều chẳng dám quên cha mẹ, vì thân này là do cha mẹ lưu lại, há nên điểm nhục sự thanh bạch ư? Hễ điểm nhục thân thể, thanh danh sẽ là bất hiếu không chi to bằng.

Kẻ thiếu niên khinh bạc, đến nhà thân hữu tự tiện dòm ngó nữ quyến của người ta, hoặc nghiêng tai nghe trộm. Trên đường đi gặp người nữ xinh tươi thì dừng chân đứng ngậy ra nhìn, lẳng nhăng theo đuôi gạ hỏi

tên họ. Thậm chí lấy chính những người mà chính mình đã được thấy nghe để mặc sức chòng ghẹo, bàn tán cùng đồng bọn. Thử hỏi cái tâm ấy là cái tâm gì vậy? Ông Cừ Bá Ngọc chẳng lén lút làm chuyện xấu, Tư Mã Ôn Công suốt cả đời chẳng có chuyện gì không thể nói với người khác. Vậy mà những gã thiếu niên khinh bạc ấy ngay trong lúc ban ngày ban mặt, ở nơi mọi người đồn mắt trông vào mà cứ ngạo nghễ bộc lộ thói xấu chẳng ngại ngân. Khinh bạc như thế, lại chẳng coi những vị đoan chánh ra gì, há chẳng khiến cho quý thần phẫn nộ ư? Nếu trong những kẻ quen biết có hạng người như vậy hãy nên sớm tuyệt giao, chớ nên thân cận với chúng nó một ngày nào!

Tất Trung bảo: Thế giới hiện thời ngày càng tối tăm, ô trược, thanh niên nam nữ ngày càng lắm kẻ bại hoại danh tiết, chôn vùi thân thể. Suy xét nguyên có đều là bắt nguồn từ dâm thư và tranh ảnh dâm đăng gieo rắc nọc độc. Trộm xét: Máy thuở gần đây, những thứ dâm thư, dâm họa diễm tình mới ra lò chẳng thể

đếm xiết! (Mỗi cuốn sách ra mắt, chẳng biết sẽ bán cho mấy trăm ngàn người. Những gã tác giả thường nói cho êm tai là “xé màn tăm tối”, chẳng biết đó là phương cách hướng dẫn, ươm ủ dâm dăng. Chánh phủ đã nhiều lượt nghiêm cấm dâm thư, có những kẻ bề ngoài tuân lệnh nhưng vẫn ngấm ngấm bán ra, hết sức đáng than thở!) Các thứ ấy được xuất bản nhiều lượt, số chẳng cùng tận, chỗ nào cũng thấy. Thiếu niên nam nữ xem thấy mục lục các sách ấy được đăng tải, quảng cáo trong báo chí, đúng là muôn màu muôn vẻ, mô tả hết sức tường tận, thấy rồi nảy ý tò mò mua về xem, chẳng tránh khỏi chuyển tay cho bạn bè cùng xem, đến nỗi mắt say tâm mê, thần hồn điên đảo. Đứa nhát gan sẽ chẳng dám dể dãi thử mùi, nhưng thân thể đã vô hình bị hao tổn. Đứa bạo phổi chẳng thể tự kiềm chế, nếu lỡ sa chân thì hệ lụy nhỏ là thất nghiệp, thất học, hao tinh tổn thần (ba thứ quý báu trong thân người chính là *tinh*, *khí*, *thần*. Nếu căn bản ấy bị mất đi thì bệnh tật sẽ nảy sanh, làm sao sống lâu cho được). Hệ lụy to lớn là tan nhà mất mạng, tuyệt dòng đứt giống. Cho đến lúc ấy, hối đã chẳng kịp!

Phong khí dâm tà tối tăm ở Thượng Hải vượt xa nơi khác, thử xem: Những nơi cất chứa những thứ dơ bẩn ô uế, dẫn dắt con người sa hầm sụp hố chỗ nào cũng có. Tai mắt bị tiêm nhiễm, kẻ thường ngày ý chí kiên định, tự trọng vẫn chẳng tránh khỏi bị bạn xấu lôi kéo mà sa ngã. Do vậy tôi nói: “Sách dâm, tranh dâm đúng là lưỡi dao sắc bén giết người!” Chỉ nguyện các em các cháu thanh niên, những thiếu nữ khuê các, hễ gặp những dâm thư ấy hãy xé bỏ hủy diệt, đừng đọc. Gặp những đứa bạn xấu hãy nghỉ chơi, đừng gặp mặt. Vẫn mong hãy răn nhắc lẫn nhau, đừng dẫn thân vào nguy cơ sát nhân vô hình.

Tôi nay đối trước giới xuất bản, giới sáng tác, dập đầu chín lạy thưa: “Ai mà chẳng có con em, ai mà chẳng có vợ con! Nỡ lòng để họ lọt vào chốn tối tăm, vây hãm trong tử vong, tuyệt dòng đứt dõi ư?” Tôi lại dập đầu chín lạy trước các vị hiệu trưởng, các vị gia trưởng, những vị quan chức khắp nơi, thưa: “Mong các vị hãy chú trọng mọi lúc đều nghiêm ngặt giám sát, nhiều lượt khuyên dụ, khiến cho các em các cháu thanh niên thoát

khỏi hắc ám, tránh khỏi tử vong”. Thế nhưng nguyên tắc trừ diệt dâm thư vẫn thuộc về tay giới xuất bản, giới sáng tác hãy thực hiện đạo đức cao thượng trong nghề nghiệp. Nếu chấp thuận ý kiến thiển cận của tôi, hãy phá hủy các bản in sách dâm, tranh dâm, thôi viết truyện dâm tình. Tôi biết con em nam nữ của họ ắt sẽ là những đại vĩ nhân, tài đức trọn đủ trong nước cộng hòa.

Nếu như bảo “trong dâm thư ngầm nói đến quả báo ác, người xem sẽ có thể tự cảnh giác”, thử hỏi có sách nào mà không ngầm nói đến quả báo? Vì lẽ gì chỉ thấy kẻ đọc dâm thư trầm luân, chìm đắm? Tôi lại chấp tay, lạy lạy những nhà văn viết chuyện diễm tình, những nhà mỹ thuật vẽ tranh khiêu dâm: “Các vị tài năng rạng rỡ, cầu gì chẳng được. Tội gì tự vấy bẩn mình, khiến cho danh tiếng lừng lẫy bị ảnh hưởng, dẫn dắt xã hội vào chỗ hắc ám, hãm nhân dân trong tử vong, đánh bạc với mối lợi nhỏ tí như đầu con ruồi?”

Tuy lễ thói hiện thời ít nói đến các thuyết âm chất, nhân quả, nhưng đối với ngũ kinh, tứ thư, các vị thông

sáng xưa nay ai nấy đều nêu tỏ đề xứng. Há vì thói đời hiện nay chẳng tin bèn bác bỏ, cho là không có ư? Trong các ác nghiệp thì dâm ác nặng nề nhất, khi còn sống sẽ ngấm ngấm vướng lấy các thứ báo ứng giảm phước tổn thọ, tuyệt tử tuyệt tôn, chết đi rồi linh hồn ắt vĩnh viễn hứng chịu đau khổ. Các đồng bào của tôi lẽ nào mắt trông thấy mà tâm chẳng kinh hoàng ư? Kính xin những bậc trưởng giả từ thiện đất Thượng Hải, nếu chẳng coi những lời thô lậu này là sai lầm, hãy họp lại bàn bạc, trừ tính thỏa đáng cách khuyên dạy. Không chỉ là tạo phước cho một phương, mà phong thái đức hạnh ấy sẽ khiến cho mọi người khắp nơi đều noi theo, như vậy thì đồng bào trong thiên hạ đều được hưởng ân trạch. Khôn ngần thơn thảo, trăm lạy cầu khẩn!

Hoàng Hiếu Trực nói:

Sách Luận Ngữ chép: “*Thiếu chi thời, huyết khí vị định, giới chi tại sắc. Thánh nhân chi ư sắc, vô thời nhi bất giới dã*” (Tuổi thiếu niên huyết khí chưa định phải

kiêng sắc dục. Đối với sắc, thánh nhân chẳng có lúc nào không răn dạy). Lễ Ký chép: *“Thứ nhân phi ngũ thập vô tử, bất thú thiếp, kỳ bất nhị sắc khả tri. Nam tử tam thập nhi thú. Kỳ bất tạp sắc khả tri. Chư hầu bất thú cảnh nội. Kỳ bất đoạt nhân chi thê khả tri. Tiên vương dĩ phân chí nhật bế quan. Kỳ thanh tâm quả dục khả tri”* (Thường dân nếu chẳng đến năm mươi tuổi mà chưa có con thì sẽ không cưới thiếp. Có thể biết là họ chẳng mê hai vợ. Đàn ông ba mươi tuổi bèn cưới vợ, có thể biết cổ nhân chẳng tham sắc. Chư hầu chẳng lấy vợ trong lãnh thổ của chính mình, có thể biết là họ chẳng đoạt vợ của người khác. Đế vương thuở trước bế quan vào các ngày Xuân phân, Hạ chí, Thu phân, Đông chí có thể biết tâm họ trong sạch, ít ham muốn). Thế mà Khổng Tử đối với những chuyện này nhất loạt chẳng nhắc tới, đặc biệt nêu ra chuyện *“tuổi thiếu niên huyết khí chưa định”* để răn dè sắc dục. Đúng là ngài đã coi trọng chuyện này, và cũng hết sức sợ thiếu niên sẽ phạm sai lầm trong chuyện này. Bởi lẽ, kẻ đang tuổi mới lớn giống như thảo mộc vừa bén chồi, trăm loài trùng còn đang ủ kén. Trong lúc cỏ cây vừa mới nảy lộc, liền vặt đứt mầm thì

chẳng có cây nào không khô héo; trăm loài trùng đang lúc ẩn trong kén, chợt xé toang ổ kén thì không có con nào chẳng chết.

Thánh nhân cảnh tỉnh thiếu niên, dạy chúng hãy tận lực khống chế cái tâm sắc dục, biết kiêng sợ, tự xót thương chính mình nhằm gìn giữ, vun bồi tấm thân non nớt. Tuổi thiếu niên mà có thể đối với cái ả sắc dục này giữ vững vàng, cắt đứt lia mọi sự dụ dỗ mê hoặc, vậy thì mai sau khi trưởng thành nguyên thần chẳng thiếu hụt, hạo khí tràn ngập trời đất như mặt trời rạng rỡ giữa ban ngày, có thể vận dụng tinh thần vào chuyện kinh bang tế thế, tạo nên sự nghiệp ngất trời. Nhân phẩm chân thật, học vấn chân thật đều do chuyện này mà ra. Dầu chẳng thành hạng có bản lãnh to lớn ắt cũng nhất định hưởng hết tuổi trời, chẳng đến nỗi chết ngang trái. Các thiếu niên hãy nên mạnh mẽ suy xét điều này.

Cha mẹ yêu con hết sức thiết tha, từ bé không ai là chẳng kèm cặp nghiêm ngặt. Chỉ có điều là đối với đại

sự sắc dục gây nên tổn thương thân thể thì phần nhiều chẳng dạy dỗ sát sao rành rẽ. Xét đến nguyên nhân, đó là vì khi con cái chưa kết hôn, cứ nghĩ con em chưa hiểu biết nên chẳng thể bảo rõ. Tới khi con đã lập gia đình lại cho rằng con đã trưởng thành, ngại ngùng trước mặt con dâu chẳng thể nói trọn lời. Chẳng biết con em tuổi trẻ, chưa có kinh nghiệm từng trải sâu sắc. Đối với chuyện “xưa nay những kẻ hiếu sắc ắt phải chết”, do chưa chính mắt trông thấy nên chẳng tin tưởng cho lắm. Chúng nó lại chẳng đọc kỹ lưỡng các sách khuyên xa lia, kiêng kỵ sắc dục, lại còn nghe những lời lẽ hoang đường của lũ bạn tồi tệ, thường coi chuyện ăn nằm là lạc cảnh. Do vậy, đến nỗi tổn thương thân thể, mạng vong. Do vì lẽ này mà kẻ không con nói dối chẳng thể đếm xiết. Đúng là đáng thờ dài, tuôn trào nước mắt!

Kẻ làm cha mẹ cần phải khi con em mười bốn tuổi, trước hết hãy ngấm ngấm quan sát động tĩnh, hiểu rõ những điều chúng nó ưa chuộng. Nếu con trẻ đã hiểu biết, khi con em thay quần áo hãy ngấm xem xét, coi xem có dấu vết di tinh hay không để gấp rút viện dẫn lời

cổ nhân huấn dụ, bảo ban rõ ràng, nói cặn kẽ cho con biết lẽ “hiếu sắc ắt phải chết yếu”. Dẫn chứng những kẻ do hiếu sắc đã chết, để con em tự biết kính sợ, sẽ có thể gìn giữ, vun bồi tinh thần. Nếu con đã có gia đình thì càng cần phải chẳng ngại phiền toái, khéo léo chỉ bảo. Cha bảo ban con trai, mẹ khuyên lớn dâu, hãy gấp dùng các sách dạy về xa lìa sắc dục, kiêng dâm để giảng giải cho con dâu, khiến cho nó khuyên nhắc chồng trong chốn riêng tư. Muôn phân đừng vì lười nhác nhất thời, cảm thấy ngại ngùng để rồi đau hận suốt đời.

Tai họa do dâm là to lớn nhất. Không chỉ riêng tà duyên (tà dâm), ngay như trong chuyện vợ chồng chung đụng, hễ hơi quá lối, hoặc khi ngủ một mình mà tư tưởng chuyện sắc dục đều đủ để mắc bệnh, mất mạng, chẳng thể không răn dè. Sách vở Đạo gia có nói: *“Nhân sanh dục niệm bất hưng, tắc tinh khí thư bố ngũ tạng, vinh vệ bách mạch. Cập dục niệm nhất khởi, dục hỏa xí nhiên, hấp toát ngũ tạng, tinh tủy lưu dật, tòng Mạng Môn tuyên tiết nhi xuất. Túc thượng vị tiết xuất, nhi dục*

tâm ký động, như dĩ liệt hỏa thiêu oa nội chi thủy, lập kiến tiêu kiệt. Vị kỷ, tắc thủy càn nhi oa tạc hỹ” (Trong đời người, nếu chẳng đẩy lên dục niệm thì tinh khí sẽ phân bố trọn khắp ngũ tạng, nuôi dưỡng, nhuần thấm trăm mạch thông suốt. Tới khi dục niệm vừa đẩy lên thì lửa dục bốc cháy hùng hực, khiến cho ngũ tạng co rút, tinh tủy tràn ra, từ *mạng môn*³⁴ tuôn trào chảy ra. Dầu còn chưa tiết ra nhưng do dục tâm đã đẩy động, ví như dùng lửa mạnh để đun nước trong nồi, nước sẽ nhanh chóng khô cạn. Chẳng mấy chốc nước sẽ cạn khô, nồi vỡ toang). Đấy chính là căn cứ thật sự chứng tỏ dục niệm gây tổn thương thân thể. Tôi mong người đời có bệnh hãy tự chữa, chỉ cốt sao đoạn chánh cái tâm, chú trọng lòng kính đó thôi!

³⁴ Mạng môn (命門) là một bộ phận quan trọng trong thân thể theo Trung y. Nó được coi như là căn bản duy trì mạng sống. Vị trí xác định của bộ phận này có nhiều thuyết, nhưng phổ biến nhất, mạng môn được coi là huyết mạng môn thuộc mạch đốc, có công năng chủ trì các dịch thủy thuộc *thận tạng* trong cơ thể. *Huyết mạng môn* là cửa ngõ để các dịch thủy chuyển vào mạch đốc. Nó nằm ngay trên phần thịt ở ngay xương sống nơi lưng, nằm dưới da, thuộc phần giữa của đốt sống thứ hai và thứ ba tính từ xương cùng.

Thiếu niên trong ngày tân hôn dục niệm đang vượng. Nếu chẳng biết chừng mực sẽ thường là gieo họa căn chết chóc, rút ngắn tuổi thanh xuân của chính mình, chuyện này thật đáng đau đớn thay! Xưa kia có một Nho sĩ, sau khi kết hôn đi thi, cảm thấy ngủ một mình khó quá, thi xong chưa có kết quả đã vội quay về. Một ngày đi hơn trăm dặm, canh hai về đến nhà. Cha hấn giận dữ mắng: “Ất là mày sanh sự ở trong thành, cho nên sợ tai họa mà trốn về nhà”, sai người trói chặt bỏ trong cái kho trống, lại quát tháo sai đầy tớ kiếm gậy, rồi bảo: “Ngày mai tao sẽ quật cho mày một trận tuốt xác”. Sáng hôm sau, cha thông thả thức dậy bảo người hầu cởi trói, cũng chẳng hỏi đến nữa. Đứa con lúc mới về hứng thú thật nồng nàn, chợt bị cha quở mắng làm nhục, trần trọc cả đêm. Khi được thả ra trọn chẳng hiểu ý cha. Khi đó, có một người bạn cùng về với anh ta, hôm sau chết ngắc. Là vì đã đi trăm dặm, lại còn cùng vợ ân ái bèn thoát tinh mà chết, mới biết lý do cha trói mình lại.

Cổ nhân bảo: “*Sự thân giả, thuận ư vô hình, thính ư vô thanh*” (Kể hiếu thuận biết phụng dưỡng cha mẹ

thì sẽ khéo quan sát thấu hiểu tâm tình trước khi cha mẹ chưa biểu lộ, chưa nói ra). Do vậy biết: Cha mẹ yêu thương con, thật sự là có những lúc vượt ngoài biểu hiện và ngôn ngữ. Ôi trong vòng vợ chồng mà còn gặp nguy cơ như thế, huống hồ kẻ dan díu, cưỡng bức bên ngoài! Do bị kinh sợ chen lẫn sẽ nguy hiểm gấp mười, gấp trăm lần. Kẻ làm con biết điều này sẽ thấu hiểu tấm lòng cha mẹ, ắt sẽ được sống lâu mạnh khỏe.

Hoàng Thư Vân nói: Tà dâm là phạm đối với vợ con của kẻ khác, ta do tà tâm xâm phạm thì là tà dâm. Dẫu đối với vợ của chính mình mà phạm nhằm chẳng phải lúc (khi vợ có kinh nguyệt, đang thai nghén, vừa mới sanh xong, đang cho con bú sữa, đang bị bệnh, trong ngày trai giới), chẳng phải chỗ (chẳng phải là nơi chốn để giao hợp), hoặc khi có mối quan hệ sanh tử đến thân mình hoặc vợ, hoặc nhằm ngày người lẫn thân đều cấm kỵ, hoặc đối với thân thể chẳng giao hợp theo đúng lẽ, hoặc hành dâm trong ngày đản sanh của thân thánh đều tính là tà dâm. Đối với kỹ nữ, họ do ác nghiệp

đời trước đến nỗi phải đọa vào đó, hãy nên sanh lòng thương xót. Lại ngược ngạo ưa chuộng kẻ hạ tiện ấy, mặc sức làm chuyện dâm uế. Do vậy sẽ tổn đức, chuốc lấy báo ứng, đúng là đáng kinh sợ! Nếu xâm phạm trẻ nhỏ, gian dâm gái trinh, dâm loạn bà góa, ô nhục tăng ni thì đấy chính là hành vi chẳng bằng cầm thú, thần lẫn người đều căm ghét, luật trời chẳng dung, càng là tội ác to lớn cùng cực. Hãy nên mạnh mẽ tỉnh ngộ, run sợ, thận trọng, kiêng lánh, tự giữ thân, kiêng dè cẩn thận đừng vi phạm.

Lại có kẻ giao phối với cầm thú, rối loạn luân thường. Loại hành vi chẳng nữ nhắc tới đó, rốt cuộc vẫn có trường hợp xảy ra. Than ôi lòng người bại hoại đến mức cùng cực như thế đó! Hạng người như vậy há chỉ là đọa nhập cầm thú, lại còn gây hại cho con cháu. Sách Cẩm Ứng Thiên coi chuyện *“thấy vẻ đẹp của người khác mà dấy lòng dâm dục”* là có tội. Dấy lòng còn chẳng được, huống là thực hiện, hoặc tập thành thói quen ư?

Ôi cổ nhân có vị được người khác dâng gái mà chẳng nhận, thế mà ta tính toán trăm kế để đoạt được.

Cổ nhân có vị đê mê thâm cự tuyệt kẻ dâm bôn, mà ta lại cưỡng bức, ô nhục kẻ khác. Cổ nhân có vị bỏ tiền ra mua thiếp, [khi biết người ấy đã là vợ kẻ khác] bèn trả lại cho chồng cô ta, thế mà ta tìm nhiều cách đoạt lấy. Cổ nhân có người bỏ tiền để giúp cho tứ gái lấy chồng, mà ta thì cậy thế gian dâm. Cổ nhân có người chuộc kẻ làm nghề hạ tiện cho họ hoàn lương, mà ta còn thừa dịp họ gặp nguy khốn để hiếp đáp. Cổ nhân có người bỏ tiền cho vợ chồng kẻ khác được đoàn tụ, mà ta lại ly gián để cướp đoạt. Cổ nhân có người bỏ tiền giúp người khác cưới hỏi, mà ta lại âm hiểm phá hoại. Ngấm ngấm thì nạn nhân nuốt nhục trong chốn khuê các, lộ chuyện ra thì cả nhà người ấy mang nhục. Hậu quả nhỏ thì cũng suốt đời thù hận, lớn thì sẽ trở thành nỗi lo về tánh mạng. Còn sống thì mắc oán với thần minh, cũng chẳng thể nhìn mặt chồng, cha mẹ hay con cái của nạn nhân. Chết đi sẽ trầm luân trong ác đạo, liên tiếp đọa trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ta đã gây tội, đúng là không thể nào trốn được, mà niềm oán hận của kẻ ấy trọn không thể cởi gỡ, kéo dài đời đời kiếp kiếp tạo thành nghiệp duyên lâu dài, con

cháu phải hứng chịu báo ứng thảm khốc. Khoái lạc vên vện trong khoảnh khắc mà tội chất chứa nhiều đời vô tận. Toàn là do lầm nhận hoa đốm trong hư không, đắm chìm trong biển dục. Nợ phong lưu oan nghiệt, sao lại nở kết thành? Cần phải hiểu thấu suốt, phải nín nhịn. Nếu chẳng nhịn được tức là vẫn chưa hiểu biết thấu suốt vậy!

Vì thế, thấy vợ con người ta hãy tưởng như gia đình, quyến thuộc của chính mình. Tưởng người cao tuổi như mẹ, coi người lớn tuổi như chị, thấy kẻ nhỏ tuổi hơn như em, hoặc như con gái của chính mình, lúc ấy tâm dâm sẽ chẳng do đâu mà dấy lên được. Kinh Hoa Nghiêm dạy: *“Bồ-tát ư tỳ thê thường tỳ tri túc”* (Bồ-tát đối với vợ của chính mình thường biết đủ). Đối với vợ của chính mình còn chẳng nên dâm dục quá độ, há còn dám dâm loạn vợ con kẻ khác ư? Sách Tố Báo Lục chép: *“Ta chẳng dâm vợ người thì người khác chẳng dâm vợ ta”*. Sách Minh Luật ghi: *“Kẻ gian dâm con gái người ta sẽ bị báo ứng tuyệt tỳ. Kẻ gian dâm vợ người khác sẽ bị quả báo con cháu dâm dật”*. Đối với những vụ án tội

lỗi xưa nay, hãy xem trong các sách như Giới Dâm Bảo Huấn, Cảm Ứng Thiên, Âm Chất Văn đã ghi chú khá nhiều câu chuyện, chẳng đáng sợ ư?

Cần biết: Sắc tướng vốn là không, vẻ kiêu diễm như huyễn, bình sơn phết rục rờ dựng phân, túi gấm giấu đao. Mỗi lúc rảnh rang trong phòng kín dừng sanh vọng tưởng, dấu cho các tà duyên tụ hợp cũng chớ táng tận lương tâm, chỉ dùng huệ lực để chiếu soi, giữ gìn chánh niệm. Hãy nghĩ tới lương tri nơi tự tâm rạng ngời ở nơi ta, quỷ thần trong hư không đang giám sát ta nghiêm ngặt, trên đầu là Tam Đài Bắc Đẩu³⁵, chiếu rọi trước mặt ta, Táo Thần trong nhà, Tam Thi³⁶ trong thân

35 Tam Đài (còn gọi là Tam Giai, Tam Xung, Tam Kỳ) tức là gọi tắt của Tam Đài Tinh Quân, hoặc Tam Đài Hoa Cái Tinh Quân. Nói cụ thể sẽ bao gồm Thượng Đài Hư Tinh Khai Đức Tinh Quân, Trung Đài Lục Thuần Tứ Không Tinh Quân và Hạ Đài Khúc Sanh Tứ Lộc Tinh Quân. Theo sách Văn Cấp Thất Thiên của Đạo Gia, Tam Đài chính là sáu ngôi sao nằm phía Nam tòa sao Bắc Đẩu, chia thành ba cặp giống như bậc tam cấp trước tòa Bắc Đẩu nên có tên gọi như thế. Theo tín ngưỡng Đạo giáo và Tử Vi thì chòm sao này chủ trì quan lộc, tức công danh, tài sản sự nghiệp của mỗi người.

36 Theo Động Thần Quyết của Đạo giáo, trong thân có ba loại trùng là thượng trùng Bành Cự, trung trùng Bành Chất và hạ trùng Bành Kiêu. Khi con người chết đi, các loài trùng ký sinh trong thân đều chết, riêng ba loài

đang chăm chăm theo dõi ta. Phước lạc nơi thiên đường chớ mắt bèn có thể đạt tới, nổi khổ trong địa ngục hễ sẩy chân sẽ sa vào.

Hãy gò cương trước vách núi, quay đầu trong biển khổ. Trong lúc muôn phần gian nan mà tự giữ vững, giữ ý niệm “muôn phần chẳng thể phạm”. Đối với bài văn dứt dục của Văn Xương Đế Quân, bài ca ngăn ngừa dâm của tổ sư Chung Ly³⁷ hãy nên học thuộc, tận lực gìn giữ.

trùng này sẽ thoát ra biến thành thi quý. Ba loại trùng này được tăng trưởng bởi thói xấu của con người, như Bành Cử tương ứng với thói tham ăn tục uống, Bành Chất tương ứng với thói tham lam tài sản, Bành Kiêu tương ứng với tham dục, đắm sắc.

³⁷ Tổ sư Chung Ly chính là Chung Ly Quyển. Ông này vốn là một trong bát tiên, được tôn là Chánh Dương Tổ Sư, hoặc Văn Phòng Tiên Sinh. Ông từng ra mười đề thi cho Lữ Động Tân, độ Lữ Động Tân thành tiên. Do ông thường tự xưng là Thiên Hạ Đò Tân Hán Chung Ly Quyển (天下都散漢鍾離權) với ý nghĩa tự trào phúng “Chung Ly Quyển là gã nhàn tản nhất trong thiên hạ”, người đời sau vô ý, ngắt danh hiệu này thành hai, lại tưởng lầm chữ Hán (được dùng với ý nghĩa “hán tử”) là triều đại Hán, nên mới có thuyết nói ông sống vào đời Hán. Thậm chí, có kẻ nghĩ ông có họ là Hán, nên thường gọi ông là Hán Chung Ly. Ông thường được miêu tả với hình ảnh một ông già râu dài, đầu hói, bụng phệ, mặc áo phạch ngực, hở bụng, tay cầm quạt. Do Vương Trùng Dương (Vương Triết, sáng tổ Toàn Chân Giáo) học đạo từ Lữ Động Tân, nên đạo sĩ Toàn Chân Giáo đã tôn Chung Ly Quyển thành đệ nhất tổ, Lữ Động Tân là đệ nhị tổ.

Đừng tạo nghiệp phải giấu diếm, đừng làm chuyện bại hoại đạo đức. Đừng coi đào hát là kẻ hèn hạ, mà càng phải thêm thương xót. Đừng nghĩ tôi tớ là lũ thấp hèn rồi chẳng giữ trọn đức hạnh của chính mình. Đừng tiếp nhận chung đụng kẻ tự đến muốn ta làm chuyện dâm bôn với họ, để rồi phải sa thân vào lửa. Chớ coi thê thiếp như cơm ăn trong nhà mà cứ phóng túng tình dục đến nỗi sanh mạng bị thương tổn. Đừng quên danh phận kẻ lớn người nhỏ, kéo rối ren cương thường. Chớ ô uế tịnh hạnh của tăng ni kéo chọc giận thần minh. Chớ lẫn lộn ranh giới giữa người và cầm thú kéo kết duyên đeo lông. Đừng đối với gia đình của kẻ oán cừu mà tiết hận nơi vợ con của họ. Chớ xem những lời lẽ dâm dăng, những khúc nhạc hoặc văn chương đắm mùi tình sắc để khởi khơi động tà tâm. Chớ bàn sắc đẹp, tiếng dâm, kéo mê hoặc ý niệm người khác. Trừ kẻ tự phạm lỗi tà dâm ra, phạm những kẻ dẫn dụ con em nhà đảng hoàng trở thành dâm dăng, và kẻ thích bàn chuyện trai gái, biên soạn dâm thư, vẽ vời tranh ảnh dâm dật, khơi gợi những tình cảm thấp hèn của con người nhằm dạy người khác tà dâm. Người thấy kẻ nghe những thứ ấy ắt sẽ muốn

phạm vào tà dâm, kẻ hoan hỷ tán thành cũng giống như tự phạm vậy!

Kinh Lăng Nghiêm dạy: *“Thập phương Như Lai, sắc mục hành dâm, đồng danh dục hỏa. Bồ-tát kiến dục, như ty hỏa khanh. Nhược bất đoạn dâm, tu thiên định giả, như chưng sa thạch, dục kỳ thành phạn, kinh bách thiên kiếp, chỉ danh nhiệt sa”* (Mười phương Như Lai nhìn vào các chuyện hành dâm đều gọi là lửa dục. Bồ-tát thấy dục bèn như tránh né hầm lửa. Nếu kẻ tu thiên định mà chẳng đoạn dâm sẽ như nấu cát đá mà mong nó biến thành cơm, trải trăm ngàn kiếp chỉ gọi là nung nóng cát). Nếu luận định theo sự thật ắt sẽ chẳng cần thật sự làm chuyện dâm tà ấy, chỉ cần dấy lên một niệm thì đã phạm tội đứng đầu trong muôn điều ác. Ấy là vì chân tánh thường hằng được Thượng đế ban cho³⁸, nguyên

³⁸ Nguyên văn *“cái hằng tánh giáng tự Duy Hoàng”*, Duy Hoàng (維皇) là danh xưng xuất phát từ sách Thượng thư để gọi Thượng đế, với ý nghĩa: Thượng đế là vị vua duy nhất tối thượng của muôn vật. *“Hằng tánh”* (恒性) là tánh không thay đổi, tức chân tánh. Câu cách ngôn này được viết theo quan điểm Đạo giáo, nên coi chân tánh của mỗi cá nhân đều bắt nguồn từ Thượng đế.

mạng được nhận lãnh từ cha mẹ. Thấy sắc đẹp dấy lên tâm tâm ắt khách (những ảnh hưởng bên ngoài) sẽ thay thế tánh thường hằng làm chủ. Chân tánh do Thượng đế ban tặng ắt sẽ bị nhuộm bẩn một lần, đấy chính là đại bất trung (lòng trung xuất phát từ cái tâm chẳng thiên lệch, chẳng lừa dối. Do dối mình, dối trời cho nên là bất trung). Những dụ hoặc bên ngoài lay động căn bản của nguyên mạng, khiến cho cái được lãnh nhận từ cha mẹ sẽ bị hao tổn một lần, đấy chính là đại bất hiếu. Do vì tánh chẳng lìa mạng, mạng chẳng lìa tánh, mỗi lần dấy động tâm dục sẽ là một lần hao tổn lý khí, tức là một lần mất đi tánh mạng, tức là một lần phạm phải tội ác đứng đầu.

Ôi kẻ hồng nhan như Bạch Khuê³⁹ chưa nhuộm bẩn mà sổ đen ghi tên gã thanh niên phạm lỗi đã tăng thêm. Do đó, bậc quân tử trước hết dùng chuyện chánh tâm để gạn trong cái nguồn, kể đó dùng “ít ham muốn” để dưỡng đức ấy. Há dám mặc tình buông lung dục vọng, trái trời, khinh miệt lý, để rồi đến nỗi hao

39 Bạch Khuê: Một loại ngọc đẹp trong trắng, sạch bóng.

phước, giảm lộc, đoán thọ, để lại họa ương ư? Kinh Hoa Nghiêm dạy: *“Tà dâm chi tội, diệt linh chúng sanh đọa tam ác đạo. Nhược sanh nhân trung, đắc nhị chủng quả báo. Nhất giả, thê bất trinh lương. Nhị giả, đắc bất tùy ý quyến thuộc”* (Do tội tà dâm mà khiến cho chúng sanh đọa vào ba đường ác. Nếu sanh trong loài người sẽ bị hai thứ quả báo: Một là vợ chẳng trinh lương, hai là chẳng được quyến thuộc như ý). Chu Hy chú giải sách Luận Ngữ đã viết: *“Thế thượng vô như nhân dục hiểm, kỷ nhân năng bất ngộ bình sanh”* (Trên cõi đời chẳng có gì nguy hiểm bằng dục vọng của con người, có mấy ai có thể chẳng vì chuyện đó mà lầm lỡ cả một đời), thật đáng buồn thay!



MƯỜI HAI ĐIỀU TAI HẠI CỦA TÀ DÂM

Mạo Khởi Tông chú giải hai câu “*kiến tha mỹ sắc, khởi tâm tư chi*” trong Cảm Ứng Thiên như sau: “*Thấy vẻ mỹ mạo của vợ con người khác, dấy lên cái tâm riêng tư gian tà*”. Ý niệm ấy dấy lên, tuy chưa phải là thật sự thực hiện đã khó trốn khỏi quỷ thần giáng họa trừng phạt. Bởi lẽ, dâm đứng đầu muôn điều ác, kẻ ngu chẳng biết lợi hại nên tạo tội nghiệt này. Nay thử giảng các lẽ họa hại hồng cảnh tỉnh kẻ lạc đường.

1) **Hại thiên luân**. Nam nữ ai nấy có người phối ngẫu, đó là luân thường trời định. Dâm loạn cùng kẻ

khác, chẳng đếm xỉa chuyện tình nghĩa vợ chồng của họ bị sút mẻ. Ta gây rối thiên luân của họ tức là chẳng khác gì cầm thú “đeo lông mang đuôi” lại đội mũ khoác áo, há nên làm chuyện này ư?

2) **Xâm hại danh tiết của người khác.** Chuyện to lớn trong đời phụ nữ chỉ đặt nặng tại chữ “*tiết hạnh*”. Loạn danh tiết của họ, khiến họ bị thất tiết, ngói vỡ há có thể lành lại ư?

3) **Tổn hại thanh danh.** Dẫu người kín đáo cách mấy thì cuối cùng cũng bị tiết lộ, chẳng có ai không biết, tiếng xấu lan xa khiến cho mọi người đàm tiếu, khiến cho thân thích của người ấy cũng mất sạch thể diện.

4) **Tổn hại môn phong.** Sĩ nhục cha mẹ ruột, cha mẹ chồng của người ấy, khiến cho chồng, anh em trai, chị em gái, con, dâu, cháu của người ấy tủi nhục. Cả một nhà đeo nhục, đau đớn thấu tận tâm cốt. Đúng là giết hại cả ba đời nhà người ta.

5) **Làm hại tánh mạng.** Hoặc là phụ nữ do bị dâm

loạn nên phải hứng chịu tiếng xấu, đến nỗi do nghĩ quẩn mà ngã bệnh, hoặc tự vẫn mất mạng, hoặc chồng người ấy phẫn hận mà chết, hoặc chồng giết vợ, hoặc cha giết con gái, hoặc vợ giết chồng, hoặc chồng giết chết gian phu, hoặc gian phu bị mọi người đánh chết, hoặc tỳ nữ bị người vợ ghen tuông hại chết.

6) **Làm hại phong tục.** Trong xóm làng có kẻ táng tận liêm sỉ, mặt người dạ thú ấy, kẻ ngu trông thấy gương đó liền kết bè kéo đảng làm chuyện gian dâm làm tổn thương, bại hoại phong tục bậc nhất. Do thói xấu ác ấy nhất định sẽ gặp kiếp nạn.

Sáu mối hại ấy tổn hại mọi người.

7) **Tổn hại tâm thuật.** Hễ dâm niệm nảy sinh thì các thứ ác niệm đều sanh, như những tâm huyền vọng, tâm tham luyến, tâm mưu mẹo, tâm ganh ghét, lời kéo, trói buộc chẳng ngừng. Ý ác nặng nề nhất.

8) **Hại âm chất.** Chất (質) có nghĩa là “nhất định”. Cõi trời ngấm ngấm có đạo lý an định con người, chính là “tánh vốn lành”, là thai nguyên (胎元: nhân duyên

khởi điểm của cái thai) để làm người. Nay rối loạn đạo luân thường, bại hoại đức, chôn vùi hạnh, tổn thương thiên lý, hủy diệt lương tâm, chặt bớt lý âm chất, sẽ phải đọa trong ác đạo như địa ngục, súc sanh.

9) **Hại danh lợi.** Sách Cảm Ứng Thiên nói: Tam Đài, Bắc Đẩu, Tam Thi, Táo Thần luôn theo sát ta để xét lỗi, há có lẽ nào đêm thâu vắng người, trời cao chẳng biết ư! Xem khắp các quả báo, ắt thấy như Lý Đăng phạm lỗi, tài lộc bị tước mất Trạng nguyên, Tế tướng; người lái buôn gõ X... ở Nghi Hưng do phạm lỗi, bị cọp đen nhai nát đầu. Trong mạng lẽ ra được phú quý, do phạm tà dâm nên cũng bị tước sạch. Huống hồ kẻ phước đức nông cạn sẽ chặt vật khôn kham!

10) **Hại thọ mạng.** Bị quỷ thần tước đoạt tuổi thọ con người, trong các nguyên nhân thì dâm ác là nặng nhất. Huống hồ lửa dục thiêu đốt, tinh thần suy kiệt, xương tủy khô cạn. Lại còn hoặc là do trong lúc bị cưỡng bức vì kinh hoàng mà chết, hoặc kẻ dâm loạn bị lao, bị xụi, chết vì bệnh hoa liễu. Kẻ hiếu sắc ắt phải chết, đoán thọ chết yếu.

11) **Hại tổ phụ.** Huyết mạch do cha ông truyền lại bị phung phí trong ấy. Đó là ngộ nghịch, bất hiếu nhất, phước phận cả một đời còn bị tước sạch. Từ đấy trở đi danh tiếng của gia đình bị hoại, chẳng còn có người cúng quải tổ tông. Tổ tiên trong cõi âm sẽ thành quỷ đói, há chẳng ôm hận cực độ ư?

12) **Hại vợ con.** Kinh Phật dạy: “*Vô hữu tử tức, loạn nhân thế cố. Thế nữ dâm loạn, loạn nhân thất nữ cố*” (Chẳng có con cái là vì dâm loạn vợ người khác. Vợ con dâm loạn là do chính mình đã dâm loạn con gái chưa chồng của người ta). Ta dâm loạn sẽ khiến vợ con phải trả nợ, lại còn đoạn tuyệt dòng dõi. Chuyện này không chỉ thấy từ các quả báo được chép trong sách vở, mà hãy thử xem xét những kẻ dâm đang trong đời trước, bèn biết đời trước và đời này, bất cứ đứa dâm đang nào cũng đều là như vậy.

Sáu nỗi hại ấy tổn hại chính mình. Mười hai nỗi họa hại trên đây đều do xét theo cách ngôn, nhân quả mà rút ra, cũng như xét theo những chuyện tận mắt thấy trong hiện thời. Mong những ai có cùng chí hướng

với tôi hãy nhận biết rõ ràng họa hoạn từ trước, ngõ hầu đến lúc gặp chuyện sẽ chẳng mê muội. Bậc hiền nhân thuở trước đã nói: *“Phải nhẫn cái ải này, phải kiên nhẫn, phải thật sự nhẫn”*. Lại nói: *“Hãy thường nghĩ tới lúc bệnh, lúc chết ắt tà niệm bèn tiêu”*. Lại nói: *“Sáng tối thắp một nén hương, tinh tọa nửa tiếng đồng hồ, khiến cho tâm vượt, ý ngựa dần dần điều phục”*. Hành theo ba lời dạy ấy, lại còn hằng ngày xem mười hai điều họa hại này, luôn luôn suy ngẫm. Đây chính là cách tốt lành để ngăn ngừa tà dâm.

Lại như Đường Cao, La Luân, Tạ Thiên, Vương Hoa đỗ đạt, chỉ vì tận lực cự tuyệt kẻ nữ dâm bôn. Triệu Bình Trung, Châu Toàn, Phùng Kinh quý hiển, chỉ vì cha họ chẳng phạm tà dâm. Há họa phước chẳng có mối liên quan tột bậc to lớn chuyện “trong khoảnh khắc có thể giữ vững ý chí, chẳng phạm tà dâm” hay sao? Chữ *“kẻ khác”* bao gồm cả con sen, chị ở. Xưa kia, Văn Xương Đế Quân đã trình trọng giáng bút bài Âm Chất Văn, dạy: *“Hương duy tư tỳ, tú tháp khế nô, câu ứng tất tru chi luật”* (Kẻ trong chốn màn thơm tư thông với

tớ gái, trên giường thêu nhấm nháp người hầu ắt sẽ đều bị luật trời trừng phạt). Ai nấy đều cùng một thể, đều chớ nên xâm phạm. Cần phải biết: Thiện nhân suốt đời chẳng lấm lạc vì sắc, xem người già như mẹ, xem người lớn hơn như chị, xem kẻ trẻ hơn như em, xem kẻ nhỏ tuổi như con gái của chính mình. Dầu họ tự đến quyến rũ ta thì ta cũng phải luôn luôn tận lực cự tuyệt, giữ vững mười pháp lia tà:

- 1) Một là tâm địa thanh tịnh.
- 2) Hai là giữ quy củ.
- 3) Ba là kính thiên thần.
- 4) Bốn là dưỡng tinh thần.
- 5) Năm là mắt chớ nhìn.
- 6) Sáu là chớ nói chuyện xấu xa.
- 7) Bảy là đốt dâm thư.
- 8) Tám là giảm bớt chuyện phòng the.

9) Chín là đừng dạy trẻ.

10) Mười là khuyên răn kẻ khác cùng kiêng giữ.

Người xưa đã từng khắc in những tờ truyền đơn khuyên kiêng tránh tà dâm, trong ấy có nói: Mỗi người nhận một tờ, hãy khuyên bảo mười người. Mỗi khi khuyên được một, hãy ghi danh ký tên, dâng số tâu trước thần minh, cùng thể kiêng răn dâm. Cách ấy là tốt nhất, mẫu truyền đơn cũng dễ làm.



TỨ GIÁC QUÁN

(Khi phép Quán này thành tựu, sẽ nhận biết sâu xa, ta và kẻ khác đều là thể chất thô lậu. Do vậy, đây chính là môn phương tiện để trừ tham niệm khi đối trước cảnh giới)

Phàm phu do ý niệm dâm dục nên đời đời thường chuyển đời. Đời trước khi làm thân nữ, thấy nam nhân bèn vui thích. Đời này được làm nam giới, lại yêu thân thể người nữ. Luôn cảm thấy thân ấy ô uế, ái sẽ do đâu mà dấy?

1) Hãy sanh khởi sự giác quán thứ nhất khi ngủ dậy: Thâm nghĩ sáng sớm thức dậy, hai mắt lơ đờ, chưa được rửa ráy, súc miệng, khi ấy miệng đầy ke bựa, lưỡi

đóng bợn vàng hết sức ô uế. Hãy nghĩ dáng vẻ kiêu diễm tuyệt thế, dầu là miệng anh đào xinh xắn, trước khi thoa son, giồi phấn, dáng vẻ cũng chỉ như vậy mà thôi.

2) Hãy khởi sự giác quán thứ hai bản thân ta sau khi say sưa: Thâm nghĩ khi uống rượu quá lố, nội tạng nôn nao. Chẳng mấy chốc ói mửa ồng ộc, phun sạch những vật chưa tiêu trong bụng, chó đói người thấy còn vẩy đuôi giật lùi. Hãy nghĩ giai nhân nhấm nháp từng chén rượu, ngọc nữ nhỏ nhẹ dùng cơm, nhưng khi chén khay chất đồng thì những thứ trong bụng cũng chỉ như vậy mà thôi!

3) Hãy nên khởi sự giác quán thứ ba lúc bệnh. Thâm nghĩ sau khi ngộ bệnh, mặt mũi xám xịt, thân hình còm cõi. Bệnh tật lại còn tạo thành ghẻ, bثور, nát rữa, mủ máu lẫn lộn, hôi thối chẳng thể tới gần. Hãy nên nghĩ bậc quốc sắc thiên hương, trẻ tuổi, tươi non, nhưng bị bệnh tật quần thân lâu ngày, hình dạng cũng sẽ như vậy mà thôi!

4) Hãy khởi lên sự giác quán thứ tư khi trông thấy

nhà vệ sinh. Thảm tưởng nhà xí công cộng bên đường, phân tiểu chất chứa. Những thứ trắng vàng xen lẫn, ruồi nhặng rập rờn khắp nơi. Hãy nghĩ tư thái thiên kiều bá mị, mặc cho kẻ ấy tắm gội bằng nước thơm, thân xông hương xạ, nhưng sau khi đồ ăn thức uống bị tiêu hóa cũng biến thành như vậy đó thôi!



CỬU TUỞNG QUÁN

(Khi phép Quán này thành tựu, mới biết sau khi đã chết vô lượng thâm. Đây chính là môn phương tiện để đoạn tuyệt ái dục tận gốc)

Nếu ai nấy nghĩ đến khi chết ắt lửa dục sẽ nhanh chóng nguội lạnh, nếu kẻ ngu nghe nói đến chuyện này sẽ chau mày than thở xui xẻo. Rốt cuộc, sau khi trăm tuổi đều cùng vào lò hỏa thiêu. Chính phép quán tưởng của hàng Bồ-tát chính là bến cầu to tát trong biển khổ.

1) Thứ nhất là quán người mới chết. Lẳng lờn quán người mới chết, thân nằm ngửa, ngay đuồn đuồn, khí lạnh thấu xương chẳng biết gì hết. Hãy nghĩ cái thân

tham tài mê sắc của ta trong tương lai ắt cũng như thế.

2) Thứ hai là quán xanh bầm. Lẳng lòng quán tưởng thi hài còn chưa tẩm liệm. Từ một ngày cho tới bảy ngày, khí đen dầy tràn chuyển thành tím ngắt, rất đáng kinh sợ. Hãy nghĩ vẻ đẹp như hoa của ta trong tương lai ắt cũng như thế.

3) Thứ ba là quán máu mủ. Lẳng lòng quán người chết bắt đầu rạn nứt, thịt rữa nát thành mủ sắp tuôn trào ra, gan ruột tan nát. Hãy nghĩ cái thân tuấn tú phong nhã của ta trong tương lai ắt cũng như thế.

4) Thứ tư là quán xác chết chảy nước. Lẳng lòng quán tưởng cái thân rữa nát. Để lâu ngày nước vàng túa ra, thối không thể ngửi được. Hãy nghĩ da dẻ thơm sạch nơi thân ta, trong tương lai ắt cũng như thế.

5) Thứ năm là quán trùng ăn xác. Lẳng lòng quán tưởng cái xác mục nát lâu ngày, khắp thân sanh trùng, đục khoét khắp chỗ. Những nơi xương đốt đều như tổ ong. Hãy nghĩ cái thân của ta ví như loan phượng, trong tương lai ắt cũng như thế.

6) Thứ sáu là quán gân chẳng xương. Lẳng lòng quán tướng thân nát, da thịt mòn sạch chỉ còn gân chẳng xương, như dây buộc củi cho khỏi tản lạc. Hãy nghĩ cái thân trộm ngọc cắp hương của ta trong tương lai ắt cũng như thế.

7) Thứ bảy là quán xương rời rã. Lẳng lòng quán xác chết gân đã nát rữa, các lóng xương vung vãi chẳng tụ lại một chỗ. Hãy nghĩ cái thân cao vời, sang quý của ta trong tương lai ắt cũng như thế.

8) Thứ tám là quán thi hài bị đốt rụi. Lẳng lòng quán xác chết bị lửa đốt cháy, co rúm trên mặt đất, chỗ sống, chỗ chín, mắt chẳng nở nhìn. Hãy nghĩ cái thân văn chương trùm lấp cõi đời của ta trong tương lai ắt cũng như thế.

9) Thứ chín là quán xương khô. Lẳng lòng quán tướng mồ mả bị phá, xương xẩu quăng bỏ vương vãi, giải nắng dầm mưa, chuyển thành màu trắng, hoặc mục nhũn vàng úa, người, thú giày xéo. Hãy nghĩ cái thân ta tuổi trẻ chóng qua, trong tương lai ắt cũng như thế.

MƯỜI ĐIỀU KHUYÊN RĂN

1) Há nên điếm nhục kẻ xử nữ chốn khuê các, vì chuyện ấy liên lụy danh tiết cả đời người ta. Họ hàng mất mặt chẳng thể che đậy, kết chắc mối oán thù chẳng thể tiêu tan. Dẫu tới khi lấy chồng có thể giấu diếm, nhưng chính cô gái ấy ẩn giấu nỗi sỉ nhục khó yên. Oán thù đau đớn ghi tâm khắc cốt, chất chứa như núi, gánh chịu nỗi nhớ ngàn năm khôn rửa. Đây là điều răn về gái trinh.

2) Có ai chẳng mong sống hạnh phúc đến già, đáng thương thay kẻ phòng không bóng chiếc. Áo thơm, đôi uyên ương tan tác, từ đây trở đi chẳng còn mong chấp cánh cùng bay. Người chết chẳng còn mong mỗi chi khác, chỉ mong người phối ngẫu sẽ làm ta rạn

danh. Nếu cậy thế mà chèn ép quá mức cuồng dại, rốt cuộc tạo thành oan gia nghiệp chướng. Đây là điều răn về góa phụ.

3) Nữ nhân ai nấy đều mong được yên bề gia thất, giữ trinh tiết đợi được đính hôn, vu quy. Tớ gái chỉ vì bị nghèo túng và khốn khó cùng vây bủa nên phải làm thân tôi mọi cho kẻ khác, chủ nhân hãy nên đối xử bằng thân tình cốt nhục như nước, đừng ngờ họ như cỏ trước thêm. Đừng tham thú vui giường chiếu mà ép uống, cưỡng bức họ, khiến cho trăm năm khó giữ vẹn thanh danh vốn có của gia tộc. Làm chuyện oan trái như thế chỉ sợ con cháu chẳng ra gì. Đây là điều răn về tỳ nữ.

4) Tuy chị ở kém hèn, vẫn biết hổ thẹn chẳng khác mọi người. Do bị cưỡng ép nhưng không biết làm sao, phải ép mình chiều theo ham muốn dâm tà của chủ, tội ác cưỡng bức ấy sâu nặng hơn bình thường. Bọn họ đã có người phối ngẫu rành rành, ta hãy nên giữ nghiêm gia phong. Trước nay, đầy tớ trung nghĩa, lập công huân lạ thường đều là do cảm động vì ân nghĩa của chủ nhân. Đây là điều răn về chị ở.

5) Vú em đã chăm sóc con ta, ta sao nữa chẳng vì con mà lại gian dâm họ? Họ đã suốt năm chẳng được hưởng tình chồng vợ êm đềm, chỉ vì gia cảnh nghèo túng khó thể chịu đựng được, nên đành phải rời nhà làm vú em. Huống hồ chồng họ còn ở lại nhà, rất mong họ thủ tiết. Khi bị cưỡng dâm, họ xấu hổ, tự hận mình, đau lòng đến mức nào? Khuyên người hãy sớm thấy thấu suốt! Đây là điều răn về vú em.

6) Kẻ nghèo túng khốn quẫn, cam lòng nhịn nhục, hoàn toàn mong người có lòng nhân gìn giữ trọn vẹn cho họ. Kẻ cậy tiền tài thừa dịp họ gặp cảnh ngặt nghèo mà mặc tình gian dâm, tạo nên nỗi oan nghiệt suốt đời chẳng nông cạn. Nguyên nhân dẫn đến giàu nghèo bất định, tài sản tụ tán như khói. Ai có thể dùng tiền mua được con cháu hiền từ? Chỉ sợ đời sau khó tránh cháu con bại hoại. Đây là điều răn về những phụ nữ nghèo.

7) Họ đã tu hành xuất thế, há nên tìm kiếm thú vui xác thịt? Bại hoại giới hạnh và thanh danh của họ, chẳng đoái hoài sự thanh tịnh nơi nhà Phật, mất thân mình thấy rõ ràng như chớp nhoáng. Đối với những kẻ

thừa dịp sơ sót để dâm loạn, phép vua xử tội, sự trừng phạt trong chốn u minh chẳng nhẹ đâu! Đúng là thân đọa vào trong bầy rệp. Đây là điều răn về ni cô.

8) Có hạng kỹ nữ chốn lầu xanh, dựa cửa trăm vẻ tà mị quyến rũ. Cần biết rằng: Bạc quân tử yêu thân, yêu gia đình, luôn dè dặt như đang cầm ngọc, luôn sợ hãi. Bọn họ vốn là hoa rơi vô chủ, ta rốt cuộc là ngọc trắng bị tỳ vết. Dan díu với gái làng chơi sẽ phá tán của cải, lảm lỡ chuyện sanh nhai, nhiễm phải những bệnh độc địa, chịu họa to tát. Đây là điều răn về kỹ nữ.

9) Cưới thiếp chỉ vì mong có người nối dõi, cần gì phải có cả bảy gái tơ, phấn trắng son hồng bôi đắp trên đầu lâu, nói chung chỉ là một giấc mộng xuân. Thường thấy phú ông lảm kẻ sùng ái hầu non, lạnh nhạt đối với vợ cả. Thường xuyên cầu lạc, theo đuổi chuyện dâm tà sẽ có ảnh hưởng đến tánh mạng rất nặng. Đây là điều răn về hầu thiếp.

10) Nam nữ chung sống là điều chánh đáng, há nên điên đảo âm dương? Ô uestự trong sạch của người

khác sẽ khiến cho kẻ khác ngấm ngấm sỉ nhục. Chính mình chôn sạch thanh danh, lãng phí tiền tài, giảm thọ, lại còn tự gây tổn hại cho tánh mạng. Xin các vị hãy quay đầu nhìn lại những kẻ ấy sẽ thấy quả báo vằng vặc chẳng sai. Đây là điều răn về nam sắc.



GIỚI CHI TẠI SẮC PHÚ

(Bài phú khuyên răn kiêng giữ sắc dục)

Tình thiên lồng lộng, dục giới mịt mờ. Trí huệ đã mê, si ngốc khó chuộc, cũng đều nghĩ tới vợ chồng chồng. Nghiêm giữ nếp nhà chẳng rối, ngô hầu cháu cháu con con. Giữ nghiêm ngặt khuê môn chẳng hư bại, lẽ đâu có kẻ khoét vách? Trợn chẳng có mối mai ong bướm rập rờn, sao đến nỗi có gã vượt tường, đến chẳng hết món nợ uyên ương? Muôn điều ác dâm xếp hàng đầu, chốn Diêm Phủ ắt có thêm người. Trăm mối họa ương đều giáng xuống thân, không chỉ chết non, bại xụi. Xóa tên sổ quế⁴⁰, sống thì buồn suông nơi ngõ hẻm

40 Sổ quế (桂籍: quế tịch): Vào thời Tấn Vũ Đế, Thượng thư bộ Lại là Thôi

bần cùng, chặt hết nhánh cành⁴¹; chết đi, mộ hoang lấy ai cúng bái? Người người nhớ kỹ *trung dung*, quên khuấy một kính tránh xa sắc dục trong chín kính⁴². Ai nấy đọc Luận Ngữ lâu lâu, không nhớ điều kiêng sắc từ thuở thiếu niên trong ba điều răn dạy. Huyết khí phân nhiều chưa định, kẻ trí người ngu, ai giữ vẹn giới sắc chẳng dời, đó chính là hòa. Tinh có thể bồi bổ gân cốt, kẻ tham dâm quá đáng ắt thể lực khôn bền chống đỡ⁴³.

Hồng đã tiến cử Khích Sơn làm Tả thừa tướng. Tấn Vũ Đế hỏi Khích Sơn nghĩ như thế nào, Khích Sơn tâu: *"Thân như bẻ cành quế trong cung trăng, như được một viên ngọc từ núi Côn Luân"*. Do vậy, sau này có những thành ngữ *"nhất chi đan quế"* (một cành quế đỏ), *"đan quế"*, *"phan quế"* (vin cành quế), *"Quảng Hàn chiết quế"* (bẻ quế từ cung trăng) v.v... để chỉ sự thăng tiến trong quan trường. Dân dần mở rộng thành *"Quảng Hàn chiết quế"* (bẻ quế từ cung trăng) với ý nghĩa đỗ đạt. Từ đó, có mỹ từ *"quế tịch"* để chỉ danh sách những người thi cử đỗ đạt trong khoa cử khi trước. *"Xóa tên sổ quế"* có nghĩa là công danh bị giảm trừ hoặc mất sạch, chẳng đỗ đạt.

41 Con cháu ít ỏi, hiếm hoi!

42 Chín kính (cửu kính) ở đây chính là chín điều trọng yếu để thực hiện đạo trung dung của Nho gia: 1) Tu dưỡng tự thân. 2) Kính trọng người hiền. 3) Yêu thương che chở thân tộc. 4) Kính trọng bậc đại thần. 5) Chăm sóc các quan, đồng sự. 6) Thương yêu dân chúng. 7) Tận lực khuyến khích các nghề nghiệp phát triển. 8) Ưu đãi khách thương từ xa tới. 9) Đối xử hòa thuận hồng giữ yên chư hầu. Xa lánh sắc dục là một hạng mục trong "kinh thứ nhất" (tu dưỡng tự thân).

43 Nguyên văn *"huyết khí đa duyên vị định, trí ngu na đắc bất di, hòa già dã"*.

Cậy thế bức hiếp bà góa, phá hoại danh tiết khiến người chồng đã mất khóc thầm. Ôm ấp gái trinh, cô dâu mới ôm nhục nghi nan⁴⁴. Nghĩ mụ ở dễ giở trò gian dâm, cha con cùng chung chạ. Thấy chị vú dễ bề xâm phạm, độc hại há thể chữa lành? Tở gái xinh đẹp thường bị vợ cả ghen tuông hành hạ. Cặp kè nam sắc, thói xấu long dương⁴⁵ càng khó biết. Đầu lâu đắp thịt, riêng mê đắm

Tài tiên khả nhị, cương hồ tai, lực mạng năng chi". Theo cách diễn giải của ông Minh Tịch trong bộ Thọ Khang Bảo Giám Hiện Đại Toàn Dịch, đoạn này phải hiểu như thế này: Kẻ thiếu niên huyết khí chưa định, thân tâm đa dục, bị sắc ma dẫn dụ, dẫu kẻ trí hay người ngu đều khó thoát khỏi ma chướng, huyết và khí hòa hợp mới sinh ra tinh, đó gọi là "hòa giả dã". Đã có tinh thì mới có thể bồi dưỡng cái thân máu huyết, tráng kiện gân cốt cho nên nói là "tài khả tiên nhị". "Tài" chính là nói đến tinh. "Nhị" (餌) có nghĩa là gân cốt được tinh bồi đắp mà tráng kiện. Thiếu niên đắm đuối dâm dục nên gọi là "cương". "Cương hồ tai" tức là thiếu niên do thường hành dâm dục đến nỗi thân thể bị hao tổn mà vẫn không biết từ bỏ. Do tinh bị thiếu hụt, nên thân thể suy yếu, sanh nhiều bệnh tật. Vì thế, "lực mạng năng chi" (sức không chống đỡ được).

44 Do bị hạn cuộc theo cách viết trong nguyên văn, những câu này hơi khó hiểu, chúng tôi mạn phép vẽ rằn thêm chân như sau: Kẻ phóng đảng chòng ghẹo gái chưa chồng, hoặc làm chuyện sống sã khiến cho cô dâu mới phải gánh bao nhiêu lời ong tiếng ve châm biếm nghi ngờ.

45 Long Dương: Long Dương tức là Long Dương Quân (không rõ tên thật là gì), là tước hiệu của một viên quan, do rất đẹp trai nên được Ngụy An Ly Vương (Cơ Ngũ) say đắm, hết sức sủng ái, phong cho một chức quan lớn để sớm tối kể cận, hoan lạc. Theo chương Ngụy Sách trong Chiến Quốc Sách,

kỹ nữ diên cuồng. Bồ-tát rủ mày cũng giận kẻ ô nhục ni cô thanh tịnh.

Kinh truyện⁴⁶ chép: “*Nam hữu thất, nữ hữu gia, vật tương độc dã*” (Trai có vợ, gái có chồng, chẳng nên khinh nhờn họ). Sách Lễ Ký nói: “*Nội ngoại loạn, cầm thú hạnh, tặc tất diệt chi, tặc hữu thiệt thượng sát hoa, hà đoan thổ thái*” (Trong ngoài dâm loạn⁴⁷ tức là làm chuyện cầm thú, quốc gia ấy sẽ bị tiêu diệt, lười mọc ung nhọt lở loét, lông mày tạp loạn, lộ vẻ tà dâm)⁴⁸. Dụ người đọa lạc núi tà, phạt người trầm luân biển khổ. Kẻ tự phụ văn nhân tài tử, nhiều phen thốt lời gơi

có lần cùng vua đi câu cá, Long Dương Quân khóc lóc, tỏ ý lo ngại trong tương lai sẽ có người dăng người đẹp hơn để hầu hạ vua, khiến vua sẽ ruồng rẫy ông ta. Ngụy An Ly Vương bèn hạ lệnh: “Kẻ nào dám dăng mỹ nữ, mỹ nam lên vua, sẽ bị tru di cứu tộc”. Sau này, chữ Long Dương thường được dùng để chỉ đồng tính luyến ái nam.

⁴⁶ Truyện (傳) nói chung là những bản chú giải các tác phẩm kinh điển trong Nho gia. Câu này xuất phát từ sách Quả Tử, không rõ chữ “truyện” ở đây chỉ tác phẩm chú thích nào.

⁴⁷ Ông Minh Tịnh giảng: “*Nội ngoại loạn*” nghĩa là trong gia tộc làm chuyện loạn luân, đó là nội loạn. Chung chạ bữa bãi với người ngoài, đó là ngoại loạn.

⁴⁸ Câu này trích từ sách Lễ Ký, thiên Nhân Thế, chúng tôi dịch câu này theo lời dẫn giải của trang từ điển trực tuyến Bách Độ.

thú phong lưu, khiến người nữ lâm vào cảnh oán thán, bậc trượng phu thất chí trở thành dung tục. Tả những chuyện hò hẹn dưới trăng, bàn chuyện trong buồng the; một lời tổn thương sự hòa hợp trong trời đất, xằng bậy soạn dâm thư, muôn kiếp chịu tội trong chốn Nê-lê. Diễn xuất vỡ tuồng dâm uế, tiếng hát nụ cười có ai nghĩ ngợi? Vẽ vờ tranh ảnh dâm đăng trong chốn kín đáo, phơi bày vẻ lỏa lồ, há kẻ nào có thể không bị vấy bẩn? Say sưa ca hát khúc nhạc diễm tình, hồn phiêu đăng, phách nay tan nát. Ngụy tạo toa thuốc tiên, bổ dương, thái âm, chính là đường lối dẫn vào tam đồ, há chẳng gây thêm oan nghiệt gấp cả trăm lần?

Đã có lời giáo huấn vứt bỏ những khúc ca nước Trịnh⁴⁹, hãy nên nghe theo lời ấy. Nghĩ những bài Tụng nước Lỗ⁵⁰ đều không chứa lời tà vạy. Những giáo huấn ấy hãy còn, sao không dứt niệm dâm chuyển thành chuộng đức? Không suy nghĩ hòng giữ đạo vô vi, hễ

49 Khổng Tử đã từng phê bình những khúc dân ca nước Trịnh chứa toàn lời lẽ dâm đăng.

50 Lỗ Tụng là những bài hát ca ngợi đức đẹp hoặc bậc hiền nhân trích từ các khúc hát của nước Lỗ.

có vật ắt sẵn pháp tắc. Nghĩ đến lúc sẩy tay nơi vách đá cheo leo, lửa đục khó hừng. Hãy gấp quay đầu nơi bờ kia, đừng đắm chìm trong làn sóng dữ!

Có thể sửa lỗi, phước vẫn có thể tự cầu, thiện càng có thể chuyển dời, chắc chắn có thể tiêu họa chẳng lường. Kẻ áo xanh dẫn đi, Hồng học sĩ tăng thêm tuổi thọ. Giấy vàng gởi tới, Hạng tú tài chợt đỗ đạt cao⁵¹. Thoát bởi đó mà xoay chuyển cũng nhờ vào đó, báo ứng phân minh chẳng thể trốn tránh, vẫn có thể thay đổi. Vãn hồi trong khoảnh khắc, tội chẳng giáng xuống kẻ sám hối. Mộng dự vào cõi thanh lương, chuyện phi lễ chớ nên theo đuổi⁵². Bóng mền mệnh mang trời đất⁵³,

51 Xin xem cụ thể những chuyện này trong phần phước thiện và họa dâm án.

52 Theo ông Minh Tịch, đoạn này nên hiểu như sau: Đã phạm tà dâm, báo ứng sẽ xảy đến, chẳng thể trốn tránh nên nói là “chẳng thể trốn tránh”, nhưng nếu khi gặp báo ứng, sám hối, thể chẳng tái phạm thì vẫn có thể giảm nhẹ quả báo nên nói là “vẫn có thể thay đổi”. Người đã sám hối, nghiệp chướng tiêu trừ, xa lìa ác báo, ngủ nghỉ an ổn, chẳng gặp ác mộng.

53 Câu này xuất phát từ thành ngữ “*khâm ảnh vô tâm*” (chẳng then với bóng áo). Thành ngữ này lại xuất phát từ chương Thận Độc trong bộ Tàn Luận: “*Cổ thân hằng cư thiện, tắc nội vô ưu lự. Ngoại ô úy cụ. Độc lập nhi bất quý ảnh, độc tâm bất quý khâm*” (Vì thế, thân luôn giữ điều thiện, ắt trong là chẳng có lo âu, ngoài chẳng sợ hãi. Đứng một mình chẳng then với cái bóng của chính

hãy chí thành thực hiện. Trong luân thường kỷ cương, chỉ chú trọng hiền đức, chẳng quan tâm sắc đẹp⁵⁴, vui thú vợ con. Cưới hỏi đúng lễ, ai nấy ngâm bài “đào non vu quy”⁵⁵. Đừng ham vẻ đẹp tươi non, mơn mớn bên ngoài, màn loan đẹp mộng, cúi đầu về mặt mơ hồ, sáo phượng, lời ca mới mẻ, bóng quỳnh kéo lưới đáng gờm!⁵⁶

Trong tâm rắn dè như sắt, há vướng vào lưới pháp hay sao? Trên đầu chữ “sắc” (色) vốn đã chứa đao (刀), sát cơ đã lộ. Sống ham niềm hoan lạc hữu hạn, chết chịu nỗi khổ vô cùng. Có thể nhẫn, kiên nhẫn, nhẫn nại rất mực thân phải kính phục. Thấy chuyện dâm, ý dâm, lời dâm đều ngừa trời giạ. Phải cự tuyệt kẻ toan dâm

mình, ngủ một mình chẳng thẹn với mình).

54 Chỉ quan tâm vợ có hiền thực, đức hạnh hay không, chẳng bận tâm vợ có nhan sắc hay không.

55 Đây là nói đến bài Đào Yêu trong thiên Quốc Phong của kinh Thi: “Đào chi yêu yêu, chúc chúc kỳ hoa, chi tử vu quy, nghi kỳ thất gia” (Cây đào non mơn, chi chít những hoa, nàng về nhà chồng, êm ấm thuận hòa). Cổ văn thường dùng chữ Đào Yêu để chỉ hạnh phúc gia đình đầm ấm.

56 Ông Minh Tịch giảng: Đừng ham tưởng thiếu nữ xinh tươi đẹp đẽ, hoặc thiếu niên dung mạo sáng sủa, khôi ngô, đến nỗi do tham đắm sắc đẹp đến nỗi trong giấc ngủ vẫn mơ mộng, trước tác hoặc diễn tấu những ca từ dâm dăng để rồi chết đi bị đọa vào địa ngục Bạt Thiệt.

bồn, ngâm câu gió mát, trăng thanh⁵⁷, càng phải nêu cao quyết liệt câu “*khe sương, sông tuyết!*”⁵⁸ Đối với thú vui chồng vợ cũng chớ nên ham hố quá nhiều. Chuyện giường chiếu của người khác, há nên dễ dãi rêu rao? Kẻ khinh bạc chốn thanh lâu, thôi đừng phóng túng ba năm. Ngọc trắng không tỳ vết, do nhàn nhã viết thành bài phú.

Nhận định: Bài phú này do danh sĩ xứ Việt Trung⁵⁹ là thương nhân Bái Đình soạn. Có một đêm ông ta mộng thấy Văn Xương Đế Quân bảo: “Người có tài soạn thơ phú, sao không soạn một bài phú giới sắc, hãy vì ta mà cảnh tỉnh người đời”. Tỉnh giấc, ông ta liền viết ra bài này. Lúc đặt bút viết dường như có thần giúp sức, từng chữ đều khít khao đúng lý, từng câu đều khiến người đọc sáng mắt, kinh tâm. Nguyễn bặc văn nhân tài sĩ trong thiên hạ hãy nên ngâm vịnh nhiều lượt, suy nghĩ kỹ càng.

57 Ý nói đến chuyện ông Lục Công Dung cự tuyệt kẻ dâm bồn dùng thơ quyến rũ, chòng ghẹo (xin xem câu chuyện này trong phần Phước Thiện).

58 Luôn dè dặt như vào khe sâu đáy sương phủ, hoặc đi trên mặt sông đóng băng.

59 Việt Trung chính là Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang hiện thời.

PHƯỚC THIỆN ÁN

*(Những câu chuyện kể về
được phước do làm lành)*

Trong niên hiệu Tuyên Đức⁶⁰ đời Minh, Văn Trung Công Tào Nãi thi đậu khoa thi Hương, được bổ làm Học chánh⁶¹. Do ông không nhậm chức nên được đổi sang làm chức Điển sử⁶² huyện Thái Hòa. Do bắt

60 Tuyên Đức là niên hiệu của Minh Tuyên Tông (Châu Chiêm Cơ) từ năm 1425 đến năm 1435.

61 Học chánh (學正) là chức quan quản nhiệm quy củ, khảo thí trong trường Quốc tử giám.

62 Điển sử (典史) là chức quan thuộc cấp huyện, châu, thấp hơn Tri huyện một bậc, có trách nhiệm bắt phạm nhân, điều tra các vụ án, canh tù, lưu giữ hồ sơ vụ án.

cướp, bắt được một cô gái, giữ tại công quán. Cô ta rất đẹp, muốn theo ông, ông nghiêm khắc quở: “Há có thể xâm phạm gái chưa chồng ư?” Bèn lấy giấy viết bốn chữ “Tào Nãi bất khả” (Tào Nãi chẳng thể) đem đốt, sáng ra gọi mẹ cô ta đến lãnh về. Về sau, khi đang làm văn sách trong kỳ thi Đình, chợt có một tờ giấy bay tới rớt trước ghế, ghi bốn chữ “Tào Nãi bất khả”, thế là ý văn dồi dào, đậu Trạng nguyên.

Thầy thuốc họ Trần ở Dư Hàng, có người nghèo mắc bệnh nguy ngập được ông Trần chữa lành mà cũng chẳng đòi phải đền đáp. Về sau do trú mưa nên ông Trần vào nhà ấy, mẹ chồng bảo vợ người ấy hãy ngủ với ông để báo ân. Người vợ vâng lời, đến khuya bèn mò đến chỗ ông, thưa: “Ngài đã cứu chồng thiếp, đây là ý mẹ chồng”. Ông Trần thấy cô ta trẻ tuổi, xinh đẹp, cũng động tâm, tận lực kiềm chế dục niệm, tự nhủ: “Không thể được”. Cô ta nài ép, ông Trần liên tiếp bảo: “Không được”, ngồi đợi trời sáng. Cuối cùng, gần như chẳng thể kìm mình được, lại hô to: “Hai chữ ‘không thể’ khó quá!”

Trời vừa rạng sáng bèn bỏ đi. Ông Trần có đứa con đi thi, quan giám khảo loại bỏ bài văn của nó, chợt nghe có tiếng hô: “Không thể”. Khêu đèn đọc lại, lại gạt bỏ. Lại nghe có tiếng hô liên tiếp: “Không thể”. Cuối cùng quyết ý loại bỏ, chợt nghe có tiếng hô to “*hai chữ ‘không thể’ khó quá*” liên tục không dứt, do vậy bèn cho đậu. Sau khi yết bảng công bố kết quả, quan chủ khảo bèn gọi nó đến hỏi nguyên do, đứa con ấy cũng chẳng hiểu. Trở về, kể với cha, cha bảo: “Đấy là chuyện lúc ta còn trẻ, không ngờ trời báo đáp ta như thế”.

Phùng Thương tuổi đã trung niên chẳng có con, vợ thường khuyên chồng cưới thiếp để sanh con trai. Về sau, trên đường lên kinh đô, ông mua một người thiếp. Đã ký xong bằng khoán, giao tiền, hỏi tên tuổi cô ta, cô ta nức nở không đáp được. Cố gạn hỏi, cô đáp: “Do cha thiếp nhận chuyển giao hàng hóa cho quan phủ bị thất thoát mà mắc nợ, phải đem thiếp bán đi để lấy tiền trả nợ”. Ông Phùng thương xót, lập tức trả cô ta về với cha, chẳng đòi tiền lại. Khi trở về, vợ hỏi: “Người thiếp

đâu rồi?” Ông kể cặn kẽ nguyên do. Vợ bảo: “Ông dụng tâm như thế lo gì không con”. Mấy tháng sau vợ hoài thai. Buổi tối hôm vợ ông sắp sanh, người trong làng đều thấy tiếng trống, tiếng kèn rộn rã, tuyên bố: “Đưa Trạng nguyên tới nhà họ Phùng”. Sanh con trong ngày hôm ấy, tức là Phùng Kinh. Về sau Phùng Kinh đỗ Tam nguyên, làm quan tới chức Thái tử Thiếu sư⁶³, rồi làm Tế tướng, quan chức rất vinh hiển.

Đời Minh, ông Tôn Kế Cao ở Vô Tích, dạy học tại một nhà nọ. Bà chủ sai cô hầu gái biểu thầy một chén trà, trong chén có bỏ một chiếc nhẫn vàng. Ông Tôn giả vờ không biết, bảo cô hầu gái dọn đi. Đêm đến, cô hầu đến gõ cửa bảo: “Bà chủ đến đấy”. Ông vội lấy một tấm ván lớn chặn cửa không cho vào. Ngày hôm sau xin về, người khác hỏi nguyên do, ông đáp: “Học trò không

63 Thái tử Thiếu sư chính là thầy dạy học cho Thái tử. Thái tử thường có ba vị quan kèm cặp, gọi là Thái tử Thái sư, Thái tử Thái phó và Thái tử Thái bảo. Lại đặt ra ba chức quan phụ tá gọi là Đồng cung Tam thiếu, tức Thái tử Thiếu sư, Thái tử Thiếu phó và Thái tử Thiếu bảo.

thể dạy được”, trọn chẳng lộ chuyện ấy. Về sau ông Tôn đồ Trạng nguyên, con cháu quý hiển.

Cha ông Chu Toàn ở Ôn Châu, đông con, nhà nghèo. Hàng xóm giàu có nhưng không con, sai người thiếp xin giống. Đêm đến, mời cha ông Chu Toàn uống rượu, người chồng giả vờ say lui ra, người thiếp ra bồi tiếp, nói rõ nguyên nhân. Cha ông Toàn kinh ngạc, vùng đứng dậy nhưng cửa đã đóng, bèn vung tay viết lên không trung rằng: “*Muốn truyền thuật gieo giống, lại sợ thần trên trời*”, xoay mặt vào vách không ngó ngang tới người thiếp ấy. Năm Ất Mão niên hiệu Chánh Thống⁶⁴, ông Chu Toàn thi Hương trúng tuyển. Thái thú⁶⁵ nằm mộng thấy đón tiếp vị Tân trạng nguyên, tức

64 Chánh Thống là niên hiệu từ năm 1436 đến năm 1449 của Minh Anh Tông (Châu Kỳ Trấn). Ở đây, có lẽ năm âm lịch đã bị chép lầm, vì không có năm nào là năm Ất Mão (乙卯) trong niên hiệu Chánh Thống. Có lẽ là năm Đinh Mão (丁卯, 1447), tức năm Chánh Thống thứ mười hai.

65 Thái thú (太守, ta thường đọc thành Thái thú), còn gọi là Quận thú là người đứng đầu một quận. Chức vụ này đã có từ thời Chiến Quốc, vì các nước chư hầu đều chia thành nhiều quận, viên quan đứng đầu một quận sẽ gọi là Quận thú. Đến khi nhà Tần xóa bỏ chế độ chư hầu, chia toàn thể

là ông Chu Toàn, trên cờ hiệu đề chữ lớn “*muốn truyền thuật gieo giống, lại sợ thần trên trời*”, quan Thái thú chẳng đoán được nguyên do. Quả nhiên ông Toàn đỗ Trạng nguyên vào năm Bính Thìn. Thái thú chúc mừng, nhân đấy kể lại chuyện đã thấy trong mộng. Cha ông Toàn thưa: “Đấy là câu nói do lão phu đã viết lên không trung vào hai mươi năm trước”, còn tên họ của người trong chuyện trọn chẳng nói ra.

Đời Minh, ông Lục Công Dung ở Thái Thương, dáng dấp rất đẹp đẽ, vào năm Thiên Thuận thứ ba (1459)⁶⁶ đi thi ở Nam Kinh. Trong quán trọ có nữ nhân nửa đêm đến chỗ ông ngủ, toan tăng tị. Thoạt đầu ông viện cớ mắc bệnh, hẹn đêm sau, cô ta lui ra. Ông bèn

Trung Hoa thành ba mươi sáu quận thì Quận thủ có oai quyền rất lớn. Mãi đến đời Tây Hán mới đổi Quận thủ thành Thái thủ. Sau khi nhà Đông Hán thiết lập chức châu mục thì Thái thủ mới thấp hơn Châu mục hoặc Thứ sử một cấp. Từ đời Tùy trở đi, chức quan Thái thủ bị phế trừ. Từ đời Tống trở đi, Tri phủ hoặc Tri châu thường được gọi thông tục là Thái thủ.

⁶⁶ Thiên Thuận là niên hiệu của Minh Anh Tông (Châu Kỳ Trấn) từ năm 1457 đến năm 1464 sau khi giành lại ngôi vua từ tay em trai là Minh Cảnh Đế (Châu Kỳ Ngọc).

làm thơ rằng: “*Phong thanh nguyệt bạch dạ song hu, hữu nữ lai khuy tiếu độc thu, dục bả cầm tâm thông nhất ngữ. Thập niên tiền dĩ bạch Tương Như*” (Song thưa gió mát trăng thanh, cô gái ngấp nghé trêu anh học trò, mượn đàn toan những hẹn hò, mười năm trước đã phụ phàng Tương Như), đợi đến sáng ông mượn cớ rời khỏi. Mùa Thu năm ấy đi thi, trước đó cha ông ta nằm mộng thấy quan *Quận thủ* tặng cờ tám, kèm thêm một đội trống kèn. Trên tám biển ấy đề bốn chữ “*nguyệt bạch phong thanh*”. Người cha nghĩ là điềm báo con thi đậu, viết thư gởi cho ông, ông càng thêm dè dặt. Về sau, đỗ Tiến sĩ, làm quan tới chức Tham chánh⁶⁷.

Ở Tỳ Lăng, có một ông họ là Tiên, làm việc thiện nhưng không có con nối dõi. Trong làng có cụ Dụ bị kẻ có thể lực xiết nợ, bị gông xiềng giam cầm, vợ con đói

⁶⁷ Tham chánh (參政) là một chức quan khá cao cấp trong nền hành pháp thuở trước, cùng với Đồng bình chương sự (同評章事, Tế tướng) và Xu mật sứ (樞密使) gọi chung là Chấp chánh. Các vị như Phạm Trọng Yêm, Vương An Thạch... đã đều từng đảm nhiệm chức vụ này.

rét đến xin vay tiền ông. Ông trao tiền đúng số, chẳng giữ bằng khoán mượn nợ. Chuyện được giải quyết, cụ Dụ dẫn vợ con đến cảm tạ. Bà vợ ông Tiên thấy con gái của họ xinh đẹp, muốn mua về làm thiếp, vợ chồng ông Dụ hoan hỷ. Ông Tiên bảo: “Thừa dịp người ta gặp khó khăn tức là bất nhân. Ý ta vốn làm lành mà kết cục trở thành chuyện để thỏa dục tức là bất nghĩa. Ta thà không có con chứ quyết chẳng dám phạm”. Vợ chồng ông Dụ khóc lóc bái tạ lui về. Tối hôm ấy vợ ông Tiên nằm mộng thấy có vị thần bảo: “Chồng bà âm đức rất trọng, sẽ ban cho bà đứa con quý”. Năm sau, quả nhiên sanh một trai, đặt tên là Thiên Tứ. Vào năm mười tám tuổi, Thiên Tứ liền tiếp đỗ đạt, làm quan đến chức Ngự sử.

Trầm Đồng ở Quy An, có tên tự là Quán Di, nhà nghèo. Người anh trong họ là Tồn Châu giới thiệu ông đến nhà sui gia dạy trẻ vỡ lòng, nhà ấy mẹ góa con thơ. Một đêm, bà góa đến dụ dỗ ông làm chuyện chim chuột, Trầm Đồng nghiêm khắc cự tuyệt, ngày hôm sau liền từ tạ trở về. Bà góa sợ lộ chuyện, sắm sửa lễ vật van

nài Trầm Đồng trở lại dạy học, lại thúc giục Tồn Châu mời giùm mấy lượt, ông đều chẳng nhận lời. Tồn Châu vặn hỏi nhiều lần, ông Đồng trợn chẳng hé môi, chỉ nói “bất tiện” mà thôi. Năm sau, Trầm Đồng đỗ đạt, làm quan tới chức Tuần phủ.

Vương Chí Nhân là thương gia ở tỉnh An Huy, đã ba mươi tuổi không có con. Có thầy bói nói: “Vào tháng Mười này ông sẽ gặp đại nạn”. Ông Vương vốn hết sức tin tưởng tài bói toán của người ấy, do vậy vội vàng sang Tô Châu kiểm điểm sổ sách để mau chóng quay về quê nhà. Buổi chiều, ngẫu nhiên tản bộ thấy một phụ nữ gieo mình xuống nước. Ông Vương vội lấy mười lạng bạc gọi thuyền chài cứu lên. Hỏi nguồn cơn, cô ta đáp: “Chồng tôi làm công sống qua ngày, tôi nuôi lợn bán lấy lời. Hôm qua đem bán, không ngờ bị trả toàn là bạc giả, sợ chồng trở về trách mắng, không muốn sống nữa, cho nên toan tìm cái chết”. Ông Vương thương xót, bù tiền đầy đủ. Cô ta trở về kể với chồng, chồng không tin, bèn cùng với vợ tới chỗ ông Vương hỏi han. Ông Vương đã

ngủ, bà vợ gõ cửa gọi to: “Người đàn bà gieo mình xuống nước đến cảm tạ”. Ông Vương sảng giọng quát: “Người là thiếu phụ, ta là người khách lẻ loi, đêm khuya làm sao gặp gỡ cho được”. Người chồng run sợ thưa: “Vợ chồng tôi cùng có mặt”. Ông Vương bèn khoác áo ra tiếp, cửa vừa mới mở bỗng tường đổ sụp, chiếc giường ông đã nằm bị đè nát vụn. Vợ chồng người ấy cảm thán từ biệt. Sau đó, ông trở về nhà, thầy bói gặp mặt hết sức kinh hãi bảo: “Khắp mặt ông hiện toàn nét âm chất, ắt là ông đã từng cứu mạng người khác. Sau này, phước sẽ chẳng thể lường được”. Về sau, ông sanh liên tiếp mười một đứa con, thọ đến chín mươi sáu tuổi và rất khoẻ mạnh.

Dương Hy Trọng đời Tống là người huyện Tân Tân, lúc còn hàn vi ngồi dạy học tại một nhà giàu ở Thành Đô. Tay nhà giàu ấy có một người thiếp xinh đẹp, tự phụ tài sắc, tới chỗ ông ở để lả lơ chòng ghẹo. Hy Trọng nghiêm mặt cự tuyệt, vợ ông Hy Trọng nằm mộng thấy thần bảo: “Chồng bà ở một mình nơi đất khách, trong chốn phòng kín chẳng dám khinh nhờn,

sẽ đỗ đạt đứng đầu nhiều người, hồng tử rõ thiện báo”. Năm sau, quả nhiên ông Dương đỗ đầu tỉnh Tứ Xuyên.

Hiếu liêm họ Trình ở Huy Châu, nhà ở bên một con suối nhỏ. Cây cầu gỗ bắc qua suối rất hẹp, có một cô gái đến thăm người thân đi qua đó bị trượt chân rơi xuống nước. Hiếu liêm gọi người cứu lên, bảo vợ hong khô quần áo. Trời đã tối nên cô ta không thể trở về, lại bảo vợ ngủ chung với cô ta, hôm sau đưa cô ta về nhà mẹ. Bố mẹ chồng sắp cưới của cô ta nghe tin liền không vui, bảo: “Con dâu chưa qua khỏi cửa mà đã ngủ đêm tại nhà người ta, chẳng phải là hạng gái tốt đẹp”, bèn sai bà mối từ hôn. Hiếu liêm nghe tin, đích thân đến đó tận lực khuyên nhủ, khiến cho cô ta được thành hôn. Chưa đầy một năm chồng chết, để lại một đứa con trong bụng vợ. Từ đấy, bà góa dạy con đọc sách dưới đèn thường ứa nước mắt nói: “Nếu con thành danh, đừng quên ơn của ông hiếu liêm họ Trình”. Đứa con ấy còn bé đã đỗ đạt, năm Bính Thìn đi thi Hội, mỗi khi viết xong một bài ắt đều đọc to lên, vỗ bàn đặc ý, sau

đấy bỗng òa khóc âm ỉ. Khéo sao hiểu liêm ở trong lều thi gần đó, vội hỏi nguyên cớ. Thiếu niên đáp: “Bảy bài văn đều tốt bậc đặc ý, chẳng ngờ muội đèn rơi xuống, đều đốt thủng quyển chép bài thi, ắt sẽ bị loại bỏ, cháu khóc là do lẽ ấy”. Ông Trình nói: “Tiếc cho bài văn hay trở thành vô dụng. Nếu chịu cho tôi chép lại, thi đậu tôi sẽ hậu tạ”. Thiếu niên bèn trao quyển thi cho ông Trình chép. Quả nhiên ông đỗ Tiến sĩ. Sau khi yết bảng, thiếu niên đến chỗ ông Trình đòi báo đáp, ông Trình rót rượu mời uống, do đó thiếu niên hỏi: “Ngài có âm đức gì chẳng, do văn chương của tôi mà thành danh?” Ông Trình tự xét lại đời mình, chẳng có âm đức chi khác. Thiếu niên cố gạn hỏi không ngừng, thật lâu sau ông Trình kể chuyện trước kia đã từng cứu một người nữ. Thiếu niên quỳ mọp xuống đất lạy thưa: “Tiên sinh là đại ân nhân của mẹ cháu, dám đòi báo đáp ư?” Nhân đó kể lại lời mẹ thường khóc kể trước đèn, và coi ông Trình như là thầy mình, hai nhà bèn kết sui gia.

Từ Ngang là người xứ Dương Châu, đi thi Hội

vào mùa Xuân. Trong kinh thành có thầy bói họ Vương đoán quẻ phần nhiều rất đúng. Ông Từ đến xem bói, ông Vương bảo: “Tướng ông không có con, biết làm sao được”. Về sau ông Từ thi đậu, làm quận thủ Tây An. Trên đường mua được một cô gái rất xinh đẹp làm thiếp, ông Từ hỏi han dòng dõi, cô ta đáp: “Cha tôi là ông X... làm quan xứ nọ, mất vào năm nọ. Vào năm đói kém tôi bị kẻ cường bạo bắt đem bán tới đây”. Ông Từ hết sức thương xót, liền đốt bằng khoán, chẳng lấy cô ta làm thiếp. Đến chỗ trấn nhậm, sắm sửa đầy đủ của hồi môn, chọn người đàn ông hoàng để gả. Mãn nhiệm trở về kinh, ông Vương trông thấy, kinh hãi nói: “Tướng ông khác hẳn, khắp mặt toàn là tướng có con cái, lẽ nào chẳng phải là do âm đức gây nên ư?” Chẳng lâu sau, người tiểu thiếp của ông sanh liên tiếp năm đứa con.

Diêu Tam Cửu vốn họ Biện, học rộng, giỏi thơ văn, ngồi dạy học tại nhà họ Hoài. Có cô gái thường lén nhóm ngó, ông Biện tỉnh bơ chẳng ngó ngang tới. Một hôm ông phơi giày ngoài sân, cô gái viết thư bỏ vào đó.

Nhận được thư, ông Biện mượn cớ từ tạ quay về. Viên Di Hạnh viết thư thăm dò, trong thư có kèm một bài thơ, có những câu như sau: *“Nhất điểm trinh tâm kiên phi thạch, xuân phong đào lý mạc tương sai”* (Một tấm lòng trinh bền tựa đá, gió xuân đào mận chẳng thềm ngờ). Ông Biện viết thư trả lời, cực lực biện định hoàn toàn chẳng có chuyện trăng hoa ấy. Viên Di Hạnh trình trọng viết lên phong bì của bức thư ấy như sau: *“Đức hết sức sâu dày, con cháu ắt hưng thịnh”*. Về sau con ông Biện là Kham, chắc là Tích đều đỗ Tiến sĩ.

Lâm Tăng Chí là người Ôn Châu, thờ Phật giữ giới. Một hôm mộng thấy bảng trời, thấy đề tên mình đỗ thứ mười, dưới đó viết sáu chữ: *“Bất sát, bất dâm chi báo”* (Quả báo do chẳng giết, chẳng dâm). Năm Mậu Thìn, quả nhiên ông đỗ hạng mười.

Hà Trường do làm nghề y mà nổi tiếng. Có người họ Tôn ở cùng quận mắc bệnh đã lâu chẳng lành, mời

ông Trùng đến chữa trị. Vợ người ấy ngẫm nói với ông Trùng: “Chồng tôi bị bệnh đã lâu, của cải đã bán sạch hết rồi, xin đem thân tôi để đền đáp tiền thuốc”. Ông Trùng nghiêm mặt từ chối: “Sao bà lại hồ đồ nói như vậy? Nhưng hãy yên tâm, đừng lo, ta sẽ chữa trị cho chồng bà, đừng dùng chuyện ấy làm xấu ta cũng như ô nhục chính mình”. Vợ người ấy hổ thẹn, cảm kích lui ra. Đêm ấy, ông mộng thấy có một vị thần dẫn đến một tòa công thự. Vị chủ tòa công thự ấy bảo: “Người làm nghề y có công, lại chẳng do người ta gặp cảnh ngặt nghèo mà dâm loạn phụ nữ của kẻ khác. Ta tuân theo sắc chỉ của Thượng đế thưởng cho người một chức quan, tiền năm vạn đồng”. Chẳng lâu sau, Thái tử bị bệnh, Hoàng đế hạ chiếu vời Hà Trùng đến chữa trị, Thái tử lành bệnh, vua ban thưởng chức quan và tiền bạc đúng như giấc mộng.

Cha của Cao Thượng Thư ở Dương Châu buôn bán khắp một giải Nam Kinh và Hán Khẩu. Ở nơi quán trọ thường ngủ thấy mùi hương An Tức ngát mũi. Một hôm, bỗng thấy một vệt kẻ hở nơi vách tường, ông dòm

qua khe hở thấy cô gái đang ngồi một mình. Hôm sau ông hỏi thăm chủ nhân, hóa ra cô ấy là con gái ông ta. Hỏi sao không gả đi, ông ta đáp: “Chọn rể khó lắm”. Vài hôm sau, ông tìm kiếm được một chàng rể, bảo với chủ nhân: “Tôi thấy chàng X... ở hàng xóm rất được, muốn đứng ra làm mai, ông thấy thế nào?” Chủ quán trọ đáp: “Ý tôi cũng nghĩ thế, nhưng nhà đó nghèo nản”. Ông bảo: “Không sao đâu, tôi sẽ cho họ mượn tiền chi phí hôn lễ”. Bàn xong chuyện cưới gả, còn tặng nhà ấy mấy chục lạng bạc để lo liệu tốt đẹp hôn sự. Ông trở về, mộng thấy thần nói: “Ông vốn không có con, nay ban cho ông một đứa, có thể đặt tên là Thuyên”. Năm sau quả nhiên sanh một trai, về sau Thuyên đỗ Tiến sĩ, làm quan tới chức Thượng thư.

Chư sanh⁶⁸ Trầm Loan ở Tùng Giang, tuổi đã

68 Chư sanh (諸生) là danh hiệu gọi chung những thư sinh đã được vào học trường công. Nói chi tiết, những người đã đỗ Tú tài (còn gọi là Cống sanh), đã đủ tư cách dự vào tầng lớp sĩ đại phu, được vào học các trường quốc lập tại châu, huyện, phủ thì gọi chung là Tường sanh. Nói cụ thể, người

trung niên vẫn chưa có con nối dõi, nhà nghèo phải đi làm gia sư. Một đêm, trở về nhà gặp mưa, cửa đã đóng. Nghe trong nhà có tiếng gái tơ. Hỏi vợ vọng qua cửa thì ra là con gái nhà hàng xóm do thấy vợ ông ta quanh quẽ nên đến bầu bạn. Ông Trầm dặn vợ đừng mở cửa, đội mưa lánh đi, ngủ tại đạo quán. Trong đêm ấy, mộng thấy Thượng đế trao cho sợi tơ hai màu, tỉnh giấc thì mới là giờ Tý. Thấy trong điện thờ bốn phía sáng rực, năm sắc chói mắt. Chính là vì mây tan, trăng chiếu vào điện thờ khiến mọi vật rực rỡ. Từ đấy, ông sanh liên tiếp hai đứa con, trưởng là Văn Hệ, thứ là Khả Thiệu, nối tiếp nhau đỗ đạt.

Đời Thanh, Thái Khải Truyền ở huyện Đức Thanh

đã đậu kỳ thi Hương với điểm ưu có thể được chọn vào học trường Quốc tử giám thì gọi là Cống sanh. Học trò xuất thân là con quan, do thành tích ưu tú được vào học Quốc tử giám thì gọi là Giám sanh. Học trò trường phủ huyện, được cấp gạo hàng tháng thì gọi là Tăng sanh. Những người được lấy thêm ngoài con số quy định của Tăng sanh thì gọi là Phụ sanh. Những người học giỏi, hoàn cảnh khó khăn, chưa đỗ đạt, sẽ được châu huyện trợ cấp, nhưng mỗi năm phải thi cử để xét xem có đủ tư cách giữ địa vị ấy hay không, được cấp gạo hàng tháng thì gọi là Lãm sanh (hay Lãm thiện sanh).

thoạt đầu đi thi Hương, khi ấy không có con. Vợ dành riêng ba mươi lạng để mua một người thiếp, đón người thiếp về mà cô ta cứ khóc mãi không thôi. Ông hỏi nguồn cơn, cô ta thưa: “Chồng tôi do mắc nợ trong quân doanh cho nên đến nỗi này”. Ông bèn đi suốt đêm đi đến nhà chồng cô ta, bảo người nhà của anh ta: “Tôi sẽ vì mấy người giải quyết chuyện này. Nay tôi không thể về, hễ về thì tâm tư lẫn hành vi đều không minh bạch”. Đợi đến khi người lính từ quân doanh trở về, ông Thái nói cặn kẽ nguyên do cùng người đó, bảo: “Ông lấy giấy nợ ra đây, tôi sẽ trả tiền”. Ông bèn sai người đem kieu rước người vợ trả lại cho chồng, tặng họ ba mươi lạng bạc. Về sau, phu nhân liền sanh con. Năm Canh Tuất (1670) đời Khang Hy, ông thi đậu.

Đời Minh, Văn Chánh Công Tạ Thiên, thuở trẻ ngồi dạy học tại nhà nợ ở Tỳ Lăng. Có cô gái thừa dịp cha mẹ đi vắng, đến dụ dỗ ông tăng tịu. Ông khuyên can: “Phụ nữ chưa lấy chồng mà đã thất thân với người khác sẽ bị điểm nhục suốt đời, sẽ khiến cho cha mẹ,

chồng, họ hàng đều bị mất mặt”. Ông nghiêm mặt cự tuyệt, cô gái ấy hổ thẹn rút lui. Ngày hôm sau, ông lập tức từ tạ, xin nghỉ dạy. Về sau, vào năm Ất Mùi (1475) trong niên hiệu Thành Hóa⁶⁹, ông đỗ Trạng nguyên, làm quan tới chức Thừa tướng, con là Phi làm quan đến chức Thị lang⁷⁰.

Phí Xu là người đất Thục (Tứ Xuyên) lên kinh đô thi Hội. Vào lúc chạng vạng có một người đàn bà tới bảo: “Tôi là con nhà buôn vải vóc, sau khi xuất giá thì chồng chết, nghèo hèn, không trở về nhà được, xin theo nương cậy ông”. Ông Phí nói: “Ta chẳng muốn phạm tội phi lễ, sẽ mời cha người đến đón”. Cho người hỏi dò cha người

69 Thành Hóa là niên hiệu của Minh Hiến Tông (Châu Kiến Thâm) từ năm 1464 cho đến năm 1487. Ất Mùi là năm Thành Hóa thứ mười một.

70 Thị lang (侍郎) là chức quan đã có từ đời Hán, là thuộc hạ của Thượng thư. Đời Đông Hán quy định, năm đầu nhậm chức sẽ gọi là Lang trung, năm thứ hai gọi là Thượng thư lang, năm thứ ba trở đi mới gọi là Thị lang. Từ đời Tùy trở đi, quyền hành của *Thượng thư đài* lớn dần, quyền lực và trách nhiệm của Thị lang cũng tăng theo. Đời Thanh, đối với mỗi bộ lại còn lập ra Hữu Thị lang và Tả Thị lang. Như vậy, Thị lang tương đương với chức Thứ trưởng hiện thời.

ấy khắp nơi, cho biết tình trạng của nữ nhân ấy. Cha cô ta khóc lóc cảm tạ, đem con gái về. Ngay trong năm ấy ông Phí thi đậu, làm quan đến chức Thái thú.

Ông Cận ở Trấn Giang đã năm mươi tuổi mà không con. Dạy trẻ vỡ lòng tại huyện Kim Đàn. Thấy con gái nhà hàng xóm khá xinh xắn, vợ ông liền bán thoa xuyên mua về làm thiếp. Ông trở về nhà, bà vợ bày rượu trong phòng, bảo ông: “Tôi đã già chẳng thể sanh nở, nàng này khá hiền lành, chắc có thể sanh con nối dòng cho nhà họ Cận”. Ông cúi đầu, mặt đỏ tía tai. Bà vợ cho rằng mình có mặt thì chồng sẽ ngần ngại, bèn đi ra đóng chặt cửa lại. Ông bèn leo qua cửa sổ thoát ra, bảo vợ: “Ý bà tốt lành, nhưng tôi thường bông bẽ cô ta thuở bé, luôn mong cô ta sẽ được gả vào chỗ đàng hoàng. Tôi đã già rồi, lại còn lắm bệnh, chẳng thể làm nhục cô ta được”, bèn trả cô ấy về. Năm sau, bà vợ sanh ra Văn Hy Công, mười bảy tuổi đã đậu Giải nguyên⁷¹,

71 Kể từ đời Minh, người đỗ đầu trong kỳ thi Hương gọi là Giải nguyên.

năm sau đỗ nghe. Về sau, Văn Hy Công là một vị Tế tướng hiền đức.

Thư sinh họ Tào ở Tùng Giang đi thi, ở quán trọ có người đàn bà tìm đến dụ dỗ. Ông Tào kinh hãi, vội chạy sang chỗ khác tá túc. Đi nửa đường thấy có ánh đèn dẫn đường, dẫn vào một tòa cổ miếu. Nghe đánh trống thăng đường, ông Tào phủ phục trước miếu. Nghe trong điện thờ xưng danh những người được ghi tên trong bảng tân khoa. Tới người thứ sáu, lại có nha lại bẩm rằng: “Ông X... gần đây làm chuyện sai trái, Thượng đế gạch tên, hãy nên bù người nào vào”. Thần nói: “Ông Tào ở Tùng Giang chẳng hành dâm với người đàn bà ở quán trọ, là bậc chánh khí, đáng thêm tên vào”, nha lại bèn thêm tên ông Tào vào. Ông Tào nghe phán bảo như vậy vừa sợ hãi vừa vui mừng, quả nhiên về sau đỗ thứ sáu.

Đời Minh, tại Chiết Giang có viên Chỉ huy sứ⁷², mời thầy đến dạy con. Thầy bị bệnh, con đem mền đắp cho thầy đổ mồ hôi, vô ý cuộn theo cả chiếc hài của mẹ làm rớt dưới giường của thầy, thầy lẫn trò đều không biết. Chỉ huy sứ trông thấy bèn nghi ngờ, vào hỏi vợ, vợ chẳng nhận, bèn sai đưa tớ gái giả vờ vâng lệnh vợ đến mời thầy, cầm đao chờ sẵn sau đó, hễ thầy mở cửa sẽ giết ngay. Thầy nghe tiếng gõ cửa, hỏi chuyện gì, đưa tớ gái thưa: “Bà chủ cho mời thầy”. Thầy nổi giận, quát mắng đưa tớ gái, không chịu mở cửa. Chỉ huy sứ lại ép vợ mình đích thân đến mời, thầy vẫn kiên quyết cự tuyệt, bảo: “Tôi được ông Đông mời về, há lén lút làm chuyện xấu xa ư? Xin hãy mau quay về”, trợn chẳng mở cửa. Viên Chỉ huy sứ mau chóng nguôi giận. Hôm sau thầy xin thôi dạy. Viên Chỉ Huy Sứ cảm tạ, thưa: “Tiên sinh đúng là bậc quân tử”, rồi mới kể lại chuyện ấy để tạ tội. Ngay trong năm ấy thầy thi đỗ, làm quan to.

72 Đời Minh, nhằm phân tán quyền lực quan lại đứng đầu các tỉnh (tức quan Tuần Phủ), triều đình đã lập ra ba chức quan khác biệt dưới Tuần Phủ, gồm Đô Chỉ Huy Sứ (gọi tắt là Chỉ Huy Sứ, trông nom việc quân sự), Bố Chánh Sứ (coi hành việc hành chánh và tài chánh), và Án Sát Sứ (coi việc kiện tụng, tư pháp).

Ông Lâm Mậu Tiên ở Tín Châu, tài học hơn người, đã được chọn đi thi Hương. Nhà hết sức nghèo, đóng cửa đọc sách. Vợ một tay hàng xóm rất giàu, chán ghét chồng thất học, riêng hâm mộ tài danh của Mậu Tiên, ban đêm tìm đến toan chung chạ. Mậu Tiên quở trách: “Nam nữ khác biệt, lễ pháp chẳng dung. Trời đất quỷ thần la liệt đông kín, há có thể ô nhục ta ư?” Bà ta hổ thẹn lui về. Năm sau Mậu Tiên thi đậu, ba đứa con trai đều đậu Tiến sĩ.

Đời Thanh, ông Viên ở Thiểm Tây. Do giặc Sấm (Lý Tự Thành)⁷³ dấy loạn, cha con thất lạc, trôi nổi, ngụ

73 Lý Tự Thành (1606-1645) vốn có tên là Hồng Cơ, người huyện Mễ Chi tỉnh Thiểm Tây, giỏi võ nghệ, xuất thân là phu dịch trạm chuyên chạy công văn cho triều đình. Do làm ăn tắc trách, Tự Thành bị đuổi việc, lại mắc nợ khắp nơi. Từng bị thừa kiện, phải đeo gông cùm, may được bạn bè chạy chọt mới thoát. Cuối năm đó, ông ta giết chủ nợ. Khi biết vợ ngoại tình, ông giết luôn vợ, trốn đi đăng lính, làm đến chức *Bà tổng* dưới trướng Tổng binh Cam Châu là Dương Khải Cơ. Do thất thoát quân lương, để trốn tội, Lý Tự Thành bèn giết cấp trên là tham tướng Vương Quốc và huyện lệnh, dựng cờ khởi loạn. Do nhà

tại Giang Nam, muốn cưới thiếp sanh con. Vừa mua được vợ, rước về nhà ông Viên, cô ta xoay lưng về ánh đèn khóc lóc. Ông Viên gạn hỏi, cô ta đáp: “Chẳng có gì khác, chỉ vì trong nhà đói nghèo, chồng muốn tìm cái chết, cho nên thiếp bán thân để chồng được sống. Thiếp nghĩ tới vợ chồng tình sâu nghĩa nặng trước nay, vì thế khôn ngăn đau thương vậy”. Ông thương xót, xoay lưng ngồi đợi sáng. Ngoài số tiền bán thân ra còn tặng thêm một trăm lạng, trả người vợ cho chồng, bảo họ hãy buôn bán. Vợ chồng họ khóc lóc ra đi. Về sau, họ muốn tìm một cô gái chưa chồng tặng cho ông Viên để sanh con, nhưng tìm đã lâu chẳng được. Ngẫu nhiên tới Dương Châu gặp một người đem một đứa bé khô ngô muốn bán, do vậy họ bàn riêng với nhau: “Ta chưa tìm được cô gái nào, trước hết hãy mua đứa trẻ này về hầu

Minh đã suy yếu, đồng thời bị quân Hậu Kim tấn công liên tiếp càng suy yếu hơn, Lý Tự Thành thừa thế xưng vương, chiếm được kinh thành, lật đổ nhà Minh, xưng đế lấy hiệu là Đại Thuận. Về sau, Ngô Tam Quế liên minh cùng quân Thanh đánh bại Lý Tự Thành, quân Thanh chiếm trọn Trung Hoa. Lý Tự Thành chạy trốn, đến chùa Giáp Sơn ở huyện Thạch Môn, tỉnh Hồ Nam bèn xuống tóc đi tu, xưng hiệu là hòa thượng Phụng Thiên Ngọc. Có thuyết khác nói ông ta bị giết tại núi Cửu Cung, nhưng thuyết thứ nhất khả tín hơn vì được chép trong nhiều sách huyện chí của tỉnh Hồ Nam.

hạ ông Viên, có gì là không được”. Bèn mua lấy, vượt sông, tặng nó cho ông Viên. Ông Viên nhìn kỹ, thì ra là đứa con đã bị thất lạc. Báo ứng thần kỳ như thế đó!

Đời Minh, Văn Định Công Lục Thụ Thanh là người xứ Vân Gian, năm Tân Sửu ông lên miền Bắc. Khi ấy, quận thủ là Vương Công Hoa nằm mộng thấy trong sân của miếu Thành hoàng có nhiều cây to đều vang ra tiếng tán thán ông ta là bậc thiện sĩ. Do vậy, gọi bố vợ của ông ta là ông Lý đến hỏi: “Thường ngày Thụ Thanh đã làm những việc thiện nào?” Ông ta thưa không biết rõ, chỉ biết Thụ Thanh đối với chuyện tà sắc chẳng cầu thả mà thôi. Về sau, Thụ Thanh đỗ đầu kỳ thi Hội, con là Ngạn Chương đậu Tiến sĩ vào năm Kỷ Sửu.

Đường Cao thuở trẻ đọc sách dưới đèn, có cô gái là lơì chòng gheo, xé giấy dán cửa sổ. Ông dán lại xong xuôi, đề thơ rằng: “Đào chỉ song dung dị bổ, tổn nhân âm chất tối nan tu” (Giấy dán song xé rồi dễ vá, tổn

đức người há dễ đèn sao?) Về sau, một vị Tăng đi qua cửa nhà ấy thấy có một tấm biển đề chữ Trạng nguyên, hai bên treo hai ngọn đèn, trên đèn viết hai câu ấy, lấy làm lạ bèn hỏi han. Sau này quả nhiên Đường Cao đỗ Trạng nguyên.

Đời Minh, Trương Úy Nham ở Giang Âm năm mộng thấy mình tới một tòa nhà cao, tìm được một danh sách ghi tên người đỗ đạt, trong ấy có nhiều dòng bị bỏ trống. Hỏi người bên cạnh, họ bảo: “Đấy là danh sách người dự thi năm nay”. Hỏi vì sao nhiều tên bị bỏ trống, đáp: “Thi cử thì cứ ba năm khảo hạch đức hạnh một lần, phải là kẻ tích đức, không lầm lỗi thì mới có tên. Những chỗ bị khuyết là tên của những kẻ được ghi tên từ trước, do gần đây mới phạm lỗi nên bị xóa tên”. Người ấy chỉ vào một hàng sau đó rồi bảo: “Ông bình sinh chẳng có dâm nghiệp, có lẽ sẽ được ghi bổ sung vào đây, hãy nên biết tự thương xót mình”. Khoa thi năm ấy quả nhiên đỗ hạng một trăm lẻ năm.

Đời Minh, thư sinh họ Tôn ở Ninh Ba nhà nghèo, đi dạy vỡ lòng cho trẻ, suốt năm chẳng qua là được trả mấy lạng bạc. Về sau mất chỗ dạy học, bèn ở nhờ nhà họ Trương ở Đường Tây, sao chép sách vở để lấy tiền công sống qua ngày. Đứa tớ gái nhà ấy chờ đêm thâu tìm đến rủ rê chim chuột, ông nghiêm khắc cự tuyệt. Đứa tớ gái bèn dan díu với một thầy giáo khác cùng sống trong nhà ấy. Đến tiết Đoan Ngọ, ông giáo ấy xin thôi dạy học vì bị sanh ghê lở, trị mãi không lành, ông được cử làm gia sư để thay thế. Về sau, gặp người chú tại cửa sông, người chú bảo: “Do con ta bị bệnh, ta cầu đảo Thành hoàng. Đêm nằm mộng thấy Thành hoàng ngồi trên điện, gọi nha lại đem sổ ghi tên kẻ đói rét ra sửa. Người hầu đọc tên để thần xem xét, đọc hơn mười mấy tên, tới tên của cháu, ta ngẫm hỏi nha lại: “Họ Tôn do duyên có gì mà được sửa chữa?” Nha lại đáp: “Người này năm bốn mươi sáu tuổi, lẽ ra phải bị chết đói trong khi lưu lạc bên ngoài. Do đêm Mười Tám tháng Tư năm nay cự tuyệt ả nọ dụ dỗ làm chuyện dâm bôn. Vì vậy được tăng thêm tuổi

thọ hai kỳ (hai mươi bốn năm), sửa thành được ghi tên trong sổ hưởng lộc. Ta rất mừng cho cháu vậy”. Về sau ông được người theo học cày đồng, mỗi năm thu được hơn trăm lượng bạc. Đến năm ông bốn mươi sáu tuổi, nhằm đúng năm Vạn Lịch 36 (1608), giá gạo vọt lên rất cao, người chết khá đông nhưng ông vẫn dư dả. Đến khi con ông đã trưởng thành, nhà đã giàu to, đến tuổi cổ hy (bảy mươi) ông không bệnh mà mất.

Văn Hy Công Đào Đại Lâm lúc mười bảy tuổi, dung mạo đẹp đẽ, đi thi Hương. Ở chỗ trọ, có cô gái hàng xóm đến dụ dỗ ăn nằm, ba lần tìm đến, ông đều ba lượt từ khước, rồi tìm chỗ trọ khác. Chủ chỗ trọ ban đêm nằm mộng thấy thần bảo: “Ngày mai có bậc tú sĩ đến, chính là người sẽ đỗ đầu. Do người ấy lập chí đoạn chánh, có thể không loạn dâm cùng đứa con gái dâm bôn, Thượng đế đặc biệt cho đỗ đầu”. Chủ chỗ trọ kể chuyện nằm mộng với ông Đào, ông Đào càng thêm gắng sức. Sau đó ông Đào đỗ Bảng nhãn, làm quan tới

chức Đại tông bá⁷⁴.

Cha ông Thời Bang Mỹ là nha tướng tại Trịnh Châu, tuổi đã sáu mươi mà không có con. Một lần áp tải quân lương tới Thành Đô, vợ bảo hãy mua thiếp đem về. Ông tìm được một cô gái rất đẹp, ngó thấy cô ta dùng vải trắng buộc tóc. Hỏi han, cô ta khóc đáp: “Cha thiếp vốn là người xứ Đô Hạ, làm lính hầu cho phó quan của châu này, bị chết, đưa quan tài đến đây thì không đủ tiền để trở về, mẹ phải đem bán thiếp để lo tang ma”. Cha ông Bang Mỹ thương xót, đem tiền giúp đỡ bà mẹ và trả lại con gái, lại còn lo liệu thỏa đáng cho họ trở về. Khi trở về nhà, ông kể chuyện này với vợ, bà vợ bảo: “Giúp người ta trong cơn nguy cấp, đức hạnh rất lớn, chuyện nạp thiếp tôi sẽ lo liệu cho ông”. Không lâu sau bà vợ hoài thai, một đêm mộng thấy một người sắc vàng tía ngồi đơan nghiêm giữa nhà, sáng ra

74 Đại tông bá (大宗伯) chính là một chức quan coi về lễ nghi thuộc Lục Khanh vào đời Tây Chu. Do vậy, sau này, người ta quen gọi Lễ bộ Thượng thư là Đại tông bá.

bèn sanh Bang Mỹ. Bang Mỹ đỗ đầu kỳ thi Hội, làm quan tới chức Lại bộ Thượng thư.

Đời Minh, cha của Triệu Bình Trung, Bình Trung là Trạng nguyên năm Mậu Tuất (1598) trong niên hiệu Vạn Lịch, làm Ấp duyệt⁷⁵. Có người do thừa kế chức tước của cha mà làm Chỉ huy sứ bị tù oan. Ông Triệu dốc sức giúp đỡ mới được thả. Chỉ huy sứ cảm kích, hổ thẹn vì không thể đền ơn, bèn dâng con gái làm hầu non cho ông. Ông Triệu xua tay bảo: “Đó là con gái nhà đàn ông hoàng, không thể được”. Người ấy cứ nài ép, lại xua tay: “Không được”, rốt cuộc chẳng thuận theo. Về sau, con ông (Triệu Bình Trung) ngồi xe công, trên đường có người bám vào kiệu của ông

⁷⁵ Ấp duyệt (邑掾): Duyệt (掾) có nghĩa là “giúp đỡ”. Do vậy, chức phó quan thường gọi là duyệt. Ấp duyệt là quan phó ấp. Chữ “ấp” không có nghĩa hẹp như xóm ấp trong tiếng Việt. Thời Chiến Quốc, lãnh thổ một nước chư hầu gọi là Ấp (từ đó diễn thành ý nghĩa “đất phong của các quan to cũng được gọi là Ấp hay Thái ấp”). Về sau, chữ “ấp” chỉ kinh đô của một nước, dần dần biến chuyển thành ý nghĩa đô thành lớn, một thị trấn đông dân cư. Ấp ở đây phải hiểu theo nghĩa “huyện”, vì quan huyện thường được gọi là Ấp úy hoặc Ấp tế.

nói: “Đây là vị Trạng nguyên nhà ông *Không Được*”, nói mấy lượt như thế. Khi thi đậu, Bình Trung quay về, kể chuyện cùng cha. Ông bố thở dài nói: “Đó là chuyện hai mươi năm trước, ta chưa hề kể với ai, thế mà thần minh lại nói với con”.

Ông Lữ Cung làm gia sư tại nhà họ, ban đêm thường đọc sách. Có góa phụ trẻ tuổi ở gần nhà bỗng nương theo ánh trăng tìm tới gạ gã, ông nghiêm khắc cự tuyệt. Hôm sau, cô ta lại sai thị tỳ cầm sang biếu hai con cá bằng ngọc. Ông đập nát ngọc, đưa tờ giấy hồ then lui về. Về sau, ông làm tới chức Cung bảo, chưa hề kể với ai chuyện này. Ngẫu nhiên trong khi dạy học có nhắc tới, trọn chẳng tiết lộ danh tánh của người ấy.

Đời Tống, ông Hoàng Tĩnh Quốc làm phán quan ở Nghi Châu. Một đêm bị dẫn vào cũi âm, viên quan trong cũi âm hỏi: “Ở Nghi Châu có một chuyện tốt

đẹp, ông có biết hay không?” Sai nha lại đem sổ cho xem. Thì ra có thấy thuốc tên là Niếp Tùng Chí, vào ngày tháng năm đó đến chữa bệnh tại một nhà nọ ở Hoa Đình, vợ người bệnh ấy muốn dan díu với ông, Tùng Chí tận lực cự tuyệt. Thượng đế sắc truyền Tùng Chí được tặng thọ hai kỷ, con cháu hai đời đều đỗ đạt. Tĩnh Quốc quay về kể với Tùng Chí, Tùng Chí đáp: “Tôi chưa hề kể chuyện này với vợ con, không ngờ đã được ghi chép trong sổ sách cõi âm”. Về sau, quả nhiên Tùng Chí sống thọ, con lẫn cháu đều đỗ đạt.

Đời Minh, Mao Lộc Môn vào độ tuổi nhược quan (hai mươi tuổi) sang Dư Diêu học, ở trọ nhà họ Tiên ngay trước cửa miếu thờ Thành hoàng. Có đứa tớ gái xinh đẹp, hâm mộ phong thái của chàng Mao. Một đêm, mò tới thư phòng, giả vờ gọi kiếm mèo, Lộc Môn bảo: “Vì sao cô một mình tới đây gọi kiếm mèo?” Đứa tớ gái cười đáp: “Tôi chẳng phải là gọi tiểu miêu (mèo con), mà là thích Đại Mao”. Lộc Môn nghiêm mặt đáp: “Cha sai ta đi xa cầu học, nếu vô lễ xâm phạm cô thì

ngày sau làm sao nhìn cha được, lại còn có mặt mũi nào nhìn gặp chủ nhân của cô!” Đứa tớ gái hổ thẹn lui ra. Về sau, Lộc Môn thi đỗ vào khoa Mậu Tuất (1538) trong niên hiệu Gia Tĩnh, làm quan tới chức Phó sứ, thọ chín mươi tuổi.

Viên nha lại họ Cố ở Bắc Tân Quan, Hàng Châu, vâng lệnh quan sang Giang Nam lo việc. Ban đêm, ông dừng thuyền bên bờ sông tại Tô Châu, thấy một thiếu phụ toan trảm mình bèn ngăn lại, hỏi han. Cô ta đáp: “Chồng thiếp do thiếu quan lương⁷⁶ mà bị bắt giam, tánh mạng sẽ mất trong sớm tối, không nỡ lòng thấy chồng chết trước cho nên tự tử”. Ông Cố mở túi tiền, biếu cô năm mươi lạng bạc, cô ta cảm tạ rời đi. Khi trở về, thuyền lại đi qua chỗ ấy, ông đến quán rượu ngồi, khéo sao đối diện cửa quán chính là nhà của thiếu phụ ấy. Vợ kể chuyện ấy với chồng, mời ông về nhà,

76 Quan lương (官糧) ở đây là lương thực chu cấp cho một cơ quan hành chính như huyện, phủ vào thời đấy. Chồng cô ta đảm trách chuyển vận lương thực hay coi kho mà để thất thoát nên mới bị tội.

bày rượu tiếp đãi. Chồng bảo vợ: “Cái ân cứu mạng do nghèo nàn chẳng báo đáp được, nàng hãy ngủ với ông ta để đền đáp”. Do vậy họ giữ ông Cố ngủ lại. Nửa đêm người vợ đến chỗ ông Cố ngủ toan ân ái. Ông Cố dứt khoát cự tuyệt, khoác áo trốn về thuyền. Khi ấy trong thành Hàng Châu bị hỏa hoạn, cháy rụi mấy chục nhà. Mọi người thấy trong ánh lửa có vị thần mặc giáp vàng, tay vung vẩy lá cờ đỏ vòng quanh một ngôi nhà. Lửa cháy tới đó bèn dồn ngược lại, khi lửa tắt nhìn xem thì ra là nhà ông Cố, mọi người đều cho là vì âm đức mà ra.

Đời Minh, Văn Nghị Công La Luân đi thi Hội. Thuyền đi qua Tô Châu. La Luân đêm ngủ mộng thấy Phạm Văn Chánh Công (Phạm Trọng Yên) đến thăm, bảo: “Trạng nguyên năm sau thuộc về tay ngươi”. Ông Luân khiêm tốn từ tạ, chẳng dám nhận, ông Phạm bảo: “Chuyện ở lâu nọ vào năm nọ, quả thật đã gây tiếng vang rất lớn. Dùng chuyện này để báo đền ngươi vậy!” Do đó, La Luân nhớ năm xưa đã từng cự tuyệt kẻ nữ dâm bôn ở lâu ấy. Giấc mộng đúng là chẳng hư vọng,

đến khi thi Đình quả nhiên đậu hạng nhất.

Đời Minh, Mạc Văn Thông ở Vân Gian chuộng làm lành, sống cách quận thành hai dặm, nhà ông ta nhiều đời theo nghề nông. Một hôm cầm hai mươi lạng bạc vào hương trấn mua thóc giống, đậu thuyền ở Hoàng Phố, thấy có hai người trói một cô gái, muốn dìm xuống bến sông, ông Mạc hỏi thăm, họ đáp: “Đây là con gái của chủ nhân tôi, chủ nhân tôi xét thấy cô này tư tình với kẻ khác nên sai đem dìm xuống dòng nước chảy xiết”. Ông Mạc nói: “Cô gái nhỏ này thì biết gì chớ? Lại chẳng chính mắt thấy chuyện đó, không chừng là chuyện chẳng thật, mong hãy thả đi, xin đền hai mươi lạng”. Cô gái được cứu thoát, dập đầu trước ông Mạc, xin theo hầu hạ chiếu chăn, ông Mạc bảo: “Há có phải vì ta yêu mến dung mạo của cô! Chỉ là vì đặc biệt thương xót cô trẻ tuổi bị chết mờ ám đó thôi! Nay trời đã tối mịt, mà thuyền ta nhỏ hẹp khó dung, cô hãy mau lên bờ, đi đến chỗ có ánh đèn là được rồi”. Đêm ấy trở về nhà mộng thấy thần bảo: “Ông cứu mạng

người khác, âm đức sâu nặng. Trời báo đáp cho ông có con cháu hiền hòa”. Về sau, con ông là Thăng do đậu khoa thi Minh Kinh⁷⁷, được làm quan. Cháu là Hạo, đỗ thứ hai trong kỳ thi Hương. Con Hạo tên là Ngu cũng đậu Cử nhân. Con của Ngu là Như Trung cũng đỗ thứ hai trong kỳ thi Hương, đậu Tiến sĩ vào năm Mậu Tuất (1538) trong niên hiệu Gia Tĩnh, làm quan tới chức Phương bá⁷⁸. Cô gái ấy bỏ trốn, được một văn sĩ thâu

77 Minh Kinh là một khoa thi được đặt ra từ đời Hán dưới thời Hán Vũ Đế, đến đời Tống Thần Tông thì bị phế trừ. Do khoa thi này chú trọng khảo hạch mức độ tinh thông nghĩa lý của kinh điển Nho gia nhất là Tứ Thư và Ngũ Kinh, nên gọi là Minh Kinh. Tuy vậy, Minh Kinh yêu cầu không cao lắm, có nhiều cấp bậc, tối thiểu là thông thạo một bộ đại kinh (chẳng hạn như Lễ Ký, Xuân Thu Tả Truyện), một bộ trung kinh (như Chu Lễ, Lễ Nghi) và một bộ tiểu kinh như Xuân Thu Cốc Dương Truyện là được rồi. Do đó mới có thành ngữ: “*Tam thập lão Minh Kinh, ngũ thập thiếu Tiến sĩ*” (ba mươi tuổi mà đậu Minh Kinh là đã quá già, năm mươi tuổi mới đỗ Tiến sĩ vẫn còn trẻ lắm). Từ đời nhà Minh trở đi, những người đã đỗ Cống sanh (Tú tài) đều gọi chung là đậu Minh Kinh. Thậm chí, do đỗ đạt làm quan đều gọi là “đã đậu Minh Kinh”.

78 Phương Bá là cách gọi thông tục chức *Thừa tuyên bố chánh sứ ty bố chánh sứ*, còn gọi là *Phiên đài* hoặc *Phiên ty*. Như tên gọi đã chỉ ra, chức vụ này chính là vị *Bố chánh sứ* đứng đầu cơ quan Thừa tuyên bố chánh sứ ty. Một Thừa tuyên bố chánh sứ ty cai quản một khu vực rất lớn, tương đương với một tỉnh hiện thời. Đến đời Thanh, chức vụ *Bố chánh sứ* chỉ là phụ tá của *Tuần phủ*, đặc trách sự vụ hành chánh.

nhận, sanh sáu đứa con trai, một đứa trong số ấy bằng tuổi với Ngu. Hà Tam Úy viết bộ Thiện Nhân Truyện đã chép chuyện này.

Tường sanh họ Liễu, nhập học tại đất Hàng, do sang thăm người thân, mắc mưa, tìm chỗ ngủ tạm tại một vườn hoang. Trước đó, đã có một thiếu phụ trú mưa tại đấy. Liễu sinh suốt đêm không có ý lạ gì khác, ngồi ngay ngắn dưới mái thềm bên ngoài, đến sáng bèn bỏ đi. Người đàn bà ấy chính là vợ của tường sanh họ Vương. Cô ta cảm phục đức hạnh của Liễu sinh bèn kể chuyện với chồng, ông chồng đâm ra nghi ngờ. Về sau Liễu sinh đi thi Hương, bài văn của chàng đã bị loại. Trong khoảnh khắc, bỗng lại thấy đặt trên bàn. Quan giám khảo kinh di, đọc kỹ bài văn ấy, chẳng thấy có ý hay nào, lại loại bỏ. Về sau, sắp đem các quyển bài thi đạt điểm trình lên chủ khảo, lại thấy quyển bài thi của Liễu sinh ở trong số ấy. Do vậy nghĩ tên học trò này ắt có âm đức, bèn cùng trình lên, rốt cuộc Liễu sinh đậu hạng bảy mươi mốt. Khéo sao, bài thi của Vương sinh

được xếp cùng phòng với Liễu sinh⁷⁹. Khi tấn yết (thí sinh đến triều bái quan giám khảo sau khi thi đậu), Vương sinh có mặt. Vị chủ khảo của phòng ấy kể rõ nguyên do chọn lựa Liễu sinh, nhân đây cật vấn. Liễu sinh nghĩ không còn chuyện nào khác, bèn thừa lại chuyện trú mưa. Vương sinh cảm thán, đón vợ về sum họp, lại đem em gái gả cho Liễu sinh tục huyền.

Đời Minh, Cố Tá làm Châu lại⁸⁰ tại Thái Thương, biết nỗi oan của người bán bánh họ Giang bèn bẩm lên quan. Được thả ra, ông Giang dẫn con gái tới nhà ông Tá, thưa: “Không có gì để đền đáp, xin hãy nhận đưa con gái này làm thiếp”, ông Tá nhất quyết từ chối. Về sau, nhiệm kỳ nha lại đã hết, ông Tá làm việc tại nha môn Thị lang. Một hôm,

⁷⁹ Do số lượng quyển thi nhiều, nên phải chia thành nhiều phòng để chấm thi. Mỗi phòng do một vị khảo quan (thường là một vị khoa bảng văn tài lỗi lạc) đứng đầu, dưới vị ấy có các vị quan cấp thấp hơn phụ tá.

⁸⁰ Châu lại: Tiếng gọi chung người giúp việc hoặc thuộc cấp của quan đứng đầu một châu (tức tri phủ hoặc tri châu).

ông tới nhà riêng của quan Thị lang, phu nhân của quan Thị lang trông thấy ông Tá, bèn nói: “Ông chẳng phải là Cố đề khống⁸¹ ở Thái Thương ư? Có biết tôi hay không?” Ông Tá ngạc nhiên, phu nhân nói: “Tôi là con gái người bán bánh. Về sau, được bán cho một thương nhân, thương nhân nuôi tôi như con gái. Tôi được gả làm vợ lẽ cho tướng công, sau đấy trở thành chánh thất (vợ cả). Thường hận không có cách nào để báo đền ân đức, tôi sẽ nói với tướng công chuyện này”. Quan Thị lang sau khi đã biết rõ chuyện này, tâu lên Hoàng đế. Vua Hiếu Tông hết sức khen ngợi, thăng cấp cho Cố Tá làm chức Lại bộ Chủ sự⁸².

81 Đề khống (提控) có hai nghĩa: Một là chức quan trông coi về binh quyền; hai là tiếng tôn xưng các nha lại làm việc dưới quyền tri phủ hoặc tri huyện, vì Đề khống có nghĩa gốc là khống chế hoặc chường quản. Chữ “đề khống” ở đây hiểu theo nghĩa thứ hai.

82 Chủ sự là cấp quan văn thuộc hàm Chánh lục phẩm, trực thuộc các ty thuộc Lục bộ, Lý phiên viện, Thái bộc tự, và Tông nhân phủ. Nhiệm vụ chủ yếu là quản lý văn kiện cũng như ghi chép các sự kiện. Theo quy chế đời Minh, trong Lại bộ gồm nhiều ty, đứng đầu mỗi ty là Lang trung, viên phó quan sẽ gọi là Viên ngoại lang, kế đó là Chủ sự.

Vào năm Kỷ Hợi (1659) niên hiệu Thuận Trị nhà Thanh, Từ Lập Trai ở Côn Sơn là người đỗ đầu khoa thi Đình. Vừa mới thi đỗ không lâu, có người đến van vái tại miếu Thành hoàng, do đó bèn ngủ lại miếu. Nửa đêm thấy thần oai nghiêm thẳng tòa, gọi người ấy bảo: “Người có biết duyên do khiến cho ông Từ đỗ Trạng nguyên hay không? Họ Từ nhiều đời chẳng dâm, tích lũy đức hạnh đã lâu, cảm động lòng trời, nay đỗ Trạng nguyên mới chỉ là khởi đầu [cho những sự báo ứng tốt lành về sau]. Công danh tuy kín nhiệm, quả báo sáng vằng vặc. Ta nói cho người biết tường tận, hòng khiến cho những kẻ mê mờ đối với chuyện đứng đầu trong muôn điều ác (tức tà dâm) đều giác ngộ”. Thành hoàng nói xong, thuộc hạ thét dẹp đường, rời đi. Người ấy kính cẩn ghi lại để truyền bá rộng rãi. Về sau, em trai ông Từ là Kiện Am thi đậu trong khoa thi năm Canh Tuất, người em kế là Ngạn Hòa thi đỗ trong khoa thi năm Quý Sửu. Ba anh em ruột đều đỗ Trạng nguyên, con cháu nối tiếp nhau đỗ đạt.

Đời Minh, ở huyện Tiên Đường, ông Lục Tả Thắc là người hiếu thảo với cha mẹ, hòa thuận với anh em, học rộng nghe nhiều, những hạnh tốt đẹp không thể kể xiết, nhưng âm đức của ông ta người khác càng khó biết tới. Ông đã từng trọ tại một căn nhà riêng của người bạn. Tối đến có một phụ nữ xinh đẹp lén lút tìm tới giở trò quyến rũ, ông Thắc nghiêm khắc cự tuyệt chẳng chấp thuận, cô ta xấu hổ lui ra. Hôm sau, ông bèn mượn cờ rời đi, không ai biết chuyện. Đức hạnh, phẩm đức của ông Thắc tuy chưa tỏ lộ rõ rệt, nhưng con cháu ông ta đều do được tuyển làm Hiếu Liêm hay đỗ các kỳ thi Minh Kinh mà vang danh khắp làng nước. Chắt là Tông Giai đậu Giải nguyên trong khoa thi Hương, kế đó đỗ khoa thi Hội⁸³. Con cháu đều rạng rỡ, thi đậu hạng cao chưa hề gián đoạn. Quan Thị Ngự Ngô Thanh Đán ở Thạch Môn là học trò của ông Thắc, từng nghe kể

83 Nguyên văn “*tiệp nam cung*” (nhận được tin mừng từ nam cung). Theo quy chế đời Hán, *Thượng thư sảnh* được coi là nằm ở phía Nam của cung vua, cho nên Thượng thư sảnh thường gọi là Nam Cung. Từ đời Tống trở đi, do Lễ bộ thuộc quyền quản trị Thượng thư sảnh, nên Lễ bộ cũng gọi là Nam Cung. Vì các kỳ thi Hội đều do Lễ bộ tổ chức nên hệ thi đậu trong kỳ thi Hội, đều gọi là “*tiệp Nam Cung*”.

chuyện này bèn chép lại. Hiện thời, chuyện này được chép trong bộ Cảm Ứng Thiên Đồ Thuyết, Vương Cú ở Kim Đan đã soạn bài ký.

Đời Minh, Mạo Khởi Tông từ bé đã kiến thành tụng niệm Cảm Ứng Thiên. Năm Mậu Ngọ đi thi Hương, hôn mê như đang nằm mộng, cảm thấy thần giúp sức viết xong văn sách, đỗ đạt trong kỳ thi Hương, nhưng rớt kỳ thi Hội nên phải quay về. Ông phát nguyện viết chú giải thêm cho sách Cảm Ứng Thiên. Do vậy, nghĩ tới chuyện hiếu sắc là chuyện hết sức tổn đức. Vì thế, đối với điều “*kiến tha mỹ sắc*” (thấy sắc đẹp của kẻ khác) đã chép đầy đủ các chuyện báo ứng.

Người giúp chép lại là La Hiến Nhạc ở Nam Xương. Năm Tân Dậu, ông La được chọn vào học trường huyện. Đến tháng Giêng năm Mậu Thìn, ông La mộng thấy ba vị tiên, một là cụ già đầu bạc áo vàng đứng giữa, hai thiếu niên mặc áo tía đứng hầu hai bên. Ông cụ lấy ra một quyển sách và nhìn thiếu niên bên trái bảo: “Người

đọc đi”. Người đứng bên trái đọc rõ ràng rất lâu, ông La trộm nghe, thì ra là toàn bộ lời chú giải của ông Mạo đối với hai câu “*kiến tha mỹ sắc...*”. Đọc xong, ông cụ bảo: “Đáng thi đậu”. Cụ xoay qua nhìn người đứng bên phải bảo: “Người hãy làm một bài thơ vịnh”. Người ấy liền vịnh rằng: “*Tham tương chiết quế Quảng Hàn cung, tu tín tam thiên sắc thị không. Khán phá thế gian mê nhân tướng. Bạng hoa nhất đáo măn thành hồng*” (Cành quế cung trăng toan muốn bẻ, phải tin trần thế sắc là không. Nhìn thấu tướng mê trong thế giới, bạng hoa nức tiếp khắp toàn thành). Ông La tỉnh giấc, gửi thư cho Mạo Khởi Tông, thuật cặn kẽ chuyện trong mộng, bảo: “Ngài sẽ thi đậu, nhưng hai chữ *bạng hoa* khó hiểu”. Khi niêm yết kết quả khoa thi, quả nhiên ông Mạo đỗ cao. Về sau, ở thư phòng của Trần Tông Cửu, ông Mạo thấy trong sách Loại Thư có chú giải về hai chữ *bạng hoa* như sau: “*Vào thời Đường, khi bộ Lễ yết bạng, sẽ gọi những họ hiếm thấy là bạng hoa*”. Họ Mạo (冒) hiếm thấy, quả thật tương ứng với chữ *bạng hoa*.

HỌA DÂM ÁN

(Những chuyện mắc họa vì dâm)

Lý Đăng đỗ Giải nguyên⁸⁴ lúc mười tám tuổi. Về sau, đến tuổi năm mươi vẫn chẳng đỗ Tiến sĩ, đến chỗ Diệp pháp sư để nhờ sư hỏi nguyên nhân. Sư thưa hỏi Văn Xương Đế Quân. Đế Quân sai thư lại cầm sổ đến, chỉ rõ: “Khi Lý Đăng sanh ra, được Thượng đế ban án ngọc, định rằng mười tám tuổi đậu Giải nguyên, mười chín tuổi sẽ đỗ Trạng nguyên. Hai mươi tuổi sẽ làm Hữu thừa tướng. Chỉ vì sau khi thi đỗ Giải nguyên, ngắm ngắm dòm dòm chó ghẹo gái hàng xóm. Tuy chuyện

84 Giải nguyên (解元): Người đỗ đầu khoa thi Hương.

tà hạnh không thành công, lại ngược ngạo kiếm cơ cáo giác, khiến cho cha cô ta bị tù. Do chuyện này nên công danh bị chậm trễ mười năm, thứ hạng từ Trạng nguyên bị giáng xuống hàng Nhị giáp. Kế đó, lại lấn chiếm nền nhà của anh mình, dẫn tới chuyện kiện cáo, công danh lại bị chậm trễ mười năm, thứ bậc đỗ đạt giáng xuống Tam giáp. Sau đó, trong khách điểm tại Trường An lại làm chuyện dâm bôn với một người đàn bà nhà lành, công danh lại bị chậm trễ mười năm. Nay lại lén lút tăng tịu với con gái nhà hàng xóm, làm ác chẳng hối cải, tài lộc hoàn toàn bị tước sạch, sắp tới hạn kỳ chết rồi!” Sư trở về thuật lại, ông Đăng xấu hổ, hối hận mà chết.

Nhận định: Lý Đăng đáng gọi là “kẻ tự chế tạo gông cùm lặp đi lặp lại” vậy. Nếu sớm sanh lòng hối hận, tu đức để chuộc oan khiến ắt sẽ đậu Trạng nguyên, làm Tế tướng, có thể trả lại ngọc bích cho nước Triệu⁸⁵. Nếu chẳng vậy, lỡ làm quấy một lần, về sau chẳng tái phạm

85 Thời Chiến Quốc, nước Triệu sở hữu viên ngọc Biện Hòa, vua Tần đem mười thành đòi đổi, nhưng vua Triệu từ khước. Về sau, Triệu bị Tần áp bức quá mức phải hiến ngọc. Thành ngữ “hoàn bích quy Triệu” được sử dụng với ý nghĩa “sẽ trở lại tốt đẹp như ban đầu”.

nữa, ắt đối với chuyện đỗ đạt hiển vinh hầy còn được hưởng một nửa. Trạng nguyên, Tế tướng là do trời đất vun bồi, do tổ tông tích lũy âm đức, nay vì một mình ông ta làm quấy mà bị tước sạch. Phụ bạc ân đức của trời đất, tổ tiên quá đối!

Lại nữa, thú vui dâm tà so với khoa bảng chẳng bằng một phần vạn; thế mà đem đổi sự phú quý suốt cả một đời bằng niềm vui sướng trong chốc lát, há cũng chẳng phải là quá sức ngu muội ư! Ôi người đỗ Trạng nguyên sẽ làm Tế tướng, trong mấy trăm năm chỉ thấy một, hai người. Do tạo chuyện oan nghiệt ấy mà mất sạch chẳng còn sót gì. Huống hồ vận mạng của người khác chẳng bằng một phần vạn Lý Đăng mà cùng tạo nghiệp giống như ông ta, tôi sợ rằng vị thần chưởng quản tài lộc chưa chắc đã chi phạt thứ bậc đỗ đạt thấp hơn, lại còn kéo dài thời hạn để mong ông ta sửa đổi, nguy hiểm lắm thay! Những kẻ tài cao học rộng trong hiện thời, đến tận tuổi già vẫn nghèo túng, khốn đốn, hầy nên tự xét những chuyện đã làm để xem có phải là đã phạm vào loại tội nghiệt này hay chăng?

Từ sinh là con cháu nhà quan, tuổi trẻ đã nổi tiếng có tài, do lén lút gặp nghề sắc đẹp của gái hàng xóm, bèn dụ vợ mua chuộc để chèo kéo cô ta đến nhà thuê thùa, khiến cho cô ta thường qua lại. Một hôm, sau khi Từ sinh đã nấp dưới gầm giường, vợ giả vờ ra ngoài trông coi bếp núc, Từ sinh cưỡng gian cô ta. Chuyện lộ ra, cha mẹ cô gái ấy ép cô ta tự tử. Sau đấy, mỗi lần Từ sinh vào trường thi đều thấy cô gái ấy mặc quần áo dính máu đi đến, chẳng hề thi đậu. Về sau bị loạn quân giết chết.

Trương Minh Tam theo cha đến chỗ trấn nhậm ở vùng Quỳnh Nhai⁸⁶, thông gian với hai cô con gái viên quan *Chỉ huy sứ* gần đó, lén mang hai cô gái vượt biển. Cha họ gấp rút đuổi theo, Minh Tam hết cách liền đẩy hai cô xuống nước cho chết đuối. Mười năm sau, Minh

86 Quỳnh Nhai là một vịnh biển tại đảo Hải Nam.

Tam bị đau thắt lưng, đón thầy thuốc họ Tôn đến chữa trị. Bệnh hơi bớt, tối hôm ấy ông Tôn mộng thấy hai cô gái lôi ông ta xuống nước, bảo: “Thiếp vốn là người Quỳnh Nhai, đến đòi mạng họ Trương, có sao ông ngăn trở chúng tôi báo thù?” Ông Tôn kinh hãi tỉnh giấc, kể lại với Minh Tam. Minh Tam đấm ngực than thở: “Oan nghiệt đã tới rồi, ta nguy mất!” Một tháng sau bèn chết.

Lưu Nghiêu Cử ở huyện Long Thư thuê một chiếc thuyền chở mình đi thi. Chủ thuyền có một cô con gái, họ Lưu mấy lượt ve vãn nhưng không có dịp nào ra tay. Tới vòng thi thứ hai, họ Lưu ra khỏi trường thi rất sớm, nhằm đúng lúc chủ thuyền vào chợ mua bán, bèn thông dâm với cô gái ấy. Đêm hôm ấy, cha mẹ của ông Lưu mộng thấy thần bảo: “Cậu nhà lẽ ra đỗ đầu, nhưng vì làm chuyện bất nghĩa, bảng trời đã xóa tên rồi”. Đến khi yết bảng, mới biết quan chủ khảo vốn đã tính lấy họ Lưu đỗ đầu, nhưng do thấy bài văn có chỗ phạm trường quy bèn loại bỏ. Họ Lưu hết sức hối hận, sau đấy suốt đời chẳng đỗ đạt gì.

Ở huyện Thường Thục có một tay viên ngoại lang họ Tiền, cậy vào tiền tài thế lực ức hiếp kẻ khác. Trong làng có một phụ nữ xinh đẹp, nhà nghèo, họ Tiền bèn cho chồng cô ta mượn tiền để buôn vải ở Lâm Thanh hòng nhờ dịp đó tư thông với người vợ. Một hôm, chồng cô ta ra khỏi cửa, do thủy triều cạn, không thể đi được nên phải quay về, thấy họ Tiền đang ôm vợ mình, chèn chén khoái trá. Chồng vừa thẹn vừa giận, quay về thuyền. Họ Tiền ngầm mưu tính với vợ anh ta, đến đêm sai người giả làm cướp giết chết. Họ hàng biết chuyện, thưa lên quan. Đã nhận tội rồi, họ Tiền lại rải tiền bạc để chạy chọt, thoát khỏi xử phạt. Vừa ra tới cửa thành, bỗng dừng giông tố ủa tới, hai kẻ đó đều bị sét đánh chết tươi.

Nhận định: Đã dâm vợ lại còn giết chồng, thiên lý khó dung, oan hồn chẳng nguôi cừu hận được! Vì thế, tuy con người mưu mô xảo quyệt, trời lẫn thần đều báo ứng. Thử xem hạng người như vậy mà được bình yên

không bị báo ứng, trăm kẻ chẳng được một, cũng chẳng khác gì vung đao tự giết mình vậy!

Đời Minh, Lục Trọng Tích sanh ra đã có tài lạ. Khi mười bảy tuổi theo thầy là ông Khâu lên sống ở kinh đô. Nhà đối diện có một cô gái rất đẹp, hai người lén gặp ghé nhau, đều động tâm. Thầy xui: “Thành hoàng ở kinh đô thiêng nhất, người hãy thử cầu khẩn, may ra được thỏa nguyện”, bèn đến cầu khẩn. Đêm ấy, chàng Lục mộng thấy mình và thầy đều bị Thành hoàng truy bắt, quở trách nặng nề. Thành hoàng sai thuộc hạ tra xét tài lộc, địa vị. Kiểm sổ sách thấy dưới tên họ Lục có ghi chú: “Đỗ Trạng nguyên năm Giáp Tuất”, còn dưới tên họ Khâu chẳng có gì hết. Thần bảo: “Ta sẽ tấu sớ lên Thượng đế, gạt bỏ tên người khỏi sổ, rút ruột họ Khâu”. Vừa mới tỉnh mộng, thẳng hầu trong quán trọ gõ cửa báo tin: “Khâu tiên sinh bị nghẽn ruột, sa đì chết mất rồi”. Sau này Trọng Tích nghèo hèn suốt đời.

Đời Thanh, huyện lệnh huyện Túc Tùng là Châu Duy Cao, làm giám khảo trường thi khoa Kỷ Dậu ở Giang Nam, chấm đậu một quyển bài thi. Đến đêm, nằm mộng thấy có người nói: “Người này ẩn giấu điều ác, chẳng thể cho đậu được!” Dùng tay viết một chữ “dâm” cho ông Châu thấy. Hỏi tường tận nguyên cớ, người ấy không đáp. Hôm sau, ông Châu quên băng giắc mộng trên đây, đem quyển văn ấy trình lên. Quan chủ khảo hết sức tán thưởng ý tứ mới lạ. Quan chủ khảo bỗng lấy bút xóa đi hai chữ “hiểm trở” trong bài văn. Ông Châu bầm: “Trong quyển bài thi, những chữ giống như vậy không ít, có lẽ chẳng nên xóa đi”. Quan chủ khảo cũng hối tiếc, bảo ông Châu tẩy nét đã gạch xóa. Đến khi xóa vết gạch bỏ, dấu mực đã thấm xuống mấy tầng giấy. Ông bỗng nhớ lại giấc mộng trước đó, bèn loại bỏ bài văn đó. Nhưng rốt cuộc ông Châu vẫn yêu mến bài văn ấy, đặc biệt giữ lại bài viết ấy, nhưng không biết tên họ người viết bài ấy. Viên giám khảo thuộc phòng ông Châu⁸⁷ là Ngô Lý Thanh đã kể chuyện này.

87 Nguyên văn “Châu công bổn phòng”. Theo lệ thi cử xưa, nhất là trong các kỳ thi Hương và thi Hội, do số thí sinh đông đảo, các giám khảo (thường gọi

Trương Bảo làm tri phủ ở Thành Đô, thấy vợ của Lý Úy ở Hoa Dương xinh đẹp muốn tư thông. Khéo sao, Lý Úy do tham ô bị bại lộ; ông Bảo thừa cơ đàn hặc, khiến cho ông Lý bị đày xuống Lãn Nam, ông ta chết trên đường đi. Ông Bảo mua chuộc mẹ Lý Úy để xin cưới, hết sức vui thú. Bỗng dưng vợ bị bệnh, thấy Lý Úy đứng bên cạnh, bèn chết. Ông Bảo cũng nhiễm bệnh, mộng thấy vợ nói: “Lý Úy đã thừa lên Thượng đế, sẽ bắt ông trong sớm tối, hãy nên ẩn nấp cho kín”. Trương Bảo tỉnh giấc, ghi nhớ trong lòng. Một tối đang ngồi, thấy trước dinh có người mặc áo, có tay áo màu hồng vẫy gọi. Ông ta nghĩ là vợ của Lý Úy bèn vội vàng chạy tới, thì ra Lý Úy, Lý Úy ôm chặt Trương Bảo đấm đá, Trương Bảo miệng mũi đều xuất huyết mà chết.

là “khảo quan”) phải chia thành nhiều phòng để chấm các quyển văn (bài thi thường gọi là đối sách hoặc văn sách được viết vào một quyển giấy trắng). Phòng chấm thi của một vị quan sẽ gọi là “*bốn phòng*”. Mỗi vị khảo quan lại có những viên quan chức vụ nhỏ hơn phụ tá. Do ông Ngô Lý Thanh phụ tá ông Châu Duy Cao, nên gọi là “*Châu công bốn phòng*”.

Đời Thanh, tướng sanh họ Uông ở Phượng Dương, trong nhà có một cái ao nhỏ trồng sen, còn chưa trở hoa. Năm Kỷ Dậu (1669) thời Khang Hy, khi sắp đi thi bỗng thấy trong ao nở một cặp hoa sen chung cuống, cha mẹ hết sức vui mừng. Ban đêm, chàng Uông dùng rượu quyền rũ, nài ép đưa tở gái, vợ chẳng ngăn cản, bèn tư thông với nó. Sáng dậy, nhìn hoa đã thấy gãy nát, cha mẹ hết sức tiếc hận. Uông sinh mộng thấy yết kiến Văn Xương Đế Quân, thấy tên mình được ghi trên bảng trời bỗng bị Đế Quân gạch bỏ. Ứa nước mắt lạy lạy, van nài, ba lượt bị gạt xuống. Trong tâm biết là chuyện chẳng lành, nhưng kỳ thi đã tới bèn gấp rút lên đường. Khi ấy, quan giám khảo Giản Văn Tông chấm bài rất công bằng. Theo hạn ngạch từ trước, phủ Phượng Dương được chọn đậu ba người, tham dự kỳ thi lần này chỉ có ba người, riêng mình chàng Uông thi rớt. Thi cả ba lần đều trượt, ứa nước mắt trở về.

Đời Minh, tường sanh họ Vương ở ấp Ngọc Sơn lấy vợ ngay trong lúc còn làm đám tang cho mẹ, ước định hết kỳ cúng thất sẽ làm lễ động phòng. Chàng Vương ngủ bên linh cữu, còn vợ ngủ trong phòng. Ban đêm nghe tiếng gõ cửa, đứa tớ gái thưa “chàng rể đã tới”, vợ rước vào cùng ngủ với nhau. Nghe trống điểm canh năm, người ấy bèn rời đi, bảo: “Sợ người ngoài biết, trách tội ta bất hiếu”. Được mấy hôm, người ấy lại hỏi đến của hồi môn, vợ đáp: “Ngoài quần áo sắp sẵn mang theo, còn có tám mươi lạng bạc cùng với trâm vàng, bông tai đều đặt trong chiếc rương nhỏ”. Trống canh năm vừa điểm, người ấy bèn ôm đi, không giao trả lại. Đợi đến lúc hết thất, chàng Vương bày tiệc rượu làm lễ thành hôn, nói chuyện với nhau, vợ mới biết đã bị kẻ giặc lừa gạt, giậm chân, đau đớn khóc rống, thể chẳng muốn sống nữa. Trở về thưa chuyện cùng cha mẹ rồi treo cổ chết. Tới khi an táng, chàng Vương đưa quan tài tới mộ, bỗng sấm chớp giao nhau giáng xuống, chụp lấy một người đưa tới quỳ trước quan tài, thì ra là anh họ của chàng Vương, hai tay ôm vòng vàng và bạc trắng, vẫn quỳ tuy đã bị sét đánh chết, thi thể tả tơi. Cả

ấp kinh hãi. Đây là chuyện xảy ra vào năm Chánh Đức thứ chín (1514)⁸⁸.

Trong niên hiệu Thuận Trị đời Thanh, có người họ Tiền ở huyện Gia Hưng. Khi chưa đi thi, ngồi dạy học tại nhà của một người nọ là dân trong làng. Người ấy có cô con gái mười bảy tuổi. Nhằm lễ Thanh Minh, cả nhà đều đi tảo mộ cúng bái, chỉ để cô ta ở lại trông nhà. Họ Tiền bèn lén lút tăng tịu với cô ta. Về sau, bụng cô to dần. Cha mẹ cật vấn, cô ta bèn thú thật. Cha mẹ cô thấy họ Tiền còn chưa cưới, muốn gả tống gả tháo cô gái ấy đi để bưng bít chuyện xấu ấy, do vậy tìm đến họ Tiền để bàn bạc cặn kẽ. Họ Tiền cố ý ra vẻ giận dữ bảo: “Con gái mấy người không ra gì, muốn làm nhục kẻ khác hả?” Cha mẹ cô ta căm phẫn, quay lại chửi bới cô. Cô gái ấy bèn treo cổ tự tử. Về sau, họ Tiền thường mộng thấy cô ta ôm con đứng trước mặt. Sau khi thi đậu, làm quan

⁸⁸ Chánh Đức là niên hiệu của Minh Vũ Tông (Châu Hậu Chiêu), vua thứ mười một nhà Minh.

coi án ở Giang Ninh. Khi đó, do vùng Trấn Giang biến loạn, quan trên giao những kẻ theo giặc làm loạn cho họ Tiền thẩm tra. Về sau, triều đình do xét thấy họ Tiền ăn hối lộ [tha bổng cho những kẻ phản loạn đó], phán họ Tiền chịu án treo cổ. Ngay trong ngày triều đình xuống lệnh thi hành án, họ Tiền lại mộng thấy cô gái ấy dùng mảnh khăn hồng buộc cổ anh ta. Ngày hôm sau, họ Tiền liền bị tử hình.

Thư sinh nọ ở Sơn Đông, đêm trước ngày vào trường thi, đưa đầy tớ bồng chết, bèn tạm để xác nó trong một căn phòng. Đến khi anh ta ra khỏi trường thi, đưa đầy tớ đã tỉnh lại kể: “Hôm qua tôi theo chủ nhân vào trường thi, nghe nói gia chủ đã được ghi tên đỗ hạng mấy. Lại thấy trước lều thi của những người thi đỗ đều có cờ hồng, gia chủ cũng có”. Thư sinh hết sức mừng rỡ. Đứa đầy tớ xin gia chủ sau khi thi đỗ sẽ cưới vợ cho nó. Thư sinh nói: “Tao sẽ cưới cho mày đứa con gái ở nhà đối diện, có được hay không?” Đứa đầy tớ khiêm nhượng, thưa: “Không dám”. Thư sinh nói: “Sau khi tao

đã đậu, còn sợ gì họ chẳng dâng lên chứ?” Trong vòng thi thứ nhất, đứa đây tở lại chết, khi sống lại sắc mặt lộ vẻ giận nói: “Chủ nhân không đậu nổi đâu!” Thư sinh kinh hãi hỏi nguyên cớ, đứa tở thưa: “Tôi thấy quan phủ điểm danh tới tên chủ nhân, bỗng nói: ‘Gã ấy chưa đậu mà đã ngấp nghé tạo ác’. Sai người sửa lại, thay tên họ Triệu vào. Trước tên của chủ nhân đã không thấy có cờ hồng nữa”. Thư sinh nửa tin nửa ngờ. Khi yết bảng, quả nhiên họ Triệu đỗ hạng thứ mấy [đúng như lời đứa đây tở đã nói]. Về sau, hỏi ra mới biết khi các vị giám khảo thu nhận quyển văn trình lên chủ khảo, bảy bài văn sách của chàng thư sinh ấy đều trọn vẹn. Nào ngờ khi chấm bài, các quyển văn của chàng ta trong vòng thi thứ ba đều bị tàn lửa đèn đốt mất nửa trang, không thể trình lên chánh chủ khảo được. Do vậy, bèn lấy những quyển lạc đề của chàng bù vào. Chàng thư sinh ấy buồn rầu, hối hận chẳng thôi. Chuyện này do chính tiên sinh Tống Lệ Thường ở Lai Dương kể lại, do ông ta cùng làng với chàng thư sinh ấy, nên không nói rõ tên.

Đời Minh, có tiệm nhuộm ở huyện Nghi Hưng, chủ nhân là một góa phụ xinh đẹp tốt bậc. Gã lái buôn gỗ trông thấy bèn yêu mến, dụ dỗ đủ kiểu, rốt cuộc vẫn không thể chinh phục được. Vì thế, lập mưu ban đêm quăng mấy cây gỗ vào nhà bà ta. Hôm sau, thưa bà ta can tội trộm cắp. Lại hối lộ quan lại trên dưới, khiến cho bà ta hết sức khốn quẫn, nhục nhã, mong bà ta sẽ phải theo mình. Trong nhà bà ta thành kính thờ Triệu Huyền Đàn⁸⁹, bèn khóc lóc bẩm cáo. Đến đêm, mộng thấy thần dạy: “Đã sai hắc hổ rồi”. Không đầy mấy ngày, gã thương gia vào núi mua gỗ, từ trong rừng cây có một

⁸⁹ Triệu Huyền Đàn (趙玄壇) là một vị thần của Đạo giáo. Theo truyền thuyết, ông ta tên là Triệu Lương, tự là Công Minh, là một trong bốn vị đại hộ pháp nguyên soái của Đạo giáo, nên còn gọi là Huyền Đàn Nguyên Soái (Huyền Đàn có nghĩa là trai đàn, mang ý nghĩa hộ pháp). Ông còn được coi là Vũ Tài Thần, vì thống lãnh các thuộc hạ là Chiêu Bảo Thiên Tôn, Nạp Trân Thiên Tôn, Chiêu Tài Sứ Giả, và Lợi Thị Thiên Quan, được gọi chung là Ngũ Lộ Tài Thần. Theo truyền thuyết, ông là người sống trong núi Chung Nam, đã ở ẩn trong núi từ đời Tần. Khi Trương Đạo Lăng (sáng tổ Thiên Sư Giáo) tu hành tại Hạc Minh Sơn, đã được Triệu Huyền Đàn chiêu làm đồ đệ, truyền thuật luyện đan, và các loại bùa phép khác. Về sau, Trương Đạo Lăng truyền đạo, lập ra Đạo giáo (thường gọi là Chánh Nhất Đạo, hoặc Thiên Sư Giáo, là một trong những phái Đạo giáo đầu tiên). Triệu Huyền Đàn thường được mô tả dưới diện mạo mặt đen, râu dài, tay cầm roi sắt, cưỡi hắc hổ.

con cộp đen xông ra, cắn đứt đầu đem đi.

Đời Thanh, tướng sanh họ Chi ở Gia Thiện, đi thi Hương vào mùa Thu năm Kỷ Dậu (1669) triều Khang Hy trở về nói với người bạn họ Cố: “Tôi thần hồn hoảng hốt, dường như bị quỷ quấy nhiễu, muốn cậy vị tăng nọ để sám hối oan nghiệt xưa kia”. Ông Cố nói: “Rất nên”, mời vị tăng cùng đến thăm ông Chi. Ông Chi chợt phát cuồng nói: “Ta ngậm oan ba đời, nay mới hại được ngươi!” Vị tăng hỏi: “Có thù hận gì?” Người ấy trả lời: “Đời trước ta là thuộc tướng của nó, nó là chủ tướng. Nó thuộc họ Diêu là họ có công lao hiển hách trong triều. Nó thấy vợ ta trẻ tuổi, xinh đẹp, sai ta đem quân xuất chinh, bị vây hãm trong tử địa để mưu chiếm đoạt vợ ta, vợ tự vẫn, một nhà cốt nhục chia lìa. Sau đó, nó chết vì chuyện trung nghĩa, ta chưa thể báo thù được. Đời sau đó, nó là bậc cao tăng, lại chẳng báo thù được. Đời thứ ba nó làm Tế tướng, tận hết trách nhiệm, thần phước lộc bảo vệ nó, ta vẫn không trả thù được. Đời này, ta đã đợi suốt ba mươi

năm, lẽ ra nó đỗ đạt, do gần đây nó phạm dâm nghiệp, bị xóa tên trong sổ Văn Xương nên ta mới ra tay được”, khi nói tỏ ra rất căm hận, giận dữ không thôi. Ông Cố bảo: “Oán hãy nên cười, chớ nên buộc”. Oan hồn đáp: “Nỗi hận của ta khó thể giải trừ được, chẳng thể dung tha nó”. Rồi cuộc ông Chi điên cuồng mà chết.

Thư sinh nọ ở Quý Châu đi thi nhiều lần chẳng đậu, cầu khẩn Trương chân nhân dâng sớ xin xem thiên bản. Thần phê rằng: “Mạng người này đáng lẽ đỗ đạt, do lén lút với người thím nên bị gạt bỏ”. Trương chân nhân xuất định nói với thư sinh ấy. Thư sinh bảo không có chuyện đó, bèn dâng điệp biện bạch, thần lại phê rằng: “Tuy chẳng có chuyện ấy nhưng thật sự có cái tâm ấy”. Thư sinh hối hận chẳng kịp, ấy là vì thuở trẻ thấy bà thím xinh đẹp, ngẫu nhiên dấy động một niệm mà ra.

Nghiêm Vũ thuở trẻ có hàng xóm là một vị tướng lãnh trong quân đội. Họ Nghiêm lén thấy con gái ông

ta xinh đẹp, bèn dùng trăm kế dụ dỗ theo mình bỏ trốn. Vị tướng quân vào cung tâu lên vua, vua hạ chiếu truy bắt họ. Nghiêm Vũ sợ tội, thắt cổ cho nàng ta chết để hủy diệt tung tích. Đến khi mắc bệnh ở đất Thục (Tứ Xuyên), thấy cô ta đến đòi mạng, bảo: “Thiếp tuy mất nết, chẳng hề phụ chàng. Thế mà bị chàng giết chết, đúng là kẻ tàn nhẫn. Thiếp đã tố cáo lên Thượng đế, kỳ hạn là ngày mai”. Quả nhiên rạng đông hôm sau, họ Nghiêm chết ngắc!

Ở đất Giang Ninh có một sai dịch họ Lưu. Có một phạm nhân mắc tội ngồi tù, cần phải dùng hơn mười lạng bạc để chuộc tội thì mới được thả về. Phạm nhân nhờ cậy họ Lưu đến nhà mình, bảo vợ bán con gái để chuộc tội. Họ Lưu liền đến bàn bạc với vợ người ấy. Do bà vợ khá xinh đẹp, họ Lưu muốn gian dâm. Bà vợ vì thấy tánh mạng của chồng cần phải nhờ cậy gã này che chở nên miễn cưỡng thuận theo. Sau đó, bán con gái được hai mươi lạng bạc, giao hết cho họ Lưu làm chi phí chuộc tội. Họ Lưu cầm tiền tự xài, chẳng giao nạp.

Người vợ cứ nghĩ bạc đã nộp cho quan, chắc không lâu chồng sẽ trở về. Đợi mấy hôm, chẳng có tin tức gì, bèn cậy một người trong họ dò hỏi, nhân đó người ấy kể rõ nguyên do với phạm nhân. Phạm nhân biết chuyện, gào khóc rồi chết. Mười ngày sau, sai dịch họ Lưu hết rét lại sốt, tự nói: “Người đó đã kiện ta lên thần Đông Nhạc, tức khắc phải bị thẩm tra”. Sau đấy nằm gục xuống chiếu, rên siết ai oán, tự nói: “Đáng chết”. Rồi lại nói: “Do ta quen nói dối, phải dùng móc sắt kéo lưỡi”. Trong khoảnh khắc lưỡi thè ra mấy tấc, tự cắn cho tan nát, huyết nhục đầm đìa mà chết.

Họ Dương ở Túc Tùng là người có tiếng tăm trong trường, thờ phụng Quan Đế hết sức thành kính. Ban đêm mộng thấy Quan Đế ban cho cái ấn vuông, bèn nghĩ ắt sẽ thi đỗ. Sau đó, ở dưới lầu gian dâm con gái nhà lành. Vào trường thi xong trở về nhà, lại mộng thấy Quan Đế đòi lại ấn. Họ Dương nói: “Ấn đã cho tôi rồi, sao lại đòi lấy?” Quan Đế nói: “Không chỉ là đòi ấn mà còn đòi mạng mày nữa! Chuyện dưới lầu đó, vào tháng

đó, mày an lòng chưa?” Chưa đầy một tháng, cha con bọn họ đều chết ráo.

Trong niên hiệu Chánh Đức đời Minh, Phù tú tài ở Tú Minh sau khi đã chết, báo mộng cho con: “Khi còn sống, ta đã phạm luật cấm về gian dâm. Ngày mai sẽ đầu thai làm con chó trong nhà Tạ ngũ lang ở phía Nam thành, hãy mau gấp làm chuyện lành, sám hối cho ta”. Nói xong, một con quỷ buộc cổ lôi đi, một quỷ tốt khác lấy tấm da trắng phủ lên đầu ông ta. Ông ta khóc lóc bi thương, tập tễnh ra đi, đưa con kinh hãi tỉnh mộng. Ngày hôm sau, nhà họ Tạ quả nhiên có một con chó được sanh ra, toàn thân trắng muốt. Đứa con xin đổi lấy đem về nhà, vì cha rộng làm các việc lành. Năm, sáu năm sau, chó bỏ ăn mà chết. Hơn tháng sau, đứa a hoàn bé trong nhà bỗng ngồi giữa nhà nói to, giống như dáng vẻ của Phù tú tài, gọi người nhà đến bảo: “Ta thật sự chưa từng phạm dâm. Do lúc mười tám tuổi đi qua phòng chị dâu, chị dâu vừa mới rửa sạch trang điểm, làm rớt cái nhẫn xuống đất, sai ta nhặt lên, do vậy ta

húng tình. Về sau chị dâu lại thường cùng ta cười nói, suýt nữa phá sạch lễ nghĩa. Rốt cuộc chị dâu bị bệnh chết, ta cảm thấy tinh thần rối loạn, năm sau cũng chết. Sau khi chết, có quỷ trói dẫn đến dưới sân một tòa quan phủ, hai tay chống xuống đất, đã thành hình dạng chó. Nay nhờ người làm việc thiện có công, đã sám trừ sạch nỗi oan nghiệt trước kia, sẽ sanh làm con thứ năm trong nhà thầy lang họ Triệu ở Sơn Đông, nay ta trở về nhà từ biệt”. Nói xong đứa tiểu a hoàn ngã lăn ra đất, tỉnh lại.

Họ Lữ ở Vân Gian là con nhà thế gia, mặc sức dâm dục. Tứ gái, gia nhân đều bị ông ta thường ô nhục đến nỗi ngã bệnh. Về sau con cái trai gái đều chết sạch. Vì chuyện trong giới quan trường mà bị tan nhà nát cửa, nhiều lần bị hạ ngục, tra tấn. Tuổi trung niên chịu đủ mọi nỗi khốn khổ tột bậc, lạnh không có áo, đói chẳng có ăn, nhà không có được cái nóc rách, bệnh tật không có người chăm sóc. Đến lúc chết, quan tài lẫn vải liệm đều không có, giòi bọ khắp thân, người trông thấy không ai chẳng kinh sợ!

Đời Thanh, trong khoa thi năm Quý Dậu (1693) triều Khang Hy, một lã sanh ở Tùng Giang vào trường thi thứ nhất, vừa nhận quyển thi⁹⁰ bỗng thấy một con quỷ theo vào trường thi, khóc lóc âm ĩ suốt đêm, cả trường thi đều bất an. Đến chiều hôm sau, lã sanh ấy vừa viết xong bản nháp bài văn sách cho vòng thi thứ ba, quỷ xông vào nắm cổ anh ta. Vì thế kêu gào những thí sinh ở các lều gần đó cứu mạng, anh ta khóc lóc nói: “Năm nọ tôi đến đất Sở (Hồ Nam), do ưa thích một người con gái, vờ hứa hẹn sẽ lấy cô ta làm vợ. Cô ta vui thích bèn tư thông, lại còn tặng tiền bạc cho tôi. Dẫn

⁹⁰ Theo lệ lối thi cử thuở ấy, thí sinh phải nộp những quyển giấy trắng đã đóng bì theo đúng quy định, trang đầu viết tên tuổi, quê quán v.v... Nhân viên trường thi thu lấy, kiểm xem có đúng quy định hay không, sau đó sẽ đóng dấu vào chỗ giáp trang. Đến hôm thi sẽ phát ra, trả lại cho thí sinh viết bài thi vào đó. Trước khi nộp quyển thi, thí sinh phải kiểm lại, ghi rõ những chữ nào đã sửa vì bị viết sai, thiếu nét, bao nhiêu chữ vì phạm húy mà viết bớt nét v.v... để khi giám khảo chấm bài sẽ trình lên chủ khảo, chứng minh bài thi ấy do chính thí sinh viết, không có chuyện tráo bài hay ngụy tạo, cũng như đảm bảo không có chuyện giám khảo vì cảm tình riêng mà sửa chữ trong bài văn. Quyển thi phải lành lặn, không được rách bì, sút trang, không được thiếu trang v.v...

về nhà, vợ tôi chẳng dung, cô ta bị chết. Nay cô ta đã tới, tôi không thể sống nổi nữa”. Các thí sinh ở lều bên cạnh mềm mỏng an ủi. Một lúc sau nghe lẫm sanh ở trong lều van lơn xin tha mạng, lâu sau tiếng kêu im bật. Họ bèn gọi người trông nom lều thi đốt đuốc, thấy lẫm sanh ấy dùng sợi tơ đỏ buộc ở đuôi bút để treo bút⁹¹, tự buộc vào cổ mình, đã nghẹt thở mà chết.

Nhận định: Sách Nam Lăng Đơn Quế Tịch ghi: “Do tư thông với một người nữ, ắt sẽ đến nỗi vào trường thi mà chết. Lại còn ắt khiến gã ấy tự nói nguyên do gây ra cái chết. Lại còn ắt khiến cho sĩ tử cả trường đều biết nguyên do bị chết. Trời cao hiển thị sự báo ứng do dâm, răn nhắc tội bậc sâu xa, sát sao vậy”.

Vào đời Minh, tại Kinh Khê có hai người chơi với nhau khá thân; một người thì giàu có, còn người kia thì nghèo túng. Do vợ người nghèo xinh đẹp, gã giàu liền

⁹¹ Thuở trước, bút lông dùng xong thường nhúng nước cho sạch hết mực, rồi treo lên giá bút cho ráo nước.

lập mưu, bảo bạn: “Có một nhà giàu nọ, anh có thể đến đó làm thuê”. Anh nghèo nghe lời, cùng bạn chuẩn bị thuyền để chở theo vợ cùng đi. Đến Chi sơn⁹², gã giàu bảo: “Để vợ anh ở lại trông thuyền, tôi với anh đi trước hỏi thăm”. Dẫn bạn vào rừng, rút rìu giắt sẵn sau lưng chém chết. Hắn giả vờ khóc lóc, xuống núi bảo vợ bạn: “Chồng chị bị cọp vô chết rồi”. Người vợ khóc âm lên, theo hắn lên núi tìm xác chồng. Hắn dẫn vào chỗ núi sâu, ôm chặt lấy cô ta đòi thỏa dâm, người vợ không chịu. Chợt có cọp xông ra, cắn gã giàu lôi đi. Người vợ kinh hãi bỏ chạy, cho là chồng đã gởi thầy trong miệng cọp rồi, buồn, hận khôn khuây. Bỗng thấy một người từ xa khóc lóc đi tới, hóa ra người vừa tới ấy chính là chồng mình. Đồi bên kể lẽ sự tình, chuyển buồn thành vui, quay về.

Ở Dư Hàng có người họ Trương sang Kim Lăng buôn bán ở trong quán trọ. Có người đàn bà nói mình

92 Chi Sơn là một quả núi thuộc huyện Trường Sa, tỉnh Hồ Nam.

sống gần đó, tăng tịu với họ Trương. Lâu sau, họ Trương nhận thấy láng giềng sống quanh đó không có người đàn bà ấy. Do nghi ngờ bèn cất vấn, người đàn bà đáp: “Thật ra tôi có chuyện cần nhờ vả, tôi chẳng phải là người. Có một người tên là Dương Xu chẳng phải là người cùng làng với ông hay sao?” “Đúng vậy!” Người đàn bà giậm chân, nghiêng răng nói: “Thằng đó bội bạc lắm! Thiếp chính là kỹ nữ, thuở trẻ dan díu với thằng Dương. Nó hết sức chiều chuộng thiếp, không gì chẳng chăm sóc hết mực, ước hẹn, thề nguyện sẽ đón thiếp về nhà, sống chết cùng nhau. Thiếp trút hết của cải dành dụm đưa cho nó, bèn lòng giữ mình theo lời hẹn. Đã lâu mà chẳng có tăm hơi gì, nghe nói nó đã lấy người khác rồi, vì thế nuốt hận mà chết! Quán trọ này chính là chỗ ở cũ của thiếp. Muốn đi theo thuyền của ông để xem vợ mới của thằng Dương như thế nào?’ Ông Trương đồng ý. Đã đến nơi, bà ta từ biệt ông Trương, tìm tới nhà họ Dương. Do mừng sinh nhật, họ Dương tấu nhạc, mở tiệc đãi đàng khách khứa, bỗng chết đột ngột. Bà vợ do hấn cưới cũng mắc bệnh nguy kịch gần chết. Ông Trương nghe chuyện hết sức kinh hãi.

Trương An Quốc có tài văn chương, nhưng hạnh kiểm tệ hại. Gian dâm một cô gái hàng xóm, khiến cho cô ấy chết ngang trái. Về sau hắn đi thi, quan chủ khảo thích thú văn tài, toan chọn hắn đỗ đầu, chợt nghe trên không trung có tiếng quát: “Há có kẻ dâm dăng hại người lại được đỗ đầu bằng sao?” Quan chánh chủ khảo bỗng té nhào xuống đất, đến khi tỉnh lại, đứng lên thì thấy quyển bài thi ấy đã bị xé rách tan nát. Sau khi yết bảng, quan chánh chủ khảo bèn gọi An Quốc kể chuyện này, An Quốc hổ thẹn mà chết.

Chàng họ La ở Kiến Xương do nhà nghèo nên chẳng thể cưới vợ. Mẹ anh ta bèn cải giá với ông Giang để có tiền cưới Chương thị. Chàng La thấy mẹ hy sinh như vậy nên chẳng nỡ lòng ngủ chung với vợ. Chương thị dò biết bèn tháo trâm cài, bông tai, quần áo đưa cho chồng chuộc mẹ về. Chồng vui mừng, chạy đến nói với mẹ. Do trời đã tối bèn ngủ lại. Nào ngờ con trai vợ trước

của ông Giang là Giang Thật đã lên nghe được, trong đêm giả vờ là chàng La gõ cửa xông vào nhà, vợ vét mọi vật, lại còn đòi ân ái. Chương thị không biết kẻ đó là giả, Giang Thật bèn ôm hết của cải bỏ đi. Cho đến bình minh chồng quay về, Chương thị mới biết đã mắc lừa, xấu hổ, ân hận, bèn treo cổ chết. Chồng sắm sửa quan tài, đồ liệm, đưa linh cữu vợ ra ngoại thành. Chợt sấm sét cùng nhau giáng xuống, sét đánh chết một người, tay còn ôm trâm, bông tai, quần áo, quỳ trước quan tài, trên lưng viết bốn chữ “gian tặc Giang Thật”. Quan tài gõ vỡ vụn, Chương thị đứng bên đường, thấy chồng bèn hỏi: “Chuyện này là sao?” Thuật rõ mọi chuyện xong, vợ chồng dìu nhau trở về. Cha ghẻ là Giang Triều cũng cảm động khóc lóc, do vậy mời vợ chồng chàng La về ở chung.

Đời Minh, ở Tấn Giang có Hứa Triệu Hinh, đỗ Cử nhân năm Mậu Ngọ. Trên đường đến bái yết vị chủ khảo của mình, ngẫu nhiên đi qua một am ni cô. Do mê thích một ni cô trẻ tuổi, bèn cậy thế cưỡng bức làm

nhục cô ta. Ngày hôm sau, bỗng tự căn lưỡi đứt làm hai đoạn mà chết.

Gã X... là người ở Diên Sơn, mê thích sắc đẹp của vợ người hàng xóm, dụ dỗ nhưng cô ta không thuận theo. Nhằm lúc chồng cô ta ngã bệnh, trời đổ mưa to, sấm sét âm ỉ, bèn khoác áo hoa có hai cánh điều nhảy vào nhà hàng xóm, vung chùy sắt giết chết người chồng, rồi lại nhảy tường trở ra. Mọi người đều tưởng là sét đánh chết người chồng. Sau đấy, gã đó cậy mai mối xin cưới người vợ góa. Người vợ do nghèo túng bèn cải giá, vợ chồng ân ái hết mực. Một hôm, vợ sắp xếp rương, thắc mắc quần áo may kiểu gì mà lạ thế, chồng nhân đó cười cợt nói rõ chuyện. Vợ giả vờ cười nói, đợi lúc chồng đi vắng bèn ôm áo cánh điều lên báo quan, quan phán tội treo cổ. Ngày xử giáo, sấm sét âm ỉ, gã đó đầu một nơi, thân một nẻo, tứ chi đứt lìa.

Tường sanh Quách Hanh ở Giang Ninh, năm Kỷ Mão vào trường thi. Khi chưa yết bảng, người bạn là Dương sinh nói: “Gần đây tôi làm phán quan cho âm phủ, biết ông đáng lẽ đậu hạng năm mươi bảy. Trong nhà ông có một đứa tớ gái bị ông cưỡng ép làm tiểu thiếp, nó uất ức nên đã chết. Nó đã nhiều lần tố cáo ông dưới cõi âm, vì lẽ này tên ông đã bị gạt bỏ”. Chàng Quách thoát nghe không tin, đến chùng nhận lại quyển thi, mới thấy giám khảo đã xếp bài văn của mình vào loại trình lên chủ khảo, mới hối hận vô cùng. Quách Hanh cả đời trung hậu, chỉ vì vô ý chuyện này mà cả đời thất vọng.

Nhận định: Xét theo Công Quả Cách, “ép tớ gái làm thiếp, phạm ba mươi lỗi”. Đó là đặc biệt nói theo lý, chứ nếu xét theo tình, châm chước theo thế, sẽ là tội lỗi vô cùng. Bởi lẽ nam nữ kết hôn, dẫu nghèo hèn đều mong xứng nguyện. Cưỡng ép trở thành thiếp, tức là đã trái với ý nguyện của họ, mà cũng là chuyện khó chịu nhất. Thường có những trường hợp vợ trẻ đẹp phải hầu hạ chồng già khú đế, hoặc người dụ

dàng, mềm mỏng gặp vợ cả hung tợn, ghen tuông, sẽ ngậm hờn nuốt oán, uất ức mong chết đi cho rảnh. Kẻ gặp phải những nỗi khổ ấy thật là đáng thương! Suy xét nguồn cơn, đều là do một kẻ không thể chế ngự lòng dục mà ra. Trong đám thê thiếp, nói xấu, chửi bới, tranh chấp với nhau, chuyện trong chốn buồng the, xấu xa, như bản không thể che giấu, tai họa chẳng phải là một mối. Con người nếu chẳng phải là chuyện muôn phần bất đắc dĩ thì hãy thận trọng đừng tạo nỗi oan nghiệt vô cùng ấy!

Vương Cần Chánh ở Trừ Dương thông gian với người đàn bà hàng xóm, đã ước hẹn cùng nhau bỏ trốn, do vậy bà ta bèn giết chồng. Cần Chánh nghe chuyện sợ quá, liền một mình trốn tới huyện Giang Sơn cách đó bảy mươi dặm, ngỡ là đã có thể thoát họa. Đói bụng, vào quán cơm. Chủ quán dọn cơm cho hai người ăn. Cần Chánh hỏi nguyên do, chủ quán bảo: “Chẳng lẽ người đầu bù tóc rối đi theo ông không phải là người ư?” Cần Chánh kinh hãi, biết là oán quỷ đi theo mình,

liền đến cửa quan tự thú. Nam nữ đều phải đền tội.

Ở Dự Chương có một cặp song sanh, tướng mạo và tiếng nói giống hệt như nhau. Từ lúc còn ẵm ngửa cho tới lúc ba mươi tuổi, những chuyện gặp gỡ, được mất đều y hệt như nhau. Lúc ba mươi một tuổi, do đi thi, anh em lên tỉnh. Một phụ nữ ở gần đó góa chồng, xinh đẹp, quyến rũ người anh; người anh nghiêm mặt cự tuyệt, lại còn đem chuyện ấy răn nhắc đứa em. Đứa em giả vờ vâng dạ, nhưng lén lút gian díu với người đàn bà ấy. Thoạt đầu, bà ta chẳng biết đó là người em. Đôi bên tình cảm sâu đậm, do vậy ước hẹn với bà ta: “Nếu ta thi đậu, ắt sẽ cưới nàng”. Đến khi yết bảng, anh đậu, em rớt. Người em lại gạt bà ta: “Đợi ta đỗ ông nghè xong sẽ cưới nàng”. Lại còn than thở thiếu hụt tiền chi dụng. Bà ta dốc hết tiền bạc dành dụm trao cho. Mùa Xuân, người anh đỗ kỳ thi Đình, bà ta sớm chiều mong ngóng, chẳng thấy tin tức gì, uất ức thành bệnh. Ngâm thư cho người anh, không lâu sau bà ta chết. Người anh nhận được thư, kinh hãi, vặn hỏi đứa em, người em

cúi đầu thừa nhận đã lừa tình. Năm sau, con trai của người em bị chết, con trai của người anh không sao. Người em khóc lóc không ngừng, hai mắt bông mù hẵn, không lâu sau cũng chết. Người anh quyền cao tước trọng, đông con, lắm cháu, có thể nói là hưởng phước trọn vẹn.

Nhận định: Con người thường là khi họa hoạn xảy tới, chẳng thể đổ thừa hết cho số mạng được. Hãy nên kính sợ, tự xét hành vi trong thường nhật xem đã trót tạo nổi oan nghiệt nào mà dẫn đến nông nổi hiện thời. Tự trách sâu xa, sửa lỗi đổi mới, hòng có thể vãn hồi sự trút giận của thần minh. Nếu không, cũng sẽ giống như người em ở Dự Chương đó thôi!

Thư sinh X... ở Duy Dương vừa viết xong một quyển dâm thư, mộng thấy thần quở trách. Tỉnh giấc bèn tự hối, liền thôi không viết nữa. Về sau, do con thơ, nhà nghèo, vẫn lấy ra đem in. Chẳng lâu sau mắt mù, tay sanh ghẻ độc, năm ngón tay đều co quắp mà chết.

Thi Nại Am viết bộ Thủy Hử, trong ấy miêu tả những chuyện gian dâm, cướp bóc sống động như vẽ. Con cháu ba đời bị cảm.

Năm Bính Ngọ (1666) đời Khang Hy nhà Thanh, tại một huyện thuộc Duyện Châu, có Trịnh sinh là người đẹp trai, phong nhã, giỏi văn chương. Mê thích con gái của người cậu vừa đẹp vừa hiền thực, xin cưới; người cậu chẳng chấp thuận, vì đã nhận sính lễ của nhà họ Tiêu ở ấp bên cạnh. Do chú rể bị bệnh, nên cả năm chưa xuất giá. Trịnh sinh mua chuộc tớ gái của cô ấy, lấy được đôi hài dùng khi đi ngủ⁹³ và túi thơm của cô

93 Do khi xưa phụ nữ Trung Hoa bó chân, nếu tháo vải bó chân ra, chân sẽ bị thốn đau không đi lại được. Trước khi ngủ, phải thay vải bó mới, rửa chân, ngâm hương liệu cho khỏi hôi thối, bọc lại, dùng một loại hài mềm riêng để dùng khi cần đi lại trong nhà, khác với loại hài cứng, thêu thùa công phu dùng để đi ra ngoài. Để giữ cho thân thể thơm tho, nữ nhân cũng hay đeo những chiếc túi bằng lụa gấm, thêu thùa cầu kỳ, đựng hương liệu. Ngay cả nam giới thuộc các dòng họ quyền quý cũng hay đeo túi thơm ngang thắt lưng. Khi một cô gái có tình ý với ai thường đích thân thêu túi thơm tặng

ta. Trịnh sinh thường giặt theo, khoe với họ nội của chàng Tiêu, bảo cô gái ấy và mình có tư tình; ấy là vì muốn lập kế cho chàng Tiêu biết đến ắt sẽ ly hôn. Khi đã bị ly hôn, cô em họ bị mang tiếng, chẳng có ai muốn lấy, sau đây Trịnh sinh sẽ có thể xin cưới được. Chàng Tiêu biết chuyện, nửa tin nửa ngờ, sai người đến hạch hỏi mẹ cô ta. Cô gái nghe những lời báng bổ, phẫn hận không thể kiềm chế nổi, vung dao sắc tự tử. Cha cô ta kiện lên quan. Vị chủ ấp là ông X... tính tình công chánh, cương nghị, bắt Trịnh sinh lên tra hỏi, vạch trần sự thật. Trịnh sinh bị phán xử tử.

Nhận định: Đời Đường, cô con gái người dì của Nguyên Chấn là Thôi Oanh Oanh, vốn là tuyệt thế giai nhân. Chấn cố công xin cưới, nhưng bà Thôi vốn muốn gả Oanh Oanh cho cháu là Trịnh Hằng. Chẳng được toại ý, Nguyên Chấn hết sức phẫn hận, do vậy viết bộ *Hội Chân Ký*⁹⁴ để bêu xấu, đội tên Thôi Oanh Oanh

cho người ấy.

⁹⁴ Hội Chân Ký còn gọi là Thôi Oanh Oanh Truyện, mô tả mối tình giữa Trương Quân Thụy và Thôi Oanh Oanh. Theo bộ truyện đó, Thôi Oanh Oanh do theo mẹ đưa quan tài của cha về quê, đã ở nhờ dãy sương phòng

viết những bài thơ xướng họa lưu truyền trong cõi đời, khiến cho ngọc trắng không tỳ vết bị lấm lem muôn đời. So với Trịnh sinh, tội ấy càng nặng hơn nữa. Về sau, Nguyên Chấn mắc quả báo lửa sét đốt thân, há cũng chẳng thích đáng ư?

Một thư sinh ở Giang Nam, văn chương hay khéo, nhưng tính chuyên thích bàn chuyện buồn the của kẻ khác. Năm Kỷ Dậu đi thi Hội, đến khi vào tam trường, lúc được ban đước⁹⁵ bỗng đứng thấy trên quyển văn của mình có bốn chữ “*háo đàm khuê khôn*” (ham bàn chuyện buồn the), chàng vội vàng lấy tay xóa đi. Khi kiểm lại, sửa lỗi, thấy phía sau quyển thi đã bị chà nát. Khi khảo quan dùng bút son chấm bài, thấy bảy bài văn do anh ta đã viết hết sức hay khéo, tính lấy anh ta đố

phía Tây chùa Phổ Cứu, đã gian dứu với Trương Quân Thụy, ăn nằm với nhau trước khi cưới hỏi v.v... Đến đời Nguyên, Vương Thực Phủ biên soạn thành tuồng hát có tên là Tây Sương Ký.

⁹⁵ Do những buổi thi kéo dài từ sáng đến tối, thí sinh phải dựng lều trong khu vực trường thi, đến tối được cấp đèn đước để tiếp tục viết bài cho đến khi nghe trống chấm dứt buổi thi và quyển thi được thu hồi.

đầu, nhưng vì không có bài nộp cho vòng thi thứ ba, chẳng thể chấm đậu. Từ đấy, chàng thư sinh suốt đời lận đận chẳng đỗ đạt gì.

Cuối đời Minh, ở vùng Ngô Hạ (Tô Châu) có Tần sinh học giỏi lắm tài, giỏi nhất là sáng tác thi từ, nhạc phủ⁹⁶. Anh ta là một kẻ hết sức khinh bạc, chỉ thích châm biếm, nhạo báng cõi đời. Hễ thấy kẻ nào dung mạo, hình dáng xấu xí bèn chẳng chịu nổi, ngay lập tức làm một bài thơ chế giễu ngay trước mặt người đó. Hễ nghe kẻ khác làm chuyện gì đáng cười, lọt vào tai anh

⁹⁶ Nhạc Phủ (樂府) là một loại thơ, thuộc vào trong ba hình thức thơ cổ điển của Trung Hoa (tức Cổ Thi, Cận Thể Thi, và Nhạc Phủ). Nhạc Phủ vốn là loại thơ có thể phổ nhạc để ca hát. Vì thế, sau này bất cứ loại thi ca nào có thể phổ nhạc đều có thể gọi là Nhạc Phủ. Nhạc Phủ là danh xưng từ đời Tần để chỉ cơ quan quản lý âm nhạc của triều đình. Các triều đại sau gọi cơ quan ấy là Nhạc Phủ Lệnh hoặc Nhạc Phủ Thự. Điểm đặc sắc của lối Nhạc Phủ là chịu ảnh hưởng các bài thơ trong kinh Thi, chú trọng mô tả hiện thực, có âm điệu du dương, văn tự uyển chuyển, chú trọng miêu tả khắc họa và tự sự, dần dần diễn biến thành nhiều loại như ca, hành, ngâm, khúc, nhạc, lộng, tháo, dân v.v... Những tác phẩm nổi tiếng như Lệ Nhân Hành, Bình Xa Hành của Đỗ Phủ, Trường Hận Ca, Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị được coi là tiêu biểu cho lối tân nhạc phủ.

ta là đã có ngay một khúc ca nhạo báng. Một người bạn thân của anh ta đút lót để được vào trường huyện, anh ta bèn làm bài thơ “*Du Tường Thi*” (thơ nhập học trường huyện) gồm một trăm vần để chúc mừng. Nhà hàng xóm có chuyện mèο chuột, anh ta liền tặng cho mười bài thơ Chim Hoàng Anh, xiên xỏ bóng gió tột bậc hay khéo, miệng đời rao truyền thẩu khắp xa gần. Do vậy, nhiều lượt bị khốn đốn bởi năm đám, lại còn bị thưa kiện lên quan, gần như bị tước sạch danh vị, vẫn trọn chẳng thay đổi. Đến tuổi xế chiều bỗng bị sốt rét phát cuồng, tự ăn phân của chính mình, cầm dao tự cắt lưỡi. Người nhà giằng lấy dao, xiềng trong buồng trống. Tìm dao không được, bèn nhai lưỡi nát bét phun ra, mùi thối lan ra tận ngoài cửa. Sau đó từ khe cửa sổ trông ra, thấy trong sân có cái búa chẻ củi, bèn dùng mãnh phá vỡ cửa sổ thoát ra, vớ lấy búa tự chém chính mình đến chết.

Nhận định: Trong bộ Giác Thế có nói: “*Với tài năng ấy, Tần sinh hô hào khiến cho dân chúng tuân theo phong tục tốt đẹp há khó khăn gì? Sao lại khiến cho cái tài*

đó trở thành công cụ để giết mình? Khác gì Tùy Hầu dùng mình châu để ném chim sẻ, dùng gươm Thái A để đón củi”. Gần đây có một thư sinh, có tài lạ, tự cho rằng ắt sẽ thi đậu, nhưng ưa dùng những giáo huấn trong kinh sách của thánh hiền để châm chọc. Về sau đi thi nhiều lần được chấm điểm cao, nhưng cứ vào vòng thi sau bèn có chỗ viết sai, luôn luôn bị trượt. Đấy chính là lẽ báo ứng vì đã vũ nhục lời lẽ thánh hiền. Những kẻ có tài trong cõi đời thường phạm lỗi này mà chẳng biết sai trái. Ôi đọc sách như vậy có khác gì kếp hát diễn tuồng ư? Hình tượng tư văn⁹⁷ đã bị hạng người ấy vùi xuống tận đất mất rồi!

Lý Thúc Khanh luôn liêm khiết, cẩn thận; đồng liêu là Tôn Nham ghen ghét, bịa chuyện rêu rao cùng mọi người: “Thúc Khanh chỉ được cái danh sông. Theo như tôi thấy, hẵn chẳng bằng chó lợn”. Nếu có ai

⁹⁷ Tư văn (斯文) là từ ngữ dùng để chỉ người có học thức, có sự hàm dưỡng, lễ độ, biết tôn trọng người khác. Hiểu theo nghĩa hẹp, từ ngữ này được dùng để chỉ giới Nho sĩ.

hỏi vì sao nói như vậy, hắn ta đáp: “Thúc Khanh ăn nằm với em gái của chính mình, còn đáng làm người ư?” Do vậy, lời ông tiếng ve đồn đại ồn ào xa gần. Thúc Khanh muốn biện minh, nhưng chẳng tiện mở miệng. Nếu chẳng muốn nói rõ, phẫn hận, giận dữ khó chịu nổi, vì thế ôm nỗi uất ức mà chết. Em gái ông ta nghe tin biết chuyện, hết sức kinh hoàng, phẫn hận, cũng treo cổ tự tử. Chẳng được mấy hôm trời nổi giông tố, sét đánh Tôn Nham chết tươi, quăng thầy đến tận cửa nhà Thúc Khanh. Đến khi đem chôn, sét lại đánh xuống mồ hắn.

Nhận định: Đây là kẻ có ý niệm bịa chuyện ô nhục, khinh miệt người khác, cho nên mắc phải quả báo nặng nề như vậy. Dẫu không có tâm châm biếm cũng trọn chớ nên. Vào năm Nhâm Tý, tại trường thi Chiết Giang, có một phụ nữ bước vào khu vực đặt lều thi, vừa đi vừa hét to: “Vương Nhị ở Đông Dương”. Cả trường thi hoảng hồn, dùng đèn đuốc soi, chẳng thấy bà ta đâu cả. Do vậy, tìm kiếm trong dãy lều thi, quả thật có một người họ Vương đứng hàng thứ hai. Mọi người kể rõ nguyên do tìm kiếm, rồi vặn hỏi nguyên nhân. Người

ấy suy nghĩ rất lâu rồi nói: “Mấy năm trước, họ hàng tụ tập chuyện gẫu đùa cợt. Ngẫu nhiên nói tới một bà góa thủ tiết trong thôn, bèn bảo thủ tiết khó tin quá. Bà ta nghe chuyện, phẫn hận chết đi, chắc là chuyện ấy”. Do vậy, anh ta sợ hãi không dám nộp quyển thi, thâu thập hành lý ra khỏi lều thi, bỗng dưng vấp ngã nơi bậc thềm, bị thương ở trán, đến sáng bèn chết. Có thể thấy tai hại của sự đùa bỡn, châm chọc. Đối với những chuyện liên quan đến danh tiết của người khác, trọn chẳng thể coi thường thốt ra lời được!

Lam Nhuận Ngọc tuổi chớm hai mươi, rất mực tài hoa, phong thái thanh tú. Các bạn học đều cho rằng anh ta sẽ đỗ đạt, vinh hiển. Gần chỗ anh ta ở là nhà của một vị Thượng thư nọ. Vị Thượng thư có đứa con gái đã hứa hôn nhưng chưa gả, cô ta tài sắc nức tiếng một thuở. Có lần, ngẫu nhiên Lam sinh thấy cô ta lên xe, trở về khát khao mơ tưởng. Một hôm tản bộ nơi vườn sau, nghe cách tường có tiếng con gái, trèo lên dòm trộm, biết đó là người mình đã từng thấy trong xe, bèn ngắm

ngâm khoét nửa viên gạch ở chân tường để hằng ngày ngấm nghĩa. Được nửa năm, cô ta về nhà chồng. Chàng Lam không còn cách nào nhìn trộm được nữa. Buồn bã, thất vọng quá sức. Do vậy, viết bài từ Trường Tương Tư, bị một người bạn đọc được. Người ấy liền đốt ngay, lại căn dặn Lam sinh đừng nói với ai, vì sẽ gây tổn hại rất lớn cho đức hạnh. Lam sinh cười chê lời ấy là vớ vẩn. Về sau vào trường thi, đêm mộng thấy bị một vị thần khoét mắt. Chàng ta nằm ngủ mà mắt rất đau, hai tròng mắt như bị kim đâm, chẳng thể mở mắt được, do vậy phải để giấy trắng. Trở về nhà, vẫn không ngừng đau, rồi mù cả hai mắt. Đến khi yết bảng, người bạn thiêu hủy bài từ ấy được xếp đồ đầu.

Công tử X... ở đất Ngô, do muốn gian dâm một bà góa, bèn cùng với gã bạn hợp ý bày mưu tính kế. Người bạn liền bày một kế, ước hẹn sẽ thực hiện vào ngày nào đó. Đến ngày ấy, cha hẳn mộng thấy một vị thần mặc áo đỏ bảo: “Con trai ngươi lẽ ra đã đạt, do có tâm thuật bại hoại kẻ khác nên công danh bị tước sạch. Thằng bạn

kia vốn nghèo hèn, lại vì người khác bày mưu xấu xa ắt sẽ bị cắt từng tác ruột”. Ông bố kinh hãi tỉnh giấc, tới ngay thư phòng, quả nhiên nghe tin gã bạn ấy rên siết đau bụng rồi chết. Công tử cũng dần dần phát cuồng, đầu bù tóc rối lang thang khắp phố phường, trọn chẳng thể cứu chữa.

Có người họ Hoàng Phủ ở Chiết Giang, đậu Tiến sĩ dưới đời Càn Long. Sau khi bị bãi quan bèn làm chủ giảng tại thư viện Lệ Trạch. Về sau, chỉ có hai vợ chồng già sống cô quạnh, chết trong nghèo túng. Ông ta thường nói với người khác: “Khi ta làm Tri huyện ở huyện nọ, có đứa môn sinh là X... có tài nhưng vô hạnh. Sau khi đậu kỳ thi Hương, nó chê người vợ đã đính hôn nhưng chưa cưới nghèo hèn. Nhằm lúc cô ta mắc bệnh cổ trướng, nó vu khống cô ta chữa hoang, thưa lên tôi, xin ly hôn. Khi đó, tôi xử oan cô ta, chẳng cho cô ta biện bạch, cô ta rút dao tự mổ bụng mình oan. Chuyện được tâu lên trên, thẳng học trò ấy phải đền tội, mà tôi cũng bị bãi chức. Tôi chỉ có một đứa con, đã

từng thi đậu, nào ngờ giữa ban ngày thấy nữ quỷ ấy hiện ra, chết tươi! Nay vợ chồng tôi già cả, không nơi nương cậy, mắt sắp thấy chính mình trở thành quỷ tha hương, không ai cúng tế, quả báo cũng thảm khốc thay!”



HỐI LỖI ÁN

(Những câu chuyện hối lỗi)

Vào đời Minh, Hồng Đảo một hôm đột ngột chết đi, hoảng hốt thấy một người áo xanh dẫn tới âm phủ. Họ Hồng hỏi về chuyện ăn lộc của mình trong một đời sẽ như thế nào? Người áo xanh lấy từ trong tay áo một quyển sổ to cho ông Hồng xem. Ông ta thấy dưới phân ghi tên họ của chính mình, chữ ghi chi chít nhỏ như muỗi, chẳng thể đọc hết. Phía sau ghi chú: *“Đáng lẽ được làm Tham tri chánh sự, nhưng do ngày... tháng... năm đã gian dâm với cô gái chưa chồng tên là..., bị giáng xuống làm Bí các Tu soạn Chuyển vận phó sứ”*. Ông Hồng rùng mình, ứa nước mắt hỏi: *“Làm thế nào đây?”* Người áo

anh nói: “Chỉ nên nỗ lực làm lành thì được rồi”. Trong chốc lát tới trước một con suối lớn, người áo xanh đẩy họ Hồng ngã xuống. Ông Hồng hoảng hốt tỉnh lại, thì ra đã chết ba ngày. Do tim còn ấm nên người thân chưa khâm liệm. Ông bèn thống thiết tự hối lỗi, tận lực làm lành. Về sau, ông do thấy được bổ làm chức *Bí các Tu soạn tào vận* của Lương Chiết⁹⁸ ứng hợp với điều đã được đoán trước, hết sức sợ hãi. Sau đấy, chẳng có chuyện bất ngờ gì khác, làm quan tới chức Đoan Minh điện Học sĩ, hưởng thưởng thọ rồi mất. Đây chính là báo ứng do nỗ lực hối lỗi vậy.

Nhận định: Người đời thấy có kẻ phạm lỗi ấy mà vẫn phú quý, bèn ngờ cảm ứng chẳng có căn cứ. Nào có biết, lẽ ra ông Hồng làm tới chức Tham tri chánh sự, bị giáng xuống chức Bí các Tu soạn. Lại chẳng biết ông Hồng nếu chẳng tận lực hối lỗi, há có chuyển biến ngấm ngấm thăng chức cao hơn ư? Hãy cẩn thận chớ

⁹⁸ Lương Chiết gọi đủ là Lương Chiết Lộ, là một đơn vị hành chánh từ thời Bắc Tống, dựa theo danh xưng Chiết Đông Lộ và Chiết Tây Lộ thời Đường. “Lộ” (路) là một khu vực hành chánh tương đương với tỉnh hiện thời. Lương Chiết bao gồm tỉnh Chiết Giang hiện tại.

sanh tâm không kính tín. Nếu cam lòng như Lý Đăng gạt bỏ Trạng nguyên, Tế tướng, vẫn khăng khăng mừng vì đã đậu Giải nguyên ư?

Đời Thanh, ở Hán Dương có một chư sanh có tài, nổi tiếng, nhưng đi thi nhiều lần chẳng đậu. Một người bạn bèn vì ông ta cầu cơ thưa hỏi, thần giáng cơ: “Thư sinh ấy đáng lẽ đỗ đạt; do vì lúc tuổi trẻ, ngồi dạy học tại nhà nọ tư thông với một đứa tở gái, chẳng thể nào mong mỗi đỗ đạt được”. Thư sinh nghe nói kinh sợ; do vậy, biên tập bộ Giới Dâm Công Quá Cách, lại còn chú giải, ghi chép khá nhiều câu chuyện thật sự sau mỗi đoạn, quyên góp tiền bạc để ấn hành, biếu tặng. Tới khoa thi năm Bính Tý đời Khang Hy (1696) bèn thi đậu, ai nấy đều cho là báo ứng do đã sửa lỗi vậy.

Đời Minh, ông Hạng Hy Hiến vốn có tên là Đức Phân. Năm mộng thấy đồ kỳ thi Hương năm Quý Mão, do ô nhục hai đứa tở gái nhỏ tuổi bị thần gạt bỏ khoa

cử, bèn thề tránh tà dâm, nỗ lực làm lành hòng chuộc lỗi trước. Về sau, ông mộng thấy đến một nơi, trông thấy có một tờ giấy vàng, nơi dòng thứ tám ghi họ Hạng, chữ chính giữa không rõ ràng, chữ cuối cùng là Nguyễn. Có người bên cạnh nói: “Đây chính là thứ tự trên bảng trời của người! Do người gần đây đổi hạnh nên lại đạt được thứ hạng ấy”. Do vậy, ông bèn đổi tên là Mộng Nguyễn. Khoa thi Hương năm Nhâm Tý, ông đỗ hạng hai mươi chín tại phủ Thuận Thiên. Thi Hội năm Kỷ Mùi, đỗ hạng hai. Rất nghi thứ hạng trong mộng sai lầm. Tới khi thi Đình, đỗ thứ năm trong hàng Nhị Giáp. Ông mới hiểu thứ tự ấy phù hợp với kết quả thi Đình⁹⁹, đúng là hạng tám. Bởi lẽ kết quả thi Hương và thi Hội đều dùng giấy trắng để yết bảng, chỉ riêng có bảng kết quả thi Đình là dùng giấy vàng!

Nhận định: Do mộng mà tỉnh ngộ, thống thiết tự

⁹⁹ Trong kết quả thi Đình, ba người đỗ đầu được gọi là Đệ nhất giáp Tiến sĩ, gồm Trạng nguyên, Bảng nhãn và Thám hoa, những người đỗ kế đó được chia thành hai loại là Đệ nhị giáp và Đệ tam giáp. Ông Hạng đỗ thứ năm trong Nhị Giáp, tức là sau ba người trong Đệ Nhất Giáp và bốn người trong Đệ Nhị Giáp, cho nên đúng là đệ tám.

sửa đổi, vẫn là người có phước. Nếu không công danh đã bị tước sạch mất rồi, há còn chiếm được thứ hạng đồ đạt nữa ư? Có thể biết đạo trời giáng họa cho kẻ dâm, chẳng giáng tội người hối lỗi. Kẻ có chí chẳng vì trót sa chân bèn bảo là “không thể chuyển dời được”.

Giả Nhân đã năm mươi tuổi, không con. Đêm mộng thấy mình đến một tòa phủ đệ, biển đề “Sanh Dục Tử”. Do vậy, Giả Nhân cầu khẩn có con nối dõi. Chủ nhân lấy sổ sách cho xem và bảo: “Người đã từng gian dâm với vợ kẻ khác, muốn cầu con, chẳng thể được”. Giả Nhân van xin: “Tiểu dân vô tri, xin dung cho chuộc tội”. Thần nói: “Người đã hối lỗi, hãy khuyên mười người không dâm thì mới có thể chuộc tội. Nếu khuyến hóa nhiều người hơn ắt sẽ có con”. Giả Nhân tỉnh giấc, thống thiết cải hối. Do vậy, sốt sắng khuyên người đời, cảm hóa rất nhiều. Về sau sanh hai con.

Năm Tân Mão, trước hôm bắt đầu khoa thi tại Chiết Giang, có một người nằm mộng thấy thần thánh tụ hội để xét đoán những người sẽ thi đậu, quyết định người sẽ đỗ đầu tên là Chung Lãng. Có một phụ nữ kêu oan, vị thần ngồi chính giữa bảo: “Như vậy thì hẳn không thể đậu được”. Do vậy, dò xét để tìm người khác điền vào chỗ đó. Người bên cạnh đáp: “Vậy thì lấy thằng bé con thế vào”. Người ấy tỉnh giấc, kể lại giấc mộng với ông Chung. Vì thế, dò hỏi cận kề ông Chung về ngọn ngành. Thì ra trong nhà ấy có một đứa trẻ gái mang thai, do bà chủ (vợ ông Chung) chẳng dung, đem dìm nước cho chết. Họ Chung thường vì chuyện này mà tâm bất an. Nghe kể chuyện nằm mộng hết sức kinh hãi. Quả nhiên khoa ấy họ Chung thi rớt, Dư Tuân đậu Trạng nguyên, nói “thằng bé con” (Nhụ Tử) chính là tên tự của Tuân vậy. Chẳng lâu sau, vợ ông Chung bị bệnh chết, ông Chung càng thêm sợ hãi, do vậy tận lực làm lành chẳng lười nhác. Khoa thi sau, nhằm năm Giáp Ngọ bèn đỗ Giải nguyên.

Ông Trương ở Hoa Đình thuở trẻ phạm tà dâm, về sau sanh hai đứa con đều chẳng nuôi được. Chính ông ta lại bị bệnh lao, nhiều năm chẳng khỏi. Ngẫu nhiên xem các câu chuyện trong bộ Đan Quế Tịch¹⁰⁰ thấy quả báo do dâm dục rành rành, hối hận khôn xiết, bèn đổi trước thân thể: “Vĩnh viễn kiêng tà dâm”. Lại còn in Âm Chất Văn thí tạng rộng rãi, căn bệnh ấy liền lành. Trong vòng mấy năm sanh liên tiếp ba đứa con.

Vào đời Minh, chàng họ Điền phong thái tuấn nhã. Trong làng, có nhiều phụ nữ quyến rũ, dan díu, bèn lánh sang chùa Nam Sơn ở gần đó để đọc sách. Gần chùa cũng có người đến quyến rũ, trong lòng họ Điền biết là sai trái, nhưng chẳng nỡ cắt đứt chuyện ong

¹⁰⁰ Đan Quế Tịch chính là tên gọi chung những sách chú giải bài Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Bài Âm Chất Văn rất ngắn, nhưng sách chú giải đặc biệt phong phú, do bài văn ấy có tác dụng khuyến thiện rất mạnh, nên rất được Phật môn Trung Hoa coi trọng. Sách chú giải nổi tiếng nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn Quảng Nghĩa. Sách này đã được ông Chu An Sĩ (Chu Mộng Nhan) rút gọn, tạo thành quyển thứ nhất trong bộ An Sĩ Toàn Thư. Mức độ nổi tiếng của thiện thư này chẳng kém Thái Thượng Cảm Ứng Thiên.

bướm. Thoạt đầu ông thường nằm mộng thấy một vị thần hết sức lùn nhỏ. Sau đó, vị thần ấy hiện thân vào ban ngày bảo: “Người vốn có phước lớn, lẽ ra làm quan Ngự sử, do ong bướm đa tình, công danh đã bị tước sạch. Thượng đế sai ta giám sát người. Nếu từ rày sửa đổi, vẫn có thể chẳng đánh mất công danh”. Ông bèn hoảng nhiên hối cải, về sau quả nhiên thi đậu.

Tào Trĩ Thao đỗ Tiến sĩ trong đời Sùng Trinh nhà Minh. Lúc còn là chú sanh đã tư thông với một người đàn bà hàng xóm. Chồng cô ta biết chuyện, muốn giết chết, giả vờ nói: “Ngày mai ta sẽ đi xa, vài hôm mới về”. Vợ nghe nói mừng lắm, ngỡ là thật, liền hẹn hò Trĩ Thao đến nhà. Ngày hôm ấy nhằm đúng kỳ hẹn các bạn văn họp mặt, từ sáng sớm, bạn bè đã đến lôi kéo Trĩ Thao. Trĩ Thao từ chối, bạn bè biết rõ nguyên do, cưỡng ép đến chỗ họp mặt bàn luận thơ văn. Bạn bè nói với vị chủ trì cuộc họp mặt: “Hôm nay viết văn, phải chiếu theo cách thức viết trong trường thi Hội. Tiệc đêm, ắt phải uống say khướt mới về, nếu chẳng tuân theo quy

ước sẽ bị phạt”, lại bảo người chủ trì khóa chặt cửa nẻo, các thư sinh chẳng được tự tiện ra vào. Trĩ Thao hết sức bồn chồn, bất đắc dĩ, ngoáy bút cho xong bài văn, muốn về trước. Các bạn ồn ào: “Có hẹn trước à? Về gấp vậy?” Đến tối, trong khi uống rượu, Trĩ Thao có tâm sự, cố ý uống ít. Các bạn ép phải uống, không uống sẽ trừng phạt nghiêm khắc. Trĩ Thao say mèm, các bạn đưa về, không thể đến chỗ hẹn được. Người đàn bà hàng xóm chờ Trĩ Thao đã lâu, tựa cửa trông ngóng. Có gã vô lại biết người đàn bà ấy quen thói lẳng nhăng, thấy bà ta tựa cửa chờ đợi, ắt có kẻ ước hẹn chẳng tới, bèn ve vãn, bà ta cũng chẳng cự tuyệt. Người chồng nấp sẵn, liếc thấy, cầm rìu giết chết hẳn và giết luôn mục vợ. Ngày hôm sau, Trĩ Thao nghe chuyện ấy, bèn nhờ các bạn làm chứng, thề với thần minh, thề sẽ làm lành bù lỗi, trốn chẳng đi theo đường tà nữa. Mấy năm sau thi đỗ Tiến sĩ. Thuở ấy, Trĩ Thao đang sống mà đáng chết, lẽ ra phải chết mà được sống, chỉ trong đường tơ kẽ tóc, là do nhờ bạn lành cứu vớt. Gã vô lại kia do thấy có thể làm chuyện dâm dục mà lao vào, quên băng mối họa ẩn tàng, trong nháy mắt bị chết dưới lưỡi rìu. Ngạn ngữ có

câu: “*Gian tất sát*” (Gian dâm ắt bị giết), đúng thay!

Trương Ninh tuổi già không con, đến cầu đảo ở miếu thờ của gia tộc, thưa: “Ninh tôi đã tạo nên đau mới tội lỗi nào mà đến nỗi đứt mất dòng dõi của tổ tiên?” Một người thiếp ở bên cạnh nói: “Nếu ông chẳng làm lỡ làng cuộc đời chúng tôi, đó chính là âm chất”. Trương Ninh hoảng sợ, tỉnh ngộ, xét hỏi những tiểu thiếp xem người nào chẳng muốn ở lại, ngay hôm ấy cho mấy người đi lấy chồng. Năm sau bèn sanh được một trai.

Thôi Thư Nhân ở Thượng Hải đã từng thuê người vẽ mười mấy bức tranh khiêu dâm, mỗi bức vẽ đều mô tả sự dâm dăng tột bậc. Về sau bị sốt rét không ngừng. Mỗi lần lên cơn sốt dữ dội đều thấy đàn ông, đàn bà xinh đẹp mười mấy người, toàn là trần truồng, lỏa lồ, bị hai quỷ sứ kẹp lấy, mổ bụng, rút ruột, máu tung tóe đầy đất. Kế đó, đến phiên họ Thôi bị quỷ hành hình, gào

thét đau đớn, tự mình nói tường tận nguyên do, cả nhà đều nghe. Họ Thôi tỉnh ngộ, vội vã đốt đi, bệnh bèn được lành.

Triệu Nham Sĩ thuở trẻ từng phạm sắc giới, dần dần thân hình yếu đuối, còm cõi, thân thể như bộ xương khô, gần như chẳng còn mong sống được nữa. Chợt đọc bộ Bất Khả Lược do ông Tạ Hán Vân in, bất giác mồ hôi đầm lưng, thống thiết sửa đổi lỗi xưa, và thỉnh bản in ấy, bỏ tiền ra ấn tống. Sau đấy, tinh thần dần dần khá hơn, sanh liên tiếp sáu đứa con.

Trong niên hiệu Gia Tĩnh đời Minh, có một chàng thư sinh nọ, láng giềng ở phía Đông có một phụ nữ hết sức xinh đẹp, đã nhiều lượt mày đi mắt lại. Một hôm, thừa dịp chồng sang nơi khác, bà ta bèn khoét tường, chèo kéo chàng ta. Chàng ta cũng động tâm, hỏi từ đâu tới? Bà ta cười gheo: “Chàng là người đọc sách, há chẳng nhớ câu ‘*du đông gia tường*’ (vượt tường phía

Đông) ư?” Chàng bắc thang trèo lên, chợt suy nghĩ lại: “Có thể lừa người, chẳng thể lừa trời”, bèn trèo xuống. Bà ta lại đi đến chỗ cũ (chỗ tường đã bị khoét) nung niu quuyến rũ. Chàng lại động tình, lại trèo lên thang. Đã ngồi ở đầu tường, sắp nháy sang, lại nghĩ: “Trợn chẳng thể lừa dối trời”, mau chóng trở xuống, đóng cửa rồi bỏ đi. Năm sau, do thi Hương, chàng lên miền Bắc. Quan giám khảo vào tối hôm mở trường thi, đốt đuốc ngồi một mình bỗng nghe bên tai có tiếng nói: “Trạng nguyên chính là chàng cưỡi tường”. Sau khi đã yết bảng bèn dò hỏi, mới hiểu rõ chuyện trước kia.

Năm Nhâm Tý (1612) đời Vạn Lịch nhà Minh, Trương Vỹ ở Vũ Tấn cùng chàng thư sinh X... sang Nam Kinh đi thi. Đêm đến quán trọ, chủ nhân mộng thấy đón tiếp thiên báng mà Giải nguyên chính là chàng thư sinh X... bèn kể lại với thư sinh đó, chàng ta dương dương đắc ý. Chủ nhân có hai cô con gái ở trên lầu, vừa đến tuổi cập kê, nghe nói bèn động tâm, sai tớ gái chèo kéo chàng, từ trên lầu thả tấm vải xuống để làm thang.

Chàng ta lôi kéo Trương Vỹ cùng trèo lên. Lên nửa chừng, Trương Vỹ bỗng tỉnh ngộ, nói: “Ta đi thi, sao lại làm chuyện tổn đức này?”, vội vàng tụt xuống. Chàng thư sinh kia vẫn tiếp tục trèo lên. Tối hôm ấy, chủ trọ lại mộng thấy bảng trời, Giải nguyên đã đổi thành tên Trương Vỹ, hết sức kinh hãi, kể lại với chàng thư sinh ấy, lại còn cật vấn gần đây đã làm chuyện gì. Chàng ta đỏ mặt, không trả lời được. Khi yết bảng, quả nhiên như vậy. Chàng thư sinh ấy hết sức hổ thẹn, về sau nghèo hèn, uất ức mà chết.

Nhận định: Xét ra, Trương sinh và người cưỡi tường đều tỉnh ngộ ngay khi ấy. So ra càng tốt đẹp hơn những kẻ đã từng phạm rồi sau đó mới kiêng dè. Cho đến lúc ấy, nếu chẳng bừng tỉnh, không chỉ là mất sạch công danh vốn nên có, mà còn đọa nhập biển khổ vô biên, đáng sợ thay!

Hoàng Sơn Cốc đời Tống thích những ca từ diễm tình, thường đến thăm Viên Thông Tú thiên sư, Tú

thiền sư quở trách: “Bậc đại trượng phu sẵn tài bút mực, cam tâm làm chuyện này ư?” Do khi ấy, Tú thiền sư vừa răn nhắc Lý Bá Thời¹⁰¹ về chuyện vẽ ngựa. Sơn Cốc cười nói: “Chẳng lẽ tôi cũng sẽ sanh trong bụng ngựa ư?” Tú thiền sư bảo: “Bá Thời nghĩ tưởng ngựa, bất quá mình ông ta đọa lạc. Ông dùng lời lẽ diêm tinh khuấy động dâm tâm của mọi người trong thiên hạ, không chỉ là sanh trong bụng ngựa, tôi sợ ông sẽ bị đọa địa ngục vậy”. Sơn Cốc hoảng sợ, hổ thẹn, từ tạ. Từ đấy thôi không viết nữa.

Tiền Đại Kinh ở Tú Xuyên, phong tư, thần thái tuấn tú, hễ hạ bút bèn viết ngàn lời. Mười bảy tuổi đã vào trường huyện, nhiều lượt đi thi nhưng chẳng đậu. Đến khoa thi năm Canh Tý, chàng cầu đảo Văn Xương

¹⁰¹ Lý Bá Thời là một họa gia nổi tiếng về tài vẽ ngựa thời ấy. Ông say mê ngựa đến nỗi vẽ đi, vẽ lại không chán. Lúc nào rảnh rỗi đều ngắm nghía ngựa để tìm ra cách vẽ ấn tượng nhất. Thiền sư Viên Thông Pháp Tú chùa Pháp Vân đã khuyên can: “Ông luôn nghĩ đến ngựa, chỉ sợ thân sau sẽ đọa lạc trong bụng ngựa”.

Đế Quân. Đêm mộng thấy đồng tử áo xanh dẫn đến trước Đế Quân, ngài sai thuộc hạ tra sổ, thấy chép: “Tiền Đại Kinh hai mươi tuổi đậu thứ hai trong kỳ thi Hương. Đỗ liên tiếp, đỗ Trạng nguyên đứng đầu thiên hạ, làm quan tới cấp nhị phẩm, thọ bảy mươi ba tuổi. Do đã soạn ba bộ dâm thư, bị gạt tên khỏi sổ quan lộc, tuổi thọ cũng không được dài lâu như vậy”. Đế Quân khuyên dụ: “Người có lòng trung hậu, lại chẳng thiếu hiếu hữu. Hiềm rằng đã soạn dâm thư, khiến cho nam nữ bại hoại thanh danh, chôn vùi tiết hạnh. Nếu không do đời trước gieo đức rộng nhiều, đã bị phán tội đọa địa ngục”. Đại Kinh bèn lập trọng thệ, gặp ai cũng khuyên răn, gặp dâm thư liền đốt sạch. Về sau, do đỗ kỳ thi Minh Kinh, sống đến sáu mươi hai tuổi bèn mất.



ĐÔNG THIỆN DƯƠNG SANH

Tạ Hán Vân ở Vân Gian mắc bệnh trầm kha từ bé, do vậy nghĩ: Trong các ác nghiệp, chỉ có sắc là dễ phạm nhất, bèn trùng đỉnh bộ Bát Khả Lục do Phùng thái sử ở Phồn Dương biên tập rồi đem khắc in để lưu truyền rộng rãi. Khi bản in vừa được khắc xong, bệnh đã hết sạch. Về sau, con cháu đều nổi danh một thời, như Tinh Môn, Hà Hiên, Thế Tam v.v... nối tiếp nhau đỗ đạt. Đúng là nếp nhà thư hương chẳng bị đoạn dứt.

Từ Tín Thiện và Dương Hoằng là bạn thân, đi thi cùng ở trọ một chỗ, gặp một vị cao tăng xem tướng bảo:

“Ông Dương sẽ hết sức vinh hiển, ông Từ sẽ nghèo nàn”. Ban đêm ông Dương ngẫu nhiên thấy trong chỗ trọ có một cô gái chưa chồng xinh đẹp, mưu tính dùng quà cáp hậu hĩnh để mong thỏa dâm, ông Từ dùng lời lẽ nghiêm khắc tận lực ngăn trở. Hôm sau, vị Tăng gặp lại ông Từ, hết sức kinh hãi nói: “Mới qua một đêm bèn có dấu vết “âm chất” nổi lên, đổi từ hèn thành quý, sẽ hết sức vinh hiển”. Lại xem tướng ông Dương, sư bảo: “Khí sắc khác hẳn, chẳng bằng hôm qua. Vì thế, sẽ cùng với ông Từ vinh hiển, nhưng thứ tự đỗ đạt hơi kém hơn ông Từ”. Yết bảng quả đúng như vậy.

Vào đời Tống, tiến sĩ Vương Hành Am ở Giản Châu kiêm chế hành vi chẳng cầu thả, là hàng xóm với người em họ bên ngoại là Trầm X... Họ Trầm một mực chuộng dâm. Ông Vương thường khuyên lơn, nhưng họ Trầm không nghe. Lại còn ngắm ngâm sai một chị ở dụ dỗ ông Vương, ông nghiêm khắc cự tuyệt. Hẳn lại tiếp tục sai một đứa tớ gái xinh đẹp ráng dụ dỗ ông, ông cũng nghiêm khắc cự tuyệt. Họ Trầm cố ý khiến

cho ông phá giới để cười nhạo. Một ngày nọ, ông và họ Trầm ra ngoài, gặp bọn trộm cướp. Họ Trầm do thuyền nhỏ bèn trốn thoát, còn thuyền của ông Vương bị bọn cướp chặn bắt được. Bỗng nhiên sấm chớp giáng xuống vang rền, bọn cướp kinh sợ bỏ đi. Ông bình an quay về, chẳng bị tổn thất gì. Về sau, họ Trầm ra ngoài, trở về nhà, thấy vợ và kẻ khác đang gian dâm, toan dùng vũ khí đánh họ, tay bỗng dừng chẳng thể giờ lên được. Trợn mắt, giậm chân, gào to một tiếng, chết ngắc! Lúc ông Vương năm mươi tuổi, bị bệnh ngặt nghèo, đạo sĩ đánh đồng thiếp đi dâng sớ, quỳ phục xuống rất lâu sau, mới tỉnh lại nói: “Tra duyệt đại hạn của ngài, chỉ thọ năm mươi tuổi. Thiên tào do thấy ngài hai lần chẳng dâm, lại còn có thể thật tâm khuyển lơn kẻ khác, tặng thọ cho ngài ba kỷ (ba mươi sáu năm) nữa”. Ông nghe nói run sợ. Về sau, quả nhiên thọ tám mươi sáu tuổi, tận mắt thấy con cháu phú quý.

Nhận định: Vị này và ông Từ Tín Thiện đã có thể giữ mình nghiêm ngặt, lại có đức hạnh yêu thương người khác. Nếu người ấy nghe theo lời khuyên răn, ắt

là người ấy sẽ được hưởng ân trạch. Dầu kẻ ấy chẳng nghe, nhưng do nhiệt tâm khuyến hóa, đã đủ để cảm động lòng trời, được phước. Người ta cũng sợ gì mà chẳng làm vậy thay?

Phủ Gia Hưng có thư sinh nợ tánh thích ẩn giấu điều ác, phô bày điều thiện. Hễ gặp con em hoặc bạn bè bàn tới chuyện buông the, liền nghiêm mặt, lộ vẻ giận, khuyên răn. Do vậy, soạn bài Khẩu Nghiệt Giới Văn (口孽戒文 - Bài văn răn đừng tạo mầm mống tội lỗi nơi miệng) để răn dạy hàng hậu học. Về sau ông ta đi thi, đêm hôm trước ngày yết bảng mộng thấy cha mình bảo: “Con đời trước đã đỗ Tiến sĩ từ tuổi thiếu niên. Do cậy tài mà khinh rẻ kẻ khác, nên Thượng đế phạt con thi cử lận đận, trọn chẳng đỗ đạt. Tháng trước, có gã học trò đáng lẽ thi đậu khoa này, vì gian dâm gái chưa chồng mà bị xóa tên. Văn Xương Đế Quân tâu bày: Con đã soạn bài Khẩu Nghiệt Giới Văn để khuyên người khác, âm công rất lớn. Xin hãy điền tên con vào đó. Ất con sẽ đỗ đạt, hãy nên càng thêm tu đức để báo đáp thiên

thần”. Thụ sinh ấy kinh hãi lẫn mừng vui. Sau khi thi đỗ, thụ sinh càng thêm cần trọng bội phần, làm quan tới chức Ngự sử.

Tịch Khuông dĩnh ngộ từ bé, gặp một thầy bói bảo: “Ông có nếp nhăn dọc hường vào miệng, sẽ bị chết đói. Ất là sang năm sẽ bị”. Khuông rất lo lắng. Một bữa, gặp người bàn chuyện buông the, hết sức liên quan đến danh tiết của người khác, Khuông hầm hầm giận dữ, khiến cho người nói chuyện đó hổ thẹn, không nói nữa. Chuyện ấy bèn lắng đi. Đã hơn cả năm mà ông Khuông vẫn chẳng hề hấn gì. Sau đấy, gặp lại thầy bói, ông ta ngạc nhiên hỏi: “Ông có âm công to lớn gì mà khiến cho tướng mạo biến đổi nhanh chóng như vậy?” Về sau, ông Khuông có địa vị cao quý.

Vào thời Tống Đoan Tông¹⁰², quân Nguyên tấn

102 Tống Đoan Tông (Triệu Thi) là vị vua thứ tám và là áp chót của nhà Nam

công Thai Châu, vợ một người dân ở Lâm Hải¹⁰³ là Vương thị rất đẹp, bị bọn giặc bắt đem vào trong quân. Gã thiên phu trưởng¹⁰⁴ giết bố mẹ chồng và chồng cô ta, muốn ăn nằm với cô. Cô ta thà chết chẳng thuận theo, giả vờ nói: “Xin cho tôi để tang bố mẹ chồng và chồng một tháng rồi mới có thể hầu hạ bậc quân tử”. Thiên phu trưởng thấy cô không đòi chết nữa, bèn chấp thuận lời thỉnh cầu, nhưng vẫn sai nữ tù nhân canh giữ cô ta. Hôm quân Nguyên rút lui, hãm mang theo cô ta.

Tống Ông là con của Tống Độ Tông (Triệu Mạnh Khải). Ông được tôn lên làm vua tại Phước Châu khi kinh thành Lâm An lọt vào tay quân Nguyên, vua Tống Cung Tông bị bắt, hoàng thân quốc thích bị cầm tù gần hết. Quân Nguyên lần lượt nuốt dần giang sơn nhà Tống. Năm 1278, quân Nguyên tấn công Tuyên Châu, Chương Châu, thẳng đường tấn công Triều Châu, đánh chiếm Quảng Châu. Tướng nhà Tống là Trương Thế Kiệt phải phò vua sang tỵ nạn tại Tú Sơn, rồi lui về Tinh Áo. Khi tới Tinh Áo, sóng lớn khiến thuyền bị lật, Tống Đao Tông rớt xuống nước, bị bệnh nặng. Ngày Tám tháng Năm năm 1278, ông qua đời ở Chương Châu, mới tròn mười một tuổi. Triều thần tôn Vệ Vương Bính lên ngôi vua, năm sau, thế cùng lực kiệt, trong trận Nhai Sơn, quân Tống đại bại, bị tiêu vong gần hết. Lục Tú Phu bèn công Đế Bính nhảy xuống biển tự vẫn. Nhà Tống bị diệt vong!

103 Lâm Hải là một thị xã thuộc về Thai Châu, tỉnh Chiết Giang.

104 Theo cách tổ chức của quân Mông Cổ thuở ấy, cứ mười người lính có một người cầm đầu, gọi là thập phu trưởng. Một trăm người có một người cầm đầu gọi là bách phu trưởng, một ngàn người có người cầm đầu gọi là thiên phu trưởng.

Khi đi qua rặng Thanh Phong ở huyện Sơ, Vương thị ngựa mặt lên trời than: “Hôm nay ta đã có chỗ để chết rồi”. Liền cắn ngón tay, lấy máu viết thơ lên đá, gieo mình vào vách đá mà chết. Chuyện đã cách nay tám, chín mươi năm, máu trên đá vẫn rõ nét như mới, chẳng bị mưa gió xóa nhòa. Một Nho sĩ đã làm thơ chê bai rằng: *“Khiết chỉ đề thi tự khả ai, ban ban bác bác thượng thanh đài, đương sơ nhược hữu thi trung ý, khảng trực tướng quân mã thượng lai”* (Cắn ngón đề thơ buồn gồm nhi? Đá rêu loang lổ phủ xanh rì. Thoạt đầu nếu đúng như thơ tả, chắc sẽ theo chàng ruổi ngựa đi). Kể đề thơ ấy về sau không có con cái. Đời Nguyên, Dương Liêm Phu cũng làm thơ vịnh rằng: *“Giáp mã ngự đà bách lý trình. Thanh phong hậu dạ huyết thư hành. Chỉ ứng Lưu Nguyễn đào hoa thủy, bất tự Ba Lăng Hán thủy thanh”* (Cặp kè bên ngựa đường trăm dặm, đêm cuối Thanh Phong viết huyết thư, chỉ nên tận hưởng Thiên Thai thú, Nhạc Dương sông Hán chẳng trong bằng)¹⁰⁵. Về

105 Bài thơ này mang ý nghĩa hủy nhục, khinh bạc rất lớn, chê trách Vương Thị đã chịu để cho viên tướng Mông Cổ kèm cặp trên ngựa dẫn đi cả trăm dặm, đến cuối cùng mới viết huyết thư liêu thân, sao không tiếp tục sống để

sau, Liêm Phu không có con! Một đêm, mộng thấy một người đàn bà nói: “Người có nhớ bài thơ đề vịnh Vương tiết phụ hay không? Tuy không thể tổn hại thanh danh của tiết phụ, nhưng đã hủy báng tiết nghĩa, tội ấy rất nặng. Vì thế, trời dứt đường con cái của người”. Liêm Phu hối hận, tỉnh ngộ, lại đề thơ rằng: *“Thiên tùy địa lão, thiếp tùy binh. Thiên địa vô tình, thiếp hữu tình. Chi huyết khiết khai hà kiêu xích. Đài ngân hóa tác tuyết giang thanh. Nguyên tùy tương sắt thanh trung tử. Bất trực hồ già phách lý sanh. Tam nguyệt tử quy đề đoạn huyết. Thu phong vô lệ tả ai minh”* (Trời già theo đất, thiếp theo quân. Trời đất vô tình, thiếp hữu tình. Máu cắn ngón tay như rắng đỏ, sông trinh xanh ngắt vết rêu in, nguyên chết theo chồng cho trọn nghĩa, chẳng ham sống nhục với quân Hồ. Tháng Ba chim cuốc¹⁰⁶ kêu tan huyết, gió

hường lạc thú giống như Lưu Nguyễn vào chốn thiên thai. Dầu có liễu thân thì thân đã như uế, dầu có trong sạch như nước dòng Hán Thủy ở Ba Lăng (Ba Lăng là tên gọi cũ của Nhạc Dương).

¹⁰⁶ Chim cuốc còn gọi là Đổ Quyên hoặc Tử Quy hoặc Thôi Quy, là một loài chim nhỏ, thân đen pha xám, đuôi có vằn trắng, thường hay kêu ra rả vào tháng Sáu, tháng Bảy. Tiếng kêu nghe buồn nẫu ruột. Theo Thục Vương Bản Kỷ, sau khi Vọng Đế bị ép buộc, phải nhường ngôi, đã hóa thành chim Đổ Quyên, do nhớ nước cứ kêu nẫu ruột. Người ta tin là chim cuốc sẽ kêu

thu khôn cảm nỗi buồn thương). Sau đấy lại mộng thấy người đàn bà đến cảm tạ, không lâu sau bèn sanh được một đứa con.

Quảng Tử Nguyên bị bệnh tim, suốt ngày mơ màng như đang nằm mộng. Nghe nói có vị lão tăng có thể chữa lành bèn đến cầu xin, vị tăng bảo: “Chứng bệnh này là do dâm dục quá độ, thủy hỏa chẳng thể giao hội. Phàm những kẻ đắm đuối mỹ sắc, hoang đàng sắc dục sẽ mắc bệnh này, gọi là ‘lòng dục do bị cảm nhiễm từ bên ngoài’. Đêm sâu nằm ngủ, tưởng nhớ mỹ sắc, hoặc mơ thấy giao hoan trong giấc mộng. Đó gọi là ‘dục vọng sanh từ bên trong’. Hai thứ ấy dây dưa nhiễm đắm, đều hao tổn nguyên tinh, tăng thêm bệnh tật, tổn hại tánh mạng, ắt sẽ trở thành chứng bệnh chẳng trị được. Trước hết, hãy gấp nên đoạn trừ hết sạch ý niệm về sắc trong tâm, sau đấy lại điều dưỡng thân thể, chẳng để cho nguyên tinh rò rỉ,

cho đến khi nứt họng trào hết máu mà chết, cho nên mới có thành ngữ “*tử quy để huyết*” (chim cuốc kêu khóc cho đến khi cạn máu).

ất thận thủy sẽ không đến nổi tràn xuống dưới mà bị khô cạn, khiến cho can hỏa chẳng đến nổi bốc lên trên. Thủy hỏa điều hòa sẽ dần dần lành bệnh”. Vì thế nói: “*Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ*”.

Đời Tống, Bao Hoảng Trai lúc tám mươi tám tuổi còn được cử làm Xu mật sứ. Tinh thần ông ta mạnh mẽ. Giả Tự Đạo cho rằng ông ta ắt có thuật dưỡng sanh bèn hỏi ông Bao, ông Bao đáp: “Tôi có một loại thuốc viên để uống, nhưng chẳng truyền toa thuốc bí mật”. Tự Đạo vui vẻ xin thuốc. Ông Bao thông thả nói: “Loại thuốc viên do lão hủ đã uống chính là suốt năm mươi năm ngủ một mình!” Mọi người hiện diện đều cười to.

Bồ Đắc Chánh làm tri phủ Hàng Châu. Có cụ già trong vùng là Lý Giác đến yết kiến, tuổi cụ đã hơn trăm, sắc mặt tươi tắn. Ông Bồ hỏi về thuật dưỡng sinh, cụ đáp: “Thuật của tôi rất hết sức giản dị, chỉ là đã sớm tuyệt dục đó thôi”.

Trương Thúy ở Thái Thương đã ngoài chín mươi, tai tinh, mắt sáng, vẫn còn có thể vẽ vờ. Có người hỏi cụ có bí quyết gì, cụ Trương đáp: “Chỉ là cái tâm tham dục nhạt mỏng, tiết chế dục sự”.



PHÁT THỆ TRÌ GIỚI

Xưa kia Chu Dự thường tụ tập thiện hữu, dùng phương thức in những tờ truyền đơn răn dân để phát cho các xã hữu. Mỗi người nhận một tờ, chia nhau khuyên lơn mười người khác. Mỗi người đều kính cẩn ghi rõ quê quán, tuổi tác, tự ký tên họ, đem đốt để bảm cáo trước Văn Võ nhị đế¹⁰⁷. Từ đấy về sau, hễ dấy lên ý niệm, thốt ra lời lẽ đều chú ý thận trọng, nghiêm ngặt răn nhắc chính mình chẳng dính dáng chút tà dâm nào. Kẻ chẳng may đã phạm lỗi ấy, ý niệm hổ thẹn, hối hận vừa nảy sanh đã đủ để tiêu trừ lỗi lớn tà trời. Kẻ

¹⁰⁷ Văn Võ Nhị Đế chính là Văn Đế (tức Văn Xương Đế Quân) và Võ Đế (Quan Công).

may mắn chưa phạm lỗi ấy, từ nay, kiên quyết không chế chính mình, chẳng đến nỗi để ngọc trắng có vết rạn nhỏ nhoi. Người này kẻ nọ răn nhắc lẫn nhau, từ đầu tới cuối không thay đổi, lần lượt khuyên bảo rộng rãi, ngõ hầu người đời vĩnh viễn đoạn trừ căn cội oan nghiệt ấy, đều trở về đường ngay, ắt sẽ công đức tràn trề, mà phước cũng vô lượng.

Ông Lạc Quý Hòa bảo:

- Cổ nhân nói: *“Muôn điều ác, dâm đứng đầu. Trăm hạnh, hiếu đứng đầu”*. Tôi thường suy xét hai câu nói ấy, mong hiểu thấu rõ ràng ý chỉ của chúng, bèn biết hai câu ấy thoạt nhìn dường như tương phản, nhưng chúng vừa khéo thành tựu lẫn nhau. Lý trong hai câu ấy có thể luận định như thế này. Đã coi dâm đứng đầu muôn điều ác, ắt có thể suy ra để biết: *“Không dâm đứng đầu trăm hạnh”*. Đã coi hiếu đứng đầu trăm hạnh, ắt có thể suy ra mà biết: *“Bất hiếu chính là cội nguồn của muôn điều ác”*. So đi tính lại, chỉ một lời đã đủ, nhưng tách ra thành hai điều để nói.

Vì sao? Bởi lẽ, hễ ham dâm sẽ chẳng thể trọn hiếu. Muốn tròn đạo hiếu, ắt phải bắt đầu bằng chẳng dâm!

Bậc thánh nhân thời cổ chế định hôn nhân chính vì lẽ ấy. Bày ra mai mối, lập ra sáu lễ. Hiếu theo phương diện nhỏ thì hôn nhân cốt yếu là để nối tiếp dòng dõi, có người cúng tế tổ tiên, sáng tỏ luân thường, giúp cho đức hạnh. Hiếu theo phương diện to lớn thì đó chính là cội rễ để trị quốc, bình thiên hạ. Không gì chẳng nhằm khiến cho con người được tròn vẹn đạo hiếu từ đầu đến cuối. Vì thế nói: “*Đạo của bậc quân tử bắt nguồn từ vợ chồng*”. Cõi đời lẫn đạo nghĩa đều suy vi, chẳng hành theo giáo huấn của bậc thánh triết, ý nghĩa cao quý của cổ nhân mất sạch. Lễ nghĩa trở thành nói suông, coi chuyện vợ chồng như phương tiện để hưởng dục lạc. Bọn thiếu niên đức nghiệp chưa thành, đã biết hâm mộ sắc đẹp của lũ gái tơ mơn mớn. Kẻ làm cha mẹ cũng hư vọng chiều theo ý con, để nhờ vào chuyện đó khiến cho con đẹp lòng. Do vậy, công khai coi chuyện háo sắc là chuyện chánh đáng trong đời người; lại còn nói khoa trương là “*kế tục huyết thống, nối tiếp dòng dõi*”. Bởi

đó, tình vợ chồng càng thêm sâu nặng, sự phụng dưỡng cha mẹ ngày càng thiếu sót. Dốc sức đẹp lòng vợ, coi cha mẹ như người ngoài, mắc tội đại bất hiếu. Chẳng cần nói tới những kẻ nghèo hèn, [ngay như những kẻ có học thức, sang cả], con trai vì mê vợ mà trở mặt với mẹ, con dâu chửi mẹ chồng, đã thành thói thường từ lâu. Tình người khó bề hướng lành, dễ quen theo thói ác, chính là vì đã coi chuyện vợ chồng là phương tiện để hưởng dục lạc. Ất sẽ khiến cho quan niệm tình kiến khác biệt về nam nữ ngày càng sâu, ý niệm ham ái tham dâm này càng hưng hực. Có mới chán cũ, hễ tiếp xúc bèn nảy sanh tình, coi nam nữ trong thiên hạ chẳng qua là công cụ để thỏa mãn dục lạc cho ta, thói tà dâm dấy động. Ganh ghét nhau, giết chóc lẫn nhau, tổn hại thân thể, điểm nhục cha mẹ, muôn điều ác ồ ạt dấy lên, trăm hạnh đều phế sạch. Cái tội bất hiếu không gì nặng hơn!

Xét đến cội nguồn, há chẳng phải là bắt nguồn từ ý niệm dâm dục của vợ chồng ư? Vì thế tôi nói “hai câu ấy tuy tương phản mà thật ra là khéo bổ trợ lẫn nhau”. Kẻ chẳng biết lẽ này, vẫn cứ muốn gượng ép phân định

chữ “dâm” thành tà và chánh. Làm như vậy há có thể nói là đã lãnh hội sâu xa ý chỉ của cổ nhân ư? Kinh Viên Giác dạy: *“Hết thầy chúng sanh đều do dâm dục mà có tánh mạng. Dục do ái mà sanh, mạng do dục mà có. Chúng sanh yêu mến tánh mạng vẫn là do dục làm gốc. Hãy biết luân hồi có căn bản là ái”*. Kinh còn dạy: *“Do vì dục cảnh, dẫn lên sự nghịch thuận. Cảnh trái nghịch cái tâm yêu mến bèn sanh lên ganh ghét, tạo các thứ nghiệp. Vì vậy, lại sanh vào địa ngục, ngạ quỷ”*.

Do những điều ấy, biết dâm chính là mối họa lớn trong đời người, thoát ban đầu chẳng phân ra tà hay chánh vậy! Nhưng chúng ta kể từ vô thủy cho tới nay do ái dục mà có thân này đã lâu. Từ ngục gia đình đã hình thành, nghiệp căn khó dẹp trừ. Đức Như Lai thương xót, vẫn mở ra phương tiện, chấp thuận kẻ chẳng ham tà dâm vẫn được gởi thân nơi hoa sen (kinh Giới Đức Hương dạy: *“Chẳng xâm phạm vợ người khác sẽ được hóa sanh trong hoa sen”*). Ở đây tôi nói những điều này, chẳng phải là muốn ép buộc mọi người phải làm chuyện khó thể làm là “tuân theo chủ nghĩa tuyệt

dục nghiêm ngặt”, mà thật sự là vì mong những người cùng chí hướng biết rõ: Những kẻ tham cầu dục lạc trong chốn khuê phòng, chẳng đoái hoài đại nghĩa luân thường thì đã là trái nghịch lý, hưởng hồ những kẻ mặc tình rong ruổi thú vui xác thịt bên ngoài, coi như là chuyện thường tình. Do vậy suy ra bèn biết: Tuy tận lực kiêng tà dâm, bất quá vẫn là vâng giữ một giới trong năm giới của Nhân thừa. Nếu vẫn mặc tình săn đuổi xác thịt ắt khó tránh chìm đắm trong tam đồ ác đạo. Do vậy, phát khởi cảm động ai nấy dấy lòng tận sức phấn chấn tinh thần, trong là giữ vững cội gốc tề gia, ngoài là đoạn dứt cái tâm tranh giành, theo đuổi dục vọng, truy tìm căn cội, dốc sức tu hành để mong có ngày đạt được Nê Hoàn (kinh Phật Bát Nê Hoàn có nói: “*Kiên tà dâm, được tăng trưởng năm thứ phúc, nhập đạo Nê Hoàn*”), nhanh chóng thoát khỏi mười tội (sách Pháp Uyển Châu Lâm nói: “*Do tà dâm bèn phạm mười tội*”). Đức Phật nói lời thành thật, chẳng lừa dối ta. Vì thế, hãy quyết định đối trước trời Phật phát thệ, ước hẹn kiên quyết, dùng lời nguyện ấy để gìn giữ [bản thân chẳng sanh tà niệm, lời nguyện ấy được] viết rõ

ràng ở đây. Những vị Phật tử đang hiện diện tại đây ắt sẽ có người đồng tâm, cho nên trước lời nguyện tôi viết đông dài mấy câu ngô hầu khơi gợi.



Lời thệ nguyện

Nước... năm... tháng... ngày, đệ tử lập nguyện
kiêng tà dâm trai giới tắm gội, xông hương.

Thắp hương, dâng sớ. Kính cẩn tuyên thệ trước
tòa¹⁰⁸ ... rằng: Trăm điều thiện hiếu trước tiên, muôn
điều ác dâm làm đầu. Người khác cảm thú vì biết nghĩ
suy. Nhận sống thành bầy trong đầm còn chẳng cặp
đôi bờ bãi. Con là Phật tử, há chẳng bằng chim? Kể từ
hôm nay, thệ kiêng tà dâm, cho đến lúc chết vĩnh viễn
chẳng đổi lòng. Nếu có trái phạm ắt thân chuốc họa.
Nếu không sửa lỗi, hại đến cháu con, nhuộm bản đại
giáo, tội thật chẳng nhẹ! Xin hãy giết chết để khuyển
răn, các vị thần minh hộ pháp từ bi xót thương, xét soi
tấm lòng quy hướng, hộ trì, ngấm ngấm che chở, đời
đời vĩnh viễn bảo vệ.

Đệ tử... kính cẩn ký tên.

108 Tùy theo phát thệ trước tượng Phật, Bồ-tát, thần minh nào mà xưng
danh vị ấy.

Một là giữ vững giới lực. Tâm tưởng của con người hễ chẳng thiện thì là ác. Sự hưởng thụ của con người nếu chẳng phải là phước thì sẽ là họa. Đạo trời giáng họa cho kẻ dâm, chẳng giáng tội cho người biết hối cải. Đúng là thoát đầu mê, đến cuối cùng ngộ, tai ương sẽ lia, phước đưa tới. Nhưng sau khi sám hối, thọ giới, phải dè dặt, cẩn trọng như vào rừng sâu, như bước trên băng mỏng, mãi cho đến khi mạng chung¹⁰⁹, sau đó mới có thể thưa với thần minh chính mình vô tội. Nếu sau khi thọ giới, lại phạm giới, ắt lời thề ở trước, oai linh của thần ở sau, chắc chắn sẽ mắc họa, chẳng có thuốc chữa. Như mắc bệnh thương hàn vừa đỡ, bèn ăn đồ huyết nhục, hễ bệnh cũ phát ra chắc chắn chẳng thể sống được. Chỉ mong những người có cùng chí hướng,

109 Nguyên văn “*trục chí khai thủ khai túc chi hậu*” (mãi chi đến sau khi có thể mở tay, mở chân ra coi). Thành ngữ này phát xuất từ chương Thái Bá trong sách Luận Ngữ: “*Tăng tử hữu tật, triệu môn đệ viết: Khai dư túc, khai dư thủ*” (Tăng Sâm mắc bệnh, gọi các đệ tử bảo: “Mở áo coi chân ta, mở áo coi tay ta”). Theo các bản chú giải, Tăng Tử luôn rất cẩn trọng giữ gìn thân thể, không dám tổn thương nhằm giữ đạo hiếu. Khi sắp mất, ông bảo học trò coi tay và chân mình để chứng tỏ tay chân không bị tổn thương, không tổn hại đến cái thân do cha mẹ đã ban cho. Từ đó, chữ “*khai thủ khai túc*” được dùng với ý nghĩa “chết tốt lành”.

hãy chí tâm quy y, luôn luôn dè dặt, cẩn trọng như đang đối trước thần minh, phút giây nào cũng thường nghĩ đến nỗi họa hoạn. Người xưa nói: *“Một lần phạm lỗi là đã quá đáng rồi, há còn tái phạm ư?”* Huống hồ ta đã phát thệ, há giống như trò đùa bỡn của trẻ con?

Hai là kiên trì tín tâm. Phạm là những người thọ giới, cần nên biết vận mạng của mỗi người khác nhau. Như đất có chất màu, trời đổ mưa, sương, vốn chẳng khác biệt, do người trồng trọt vun quén mà có cây nghiêng lệch, ngả bóng. Quyển vun bồi, che chở là do trời, nhưng vun quén, nghiêng lệch thật sự là do ta. Những kẻ ác mà hưởng phước phi thường, chưa chắc đã là phước thật sự. Có thể là nhờ vào điều ấy để khiến cho tai ương càng nặng nề hơn. Nếu không là do tổ đức hoặc căn lành sâu dày đời trước. Người lành vô cơ mắc họa, chưa chắc đã là nỗi họa thật sự, có thể là nhờ đó để khiến cho sự thành tựu của quý vị càng đẹp đẽ hơn. Nếu không, những ương họa ấy là do túc nghiệp, oan khiên đời trước mà ra. Chỉ mong người đời nếu gặp thuận cảnh hãy càng thêm tinh tấn, nếu gặp phải

ngịch cảnh hãy càng nên dũng mãnh, kết cục tốt đẹp
hay xấu ác đều do chính mình đó thôi!



BẢO THÂN LẬP MẠNG GIỚI KỲ CẬP THIÊN ĐỊA NHÂN KỶ

*(Những ngày nên kiêng kỵ hành dâm
hòng bảo vệ thân mạng)*

Lý “làm lành được thiện, do dâm mắc họa” đã nói tường tận. Ngay như trong vòng vợ chồng, con người dễ sơ sót nhất. Chẳng biết trong một năm có những ngày nên đoạn dâm, trai giới. Như trong Nguyệt Lệnh đã nói: Ba ngày trước khi có sấm (ba ngày trước tiết Xuân phân), quan phủ sai người đánh mõ gõ tuyên cáo dân chúng: “Sắp có sấm động, kẻ chẳng kiêng ăn năm sẽ sanh con chẳng lành lặn, ắt gặp tai ương hung hiểm” chính

là vì lẽ ấy. Huống hồ khí huyết lưu hành trong thân người vốn tương ứng với tiết khí trong trời đất. Nếu hành dâm chẳng đúng thời, ắt chẳng phù hợp thời tiết sẽ bị thương tinh tổn khí gấp trăm lần những khi khác. Còn như nhằm dịp thần minh giáng hạ soi xét, nếu dâm ô, mạo muội khinh nhờn, có kẻ bị khiển trách ngấm ngầm mà chẳng biết. Vì thế trong cõi đời có những kẻ do thiếu cân trọng, gặp phải ương họa rành rành là mắc bệnh, chết yếu, hoặc gặp họa ngấm ngầm, tức là bị giảm mất tước lộc, giảm thọ, thường đều là vì lẽ này. Tới lúc ấy, dầu hối hận cũng chẳng thể cứu vãn được. Sao bằng vâng theo kiêng giữ để hối lỗi ngay từ bây giờ? Kính cần sao lục những ngày tháng cần phải kiêng dè và những ngày kỵ liên quan đến trời đất, hoặc con người. Kẻ đã biết tự yêu thương chính mình, sẽ đều tuân thủ vậy!

Tháng	Ngày kiêng	Nguyên do	Sự báo ứng do chằng kiêng dâm
Tháng Giêng	Mồng Một	Tết Nguyên Đán, Ngọc Đế xem xét thân, khí, tài lộc, thọ mạng của con người. Nguyệt Sóc ¹¹⁰	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Vạn thần nhóm hội - Đấu giáng ¹¹¹	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Ngũ Hư kỵ ¹¹²	
	Mồng Sáu	Lục Hao kỵ ¹¹³ , Lôi trai nhật (mỗi tháng giống nhau) ¹¹⁴	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Bảy	Ngày Thượng Hội ¹¹⁵	Tổn thọ

110 Nguyệt Sóc (月朔): ngày mồng Một đầu tháng.

111 “Đấu giáng” (斗降) là thuật ngữ của Đạo giáo, chỉ Bắc Đấu Tinh Quân giáng trần, tra xét thiện ác.

112 Ngũ Hư là năm thứ bệnh trạng nơi thân thể, tức là mạch nhảy yếu ớt, da lạnh, tiêu chảy và tiểu nhiều, ăn uống không tiêu, chân khí chẳng đủ.

113 Lục Hao (六耗) là ngày có thể bị cảm nhiễm bởi sáu thứ bệnh do các yếu tố âm, dương, sáng, tối, gió, mưa theo Đông y.

114 Đây là một ngày trai giới theo Đạo giáo. Theo họ, vào ngày mồng Sáu mỗi tháng, Cửu Thiên Ứng Nguyên Lôi Thanh Phổ Hóa Thiên Tôn sẽ giáng tra xét thiện ác, nên tín chúng phải trai giới trong ngày ấy, gọi tắt là Lôi Trai Nhật (雷齋日).

115 Ngày Hội ở đây bắt nguồn từ thời Trương Lăng lập ra Ngũ Đấu Mễ Đạo, “hội nhật” là ngày Trương Lăng truyền đạo, trao chứng thư công nhận một người là tín đồ nhập đạo. Do vậy, về sau, Đạo giáo quy định mỗi năm có ba ngày hội là Thượng Hội, Trung Hội và Hạ Hội. Trong ngày hôm ấy, các đạo quán sẽ cúng tế, đọc kinh, cũng như cử hành lễ truyền đạo, hoặc phong cấp cho các đạo sĩ.

Mồng Tám	Vía Ngũ Điện Diêm-la Thiên Tử - Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	Giảm thọ mười hai năm
Mồng Chín	Vía Ngọc Hoàng Thượng Đế	Giảm thọ mười hai năm
Mười Ba	Ngày kỵ Dương Công ¹¹⁶	
Mười Bốn	Tam Nguyên Giáng ¹¹⁷ - Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	Giảm thọ mười hai năm
Mười Lăm	Tam Nguyên Giáng - Thượng Nguyên Thần Hội ¹¹⁸ - Ngày Rằm (mỗi tháng giống nhau) - Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	Giảm thọ mười hai năm

¹¹⁶ Có nhiều cách giải thích về ngày này. Phổ biến nhất là truyền thuyết cho rằng Dương công ở đây là Dương Kế Nghiệp, người lãnh đạo dòng họ Dương Gia Tướng lừng danh thời Bắc Tống. Trong trận chiến tại bãi Kim Sa (thuộc vùng núi Lương Lang), Dương Kế Nghiệp cho rằng tên gọi này có nghĩa là hai con sói, trong khi họ Dương (杨) của ông trùng âm với chữ Dương (羊, con dê), rất bất lợi, dặn con em phải đề phòng cẩn thận. Kết quả, trong trận chiến ấy, Dương Gia Tướng bị mai phục thất lợi. Con trai cả, con trai thứ hai, và con trai thứ bảy của Dương Kế Nghiệp đều bỏ mạng, con trai thứ tư lưu lạc sang phiên bang, con trai thứ năm bỏ đi tu. Dân gian lấy ngày Mười Ba tháng Giêng để làm lễ kỷ niệm sự hy sinh của cha con họ Dương, dần dần hình thành ngày kiêng kỵ.

¹¹⁷ Tam Nguyên là Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Đạo giáo tin rằng trong một năm có ba ngày Rằm lớn (tháng Giêng, tháng Bảy, tháng Mười), tương ứng với ngày chủ trì của ba vị đại đế chủ quản là Thiên Quan, Địa Quan và Thủy Quan. Những ngày các Ngài giáng xuống trần gian tra xét thiện ác sẽ gọi là Tam Nguyên Giáng.

¹¹⁸ Tức là lễ Thượng Nguyên, thường gọi là Rằm Tháng Giêng.

Mười Sáu	Tam Nguyên Giáng	Giảm thọ
Mười Chín	Vía Trường Xuân Chân Nhân ¹¹⁹	
Hai Mươi Ba	Thần Tam Thi báo cáo - Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	
Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối ¹²⁰ (mỗi tháng giống nhau). Ngày mở kho trời đất ¹²¹	Giảm thọ, tổn thọ, con cái bị bệnh tật.

¹¹⁹ Trường Xuân Chân Nhân chính là Khuu Xứ Cơ (1148-1227), đệ tử thứ hai của Vương Trùng Dương (tức Vương Triết, sáng tổ của Toàn Chân giáo) trong nhóm Toàn Chân Thất Tử, và là tổ sư của chi phái Long Môn trong Toàn Chân giáo. Ông rất được các vua nhà Kim kính trọng, cũng như từng được Thành Cát Tư Hãn mời sang Mông Cổ để hỏi đạo. Ông có ghi lại cuộc hành trình ấy bằng tác phẩm mang tên Tây Du Ký (ghi chép về những nơi ông đã đi qua, đặc biệt là những địa danh nổi tiếng của Mông Cổ như hồ Buyur, UlanBator, Arkhangai v.v...). Tên gọi này đã khiến nhiều người hiểu lầm ông là tác giả của bộ tiểu thuyết Tây Du Ký kể chuyện Tể Thiên (bộ tiểu thuyết Tây Du Ký do Ngô Thừa Ân viết vào đời Minh).

¹²⁰ Ngày Nguyệt Hối (月晦) là ngày trăng mờ, tức là do vị trí của địa cầu và mặt trăng, trong những ngày ấy, hầu như không thể thấy mặt trăng được. Hiểu thông thường, ngày Ba Mươi mỗi tháng sẽ gọi là Đại Nguyệt Hối vì hoàn toàn không có trăng.

¹²¹ Đây là một tập tục cổ của người Hoa. Ngày Thiên Địa Thương Khai (天地倉開, kho trời đất mở) còn gọi là Điền Thương (chứa đầy kho). Vào ngày hôm ấy, nông dân tụ tập nơi công cộng trong thôn xóm trước khi mặt trời mọc, dùng tro cỏ cây vẽ mấy vòng tròn to, chính giữa vòng lần lượt bỏ các thứ thóc lúa, lương thực, làm ra vẻ như vừa mới gặt hái về, rồi đốt pháo, reo hò, với ý nghĩa cầu mùa màng bội thu. Đặc biệt là trong tháng Giêng, ngày này còn là ngày chính thức trở lại công tác đồng áng.

	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng (mỗi tháng giống nhau)	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Các vị nhân thần ngự trong cõi âm (hãy nên kiêng ăn nằm trước một ngày)	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	
	Ba Mươi	Nguyệt Hồi - Tứ Mạng ¹²² báo cáo (mỗi tháng giống nhau) - Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Hai	Mồng Một	Nguyệt Sóc - Vía Nhất Điện Tản Quảng Vương	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Hai	Vạn thần nhóm họp, vía Phước Đức Thổ Địa Chánh Thần	Giảm thọ mười hai năm, mắc họa
	Mồng Ba	Đầu giáng, vía Văn Xương Đế Quân	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm.
	Mồng Sáu	Lôi Trai Nhật, vía Đông Nhạc Đế Quân	Giảm thọ
	Mồng Tám	Thích-ca Mâu-ni Phật xuất gia, vía Tống Đế Vương ¹²³ , vía Trương Đại Đế ¹²⁴ , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm.

122 Tứ Mạng là gọi tắt của Tứ Mạng Táo Quân.

123 Vị này chính là vị Diêm Vương cai quản điện thứ ba, cai quản Hắc Thăng đại địa ngục và mười sáu địa ngục nhỏ như địa ngục Xuyên Hiếp (đâm lủng hông), địa ngục Quát Chi (nạo mỡ) v.v...

124 Trương Đại Đế là một vị thần dân gian được thiên gia Trung Hoa thờ như thần bảo hộ đất đai và nhà chùa. Ông húy là Trương Bột, tự Bá Cơ, quê ở Long Dương, Vũ Lăng, sanh vào đời Tây Hán. Theo truyền thuyết, ông

Mười Một	Dương công kỵ	
Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mười Lăm	Thích-ca Mâu-ni Phật Niết-bàn, Nguyệt Vọng ¹²⁵ , vía Thái Thượng Lão Quân, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm.
Mười Bảy	Vía Đông Phương Đổ Tướng Quân ¹²⁶	
Mười Tám	Vía Tứ Điện Ngũ Quan Vương, sinh nhật của Chí Thánh Tiên Sư Không Tử	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
Mười Chín	Khánh đàn Quán Âm Đại Sĩ	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Một	Khánh đàn Phổ Hiền Bồ-tát	
Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ

từng vận dụng quân lính côi âm để đào đường sông tại làng Thuận Lãnh, huyện Trường An, thuộc quận Ngô Hưng. Sau đó ẩn cư tại Hoành Sơn. Dân cư nhớ ơn lập miếu thờ sau khi ông mất. Ông được sắc phong tước vương vào đời Tống. Tống Độ Tông đã truy tặng tước hiệu Chánh Hộ Thánh Liệt Chiêu Đức Xương Phước Chân Quân.

¹²⁵ Nguyệt Vọng là ngày Rằm.

¹²⁶ Đây là một vị trong các thuộc hạ của Đông Nhạc Đại Đế, thường gọi là Ngũ Đạo Tướng Quân, chưởng quân sanh tử. Đổ Tướng Quân chính là Đổ Bình.

	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Mắc bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối - Tư Mạng báo cáo (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Ba	Mồng Một	Nguyệt sóc - Vía Nhị Điện Sở Giang Vương	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu Giáng - Vía Huyền Thiên Thượng Đế ¹²⁷	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Lôi Trai Nhật	Giảm thọ
	Mồng Tám	Vía Lục Điện Biện Thành Vương - Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Chín	Ngưu quỷ thần xuất - Dương công kỵ	Sanh ác thai
	Mười Hai	Vía Trung Ương Ngũ Đạo	

¹²⁷ Đây là một vị thần trong Đạo giáo, vốn có tên là Huyền Vũ Đại Đế, chưởng quân phương Bắc, hàng yêu, phục ma, được tôn xưng là vị thần bảo hộ đất nước, cũng như là một vị chiến thần bảo hộ vương triều, nên thường được lập điện thờ ở phía Bắc kinh đô. Do phương Bắc thuộc Thủy (trong ngũ hành, Thủy được coi là màu đen), nên ông còn được gọi là Hắc Đế. Phương Bắc còn được gọi là Huyền Vũ theo kinh Dịch, nên ông còn có các danh xưng là Bắc Đế, Chân Vũ (vì nhà Tống kiêng húy chữ Huyền), Bắc Cực Đãng Ma Thiên Tôn v.v...

Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mười Lăm	Nguyệt vọng - vía Huyền Đàn, vía Hạo Thiên Thượng Đế ¹²⁸ , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
Mười Sáu	Khánh đản Chuẩn Đế Bồ-tát	Giảm thọ mười hai năm
Mười Tám	Vía Trung Nhạc Đại Đế, vía Hậu Thổ Nương Nương ¹²⁹ , Tam Mao giáng hạ ¹³⁰	
Hai Mươi	Ngày mở kho trời đất, vía Tử Tôn Nương Nương ¹³¹	Tổn thọ
Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
Hai Mươi Bảy	Đầu giáng, vía Thất Điện Thái Sơn Vương	Giảm thọ mười hai năm

128 Hạo Thiên Thượng Đế là danh xưng khác của Ngọc Hoàng Đại Đế.

129 Hậu Thổ Nương Nương chính là nữ thần chủồng quản đất đai trong Đạo giáo, còn gọi là Địa Mẫu nương nương, Địa Mẫu Nguyên Quân, Hậu Thổ Phu Nhân, Cửu U Tố Nữ v.v...

130 Tam Mao Chân Quân theo truyền thuyết là ba anh em ở Hàm Dương, tức Mao Doanh, Mao Cố, Mao Trung đắc đạo vào đời Hán, ẩn cư tại Mao Sơn ở Vân Nam. Họ được coi là tổ sư của phái Mao Sơn trong Đạo giáo.

131 Tử Tôn Nương Nương là vị thần được coi là có thể ban con cháu cho người thờ phụng. Tùy theo từng vùng tại Trung Hoa mà có đến hai mươi vị nữ thần được coi là Tử Tôn Nương Nương như Bảo Đạm Phu Nhân, Kim Hoa Phu Nhân v.v...

	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm, vía Thương Hiệt ¹³² Chí Thánh tiên sư	Bị bệnh, giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối - Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Tư	Mồng Một	Nguyệt Sóc, vía Bát Điện Đô Thị Vương	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Bốn	Vạn thần thiện hóa, khánh đản Văn-thù Bồ-tát	Sảy thai, thai chết yếu
	Mồng Sáu	Lôi Trai Nhật	Giảm thọ
	Mồng Bảy	Nam Đầu, Bắc Đầu, Tây Đầu cùng giáng hạ. Dương công kỵ.	Giảm thọ
	Mồng Tám	Khánh đản Thích-ca Mâu-ni Phật, Vạn thần thiện hóa. Thiện Ác đồng tử giáng hạ. Vía Cửu Điện Bình Đẳng Vương, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm, thai chết yếu, bị bệnh về máu mà chết
	Mười Bốn	Vía Thuần Dương tổ sư ¹³³ , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ

132 Theo truyền thuyết, Thương Hiệt (蒼頡) là người đã chế ra chữ Hán.

133 Thuần Dương tổ sư chính là Lữ Động Tân (Lữ Nham), thầy dạy đạo của Vương Trùng Dương (sáng tổ Toàn Chân giáo).

Mười Lăm	Nguyệt vọng, vía Chung Ly tổ sư ¹³⁴ , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
Mười Sáu	Ngày trời đất mở kho	Tổn thọ
Mười Bảy	Vía Thập Điện Chuyển Luân Vương	Giảm thọ mười hai năm
Mười Tám	Ngày trời đất mở kho, vía Tử Vi Đại Đế ¹³⁵	Giảm thọ
Hai Mươi	Vía Nhân Quang Thánh Mẫu ¹³⁶	
Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Hai Mươi Lăm	Nguyệt Hối	Giảm thọ
Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm

¹³⁴ Chung Ly tổ sư, tức là Chung Ly Quyền, tức một vị trong Bát Tiên. Lữ Động Tân học đạo từ vị này.

¹³⁵ Tử Vi Đại Đế có tên gọi đầy đủ là Trung Thiên Tử Vi Bắc Cực Thái Hoàng Đại Đế, là con trai thứ của Đầu Mẫu Nguyên Quân, chưởng quản các tinh tú, phước họa của hoàng gia. Vị này được coi là một trong Tứ Ngự Tồn Thần của Đạo giáo (Hạo Thiên Chí Tồn Ngọc Hoàng Thượng Đế, Trung Thiên Tử Vi Bắc Cực, Câu Trần Thượng Cung Thiên Hoàng Đại Đế, Thừa Thiên Hiệu Pháp Hậu Thổ Địa Kỳ. Vị sau cùng chính là Địa Mẫu). Tông Thiên Thai và Thiên Tông Trung Hoa cũng xếp vị này vào trong hai mươi bốn vị hộ pháp của Phật môn.

¹³⁶ Đây là một vị nữ thần trong Đạo giáo chuyên trị bệnh về mắt, được coi là hóa thân của Bảo Sanh Chân Nhân Hoàng Đức Bích Hà Nguyên Quân (gọi tắt là Thái Sơn Nương Nương, tức nữ thần núi Đông Nhạc). Nhân Quang Thánh Mẫu còn gọi là Nhân Mục Nguyên Quân, Nhân Vương Nãi Nãi, Nhân Quang Thánh Mẫu Huệ Chiếu Minh Mục Nguyên Quân v.v...

	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối, Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (gặp tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Năm	Mồng Một	Nguyệt sóc, vía Nam Cực Trường Sinh Đại Đế ¹³⁷	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giảng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Địa Lạp ¹³⁸ , Ngũ Đế giảo định quan tước của con người, ngày Cửu Độc ¹³⁹ , Dương Công kỵ	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm, chết yếu, tai họa bất ngờ
	Mồng Sáu	Ngày Cửu Độc, Lôi trai nhật	Chết yếu, tai họa bất ngờ
	Mồng Bảy	Ngày Cửu Độc	Chết yếu, tai họa bất ngờ
	Mồng Tám	Vía Nam Phương Ngũ Đạo, Tứ Thiên Vương tuần hành	Tổn thọ

¹³⁷ Còn gọi là Nam Cực Tiên Ông, Nam Cực Lão Nhân, Thọ Tinh, hoặc Thọ Lão Nhân, là một vị thần chủ trì sự trường thọ. Vị này chính là ông Thọ trong bộ Tam Đa Phước Lộc Thọ.

¹³⁸ Địa Lạp chính là ngày lễ Đuan Ngo, tức lễ Mồng Năm tháng Năm.

¹³⁹ Ngày Cửu Độc: Dựa theo truyền thuyết dân gian, tháng Năm được coi là tháng độc hại. Trong tháng ấy, sẽ có chín ngày độc hại nhất, khởi đầu từ ngày Đuan Ngo. Để trừ độc, dân chúng uống rượu hùng hoàng, hái cỏ ngải v.v... Đây chính là lúc chuyển mùa từ Xuân sang Hạ, sáu bọ sanh sôi nhiều,

Mười Một	Ngày mở kho trời đất, vía Đô Thành Hoàng trong thiên hạ	Tổn thọ
Mười Hai	Vía Bính Linh Công ¹⁴⁰	Tổn thọ
Mười Ba	Quan Thánh giáng thần	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành, giờ Tý nửa đêm là lúc trời đất giao hòa	Trong vòng ba năm vợ chồng đều chết
Mười Lăm	Nguyệt vọng, ngày Cửu Độc, Tứ Thiên Vương tuần hành	Chết yếu, tai họa bất ngờ
Mười Sáu	Ngày Cửu Độc, ngày nguyên khí tạo hóa vạn vật trong trời đất	Trong vòng ba năm vợ chồng đều chết
Mười Bảy	Ngày Cửu Độc	Chết yếu, tai họa bất ngờ
Mười Tám	Vía Trương thiên sư ¹⁴¹	
Hai Mươi Hai	Vía Hiếu Nga thần	Giảm thọ mười hai năm

rất dễ bị nhiễm trùng. Khí trời oi bức, con người dễ bị bệnh nhất.

¹⁴⁰ Bính Linh Công còn gọi là Bính Linh Đế Quân hoặc Bính Linh Nhân Huệ Vương, hoặc Lôi Hỏa Đồ Nguyên Soái Thống Nhiếp Tam Sơn Bính Linh Nhân Huệ Đế Quân. Theo truyền thuyết, ông là con thứ ba của Đông Nhạc Đại Đế. Ông là thần sấm, thần núi và thần hộ pháp trong Đạo giáo.

¹⁴¹ Trương thiên sư chính là Trương Lăng (34-156), người sống vào thời Đông Hán, thuộc huyện Phong (nay là thành phố Từ Châu, tỉnh Giang Tô), sáng tổ của Đạo giáo. Phái Đạo giáo của ông được gọi là Chánh Nhất, hoặc Thiên Sư Đạo. Con cháu ông vẫn tiếp tục giữ ngôi vị thiên sư cho đến hiện thời. Đời thứ sáu mươi bốn là Trương Nguyên Tiên (1931-2008). Ngôi vị thiên sư hiện đang bỏ trống vì con cháu họ Trương ở Đại Lục và Đài Loan đang

	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Ngày Cửu Độc, ngày Nguyệt Hối	Chết yếu, tai họa bất ngờ
	Hai Mươi Sáu	Ngày Cửu Độc	Chết yếu, tai họa bất ngờ
	Hai Mươi Bảy	Ngày Cửu Độc, Đẩu giáng	Chết yếu, tai họa bất ngờ
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối - Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín) * Xét ra, tháng này kiêng [sắc dục] trọn tháng thì hơn	Giảm thọ
Tháng Sáu	Mồng Một	Nguyệt Sóc	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đẩu giáng, Dương công kỵ	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Bốn	Nam Thiệm Bộ Châu chuyển đại pháp luân	Tổn thọ
	Mồng Sáu	Ngày mở kho trời đất, Lôi trai nhật	Tổn thọ
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Mười	Khánh đản Kim Túc Như Lai ¹⁴²	
	Mười Ba	Vía Tĩnh Tuyền Long Vương ¹⁴³	

tranh giành ráo riết ngôi vị này.

¹⁴² Cư sĩ Duy-ma-cật là hóa thân của Kim Túc Như Lai.

¹⁴³ Tĩnh Tuyền Long Vương: Người Hoa và người Ấn tin mỗi chỗ có nước

Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
Mười Chín	Quán Âm Đại Sĩ Niết-bàn (ngày thành đạo)	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Ba	Vía Nam Phương Hỏa Thần, Tứ Thiên Vương tuần hành	Bị trùng tang
Hai Mươi Bốn	Vía Lôi Tố ¹⁴⁴ , vía Quan Đế	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Ba Mươi	Nguyệt Hối - Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ

đều có Long vương cai quản. Sông, rạch, hồ, suối, ao, đầm, chằm, khe, ngòi, giếng v.v... đều có Long vương cai quản. Ở đây chỉ nói là Tinh Tuyền Long Vương (Long vương cai quản giếng, suối) để phiếm chỉ các vị Long vương.

¹⁴⁴ Lôi Tố tức là Cửu Thiên Ứng Nguyên Lôi Thanh Phổ Hóa Thiên Tôn. Vị này là con trai thứ chín của Nguyên Thi Thiên Tôn, và cũng là Hiên Viên Hoàng Đế sau khi xả thân hóa thành. Ông chủ quản Lôi Bộ trông coi về sấm sét của Thiên Đình, thường xuống nhân gian vào mồng Sáu mỗi tháng để tra xét thiện ác, ngày hôm đó được gọi là Lôi Trai Nhật.

Tháng Bảy	Mồng Một	Nguyệt sóc, Dương công kỵ	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Ngày Trung Hội (có khi coi là ngày mồng Bảy)	Tổn thọ
	Mồng Sáu	Lôi trai nhật	Giảm thọ
	Mồng Bảy	Đạo Đức Lạp ¹⁴⁵ , Ngũ Đế so sánh thiện ác của con người, vía Khôi Tinh ¹⁴⁶	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm

¹⁴⁵ Đạo Đức Lạp là một trong năm ngày trai giới cúng tế của Đạo giáo (thiên Lạp, địa Lạp, đạo đức Lạp, dân tuế Lạp và vương hầu Lạp), được quy định vào ngày mồng Bảy tháng Bảy. Họ tin vào ngày này Ngũ Đế sẽ hội tụ bảy loại khí ở phương Tây để tra xét thiện ác của nhân gian. Tín chúng nên trai giới, mở trai đàn cầu phúc, siêu tiến tổ tiên. Ngũ Đế ở đây chính là Ngũ Nhạc Đại Đế tức năm vị thần chưởng quản năm ngọn núi lớn của Trung Hoa, quản sự sanh tử, thiện ác của toàn thể Trung Hoa, gồm Đông Nhạc Thái Sơn Thiên Tế Nhân Thánh đại đế, Tây Nhạc Hoa Sơn Kim Thiên Nguyên Thánh đại đế, Nam Nhạc Hành Sơn Tư Thiên Chiêu Thánh đại đế, Bắc Nhạc Hằng Sơn Anh Thiên Huyền Thánh đại đế và Trung Nhạc Tung Sơn Trung Thiên Sùng Thánh đại đế.

¹⁴⁶ Khôi Tinh chính là sao Khuê. Ngôi sao này được thần cách hóa thành Đại Khôi Tinh Quân, trông coi về mạng vận, văn tài trong thi cử và văn bút nói chung của Nho sĩ. Trong thiên văn, Khuê Tinh (Khôi Tinh) gồm bốn vị sao trong tòa sao Bắc Đẩu, tức sao Thiên Xu (Dubhe), Thiên Toàn (Merak), Thiên Cơ (Phecda) và Thiên Quyên (Megrez). Đôi khi người ta lầm lẫn sao Khuê với sao Văn Xương (vì Văn Xương Đế Quân cũng chủ trì khoa cử). Thật ra, sao Văn Xương thuộc chòm sao Tử Vi. Tinh tòa Tử Vi có rất nhiều nhóm sao, chẳng hạn Bắc Cực, Tử Phụ, Thiên Ất, Thái Ất, Âm Đức, Nữ Sử v.v... Nói cách khác, Văn Xương chính là chòm sao Đại Hùng (Ursa Major).

Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mồng Mười	Ngày âm độc, đại kỵ	
Mười Hai	Vía Trường Chân Đàm chân nhân ¹⁴⁷	
Mười Ba	Khánh đản Đại Thế Chí Bồ-tát	Giảm thọ
Mười Bốn	Tam Nguyên giáng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tam Nguyên giáng, Địa quan tra sổ, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
Mười Sáu	Tam Nguyên Giáng	Giảm thọ mười hai năm

¹⁴⁷ Đám Chân Nhân chính là Đám Xứ Đoan, là một trong bảy vị đại đệ tử (Toàn Chân Thất Tử) của Vương Trùng Dương. Ông tên thật là Đàm Ngọc, tự Bá Ngọc, quê ở Ninh Hải, tỉnh Sơn Đông. Khi ông bị bệnh, nghe danh Trùng Dương bèn đến xin chữa trị. Vương Trùng Dương đóng cửa không tiếp, ông kiên trì cầu thỉnh ngoài cửa suốt đêm, cửa bỗng dung mở ra. Vương Trùng Dương cho là ông có duyên với đạo, gọi vào trò chuyện, bàn lễ huyền nhiệm trong Đạo giáo. Tới sáng, bệnh của Đàm Ngọc tự dưng khỏi hẳn. Ông bèn xin theo hầu, Vương Trùng Dương bèn đặt đạo hiệu là Xứ Đoan, đạo tự là Thông Chánh, biệt tự là Trường Chân. Ông đảm nhiệm chức chương môn đời thứ ba của Toàn Chân. Môn đệ của ông thành lập chi phái Nam Vô của Toàn Chân giáo. Sau khi ông mất, đồ chúng tôn xưng ông là Huyền Đức Ôn Đức Chân Quân, Nguyên Thế Tổ sắc phong là Trường Chân Văn Thủy Ôn Đức Chân Nhân.

Mười Tám	Vía Tây Vương Mẫu ¹⁴⁸	Giảm thọ mười hai năm
Mười Chín	Vía Thái Tuế ¹⁴⁹	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Hai	Vía Tăng Phước Tài Thần ¹⁵⁰	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm

¹⁴⁸ Tây Vương Mẫu có thể coi như là chúa của tất cả các vị tiên. Bà có tên gọi đầy đủ là Bạch Ngọc Quy Đài Cửu Phụng Thái Chân Tây Vương Mẫu, hoặc gọi gọn là Kim Mẫu Nguyên Quân, Diêu Trì Kim Mẫu (các phái Đạo giáo về sau, nhất là Minh Sư Đạo, thường gọi bà là Diêu Trì Phật Mẫu). Bà được coi là vị nữ thần do khí hỗn độn ban sơ kết thành. Theo Cát Hồng, khi vũ trụ còn hỗn độn, Nguyên Thi Thiên Tôn (tức Bàn Cổ Chân Nhân) tách rời trời đất, ngự ở trung tâm trời đất gọi là Ngọc Kinh Sơn. Đạo khí kết thành một vị tôn thần tên là Thái Nguyên Thánh Mẫu. Nguyên Thi Thiên Tôn lấy Thái Nguyên Thánh Mẫu sanh ra Thiên Hoàng Phù Tang Đại Đế và Tây Vương Mẫu. Nguyên Thi Thiên Tôn cho bà ngự tại núi Côn Luân, chưởng quản vạn linh, chưởng quản chư vị tiên nữ. Có những sách như Phong Thần Diễn Nghĩa, Thần Tiên Truyện, Vạn Thế Chân Tiên Thế Đạo Thông Giám lại coi bà là vợ của Hạo Thiên Thượng Đế, sanh ra hai mươi bốn công chúa.

¹⁴⁹ Theo Đạo giáo, có tất cả sáu mươi vị thần lần lượt chưởng quản nhân gian mỗi năm. Sáu mươi vị thần ấy tương ứng với chu kỳ sáu mươi năm của một Hoa Giáp (tức là mười Thiên Can phối hợp với mười hai Địa Chi thành sáu mươi năm). Tùy theo vũ khí hoặc dụng cụ cầm trong tay của mỗi vị thần ấy (thường gọi là Trị Niên Thái Tuế hoặc Tuế Quân) mà người ta có thể dự đoán tình hình trong năm ấy. Chẳng hạn như năm Mậu Thìn, Thái Tuế là Triệu Đạt đại tướng quân, mang hình rồng, hai tay cầm rồng, năm Quý Dậu, Thái Tuế là Khang Chí đại tướng quân, có hình gà, tay cầm cờ lệnh v.v...

¹⁵⁰ Vị thần này chủ quản về tiền tài, tài sản, có tên gọi đầy đủ là Tăng Phước Chí Thiện Bình Thí Chân Quân, hoặc gọi gọn là Tăng Phước Tướng Công. Theo truyền thuyết, ông tên thật là Lý Quý Tổ, người huyện Truy Xuyên thời Bắc Ngụy. Từng làm huyện lệnh huyện Khúc Lương dưới thời Bắc

	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thân nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Dương công ky, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Khánh đản Địa Tạng Bồ-tát, Nguyệt Hối - Tứ Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ mười hai năm
Tháng Tám	Mồng Một	Nguyệt Sóc, vía Hứa Chân Quân ¹⁵¹	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng, vía Bắc Đầu, vía Tứ Mạng Táo Quân	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm, bị hỏa hoạn

Nguy Hiếu Văn Đế, nổi tiếng liêm khiết, chánh trực, yêu dân như con, thường đem hết bổng lộc của chính mình thí cho dân nghèo. Do vậy, sau khi mất, ông được dân chúng lập miếu thờ. Nói về chức trách của ông, có hai thuyết: Một, ông là thuộc hạ của Đông Nhạc Đế Quân chuyên phán đoán công và tội của người vừa mất, hai là tính toán công đức của người đã chết để quyết định phúc báo đời sau của người đó. Nhưng ông thường được thờ như là một vị Văn Tài Thần trong số các tài thần.

¹⁵¹ Hứa Chân Quân tên thật là Hứa Tồn (239-374), tự là Kính Chi, là một đạo sĩ nổi danh đời Tấn. Ông quê ở huyện Nam Xương, được tôn xưng là tổ sư của phái Lư Sơn và Tịnh Minh Đạo của Đạo giáo. Thuở trẻ ông thích săn bắn. Có lần đuổi nai, thấy nai mẹ lấy thân mình che cho con khi hai mẹ con rơi xuống núi, bèn cảm ngộ, bỏ săn bắn, theo Ngô Mạnh học đạo. Ông từng làm huyện lệnh huyện Thăng Dương (do vậy, Đạo giáo đôi khi gọi ông là

Mồng Năm	Vía Lôi Thanh Đại Đế ¹⁵²	Giảm thọ mười hai năm
Mồng Sáu	Lôi trai	Giảm thọ
Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mồng Mười	Vía Bắc Đẩu Đại Đế	
Mười Hai	Vía Tây Phương Ngũ Đạo	
Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mười Lăm	Nguyệt vọng, Thái Âm triều nguyên (hãy nên thấp hương, thức đêm), Tứ Thiên Vương tuần hành	Chết đột ngột
Mười Sáu	Thiên Tào Lược Loát Chân Quân ¹⁵³ giáng hạ	Nghèo nàn, chết yếu

Thắng Dương Tổ Sư). Sau khi tám vương gia dấy loạn, ông từ quan, chuyên tâm truyền đạo, hướng dẫn dân chúng sửa sang đê điều, nắn dòng sông để ngừa lũ lụt, nhất là tại vùng Dự Chương, Hồ Quảng, Phước Kiến v.v... Ông cũng được coi là người có công trấn tà, trừ các loài thủy quái như giao long giúp dân.

¹⁵² Vị này chính là Lôi Tổ đã được đề cập trong phần chú thích trước.

¹⁵³ Đây là một vị thần trong Đạo giáo chuyên đảm bảo tài sản của con người đúng với vận mạng đã định. Nếu ai có tài sản vượt quá số lượng đã định sẵn trong mạng, vị thần này sẽ tước đoạt bớt. Vì thế gọi là Lược Loát (掠刷, đoạt lấy, giám trừ). Vị này còn gọi là Lược Loát Sứ hoặc Lược Loát Đại Phu.

	Mười Tám	Ngày trời người tăng phước (hãy nên trai giới, nghĩ tới chuyện tốt lành)	
	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành, vía Hán Hoàn Hầu Trương Hiến Vương ¹⁵⁴	
	Hai Mươi Bốn	Vía Táo Quân phu nhân	
	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng, vía Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử, Dương công ky	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm, tứ thiên hợp mặt nghị sự	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối - Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành, chư thần tra xét (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Chín	Mồng Một	Nguyệt sóc, vía Nam Đẩu ¹⁵⁵ , từ mồng Một đến mồng Chín, chín vị tinh quân thuộc Bắc Đẩu giáng hạ (trong chín ngày này đều nên kiêng hành dâm)	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm.

¹⁵⁴ Vị này chính là Trương Phi (người kết nghĩa với Lưu Bị và Quan Vân Trường), ông được phong là Hán Hoàn Hầu.

¹⁵⁵ Nam Đẩu là tinh tòa sáu ngôi thuộc tinh hệ Nhân Mã. Nam Đẩu gồm có Thiên Sát, Thiên Tướng, Thiên Đồng, Thiên Cơ, Thiên Lương, và Thiên Phủ. Đạo giáo coi sáu ngôi sao này là hóa thân của Nam Đẩu Tinh Quân, và cho là Bắc Đẩu chủ tử, Nam Đẩu chủ sinh. Bắc Đẩu có hình dạng giống cái gáo gồm bảy ngôi sao (Thiên Cơ, Thiên Tuyền, Thiên Quyển, Thiên Xu, Ngọc Xung, Khai Dương và Dao Quang).

Mồng Ba	Vía Ngũ Ôn Thần ¹⁵⁶	
Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mồng Chín	Vía Đẩu Mẫu ¹⁵⁷ , vía Phong Đô Đại Đế ¹⁵⁸ , Huyền Thiên Thượng Đế phi thăng	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm.
Mồng Mười	Đẩu Mẫu giáng hạ	Giảm thọ mười hai năm
Mười Một	Nên kiêng cử	
Mười Ba	Vía Mạnh Bà tôn thần ¹⁵⁹	

¹⁵⁶ Còn gọi là Ngũ Ôn Sứ Giả, là những vị thần chuyên giáng ôn dịch, bao gồm Xuân Ôn Trương Nguyên Bá, Hạ Ôn Lưu Nguyên Đạt, Thu Ôn Triệu Công Minh, Đông Ôn Chung Sĩ Quý, và Tổng Quản Trung Ôn Sứ Văn Nghiệp. Ôn dịch tức là bệnh truyền nhiễm cấp thời, đặc biệt là khi chuyển mùa.

¹⁵⁷ Đẩu Mẫu Nguyên Quân là một vị nữ thần được coi là mẹ của các vị tinh quân thuộc sao Bắc Đẩu. Theo các nhà nghiên cứu, vị này chính là biến thể trong Đạo giáo của Ma Lợi Chi Thiên từ Phật giáo. Về sau, bà còn được coi là mẹ của Bắc Cực Tử Vi Đại Đế và Câu Trần Đại Đế, nên thường gọi là Cửu Hoàng Đại Đế Chi Mẫu.

¹⁵⁸ Phong Đô Đại Đế còn gọi là Phong Đô Gia, cai quản Thập Điện Diêm Quân và Ngũ Phương Quý Đế, tức là người thống trị địa ngục trong Đạo giáo, có chức trách bảo toàn sự thuận lợi cho người sống, duy trì trật tự trong cõi âm. Vai trò của vị này hẹp hơn Đông Nhạc Đại Đế, đóng vai trò phụ tá cho Đông Nhạc Đại Đế chuyên quản trị địa phủ, trong khi Đông Nhạc chưởng quản mọi chuyện trong cõi âm.

¹⁵⁹ Mạnh Bà là vị thần theo Đạo giáo chuyên đảm nhiệm công việc khiến cho người ta quên hết chuyện đời trước khi đi đầu thai. Bà ở bên cầu Nại Hà, chế thuốc, thêm vào nước sông Vong Xuyên, tạo thành một thứ canh có đủ năm vị, gọi là Mạnh Bà Thang (canh của Mạnh Bà, ta quen gọi là “cháo lú”). Khi quỷ hồn được Thập Điện Chuyển Luân Vương cho đi đầu thai, quỷ

	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Bảy	Vía Kim Long tứ đại vương	Bị tai nạn về nước
	Mười Chín	Nhật Cung Nguyệt Cung hội hợp, Quán Thế Âm Bồ-tát xuất gia	Giảm thọ
	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Nguyệt Hối, Dương công kỵ	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Khánh đản Dược Sư Lưu Ly Quang Phật, Nguyệt Hối - Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Bệnh nguy ngập, giảm thọ
Tháng Mười	Mồng Một	Nguyệt Hối, Dân Tuổi lập, Tứ Thiên Vương giáng hạ	Giảm thọ, chết trong vòng một năm
	Mồng Ba	Đầu giáng, vía Tam Mao	Giảm thọ mười hai năm

sứ sẽ dẫn hồn đến cầu Nại Hà để Mạnh Bà cho uống cháo lú rồi mới đi đầu thai.

Mồng Năm	Ngày Hạ Hội, khánh đản tổ sư Đạt-ma	Tổn thọ
Mồng Sáu	Thiên tào khảo sát	Giảm thọ mười hai năm
Mồng Tám	Ngày Phật nhập Niết-bàn, đại kỵ sắc dục, Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mồng Mười	Tứ Thiên Vương giáng hạ	Trong vòng một năm sẽ chết
Mười Một	Nên kiêng sắc dục	
Mười Bốn	Tam Nguyên giáng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tam Nguyên giáng, Hạ Nguyên Thủy Phủ kiểm sổ sách, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
Mười Sáu	Tam Nguyên giáng	
Hai Mươi Ba	Dương công kỵ, Tứ Thiên Vương tuần hành	
Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hồi	Giảm thọ
Hai Mươi Bảy	Đầu giáng, Bắc Cực Tử Vi Đại Đế giáng hạ	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Ba Mươi	Nguyệt Hồi - Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ

Tháng Mười Một	Mồng Một	Nguyệt Sóc	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Bốn	Vía Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Vía Tây Nhạc Đại Đế	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Một	Ngày trời đất mở kho, vía Thái Ất Cứu Khổ Thiên Tôn ¹⁶⁰	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	
		Phạm dâm vào nửa đầu đêm	Nam chết
		Phạm dâm vào nửa cuối đêm	Nữ chết
	Mười Bảy	Khánh đàn A-di-đà Phật	
	Mười Chín	Vía Thái Dương Nhật Cung	Tai họa oái ăm
	Hai Mười Mốt	Dương công kỵ	Tuyệt tự

¹⁶⁰ Còn gọi là Thái Ất Thiên Tôn, Thanh Huyền Thượng Đế, Thanh Hoa Đại Đế, Tầm Thanh Cứu Khổ Thiên Tôn, hoặc Thập Lực Cứu Khổ Thiên Tôn v.v... Ông ngự trong Diệu Nghiêm Cung thuộc thế giới Trường Lạc ở phương Đông, tiếp độ vong hồn chịu khổ. Do vậy, ông thường được cầu đảo trong các dịp Thanh Minh, Rằm tháng Bảy, Trùng Dương v.v...

	Hai Mươi Ba	Vía Trương Tiên ¹⁶¹ , Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Lược Loát Đại Phu giáng hạ, ngày Nguyệt Hối	Đại hung
	Hai Mươi Sáu	Vía Bắc Phương Ngũ Đạo	
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối - Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Chạp	Mồng Một	Nguyệt Sóc	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Ngày mở kho trời đất, Lôi trai nhật	Giảm thọ
	Mồng Bảy	Lược Loát Đại Phu giáng hạ	Bệnh ngặt
	Mồng Tám	Vương hầu lập, ngày Thích-ca Như Lai thành Phật, Tứ Thiên Vương tuần hành, ngày Mậu trong mười ngày đầu tiên	Giảm thọ mười hai năm

¹⁶¹ Trương Tiên còn gọi là Tống Tử Trương Tiên, là một vị nam thần trong Đạo giáo có thể ban cho người cầu đảo con cái giống như Tống Tử Nương Nương, Kim Hoa Phu Nhân v.v... Ông thường được biết đến như một vị thần bảo hộ trẻ nhỏ.

Mười Hai	Thái Tổ Tam Nguyên Quân ¹⁶² triều chân	
Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
Mười Sáu	Vía Nam Nhạc Đại Đế	
Mười Chín	Dương công ky	
Hai Mươi	Thiên địa giao đạo	Rút ngắn tuổi thọ
Hai Mươi Một	Ngày vía Thiên Do Thượng Đế ¹⁶³	
Hai Mươi Ba	Thần ngũ nhạc giáng hạ, Tứ Thiên Vương tuần hành	
Hai Mươi Bốn	Táo Quân châu trời tâu điều thiện lễ ác của nhân gian	Đại họa
Hai Mươi Lăm	Tam Thanh, Ngọc Đế cùng giáng hạ khảo sát thiện ác.	

162 Thái Tổ Tam Nguyên Quân là một nữ thần trong Đạo giáo, là mẹ của Tam Tổ Nguyên Quân (Tử Tổ, Hoàng Tổ và Bạch Tổ). Đạo giáo nói bà từ hư không kết thành hình, sanh trên hoa trong cõi trời Cao Thượng Thượng Thanh Bảo Tổ Cửu Huyền Ngọc Hoàng Thiên.

163 Thiên Do Thượng Đế là một trong Bắc Cực Tứ Thánh của Đạo giáo, tức là bốn vị chân quân ở phương Bắc. Bắc Cực Tứ Thánh bao gồm Thiên Bồng Đại Nguyên Soái Chân Quân, Thiên Do Phó Nguyên Soái Chân Quân, Dục Thánh Bảo Đức Trừ Kháng Chân Quân và Chân Vũ Linh Ứng Hộ Thánh Chân Quân. Bốn vị này là thuộc hạ của Bắc Đế.

Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
Hai Mươi Chín	Khánh dẫn Hoa Nghiêm Bồ-tát, Tứ Thiên Vương tuần hành	
Ba Mươi	Chư thần giáng hạ xem xét thiện ác	Phạm lỗi hành dâm thì nam lẫn nữ đều chết

Nhận định: Trong giới kỳ trên đây, mỗi năm có tất cả hai trăm hai mươi lăm ngày, tháng Nhuận tính theo tháng trước đó, đều là những ngày nhất định trong một tháng.

*** Tháng có Xuân phân và Thu phân**

a. Tiết Xuân phân: Sắp có tiếng sấm. Kẻ phạm dâm sẽ sanh con chẳng đầy đủ ngũ quan, tứ chi chẳng toàn vẹn, cha mẹ gặp tai nạn. Hãy nên kiêng dục kể từ tiết Kinh Trập. Kiêng hơn một tháng.

b. Tiết Thu phân: Sát khí¹⁶⁴ rất thịnh, dương khí ngày một suy. Hãy nên kiêng dục kể từ tiết Bạch lộ, kiêng hơn một tháng.

164 Trời bắt đầu vào thu, cây cối rụng lá, tiêu điều, nên gọi là sát khí.

Ba ngày trước và ba ngày sau hai tiết khí ấy, cộng thành bảy ngày. Phạm hành dâm trong những ngày ấy, ắt mắc bệnh ngặt nghèo, càng phải nên kiêng dè nghiêm ngặt.

*** Tháng có Đông chí và Hạ chí**

a. Hạ chí: Âm dương tranh chấp nhau, là lúc tử sanh tách rời, hãy nên kiêng dục kể từ tiết Mang chủng, kiêng hơn một tháng.

b. Đông chí: Là lúc âm dương tranh nhau, sanh tử tách lia. Hãy nên kiêng dục kể từ tiết Đại tuyết, kiêng hơn một tháng.

Hai tiết khí này là lúc âm dương dứt nối chuyển tiếp, cấm kỵ dâm sự nhất. Ba ngày trước và ba ngày sau hai tiết ấy, tổng cộng là bảy ngày, hễ phạm dục sự, nhất định sẽ bị bệnh nguy kịch, hãy càng nên răn dè.

- Vào tiết Đông chí, lúc nửa đêm, sau ngày Canh Tân, nhằm ngày Tuất thứ ba, nếu phạm dâm đều sẽ chết trong vòng một năm!

- Ngày Tam Nguyên (Rằm tháng Giêng, Rằm tháng Bảy, Rằm tháng Mười), phạm dâm sẽ bị giảm thọ năm năm.

- Vào ngày Tứ lập (Lập xuân, Lập hạ, Lập thu, Lập đông), Tứ ly (Đông chí, Hạ chí, Xuân phân, Thu phân), Tứ tuyệt (ngày trước những ngày thuộc Tứ lập), Nhị xā¹⁶⁵, hễ phạm dâm đều giảm thọ năm năm.

- Thọ thai trong ngày Xā nhật, râu tóc bạc trắng.

- Vào ngày tam phục¹⁶⁶, ngày trăng thượng huyền và hạ huyền, ngày không trăng, ba ngày Tân mỗi tháng, nếu phạm dâm sẽ đều giảm thọ một năm.

- Vào ngày Giáp Tý, ngày Canh Thân, ngày Thái Tuế, hãy nên dâng hương, giữ trai giới, cúng tạ Phật. Phạm dâm sẽ đều bị giảm thọ một năm.

165 Nhị xā: Hai ngày Xā, tức là ngày Mậu thứ năm sau tiết Lập xuân, Lập thu sẽ được gọi là Xuân/Thu xā nhật.

166 Tam phục là ba thời kỳ được coi là nóng nhất trong năm. Theo âm lịch, từ sau tiết Hạ chí cho đến ngày Canh thứ ba sẽ là Sơ phục; ngày Canh thứ tư gọi là Trung phục, từ sau Lập thu cho đến ngày Canh thứ nhất là Hạ phục.

- Vào ngày giỗ tổ tiên, sinh nhật hoặc ngày giỗ của cha mẹ, hễ phạm dâm sẽ đều giảm thọ một năm.

- Vào sinh nhật của chính mình, của vợ hoặc chồng, nếu phạm dâm sẽ đều giảm thọ.

- Vào ngày Bính Đinh, ngày trời đất mở kho, hễ phạm dâm sẽ đều nhiễm bệnh.

- Nhằm ngày hủy bại, tức là ngày Mười Tám tháng đủ, hoặc ngày Mười Bảy tháng thiếu, hễ phạm dâm sẽ nhiễm bệnh.

- Nhằm ngày Thập Ác đại bại, tức là vào năm Giáp hay Kỷ, nhằm ngày Mậu Tuất trong tháng Ba, ngày Quý Hợi trong tháng Bảy, ngày Bính Thân trong tháng Mười, ngày Đinh Hợi tháng Mười Một. Năm Ất hoặc Canh thì là ngày Nhâm Thân trong tháng Tư, ngày Ất Tỵ trong tháng Chín. Năm Bính hoặc Tân thì là ngày Tân Tỵ tháng Ba, ngày Canh Thìn của tháng Chín, ngày Giáp Thìn của tháng Mười. Năm Đinh hoặc Nhâm không có ngày kỵ. Năm Mậu hay Quý thì là ngày Kỷ Sửu tháng

Sáu. Những ngày ấy đều rất xấu, hãy nên kiêng dâm!

- Ngày Âm Thác, tức ngày Canh Tuất tháng Giêng, ngày Tân Dậu tháng Hai, ngày Canh Thân tháng Ba, ngày Đinh Mùi tháng Tư, ngày Bính Ngọ trong tháng Năm, ngày Đinh Tỵ tháng Sáu, ngày Giáp Thìn tháng Bảy, ngày Ất Mão tháng Tám, ngày Giáp Dần tháng Chín, ngày Quý Sửu tháng Mười, ngày Nhâm Tý tháng Mười Một, ngày Quý Hợi tháng Chạp, những ngày ấy khí Âm không đủ, đều nên kiêng dâm.

- Ngày Dương Thác, tức là ngày Thân và Dần trong tháng Giêng, ngày Ất Mão trong tháng Hai, ngày Giáp Thìn trong tháng Ba, ngày Đinh Tỵ trong tháng Tư, ngày Bính Ngọ trong tháng Năm, ngày Đinh Mùi trong tháng Sáu, ngày Canh Thân trong tháng Bảy, ngày Tân Dậu trong tháng Tám, ngày Canh Tuất trong tháng Chín, ngày Quý Hợi trong tháng Mười, ngày Nhâm Tý trong tháng Mười Một, ngày Quý Sửu trong tháng Chạp. Những ngày ấy, khí Dương không đủ, đều nên kiêng dâm.

Nhận định: Những giới kỳ đã nêu trên đây, mỗi năm đều dựa theo Thời Hiến Thư để dựa theo từng tháng mà chép rõ ra, kẹp vào sách này hòng tuân theo cấm giới.

*** Vào lúc thiên kỵ nên kiêng dâm:**

- Khi nắng gắt, hoặc lúc giá buốt. Hễ phạm phải sẽ mắc bệnh ngặt, chẳng chữa được.

- Khi gió bão, giông tố, trời đất tối tăm, lúc nhật thực, nguyệt thực, lúc cầu vồng hiện ra, lúc mặt đất rung động, phạm dâm sẽ sanh ra quái vật, mất mạng.

- Vào lúc ban ngày, hoặc dưới trăng sao, trước ánh đèn mà phạm dâm sẽ đều bị giảm thọ.

*** Chỗ địa kỵ hãy nên kiêng dâm:**

- Trong phạm vi của miếu, đền, chùa, quán, điện thờ. Phạm dâm ở nơi ấy sẽ bị giảm lộc và thọ rất lớn.

- Bên cạnh giếng, bếp, nhà vệ sinh, vườn hoang, mồ mả, xác chết, quan tài. Phạm dâm nơi đó sẽ có ác thần nhập thai, sanh ra quái vật, mất mạng.

*** Đối với chuyện nhân ky, nên kiêng hành dâm:**

- Khi uất hận, giận dữ khiến gan bị tổn thương. Phạm dâm ắt bị bệnh.

- Khi đi xa, ân ái rồi đi xa trăm dặm sẽ bị bệnh. Khi vượt trăm dặm rồi ân ái sẽ chết.

- Khi uống say, ăn no mà ân ái, ngũ tạng sẽ bị đảo lộn.

- Khi đói bụng mà ân ái sẽ tổn thương nguyên thần.

- Sau khi bệnh, phạm dâm thì biến chứng sẽ trở lại.

- Khi có thai mà hành dâm sẽ tổn thương thai nhi.

Vì thế, sau khi biết có thai hãy nên ngủ riêng, tuyệt dục. Một là nghiêm ngặt tuân thủ giáo huấn về thai sản, không lo bị đọa thai, cũng như trẻ nhỏ bị nhiễm các bệnh độc từ trong thai, sanh ra các chứng bệnh đậu nguy hiểm, kinh phong, cam tẩu mã v.v... Hai là đứa con sanh ra, con trai ắt đoan nghiêm, chững chạc, con gái ắt trinh lương, nhỏ nhẹ, hiền dịu, tự nhiên chẳng phạm lỗi dâm dật.

- Trong vòng mười ngày sau khi sanh mà ân ái, ắt vợ phải chết. Trong vòng một trăm ngày mà ăn nằm, ắt vợ mắc bệnh.

- Khi có kinh nguyệt, hành dâm sẽ trở thành chứng bần huyết, nam nữ đều bị bệnh.

- Chiếu tre: Tánh của trúc là lạnh mát. Hành dâm trên chiếu tre dễ bị cảm nhiễm khí lạnh.

- Mền mỏng: Hành dâm sẽ bị hơi lạnh thấu xương.

- Nên tránh để cửa sổ có gió lọt qua khe, thức khuya nên kiêng hành dâm.

- Vừa giao hợp xong, con thơ khóc nỉ non bên cạnh, chớ cho nó bú.

- Giao hợp xong, chớ quạt ngay và uống nước trà lạnh, vì nếu bị lạnh có thể bị chết ngay.

- Một đêm chớ giao hợp hai lần.

- Đừng uống những thứ thuốc kích dục.

- Đừng kìm hãm không xuất tinh.

- Khi ngã bệnh, nổi ghẻ chốc, lở loét, lên đậu, trừ phi đã bình phục hoàn toàn, vàn muôn phần đừng hành dâm. Nếu trái phạm, quá nửa sẽ bị chết.

- Khi bị bệnh mắt chưa khỏi, hoặc vừa mới lành, phạm dâm ắt sẽ bị mù.

- Khi bị bệnh hư lao, tuy đã dưỡng bệnh lành mạnh, vẫn nên đoạn dục một năm. Nếu nghĩ là đã lành bệnh bèn phạm dâm, quá nửa ắt phải chết.

- Thương tổn gân cốt: Sau khi đã lành, vẫn phải kiêng dâm một trăm bảy mươi hoặc một trăm tám mươi ngày. Nếu chưa quá trăm ngày, phạm phải phòng sự, ắt sẽ chết. Dầu sống sót, ắt cũng đến nỗi tàn phế.

- Quá vất vả, quá lo lắng, quá nóng, quá sợ hãi, quá ưu sầu, đều chớ nên phạm dâm. Hễ phạm dâm, ắt sẽ thành bệnh dây dưa. Nặng thì sẽ chết ngay.

Xét những kỳ hạn kiêng hành dâm theo từng

tháng cũng như những ngày kiêng kỵ về khí trời hoặc con người đã nêu trên đây ra, mỗi tháng còn có sáu bảy ngày chẳng có mảy may nào vi phạm. Nếu nói theo người biết giữ gìn thân thể, mỗi tháng chỉ nên ân ái tối đa ba bốn lần, sẽ có thể chẳng bị bệnh tật, tinh thần mạnh mẽ, vững vàng. Hơn nữa, kẻ ít dục sẽ có nhiều con trai. Về sau, thân thể của người ấy cũng mạnh mẽ. Những kẻ trẻ tuổi vừa mới lấy vợ, thường buông lung dục vọng hại thân, khiến cho niềm hòa hợp trăm năm trong nhất thời bị diệt sạch sành sanh, rất đáng đau buồn! Sao bằng kính cẩn vâng giữ giới kỳ (những kỳ hạn nên kiêng hành dâm), giữ thân lập mạng, ngõ hầu mai sau được hưởng niềm vui tề mi giai lão, may mắn lắm cháu đông con, sung sướng chi bằng?



BẢO THÂN QUẢNG TỰ YẾU NGHĨA

*(Nghĩa lý chánh yếu để giữ gìn thân thể,
đông con cháu)*

Chữ Thượng Thư luận về chuyện đông con lắm cháu như sau: Người xưa nam tử ba mươi tuổi lấy vợ, nữ nhân hai mươi tuổi lấy chồng, vì muốn cho âm dương đã hoàn thiện, đầy đủ. Vì thế, hễ ăn năm bèn có thai, có thai bèn sanh con, con sanh ra sống lâu. Đời sau chẳng thể tuân theo lệ ấy, nam chưa đầy mười sáu tuổi, nữ chưa tròn mười bốn, đã sớm lồi đời! Do ngũ tạng có chỗ chưa vẹn đầy, mai sau ắt sẽ mắc bệnh quái lạ. Vì

lẽ này, có kẻ sanh nhiều lần mà con không nuôi được, nhân dân phần nhiều chết yếu. Nói chung là vì chẳng biết đạo làm cha mẹ của kẻ khác. Đạo này có mối quan hệ chẳng nhỏ, thế nhưng kẻ làm cha chẳng tiện dạy con, người làm thầy chẳng tiện truyền cho trò. Về sau mới nhận biết, hối hận thì đã muộn mất rồi.

Tôi đặc biệt nói thô thiển như vậy, muốn cho những kẻ trẻ tuổi đều biết. Phàm là con gái, từ mười bốn tuổi trở đi, mỗi tháng đều có kinh nguyệt một lần, kéo dài ba ngày mới hết. Nói chung, cứ ba mươi ngày có kinh một lần là bình thường. Nếu hai mươi mấy ngày đã có kinh, hoặc ba mươi mấy ngày mới có, tức là kinh nguyệt chẳng điều hòa, phần nhiều sẽ khó có con. Vì thế, cần phải uống thuốc trước để điều hòa kinh nguyệt. Kinh nguyệt đã đều đặn rồi vợ chồng mới hòa hợp. Cần phải đợi sau khi ba ngày kinh nguyệt đã sạch thì mới có thể ân ái. Viên Liễu Phàm nói: “Phàm là phụ nữ, khi kinh nguyệt mỗi tháng sắp hết sẽ có một ngày rạo rức, tức là ý xuân dấy động, nhưng thẹn thùng không chịu nói. Người làm chồng thường ngầm nói với vợ, để đến

khi ấy vợ sẽ tự cho biết, có thể vừa ân ái bèn đậu thai”.

Trương Cảnh Nhạc¹⁶⁷ nói: “Nam nữ giao cấu, kết thành thai, tinh và huyết vẫn là vật hữu hình thuộc về hậu thiên, nhưng có một điểm khí tiên thiên vô hình xen vào thì sau đây sẽ kết thành thai. Khí tiên thiên của nam tử mạnh hơn, phần nhiều sẽ sanh con trai. Khí tiên thiên của nữ nhân mạnh hơn, phần nhiều sẽ sanh con gái. Ngay trong lúc hai loại khí ấy cùng tụ hội, tinh huyết được bảm thụ loại khí nào, sẽ chia thành trai hay gái. Nhưng nữ tử chẳng phải là lúc dục tình đạt đến cực hạn sẽ chẳng tiếp nhận hai loại khí ấy. Hễ đạt đến mức cực hạn của dục tình, tử cung sẽ mở ra, tiếp nhận tinh

¹⁶⁷ Trương Cảnh Nhạc (1563-1642) tên thật là Giới Tân, tự là Cảnh Nhạc, biệt hiệu là Hội Khanh, là người thuộc xứ Sơn Âm, huyện Cối Kê (nay là huyện Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang) là một y gia lỗi lạc đời Minh. Ông vốn quê quán ở Miên Trúc, Tứ Xuyên, nhưng do tổ tiên có quân công, đời đời được làm Chỉ huy sứ huyện Thiệu Hưng, nên tổ phụ dời sang Thiệu Hưng sinh sống. Từ nhỏ, ông đã học Hoàng Đế Nội Kinh từ cha, bái danh y Kim Mộng Thạch làm thầy. Ông cũng rất ưa thích binh nghiệp và kiếm thuật, từng đầu quân trong chiến dịch đánh Triều Tiên của nhà Minh. Sau khi thất bại trên đường binh nghiệp, ông mới chuyên tâm nghiên cứu y học. Điểm đặc sắc nhất trong luận thuyết y học của ông là dùng kinh Dịch để nghiên cứu và giải thích y học. Tác phẩm y học nổi tiếng nhất là bộ Loại Kinh.

và khí để thụ thai. Chỉ sợ tinh của người đàn ông yếu ớt chẳng thể đậu thai được, cho nên dẫu làm chuyện ân ái mà vô dụng. Vì thế, tốt nhất là hãy giữ cho tinh sung mãn vài tháng rồi mới ăn nằm”. Cổ nhân nói: *“Ít ham muốn sẽ sanh được nhiều con”* chính là ý này.

Bạc trung là đợi sau khi người nữ đã sạch kinh nguyệt mới ăn nằm, hoặc là trong đêm trăng sáng, không mưa gió cũng được. Thường ngày chẳng gần nữ thân, ngủ riêng khác phòng, hoặc nằm khác giường, đắp mền riêng. Không chỉ là dễ sanh con, mà còn có lợi cho thân thể của chính mình.

Nếu là bạc hạ thì bất cần thời tiết, ngày giờ, hoặc dăm ba đêm một lần, kẻ ấy ắt sẽ thành bệnh nội thương. Lại còn kẻ thấp kém hơn nữa, đêm nào cũng làm một lần, hoặc một đêm làm hai lần. Những gã vong mạng như thế, nhất định là tinh loãng như nước, chẳng bao lâu sẽ mắc bạo bệnh, chết ngắc.

Phàm là những hôm trước và sau ngày Mồng Một và Rằm, chớ nên hành dâm. Canh năm, nửa đêm,

khí Dương trong thân mới sanh, hành dâm một lần sẽ giống như làm trăm lần, chớ nên làm! Thân bị bệnh nhẹ, chớ nên ăn nằm (nếu cứ làm bữa, bệnh nhẹ biến thành nặng, bệnh nặng ắt sẽ chết). Sau khi uống say, khi ngồi thuyền, đi đường, trong vòng đôi ba ngày chớ nên hành dâm. Gió to, sấm lớn, quá nóng, quá lạnh, lúc nhật thực, nguyệt thực, trước chỗ thờ thần, phía sau quan tài, trong khi trai giới để cúng bái, chỗ có mặt trời, mặt trăng, đèn đuốc chiếu sáng, đều chớ có nên hành dâm. Nhằm ngày Canh Thân, ngày Giáp Tý, nhằm sinh nhật của chính mình, ngày Hai Mươi Tám mỗi tháng (đó là ngày các vị nhân thần nhóm họp tại cõi Âm) đều chớ có nên!

Nếu nam nữ giao cấu, và sau khi mộng tinh, trong dăm ba ngày, đừng xuống chỗ nước lạnh, chớ nên ăn hết thấy những thứ cơm canh nguội lạnh, chớ nên uống các loại thuốc có tánh lạnh. Nếu có bệnh bắt buộc phải uống thuốc, hãy nên nói rõ với thầy thuốc, giống như phụ nữ có thai, không thể hoàn toàn trông cậy vào sự chẩn mạch được, ngộ hầu khởi bị hỏng chuyện.

Ngày nóng chớ nên tham chất lạnh, trời lạnh chớ nên xông mưa đột gió. Nếu phạm phải ắt sẽ bị chứng quyết âm, tức là nam bị teo dương cụ, nữ bị teo vú, tứ chi lạnh ngắt, đau bụng mà chết. Dầu có đổ sầm, cũng không cứu nổi! Khi nữ nhân có kinh, cơ thể hư nhược, những sự cấm kỵ cũng giống như thế.

Nếu như bị sảy thai, quá nửa là do vợ chồng không cẩn thận. Có thai năm ba tháng mà bị sảy, người ta dễ biết. Chứ trong vòng một tháng hoặc nửa tháng bị sảy thai thì nhiều người không biết. Ấy là vì đậu thai một tháng, thuộc về gan, gan chủ trì sự tiết dịch. Vợ chồng chẳng cẩn thận, thường có trường hợp nửa tháng đầu thụ thai, nửa tháng sau sảy thai mà không biết. Thậm chí có người có thai rồi sảy thai nhiều lần, can mạch nhiều lần bị thương tổn, cho đến có kẻ suốt đời chẳng thể mang thai. Phụ nữ sau khi có thai, hãy kiêng dè cẩn thận, đừng phạm, trăm lần chẳng sai một. Hướng chi con ở trong bụng, cậy vào kinh huyết của mẹ điều dưỡng. Cứ một lần giao cấu, thai nguyên sẽ bị tổn thương một lần. May mắn sanh được con, ắt nó sẽ lắm

bệnh, ắt bị bệnh đậu nguy hiểm, rất khó nuôi khôn lớn.

Người yêu thương con cái trong cõi đời, hãy đề phòng, gìn giữ nhiều cách, cho tới lúc nó mười sáu, mười bảy tuổi, về căn bản là chẳng bị tổn thương, suốt đời ít bệnh. Phải biết từ lúc trong bụng mẹ, đã sớm bị thâm thương, khi sanh ra sẽ chẳng thành người, đây là lỗi của ai? Há chẳng đau đớn ư? Có kẻ còn nghiền nát được hoàn bỏ vào tử cung để gieo giống, há chẳng phải là trong tinh huyết càng chứa thêm những chất cặn bã ư? Cổ nhân nói: *“Gieo giống để sanh con, sẽ chết vì đứt gân, thiếu xương. Hơn nữa, gieo giống chưa chắc đã sanh được, sanh được chưa chắc đã nuôi được, uổng công tạo oan nghiệt”*. Những điều ấy đều là những lẽ trọng yếu trong đạo làm cha mẹ. Xưa kia, tôi thích nói những điều này cùng người khác, nay đã già rồi, không thể nói trọn khắp được nữa. Viết thành lời này để thay cho việc nói trực tiếp. Người đời ai nấy đều biết dùng lòng yêu thương chính mình để yêu thương con cái vậy.

Tôn chân nhân nói: Thân người chẳng phải do vàng sắt đúc thành, mà là cái thân do khí huyết kết thành. Người đối với sắc dục không thể tự tiết chế, thoát đầu nói là “*chẳng trở ngại*”, đôi khi buông thả thì thân thể đã tổn thương theo thời gian, tinh tủy thiếu hụt, khí huyết suy bại, cái thân phải chết. Bởi lẽ, khí huyết của con người vận chuyển theo sáu kinh (thái dương, dương minh, thiếu dương, thái âm, thiếu âm, quyết âm. Đó gọi là “*lục kinh*”), mỗi ngày chuyển theo một kinh. Sáu ngày bèn trọn khắp sáu kinh. Vì thế, cảm mạo bên ngoài là nhẹ nhất, ắt là sau bảy ngày, đổ mồ hôi rồi sẽ hết bệnh. Đây là vì khí huyết đã chuyển hết một vòng.

Khi con người dục sự đang nồng, chẳng tránh khỏi tim đập mạnh, toát mồ hôi, thân nóng bừng, thần trí mơ hồ. Ấy là vì các đốt xương mở ra, gân mạch lỏng lẻo. Tinh tủy đã tiết ra, khí huyết nơi một kinh bị thương tổn. Một kinh đã tổn thương, ắt phải đợi bảy ngày sau khí huyết mới lại chuyển vận đến kinh ấy thì mới có thể hồi phục như cũ. Kinh Dịch nói: “*Thất nhật lai phục*”, có nghĩa là phải nghỉ ngơi, dưỡng sức bảy ngày [sau khi đã

hành dâm]. Người đời chưa đến bảy ngày đã lại xuất tinh, khí huyết nơi kinh lạc chẳng thể phục hồi như cũ. Đã bị thương tổn, lại bị thương tổn thêm, đến nỗi ngoài là cảm nhiễm, trong thì thiếu hụt, trăm thứ bệnh đều cùng dấy lên. Con người luôn đổ lỗi cho thời tiết, khí hậu, cho rằng bị bệnh là lẽ đương nhiên, chẳng biết nguyên do không phải là một sớm một chiều mà ra! Nguồn gốc bệnh tật là do từ từ tạo thành vì chẳng thể cẩn thận giữ gìn nghĩa lý “*bảy ngày giáp vòng trở lại*”.

Nay lập hạn chế, hãy nghĩ tới căn bản điều độ dục vọng, gìn giữ thân thể. Thuở hai mươi tuổi, lấy bảy ngày một lần làm chuẩn. Khi ba mươi tuổi, lấy mười bốn ngày một lần làm chuẩn. Lúc bốn mươi tuổi, hãy nên hai mươi tám ngày một lần. Khi năm mươi tuổi, hãy nên bốn mươi lăm ngày một lần. Tới lúc sáu mươi tuổi, thiên quý (tinh thủy) đã tuyệt, chẳng thể phát sanh nữa, hãy gấp nên đoạn sắc dục, dứt bật chuyện phòng the, kiên cố tinh tủy. Lấy sự thanh khiết, bế tàng làm gốc, muôn vàn chớ nên cho nó tiết ra. Số ngày hạn chế như đã nói trên đây là nói theo hai mùa xuân và thu,

chứ trong hai mùa đông và hạ, hành dâm vào mùa hè sẽ khiến cho hỏa bốc lên hết sức nóng, tinh tiết ra chẳng còn sót gì. Hai là hành dâm vào mùa đông khiến cho *thủy* bị cực hàn. Hãy nên bế tinh, tàng khí nghiêm ngặt.

Dẫu trong độ tuổi thiếu niên, cũng nên lấy chuyện đoạn dục làm chủ yếu. Nếu không, lúc hai mươi tuổi, có thể mười bốn ngày một lần. Khi ba mươi tuổi, có thể hai mươi tám ngày một lần. Lúc bốn mươi tuổi, có thể bốn mươi lăm ngày một lần. Tới khi năm mươi tuổi, khí huyết suy giảm hết sức lớn, vào mùa hạ có thể là sáu mươi ngày một lần. Mùa đông, hãy nên cẩn thận gìn giữ chẳng dâm, chẳng để xuất tinh. Bởi lẽ, khí của trời đất và con người được phong bế hết sức kín vào mùa đông, chuyên để làm cội gốc phát khởi cho mùa xuân, càng quan trọng hơn mùa hạ gấp mười lần. Người tuân theo cách thức này, có thể chẳng có bệnh, tăng thọ. Kẻ trái nghịch điều này, ắt sẽ lắm bệnh, giảm thọ.

Vương Liên Hàng nói: Xưa kia, Liên Trì đại sư bảo Vương Đại Khê: *“Công khai bỏ thuốc độc vào thức ăn dở tẻ chính là nổi thê thâm của sự giết hại. Ngấm ngấm bỏ thuốc độc vào thức ăn ngon lành chính là nổi thâm của lòng dục”*. Ôi chao! Từ xưa tới nay, bậc tài năng, người đầy chí hướng có chí nguyện đẹp đẽ, phần nhiều chẳng thọ là vì đa dục mà nên nổi! Trước đó, những người ấy cũng biết tự yêu thương chính mình, sau khi xảy ra chuyện họ cũng biết hối tiếc. Nhưng đến khi dục tâm vừa hưng, chí khí mạnh mẽ mất sạch. Cứ ngỡ làm một lần cũng chẳng sao, sau này sẽ chẳng làm nữa. Đến nổi nhiều lần đều nghĩ như thế, dục vọng buông lung càng thịnh, đến nổi chẳng thể tự khống chế, chẳng biết làm sao được nữa? Vì thế, tinh cạn kiệt, thân thể yếu đuối, bệnh tật, chết mất. Chuyện biết tự thương mình thuở trước đã thành vô dụng, mà chuyện đã xảy ra rồi, dẫu tiếc nuối cũng chẳng kịp. Hãy nên ngăn dứt ân ái, tận lực suy nghĩ chuyện ấy có gì thật sự là vui thú? Xong chuyện, sẽ có ương hại gì? Khôn ngăn cười khan, ủ rũ, uể oải. Ngăn dứt dục vọng một chốc, hòng mở rộng cái chí một đời. Bậc tài năng chí sĩ sẽ vui vẻ thuận theo.

Còn những kẻ cam lòng làm phường hạ lưu, sẽ tự rút ngắn mạng sống, tôi chẳng biết làm như thế nào? Kính cẩn noi theo lời dạy của Liên Trì đại sư, rõ ràng là nhằm dạy những kẻ đã giữ Tam quy, Ngũ giới. Ngài răn nhắc tiết dục, tức là chẳng vì những kẻ tà dâm, ý nghĩa ấy cũng rõ lắm thay! Nói chung, phóng túng lòng dục sẽ gây thành họa hoạn. Đối với vợ của chính mình mà còn như thế, vậy thì những phường phóng đảng, săn đuổi sắc đẹp, ắt càng tự chuốc lấy nổi diệt vong, cam tâm luân lạc trong loài súc sanh, chẳng đáng buồn ư?



TÍCH TỰ DO KẾT HÔN TÀ THUYẾT VĂN

(Bài văn đả phá tà thuyết tự do kết hôn)

Con người bẩm thọ khí âm dương của trời đất, bẩm thọ chất liệu tinh huyết của cha mẹ mà sanh. Từ lúc mới sanh ra cho đến ba, bốn tuổi, nhất cử nhất động đều cần phải do cha mẹ dưỡng dục. Sau đấy, tuy có thể tự hành động, nhưng đối với các sự lý, đều cần phải nhờ cha mẹ sắp đặt, dạy bảo. Nếu không, sẽ chẳng thể sống sót trong cõi đời. Tới khi khôn lớn, được cha mẹ chọn người phối ngẫu, ngõ hầu hưởng niềm hạnh phúc gia đình, những mong trong ngoài giúp đỡ lẫn nhau, có

thể phụng dưỡng cha mẹ hòng tròn hết phận làm con, nối tiếp dòng giống, phòng khi già, chết. Đấy chính là đạo đương nhiên trong trời đất, là lễ nghi do thánh nhân vâng theo lẽ trời chế định, những mong ai nấy vâng giữ lễ thường, trọn hết đạo làm người và đạo làm con. Nếu chẳng thuận theo lẽ pháp của thánh nhân và mạng lệnh của cha mẹ, chỉ vì tình cảm mê luyến giữa đôi bên mà kết thành vợ chồng, ắt chẳng khác gì cầm thú! Những kẻ chẳng biết tốt xấu, chuyên bắt chước thói xấu ác của Âu châu, nồng nhiệt đề xướng tự do kết hôn, sao không xướng xuất lúc mới sanh chẳng cần cha mẹ dưỡng dục, dạy bảo, cứ để cho con tự do trưởng thành làm người. Nếu họ vừa sanh ra trong cõi đời, đã có thể tự do trưởng thành, trọn chẳng cần cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ, ắt cứ tự do kết hôn, đúng là sự lý hết sức thích đáng vậy! Nếu chẳng thế như thế, chỉ có khi trưởng thành là có thể tự lực dốc sức lấy tình yêu nam nữ làm tiêu chuẩn, tức là kẻ có tội cực nặng, nghịch trời, trái lý, khinh miệt thánh nhân, coi rẻ luân thường vậy! Tâm hạnh ấy giống như cầm thú! Thật ra, chẳng bằng cầm thú, vì sao? Do cầm thú chẳng biết luân lý, con

người biết luân lý. Con người biết luân lý mà phế trừ luân lý, sẽ phải ở dưới loài cầm thú. Cư sĩ Chương Phú Dương Chung Ngọc ở Vô Tích muốn cứu văn phong tục suy đồi, bèn viết bài văn đả phá thói tự do kết hôn; do vậy, tôi viết lời tựa dẫn nhập, hòng phát khởi những kẻ chưa phát khởi cái tâm, mong sao những người đẽ xướng thuyết ấy đều giác ngộ.

Triệu Thiệu Y ở Cổ Tân đề tựa.

Thế tục bưng bưng đẽ xướng tự do kết hôn, đấy là hành vi của phường phóng đảng, dâm nữ, là phương cách đẽ xói mòn lễ nghĩa, rối loạn sự khu biệt trong ngoài giữa nam và nữ, chính là cái thói “*khoét vách, vượt tường*” từng bị Mạnh Tử quở trách. Dân ca nước Trịnh chê trách chuyện hái lan, tặng hoa thực dục. Chưa hề có bậc đoan chánh, cẩn trọng, cũng như hạng nữ nhân hiển thực, trinh tĩnh đẽ xướng tự do kết hôn. Xin luận định rộng hơn. Khúc Lễ nói: “*Nam nữ bất tạp tọa, bất thân thọ, ngoại ngôn bất nhập ư khố, nội ngôn bất xuất ư*

khôn. Nam nữ phi hữu hành môi, bất tương tri danh. Phi thọ tề, bất giao, bất thân” (Nam nữ chẳng ngồi lẫn lộn, chẳng nắm tay. Lời bên ngoài chẳng lọt vào chỗ khêu các, lời trong buồng thêu chẳng lọt ra ngoài¹⁶⁸. Nam nữ nếu không qua mai mối, chẳng biết tên nhau. Chưa nhận sính lễ sẽ chẳng giao du, thân thiết). Vì thế, đối trước nhật nguyệt để thưa trình, trai giới râu bày cùng quý thân, bày tiệc rượu mời mọc láng giềng, bè bạn để tổ chức hôn lễ, hòng nhấn mạnh sự khác biệt giữa nam và nữ. Như thế thì nam nữ cách biệt tỵ hiềm đã càng rõ ràng. Chuyện phi lễ chớ nên thấy, nghe, nói, nghĩ! Há có chuyện tự do kết hôn?

Khổng Tử dạy: *“Phóng Trịnh thanh, Trịnh thanh dâm”* (Bỏ dân ca nước Trịnh vì dân ca nước Trịnh dâm dăng), vì ngài ghét người nước Trịnh chẳng tách biệt nam nữ. Mạnh Tử nói: *“Trượng phu sanh nhi nguyện vi chi hữu thất. Nữ tử sanh nhi nguyện vi chi hữu gia. Bất*

¹⁶⁸ Trịnh Huyền chú giải câu này có nghĩa là nam nữ có trách nhiệm khác biệt, vợ không can thiệp vào con đường sự nghiệp của chồng, chồng phải coi trọng quyết định nuôi dạy con cái, chăm sóc gia đình của vợ.

đãi phụ mẫu chi mạng, môi chúc chi ngôn, tắc phụ mẫu quốc nhân giai tiện chi” (Nam tử sanh ra mong cho có vợ, con gái sanh ra mong cho có chồng, chẳng đợi lệnh cha mẹ, chẳng thông qua lời mai mối mà tự tiện chung chạ, ắt cha mẹ, người dân trong nước đều coi thường), vậy thì những kẻ kém hèn, tự do chung chạ, quên bẵng cha mẹ, ắt liêm sỉ càng hiếm hơn! Lại nói: “*Nhân sở dĩ dị ư cầm thú giả cơ hy!*” (Con người chẳng khác cầm thú cho mấy). Bởi lẽ, cầm thú đều là tự do luyện ái. Do con người là “*vạn vật chi linh*” nên thánh nhân lập ra lễ nghĩa, hòng khác xa cầm thú, sao lại phé bỏ? Chương Hôn Lễ trong sách Lễ Ký nói: “*Phụ thân tiểu tử, nhi mạng chi thân nghênh. Ấp nhượng thăng đường, tái bái điện nhạn*” (Cha vì con dâng rượu cáo tế quỷ thần, tổ tiên, sai con đi rước dâu. Đến nhà gái, vái chào, nhường nhau bước lên thêm vào nhà, rồi lại dâng sinh lễ). Ấy là vì kết hôn là đích thân vâng theo lời cha mẹ dạy vậy. Nam nữ có phận sự khác biệt, cho nên sau đây mới có nghĩa vợ tình chồng. Chương Giao Đắc Sanh của sách Lễ Ký chép: “*Phụ nhân tùng nhân giả dã, ấu tùng phụ huynh*” (Phụ nữ phải nương tựa người khác, thuở trẻ

bèn nương cậy cha, anh). Vậy thì nam lẫn nữ đều nghe lệnh cha, anh, há có chuyện tự do kết hôn? Phần Nội Tắc trong Lễ Ký chép: *“Thất niên nam nữ bất đồng tịch, bất cộng thực”* (Nam nữ từ bảy tuổi trở lên không ngồi cùng chiếu, không ăn chung). Lại nói: *“Lễ thi ư cần nội ngoại. Nam tử cư ngoại. Nữ tử cư nội. Thâm cung, cố môn, hôn tự thủ chi”* (Lễ bắt nguồn từ sự cẩn trọng phân biệt trong ngoài. Nam ở bên ngoài, nữ ở bên trong. Trong cung cấm, cửa ngõ nghiêm ngặt, có các hoạn quan canh giữ). Lại nói: *“Nam bất ngôn nội, nữ bất ngôn ngoại. Nam tử nhập nội, bất khiêu bất chỉ. Nữ tử xuất môn, tất ửng tế kỳ diện, đạo lộ nam tử do tả, phụ nhân do hữu”* (Nam chẳng nói đến chuyện trong khuê phòng, nữ chẳng nói đến chuyện bên ngoài. Đàn ông có chuyện cần phải vào trong khu vực của phụ nữ, không gây ồn náo, không chỉ trở. Nữ nhân ra khỏi cửa, ắt phải che mặt. Trên đường sá, nam đi bên trái, nữ đi bên phải). Sự tách biệt nam nữ bắt nguồn từ gia đình cho đến ngoài đường phố, giữ nghiêm cẩn trong ngoài như thế, há có chuyện tự do kết hôn?

Hơn nữa, cưới vợ nhằm phụng dưỡng cha mẹ. Bài thơ Thường Lệ trong kinh Thi có câu: *“Thê tử hảo hợp, như cổ sắt cầm”* (Vợ chồng hòa hợp như gảy đàn sắt, đàn cầm). Khổng Tử nói: *“Phụ mẫu kỳ thuận hỷ hồ!”* (Cha mẹ ắt chẳng vui lòng ư?) Thiên Nội Tắc trong sách Lễ Ký nói: *“Tử thậm nghi kỳ thê, phụ mẫu bất duyệt xuất, tử bất nghi kỳ thê. Phụ mẫu viết: Thử thiện sự ngã, tử hành phu thê chi lễ yên”* (Con rất yêu thích muốn lấy một người nữ, nhưng cha mẹ lộ vẻ không vui thì con chẳng nên lấy cô vợ ấy. Cha mẹ bảo: “Đứa con gái này khéo phụng sự ta”, con sẽ làm lễ kết hôn với cô gái ấy), dẫn đến chết, hôn nhân chẳng suy bại! Bậc tiên triết có dạy: *“Tử chi hiếu, bất như suất phụ dĩ vi hiếu. Phụ năng dưỡng thân giả dã”* (Con trai hiếu thuận, chẳng bằng diu dắt vợ cũng hiếu thuận, vì vợ có thể phụng dưỡng cha mẹ). Cổ nhân đều do cha mẹ chủ hôn; vì thế có thể khiến cho cha mẹ vui lòng, phô trọn lòng hiếu dưỡng. Kẻ chẳng thuận thảo cha mẹ, chẳng xứng làm con. Hôn nhân là cội gốc to lớn của lễ, kẻ làm con phải có hiếu tâm, hãy nên lấy tâm cha mẹ làm tâm của chính mình. Nếu cưới hỏi chẳng do cha mẹ, chẳng cần biết đến xuất

thân, phẩm đức của người phối ngẫu, cứ nói tự do luyện ái, ắt có khác gì gái làng chơi đón khách? Tôi chưa thấy gái làng chơi đón khách mà có thể hiếu dưỡng cha mẹ, bố mẹ chồng!

Tà thuyết tự do trong hiện thời, trước hết là đập đổ hôn lễ; do vậy, trái nghịch luân thường trong trời đất. Vứt bỏ mạng lệnh của cha mẹ, đã bất hiếu lại còn đèo thêm bất tín, bất nghĩa. Ngàn lời vạ lẽ, đủ mọi lý do, bất quá là tự do luyện ái đó thôi! Thử hỏi loài đội lông, mang vảy, có loài nào chẳng phải là tự do luyện ái? Há chúng biết đến lễ nghĩa, há biết hiếu thảo cha mẹ, kính trọng bậc trưởng thượng ư? Há có nên giống như lũ mang lông, khoác vảy ư? Hơn nữa, vợ chồng do nghĩa mà kết hợp, chủ yếu nhằm tôn trọng cha mẹ, coi trọng sự ước hẹn, mở rộng thành sáu lễ. Vì thế, một khi đã kết vậy loan phụng, sẽ có thể suốt đời chẳng thay đổi, cùng chịu hoạn nạn, cùng hưởng an lạc, hiếu thảo với cha mẹ, thuận hòa với họ hàng, nuôi nấng con cháu nên người. Nay những kẻ do tự do luyện ái mà trở thành vợ chồng, vì trái nghịch sự tôn kính cha mẹ, khinh miệt lễ

nghĩa, ắt sẽ “tiền hết tình cũng thôi”, nhan sắc tàn phai, tình yêu sẽ nhạt nhòa. Do từ ban đầu là tự do kết hợp, rồi cuộc sẽ là tự do ly tán. Danh tiết vùi tận đất, xóm làng xem thường. Bọn họ ngỡ tự do sẽ là hạnh phúc suốt đời, tôi sợ rằng do tự do chẳng chánh đáng, phần lớn sẽ là hy sinh niềm hạnh phúc suốt đời của nam nữ, điểm nhục gia phong, cắt đứt ân trạch nhiều đời. Vì thế nói: “Chẳng có người nam đoan chánh, cần trọng, hoặc người nữ hiền thực, trinh tĩn nào nở lòng xướng suốt tự do kết hôn!” Phần Đại Truyện của kinh Lễ có nói: *“Nam nữ hữu biệt, bất khả dĩ dân biến cách”* (Đối với sự khác biệt của nam nữ, chẳng thể để cho dân chúng thay đổi được). Phần Giao Đạc Tánh của Lễ Ký chép: *“Nam nữ hữu biệt, nhiên hậu phụ tử thân”* (Do nam nữ khác biệt mà sau đó mới có tình thân cha con). Bởi lẽ, có vợ chồng rồi sau đó mới có cha con, anh em. Nam nữ chẳng khác biệt, ắt giềng mối vợ chồng mất sạch, phé hết luân thường, con người lẫn lộn cùng cảm thú. Tự do kết hôn để lại nỗi độc hại dường ấy, há chẳng thận trọng ư?

Nếu viện cứ Đông - Tây mỗi nước khác biệt, há có biết Âu - Mỹ đặc biệt chuộng “xem nhẹ tiền tài, coi trọng đạo nghĩa”? Những điều hay đẹp của mỗi nước có thể chọn lấy cũng nhiều lắm, sao lại riêng học theo thói không nghiêm ngặt phân biệt nam nữ, đến nỗi kẻ chữa hoang, phá thai ngày càng lắm, hình luật chẳng thể cấm cản, hết sức trái nghịch chủ nghĩa nhân đạo. Những năm gần đây, do dân cư nước Pháp giảm ít, chánh quyền cưỡng bách hôn nhân. Vì nữ sinh sa đọa, Nhật Bản bèn chú trọng phong hóa, kỷ cương. Xét đến nguyên nhân, đều là do dâm dật. Nước ta, coi giáo hóa quan trọng nhất, danh tiết của phụ nữ há có nước nào sánh bằng? Nay hãy nên chọn lấy sở trường của mỗi nước, gạt bỏ sở đoản. Chẳng nên vứt bỏ sở trường của ta để học đòi thói dâm dật, phong tục tệ bạc của bọn họ! Mạnh Tử nói: *“Trường tự học hiệu, giai dĩ minh luân”* (Các loại trường học đều nhằm giảng rõ luân thường). Quán Tử nói: *“Lễ nghĩa liêm sĩ, quốc chi tứ duy”* (Lễ, nghĩa, liêm, sĩ là bốn giềng mối của đất nước). Trộm mong giới học thuật toàn quốc, hãy thi hành sự giáo hóa của Khổng Mạnh để giáo hóa toàn cầu, hòng đả phá những thuyết tà vạy,

dâm dật, khiến cho muôn nước được hưởng phong hóa tốt lành, cùng hướng đến sự thịnh trị đại đồng. Chuyện này ắt phải bắt nguồn từ ai nấy đều nói rõ luân lý, tận lực tôn sùng lễ nghĩa, liêm sỉ.



BẤT KHẢ LỤC KỶ NGHIỆM

*(Ghi chép những chuyện linh nghiệm
của bộ Bất Khả Lục)*

Tôi có người bạn là Quý Bang Thái, là người nổi tiếng ở Ngô Hưng, sống tại trấn Nam Tâm. Tôi vừa mới in xong bộ Bất Khả Lục, nhằm lúc ông Quý trông coi việc giáo dục tại huyện Trấn Hải, bèn viết thư, gửi kèm cho ông ta hai trăm quyển, dặn hãy phân phát cho các học sinh. Sau đấy nhận được thư của ông ta trách tôi hủ bại, viển vông, còn nói đã đem những sách ấy xếp xó. Chưa đầy hai ngày sau, sai người đến nói: “Nguyện in năm trăm quyển”. Tôi vin vào lời ông ta đã nói trước đó để khước từ. Sau đấy, ông ta lại sai người cầm thư tay

khẩn khoản cật in, mới biết ông ta mộng thấy cha tha thiết dặn dò: “Mày không in tặng Bất Khả Lược, con mày làm sao có thể vào trường huyện cho được?” Do vậy, nhờ tôi in một ngàn quyển để truyền bá rộng rãi. Theo như ông ta nói, hôm nhận được thư báo tin con được nhập học chính là ngày ông ta phát nguyện in sách, linh nghiệm dường ấy!

Tại Tân Kiều thuộc thành Hàng Châu, vị tăng Tĩnh Duyên thuộc Tích Thúy Am thích làm lành. Một ngày nọ trời đổ tuyết lớn, sư đến gõ cửa. Tôi tưởng là sư đến quyên mộ, thưa: “Nhà tôi nghèo hèn, không có sức giúp đỡ!” Sư bảo: “Tôi xin mượn ván in sách Bất Khả Lược để in ra mấy ngàn quyển hòng thí tặng”. Tôi vui vẻ nhận lời, gạn hỏi: “Do vì lẽ nào mà thầy đột nhiên dấy lên ý niệm này đội tuyết đến đây?” Sư bảo: “Đêm qua, tôi mộng thấy thổ thần bảo: ‘In tặng Bất Khả Lược có thể tránh khỏi tai nạn lớn’. Sáng nay hỏi thăm thí chủ khắp nơi, mới biết sách ấy vốn là bản được tàng trữ tại Đàm Phủ nên đặc biệt đến mượn”. Sau khi sư đã in tặng, năm

sau nơi sư ở bị hỏa hoạn, chung quanh đều cháy rụi, chỉ riêng am của sư không sao, càng tin thần minh khuyến thiện rành rành chẳng sai.

Trần Hải Thụy ghi.

Đầu mùa Hạ năm Canh Ngọ, đêm mộng thấy hai đồng tử đến bảo tôi: “Văn Xương Đế Quân có lời mời ông”, do vậy cùng đi. Họ dẫn tới một tòa nhà thuộc Trung Thúc Đình, thấy biển đề là Đại Động Các. Tôi theo đồng tử tới đại điện, thấy Đế Quân ngồi chính giữa, tôi khấu đầu rồi đứng hầu. Đế Quân bảo: “Thế gian tặng thiện thư rất nhiều, chỉ có Bất Khả Lục là từ lâu chưa được lưu hành. Ông hãy vì ta lưu thông rộng rãi”. Ngài liền sai hai đồng tử khiêng ra một cái rương, trong ấy đều là những trang giấy rách nát. Kiểm xem thì ra là những bản tàn khuyết của Bất Khả Lục. Trong khi tôi đang suy nghĩ, chưa từng thấy sách này, làm sao thực hiện được? Đế Quân lại khuyên dụ rằng: “Kỳ thi Hương đã gần kề, hãy nên làm cho gấp”. Ngài truyền hai

đồng tử đưa tôi ra về, bèn tỉnh giấc. Hôm sau, truy tìm tại các xưởng in, họ đều nói không biết. Mất hơn một tháng, chợt có người đem bản in Bất Khả Lược đến bán. Trang đầu tiên ghi lời tựa đã mất, coi trang cuối, biết đó là bản in của tiên sinh Vạn Cửu Sa, hết sức vui mừng, mua lấy, liền in ra ba ngàn quyển. Sáng mồng Một tháng Bảy, kiền thành đem sách đến viện Thúc Đình. Vừa mới đến cổng, một vị tăng liền mau mắn hỏi: “Có phải là Trần cư sĩ đến tặng Bất Khả Lược hay không?” Tôi thưa vâng, hết sức ngạc nhiên. Tiến vào đại điện dâng hương, khấu trình dưới tòa của Đế Quân. Vị Tăng mời vào khách đường dùng trà. Hỏi pháp danh thì ra là Nguyên Bản. Hỏi vì sao biết tôi đem sách đến tặng, lại còn biết tên sách? Tăng bảo: “Đêm qua nằm mộng thấy Đế Quân dặn tôi chờ ở cửa nhận sách, nên đã dậy từ sớm để chờ”. Tôi càng thêm tôn kính. Có thể biết là thiện thư lưu hành trong cõi đời, trên là có thể cảm thấu trời cao, mà người tận lực dùng thân thực hiện những điều chỉ dạy trong sách, công đức ấy chẳng thể lường được! Kính mong mọi người hãy cùng thấu hiểu nỗi khổ tâm cứu đời của Đế Quân hòng cùng lên bệ báu.

Ngưỡng mong hãy lưu truyền rộng rãi, ngõ hầu khắp cõi đời tận lực kiêng tránh những điều chớ nên, tận lực thực hiện những điều nên làm, hòng chẳng phụ sự phó thác của thần minh vậy.

Tháng Sáu năm Canh Ngọ (1810) niên hiệu Gia Khánh nhà Thanh, cổ diêm quan Trần Hải Thụ tự ghi.

Năm Bính Tuất, em gái tôi sau khi về nhà chồng bỗng mắc chứng đờm gián¹⁶⁹, thường khóc lóc, chẳng ăn uống được. Có người nói là do phạm phải Hoa Phấn Sát¹⁷⁰ mà ra, cầu cạnh thầy đồng cầu cúng, hóa giải trăm cách đều chẳng có công hiệu gì. Cô ta lại chẳng chịu uống thuốc. Cả mấy người dốc hết sức, rốt cuộc cô ta khó nuốt trôi một giọt thuốc. Cho đến sau nửa năm, thân gầy như que củi, bố mẹ hết sức lo lắng, muôn phần

169 Đờm gián là một chứng bệnh kinh phong, co giật, do bệnh nhân có nhiều đờm, hay co giật, nên gọi là đờm gián.

170 Hoa Phấn Sát (花粉煞) là một thuật ngữ trong Đạo giáo. Các nhà Phong Thủy cho rằng nếu phòng ở có kèo cột chạm trở, sơn vẽ quá nhiều, quá rườm rà, người sống ở trong đó sẽ bị xui xẻo, bệnh tật quái lạ.

lo nghĩ. Do vậy, tôi đối trước tượng Phong Đô Đại Đế và thần Thành hoàng, dâng sớ hứa in tặng năm ngàn quyển Bất Khả Lục. Sau khi đã hứa nguyện, rốt cuộc có chuyển biến, cô ta bèn chịu uống thuốc. Vì thế, uống liên tục thuốc tiêu đàm, một tháng sau, bình phục như thường. Nghiệp đã tiêu trừ. Sau một năm nữa, cảm thấy thân thể khỏe mạnh như trước. Vì thế, tôi dùng bản in theo lối chữ rời, sắp chữ đúng số lượng đem in để đáp tạ sự gia hộ của thần. Kính cẩn ghi sự linh nghiệm vào đây.

Tháng Ba năm Mậu Tý (1888) niên hiệu Quang Tự đời Thanh, kẻ học trò hồi lỗi ở hạ quận Lô Đông kính ghi.



TÍCH TỰ CẬN CHỨNG

(Chứng cứ gần đây về quả báo do tiếc chữ)

Để khắc in sách vở, thời cổ dùng hãn giản¹⁷¹, về sau biến thành dùng gỗ cây dó làm giấy và mực. Lại biến đổi thành khắc ván, khiến cho việc ấn loát khá thuận tiện, văn tự được lưu thông càng rộng rãi hơn. Phương pháp khắc ván là trước hết dùng giấy để viết lại văn bản muốn in, dán lên tấm gỗ, sau đó chà sát mặt sau giấy, khiến cho chữ dính vào ván rồi thợ sẽ khắc chữ theo những chữ ấy. Giấy bị chà bỏ ấy vẫn còn hình dạng

¹⁷¹ Hãn giản (汗簡) là những thanh tre tươi, hơ nóng qua lửa cho chảy nhựa, rồi dùng dao khắc chữ lên. Thuở trước khi chưa phát minh ra giấy, cổ nhân dùng phương pháp này để ghi chép sử sách.

chữ viết, chớ nên khinh nhờn, làm bản.

Vào mùa Thu năm Ất Sửu (1805) đời Gia Khánh, tại cầu Bảo Hựu thành Hàng Châu, có người thợ khắc họ Kim, trong khi bị bệnh, thấy hai con quỷ bắt đi, dẫn đến bái yết một vị thần trong đại điện. Thấy thần giống như một vị quan sang trọng. Thần bảo: “Người làm ô uế giấy có chữ, theo pháp, phải trách phạt nặng nề”. Họ Kim thưa: “Con do nghề nghiệp, chẳng thể không làm như vậy”. Thần dạy: “Nếu chẳng phải là như vậy thì trong khi người chà giấy, những mảnh giấy rớt xuống hãy nên thu nhặt, đặt ở chỗ sạch, khi nào có dịp sẽ đốt đi. Chớ người vãn quăng lung tung nơi bậc thềm, thậm chí quăng vào đồng rác, không chỗ nào chẳng có, chẳng phải là ô uế, khinh nhờn thì là gì?” Họ Kim không nói gì được nữa, đành chịu phạt. Đến khi tỉnh giấc, mộng và đùi đau đớn quá mức. Ôi! Thần nhắc thiết tha, lại vì người làm nghề ấy, mở ra một pháp môn nhằm tiêu trừ đầu mối gây nên tội, người ta còn sợ gì mà chẳng phụng hành ư? Do vậy, chép lại chuyện này, xếp vào trang cuối của bộ Bất Khả Lược, nguyện những

người làm nghề khắc chữ, thấy chuyện này như vết xe đổ trước để răn dè, kính cẩn tuân theo lời thần dạy thì may mắn lắm thay.

Trần Hải Thụy ghi.

THỌ KHANG BẢO GIÁM
CHUNG



LỜI THUA

Trong kinh Pháp Cú, đức Phật dạy rằng:

“Pháp thí thắng mọi thí.” Thực hành Pháp thí là chia sẻ, truyền rộng lời Phật dạy đến với mọi người. Mỗi người Phật tử đều có thể tùy theo khả năng để thực hành Pháp thí bằng những cách thức như sau:

1. Cố gắng học hiểu và thực hành những lời Phật dạy. Tự mình học hiểu càng sâu rộng thì việc chia sẻ, bố thí Pháp càng có hiệu quả lớn lao hơn. Nên nhớ rằng việc đọc sách còn quan trọng hơn cả việc mua sách.

2. Phải trân quý kinh điển, sách vở in ấn lời Phật dạy. Khi có điều kiện thì mua, thỉnh về nhà để tự mình và

người trong gia đình đều có điều kiện học hỏi làm theo. Không nên giữ làm của riêng mà phải sẵn lòng chia sẻ, truyền rộng, khuyến khích nhiều người khác cùng đọc và học theo. Không nên để kinh sách nằm yên đóng bụi trên kệ sách, vì kinh sách không có người đọc thì không thể mang lại lợi ích.

3. Tùy theo khả năng mà đóng góp tài vật, công sức để hỗ trợ cho những người làm công việc biên soạn, dịch thuật, in ấn, lưu hành kinh sách, để ngày càng có thêm nhiều kinh sách quý được in ấn, lưu hành.

Thông thường, việc chi tiêu một số tiền nhỏ không thể mang lại lợi ích lớn, nhưng nếu sử dụng vào việc giúp lưu hành kinh sách thì lợi ích sẽ lớn lao không thể suy lường. Đó là vì đã giúp cho nhiều người có thể hiểu và làm theo lời Phật dạy. Mong sao quý Phật tử khắp nơi đều lưu tâm đóng góp sức mình vào những việc như trên.

TINH YẾU THỰC HÀNH PHÁP THÍ

- Mua thỉnh kinh sách về đọc, tự mình sẽ được rất nhiều lợi ích.

- Chia sẻ, truyền rộng bằng cách cho mượn, biếu tặng kinh sách đến nhiều người thì lợi ích ấy càng tăng thêm gấp nhiều lần.

- Đóng góp công sức, tài vật để hỗ trợ công việc biên soạn, dịch thuật, giảng giải, in ấn, lưu hành kinh sách thì công đức lớn lao không thể suy lường, vì có vô số người sẽ được lợi ích từ việc lưu hành kinh sách.

MỤC LỤC

Lời mở đầu	5
Đề tựa sách Thọ Khang Bảo Giám	7
Lời tựa tái bản sách Bất Khả Lược	17
Lời tựa khuyên giữ vẹn luân lý cho sách Bất Khả Lược	22
Lời tựa phổ khuyên thọ trì lưu thông sách Dục Hải Hồi Cuồng	27
Phụ lục: Đức cao đẹp đáng ngưỡng mộ	34
Huấn sức sĩ tử giới dâm văn (<i>Bài văn khuyên bảo sĩ tử kiêng dâm</i>)	39
Giới dâm thánh huấn	44
Giới dâm văn	48
Giới dâm cách ngôn (<i>Những câu cách ngôn răn dạy kiêng dâm</i>)	51
Mười hai điều tai hại của tà dâm	108
Tứ giác quán	116
Cửu tướng quán	119
Mười điều khuyên răn	122
Giới chi tại sắc phú (<i>Bài phú khuyên răn kiêng giữ sắc dục</i>)	127
Phước thiện án	

(<i>Những câu chuyện kể về đấng phước do làm lành</i>)	135
Họa dâm án	
(<i>Những chuyện mắc họa vì dâm</i>)	178
Hối lỗi án	
(<i>Những câu chuyện hối lỗi</i>)	221
Đồng thiện dưỡng sanh	236
Phát thệ trì giới	247
Bảo thân lập mạng giới kỳ cập thiên địa nhân kỳ	
(<i>Những ngày nên kiêng kỵ hành dâm hòng bảo vệ thân mạng</i>)	258
Bảo thân quảng tự yếu nghĩa	
(<i>Nghĩa lý chánh yếu để giữ gìn thân thể, đồng con cháu</i>)	295
Tích tự do kết hôn tà thuyết văn	
(<i>Bài văn đả phá tà thuyết tự do kết hôn</i>)	307
Bất Khả Lục kỳ nghiệm	
(<i>Ghi chép những chuyện linh nghiệm của bộ Bất Khả Lục</i>)	318
Tích tự cận chứng	
(<i>Chứng cứ gần đây về quả báo do tiếc chửi</i>)	324
Lời thưa	327
Tinh yếu thực hành pháp thí	329

THỌ KHANG BẢO GIÁM

壽康寶鑒

(TÁI BẢN LẦN 2)

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

*

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc. Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn.
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh. Thiết kế mỹ thuật: Trần Nguyễn Hải - 0989100421. Sửa bản in: Minh Trí

*

Đối tác liên kết: Công ty TNHH Quảng cáo và Truyền thông NIB
Liên hệ ấn tổng: **0989100421**

*

In 12.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm, tại Xí nghiệp in FAHASA, số 774 Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM.
Số XNKHXB: 927-2023/CXBIPH/02-20/HĐ, QĐXB: 659/QĐ-NXBHĐ. Cấp ngày: 13/04/2023.
In xong và nộp lưu chiểu: 2023

ISBN: 978-604-398-487-3



Tất cả kinh sách của Ấn Tạo Kinh Văn đều cứng dướng không bán.
Quý vị muốn thỉnh kinh sách xin liên hệ Fanpage: Ấn Tạo Kinh Văn



Ngoài ra có thể nghe pháp âm tại:
Kênh Youtube: Ấn Tạo Kinh Văn / Kênh Spotify: Ấn Tạo Kinh Văn

HOAN NGHÊNH LƯU THÔNG, CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG